làng văn

175
1.2.1999

TÂN NIÊN KỶ MÃO 1999

MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca
METRO PLACE-DES-ARTS

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: **(514) 767-2874**

Garage VINA Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN *kính mời*

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sà-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHE, MPQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
**** CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI***
**** PORTFOLIO***
MANNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH.
**** QUẢNG-CÁO***

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Garage VIỆT-NAM
6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

TIỆM VÀNG
BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
▪ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
▪ Văn-phòng DC: **6269 Leesburg Pike, Suite #306, Falls Church, VA 22044**
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:
2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:
350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt của Mõ Làng Văn (Nguyễn Hữu Nghĩa)
SAU BỨC MÀN TRE
(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYÊN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK)
Liên lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân của nhân-loại, người đã làm thay-đổi toàn diện bộ mặt của Đông Âu
ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLO II VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

TRƯƠNG THỊ KIM ANH
NORWAY

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 175 - February 1, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 175 - 1 tháng 2,1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn.....2
Từ thành đến tỉnh.....9
Tin Việt-nam.....12
Trong làng, Ngoài xã.....21
Trang Toronto.....22
Chuyện người chuyện ta: Pinochet và Chihuahua , *Sơn Tùng*.....24
Ta-bà thế sự, *Phan Nguyễn Minh Minh*.....26
Tuyết thư, *Nguyên Hương*.....31
Đào-hoa, *thơ Thuý Sơn*.....33
Thuận-hoá, Phú-xuân, vua Quang Trung Nguyễn Huệ, *Nguyên Hương*.....34
Ảnh-hưởng Phật-giáo trên văn-học,.. *biên-khảo Thái Văn Kiểm*.....39
Từ biệt mùa, *thơ Ngô Nguyên Dũng*.....41
Cuối năm nhớ bạn xưa, *thơ Quan Dương*.....43
Nụ dễ thương, *tuỳ bút Nguyễn Văn Thông*.....44
Dịch mùa Xuân và máu, *truyện ngắn Việt Phương*.....46
Tự thán, *thơ Phạm Thành Tính*.....49
Ngậm nỗi sầu riêng, *truyện ngắn Vành Khyên*.....50
Đời ở hôm qua, *thơ Phan Các Chiêu Hằng*.....54
Tình tôi, *thơ Hoàng Huy Khánh*.....57
Trong xóm, *truyện ngắn Cao Xuân Lý*.....58
Hình như, *thơ Nguyễn Đức Thanh*.....60
Thuỷ-tiên, *truyện ngắn Nguyễn Thị Phong Dinh*.....61
Lầm lỡ, *thơ B.H.T*.....62
Từ một ngày mưa, thơ Tuỳ Anh.....65
Chút say quên đời, *thơ E.P*.....67
Soi dấu qua cầu,*truyện ngắn Nguyệt Cầm*.....68
Người không trái tim, *thơ Lãm Thuý*.....70
Xuân muộn, *truyện ngắn Hương Cau*.....72
Chân tướng, *thơ Phạm Quang Ngọc*.....74
Xuân vẫn còn đó, *truyện ngắn Hoàng Hiền Thục*.....75
Cái miếng vừa, *truyệnngắn Minh Đạo*.....78
Chung mái nhà chung đời, *thơ Huỳnh Liễu Ngạn*.....79
Diễn-đàn độc-giả.....80
Hồi ký 60 năm cầm bút: Tôi chọn miền Nam, *Xuân Tước*.....81
Xuân hận, *thơ Phan Long Yên*.....83
Xóm cũ: Mứt mận Đà-lạt, *Vi Sao*.....84
Như mùa xuân có thật, *thơ Vạn Giả*.....85
Những mảnh đời, *truyện dài Phương Liên*.....86
Xuân qua xứ lạ, *thơ Đông Hải*.....89
Quê nội quê ngoại, *truyện dài Xuân Vũ*.....90
Tuyết mai, *thơ cổ Vạn Lam dịch*.....93
Dấu chân trên cát, *truyện dài Nguyên Phong*.....95
Mặt trời và bóng đêm, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....98
Xông đất ngày xuân, *thơ Trần Vấn Lệ*.....101
Độc giả thắc mắc, *Bút Chì*.....103
Tráng bờ hoa, *thơ Tuệ Nga*.....104
Đầu làng cuối xóm, *Mõ Làng Văn*.....105
Tài liệu: Nguyễn Thanh Giang.....107
Cười chết bỏ, *Cả Cười*.....110
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....113

Bìa: *Hoa tim*, ảnh của Lê Quang Xuân

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Ban biên-tập:
Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Phong
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương- Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương Xuân
Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:
Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
E. Phương - Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn
Hứa Hoành - Khải Chính - Lãm Thúy - Lê Văn Lân
Lê Xuân Nhị - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyên Hương (Dallas) - Nguyên Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Vấn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyên Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:
Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 112

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442
Mai Quí Lịch
ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761
Ngô Ngọc Mỹ
ĐT: (714) 897-4598

. FLORIDA:
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 231-656-949

. ÚC:
Phạm Quang Ngọc
Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn

20 Sự Kiện Nổi Bật Trong Năm 1998

Dưới đây là bảng sắp hạng 20 sự kiện chính trong năm 1998 do hãng thông tấn AP (Associated Press) thực hiện:

1. Cuộc điều tra tiến hành thủ tục truất phế Tổng Thống Mỹ Bill Clinton.

2. Khủng hoảng tài chánh Á châu và suy thoái kinh tế trên thế giới.

3. Các vụ thí nghiệm nguyên tử giữa Ấn Độ và Hồi-quốc.

4. Thiệt hại nhân mạng và vật chất do bão Mitch, Georges gây ra.

5. Hiệp ước hòa bình Ái Nhĩ Lan, giải Nobel cho ông John Hume và David Trimble.

6. Khủng hoảng kinh tế chính trị tại Nga, vấn đề sức khỏe của TT Boris Yeltsin.

7. Vụ bắt giữ tướng Pinochet tại Luân Đôn.

8. Khủng hoảng tại Kosovo, Serbia.

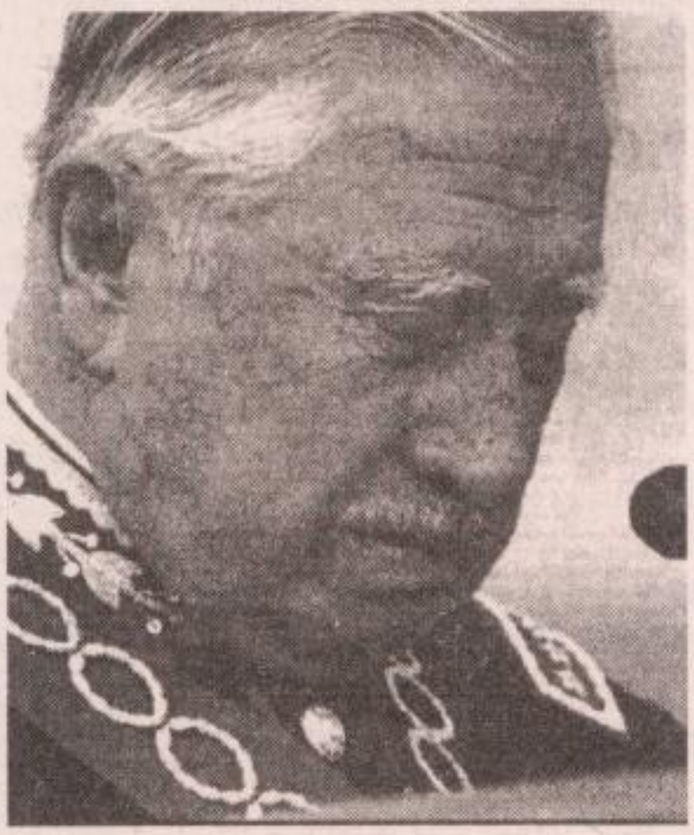

Lão-tướng Augusto Pinochet, cựu nguyên-thủ quốc-gia Chí-lợi, đang bị Anh-quốc giam lỏng tại Luân-đôn, chờ quyết-định của Viện Quí-tộc

9. Đàn áp sinh viên biểu tình tại Nam Dương, chế độ Suharto sụp đổ.

10. Khủng hoảng Iraq và UNSCOM.

11. Nổ bom tại tòa đại sứ Mỹ ở Kenya và Tanzania, vụ Mỹ phóng hỏa tiễn vào A Phú Hãn và Soudan.

12. Hiệp ước Wye Plantation giữa Do Thái - Palestine.

13. Sự thất cử của thủ tướng Đức Helmut Kohl sau 16 năm cầm quyền.

14. Sự ra đời của viên thuốc Viagra trị bất lực.

15. Chuyến công du lịch sử Cuba của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

16. Chuẩn bị ra đời đồng Euro.

17. Cúp bóng tròn thế giới tại Pháp.

18. Vận động chống bệnh Liệt-kháng trên thế giới.

19. Cách chức và đưa ra tòa cựu phó thủ tướng Mã Lai, Anwar Ibrahim.

20. Cái chết của lãnh tụ Khmer đỏ Pol Pot.

1998: Thiên Tai Tàn Phá

Theo thống kê của Institute tại Mễ Tây Cơ, một tổ chức phi chính phủ, cho biết các thiên tai như bão, lụt, hạn hán và các hiện tượng thời tiết El Nino xảy ra trong năm 1998 đã gây tử vong cho 32.000 người, 300 triệu người phải rời bỏ nhà cửa và gây thiệt hại kinh tế tới 89 tỷ mỹ kim.

Theo tài liệu trên, trong 11 tháng đầu năm 1998, thiệt hại về vật chất đã vượt tổng số thiệt hại của cả thập niên 80 (55 tỷ mỹ kim), tăng 48% so với 70 tỷ mỹ kim thiệt hại kinh tế do thiên tai gây ra trong năm 1996.

Riêng cơn bão Mitch hồi tháng

10.1998 tại các nước Trung Mỹ đã gây thiệt hại nhân mạng nhiều nhất tại vùng Atlantic trong vòng 200 năm qua, làm 11.000 người chết tại các nước Honduras, Nicaragua, Guatemala và El Salvador. Tại Honduras, thiệt hại do cơn bão trên gây ra tới 48 tỷ mỹ kim, bằng 1/3 tổng thu nhập quốc dân của nước này và tại Nicaragua bị thiệt hại tới 1 tỷ mỹ kim. Thiên tai gây thiệt hại nặng nề ở Trung Hoa, có tới 3.700 người bị thiệt mạng

1998: 50 Nhà Báo Bị Giết

Theo báo cáo phổ biến ngày 22.12 của Liên Đoàn Ký Giả quốc Tế (FIJ), 50 ký giả trong đó có 1 phóng viên nhiếp ảnh, đã bị giết chết vì thi hành nghề nghiệp. Tỉ số ký giả bị giết tăng cao tại Colombia, nơi 10 ký giả bị giết, dẫn đầu là Mễ Tây Cơ 6 người, và Nga chiếm hạng ba với 5 nhà báo. Tuyên bố về số trường hợp ám sát không bị pháp luật trừng phạt, ông Aidan White cho rằng đó là do "sự thiếu vắng cam kết của giới lãnh đạo chính trị trong việc truy tìm thủ phạm".

Trung Mỹ vẫn là vùng rất nguy hiểm cho nhà báo, với 22 người chết tại Ba Tây, Colombia, Mễ Tây Cơ, Pérou, và Guatemala. Trái lại, tình trạng này được cải thiện tại một số quốc gia khác như tại Algeria, nơi người ta ngạc-nhiên ghi nhận, không có nhà báo nào bị giết tại đây trong năm nay.

Trong năm vừa qua cũng như năm 96, đã có 46 ký giả bị giết trong nhiều trường hợp, khi họ đang hành nghề.

Năm 2000: Gần 1 Tỷ Trẻ Em Mù Chữ Trên Thế-Giới

Trích dẫn báo cáo do Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) công bố, bước vào thiên niên kỷ mới, gần 1 tỷ trẻ em, chiếm 1/6 dân số thế giới, không biết đọc hoặc viết.

Bản báo cáo hàng năm của UNICEF nhan đề "Tình trạng trẻ em năm 1999" cho biết hơn 130 triệu trẻ em ở lứa tuổi tiểu học tại các nước đang phát triển, trong đó có 73 triệu bé gái, không hề được nhận những dịch vụ giáo dục căn bản.

Nguyên nhân của tình hình này là do quyền được giáo dục cho trẻ em vẫn bị phủ nhận tại nhiều nơi. Đối với hàng triệu trẻ em khác, học hành là vấn đề nằm ngoài tầm tay vì các em phải lao động suốt ngày. Hàng triệu em khác không có trường, hoặc nếu có trường thì nhà trường cũng không bảo đảm cho các em quyền được đi học. Các khó khăn khác là tình trạng thiếu giáo viên, học phí quá cao, hoặc trường sở quá xa nơi nhà ở.

Đề cập vấn đề kinh tế, bản báo cáo cho biết các nước nghèo nhất, mắc nợ nước ngoài 2.200 tỷ mỹ kim, tình hình này khiến cho họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc đầu tư giáo dục.

Khủng Hoảng Kinh Tế Tại Á Châu Sắp Kết Thúc

Quỹ tiền thế quốc tế IMF dự đoán là khủng hoảng kinh tế tại Á châu sắp kết thúc, và đưa ra nhiều dự báo lạc quan về dự phục hồi của kinh tế thế giới.

Theo bản báo cáo mới nhất của IMF thì trong năm 1999, phát-triển kinh tế Á châu đạt mức 4,3% thay vì 2,6% như trong năm 98. Riêng 4 nước Đông Nam Á bị khủng hoảng tác hại nặng nhất là Thái lan, Nam Dương, Mã Lai và Phi Luật Tân mức phát-triển sẽ là -1,4%, đỡ hơn nhiều so với -10,6% trong năm nay. Đặc biệt kinh tế Nam Hàn và Thái lan, hai nước thi hành đúng đắn chương trình cải tổ của IMF, năm 99 tăng trưởng sẽ vượt mức số âm đôi chút so với năm 98.

Theo IMF, Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng đạt mức 1,8% cho năm 99, Trung Quốc đạt 6,6%. Pháp đạt 2,6% cao nhất so với các nước có nền kinh tế phát triển. IMF tỏ ra rất bi quan đối với nền kinh tế Nhật Bản, tiếp tục suy thoái -0,55% vào năm tới.

Iraq: "Chồn Sa Mạc" Về Hang, và Mọi Vấn Đề Còn Y Nguyên

Một bên là Hoa Kỳ và Anh Quốc, bên kia là Iraq; cả hai vẫn tiếp tục tuyên bố chiến thắng sau cuộc hành quân bão táp "chồn sa mạc" dội bom dồn dập lên thủ-đô Bagdad.

Về thiệt hại sau 4 ngày đêm oanh tạc, bộ Quốc phòng Mỹ cho biết rất

Quan-niệm của quần-chúng Gia-nã-đại qua nhật-báo lớn nhất , Toronto Star, về hai chiến-dịch: "Chồn Sa-mạc" và "Chồn... Đi-Xi"

khó ước lượng. Tuy nhiên theo bộ này, gần 100 mục tiêu bị trúng đạn. Lực lượng Anh Mỹ đã tung ra 650 phi vụ, bắn đi 425 hoả tiễn. Trong số các mục tiêu nhắm tới có 20 trung tâm tình nghi là các kho chế tạo vũ khí, 18 kho vũ khí, 7 hay 8 dinh thự của Saddam và các trại vệ binh.

Phía Iraq, Phó thủ tướng Tarek Aziz ước lượng có 62 binh sĩ tử thương, 180 người khác bị thương. Về phía dân sự, đại sứ Iraq tại Liên Hiệp Quốc cho biết hàng ngàn người dân bị chết và bị thương sau các đợt dội bom. Iraq cũng nhìn nhận là cuộc dội bom đã phá hủy hai cơ sở sản xuất hoả tiễn tầm ngắn Al Nasser nằm ở phía bắc Bagdad và Al Nida ở phía nam thủ đô.

Vụ ném bom cũng làm gián đoạn kế hoạch cấp phát thực phẩm theo chương trình "dầu hoả đổi lương thực". Một kho hàng của Liên Hiệp Quốc chứa 2600 tấn gạo đã bị phá hủy.

Vấn đề đối với quốc tế là hiện nay Saddam Hussein vẫn đang nắm quyền và Ủy ban giải giới UNSCOM hoàn toàn tê liệt.

Các nước Á Rập Hồi giáo khác trong vùng đồng loạt nổi giận, lên án Hoa kỳ. Trong một bản thông cáo báo chí gửi đến nhật báo *Al Hayat*, tổ chức Hồi giáo Al Jama al Islamiya kêu gọi mở cuộc "thánh chiến" chống lại Hoa kỳ, tẩy chay hàng hoá của Mỹ và Anh để trả đũa vụ oanh tạc chống Iraq.

Trong khi tạp chí *Times* chọn Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton là "người của năm 1998" thì nhật báo *Al Musawir al Arabi* in hình Saddam Hussein nơi trang nhất với chú thích: "Saddam Hussein, biểu tượng tự hào, sống mãi trong lòng chúng ta".

Mỹ Chống Đề Nghị Bãi Bỏ Cấm Vận Iraq

Tổng thống Pháp Jacques Chirac đưa ra đề nghị điều chỉnh hình thức UNSCOM, kiểm soát tài chánh và bãi bỏ cấm vận Iraq ngay khi hệ thống kiểm soát mới có hiệu lực.

Đề nghị này đã bị Hoa kỳ và Anh quốc cực lực phản đối. Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Thomas Pickering tuyên bố: "Chính ủy ban UNSCOM sẽ quyết định làm thế nào cho hữu hiệu hơn trong việc tiếp tục công việc thanh tra", và Hoa kỳ sẵn sàng nới rộng chương trình cho phép Iraq bán thêm dầu hoả đổi lấy lương thực nhưng vẫn tiếp tục chống mọi đề nghị bãi bỏ cấm vận Iraq.

Iraq Tiếp Tục Thách Thức Anh & Mỹ

Ngày 29.12.98, Iraq loan báo rằng phi cơ của họ sẽ bay trên hai vùng cấm bay ở bắc và nam Iraq, bất chấp lệnh cấm của Liên Hiệp Quốc áp dụng từ sau chiến tranh vùng Vịnh 1991. Mục đích của các vùng cấm bay này là để bảo vệ người Kurd ở phía bắc và người Hồi giáo Shiit ở phía nam. Ngoài ra, Iraq còn cho biết sẽ tấn công tất cả mọi phi cơ xâm phạm không phận nước này, và chỉ tái hợp tác với phái bộ LHQ đặc trách giải giới một khi lệnh cấm vận được bãi bỏ.

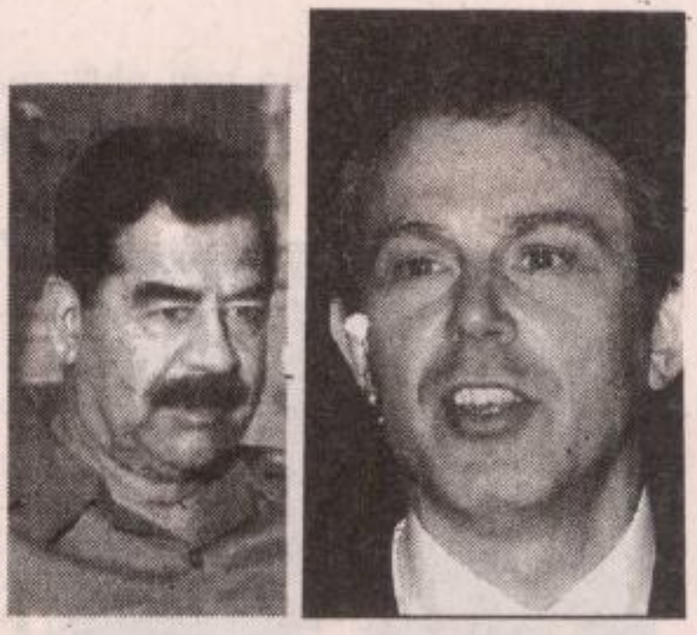

Saddam Hussein và TT Anh Tony Blair

Để đáp ứng, Hoa Thịnh Đốn cho biết phi cơ của Anh và Mỹ tiếp tục thi hành các biện pháp kiểm soát hai khu vực trên và sẽ bắn hạ những phi cơ nào xâm nhập hai vùng này.

Nam Dương: Các Nhà Thờ Công Giáo Bị Tấn Công

Ngày 20.12 đầu mùa chay Ramadan của người Hồi giáo, tại phía đông thủ đô Jakarta, hàng ngàn người đã tấn công đốt phá 3 giáo đường Công giáo, 1 trường học, 1 bệnh viện và nhiều nhà riêng của người Công giáo Mã Lai, đa số là người Hoa.

Trong các vụ xung đột tôn giáo mấy tháng qua, đã có 13 người Công giáo và Tin Lành bị giết. Các nhà quan sát cho rằng chính quyền Tổng thống Habibie đã bị áp-lực từ hàng ngũ sinh viên và các đảng đối lập qua những vụ biểu tình liên tiếp đòi cải tổ dân chủ và đưa nhà cựu độc tài Suharto ra xét xử, do đó họ không thật lòng giải quyết các vụ xung đột tôn giáo để tránh khiêu khích thêm những người biểu tình.

Nam Dương: Dân Hồi Giáo Tấn Công Quân Nhân

Ngày 29.12.98, tại thành phố Acer miền tây Nam Dương, 200 thường dân do Tổ chức Hồi giáo Acer giật dây, đã chặn bắt một chiếc xe chở 16 quân nhân Nam Dương đi nghỉ phép, giết chết 7 người lính. 9 người kia thoát chết nhờ mang theo giấy tờ dân sự.

Trong khi đó tại Celebes, miền đông Nam Dương, các vụ bạo động liên tiếp xảy ra khiến hàng trăm người bị thương.

Nam Vang: Dân Chúng Ồ Ạt Di Tản

Dân chúng thành phố Sihanouk-ville (Kongpong Som) ồ ạt di tản vì sợ bị nhiễm độc hôi hám do khối 3.000 tấn rác rưởi từ một công ty Đài Loan thải ra.

Theo cảnh sát địa phương cho biết, trong 2 ngày cuối tháng 12, hơn 50.000 người (1/3 dân số) đã bỏ đi khỏi thành phố Sihanouk-ville. Trong lúc di tản ồ ạt, sự chen lấn đã gây ra tai nạn làm 4 người thiệt mạng, 13 người khác bị thương. Tất cả cơ quan hành chánh, trường học, hiệu buôn, đến bến tàu ở Sihanouk-ville hầu như bị tê liệt.

Trong cuộc biểu tình phản đối, có 1 người thiệt mạng. Lý do dân chúng nổi giận là chính quyền thành phố này đã nhận tiền của công ty Formosa Plastic Đài Loan, cho phép công ty

này mang 3.000 tấn chất phế thải đổ ở bến cảng Sihanouk-ville. Theo giới y tế địa phương, trong số rác này có chứa nhiều chất độc như chì, kền, thủy ngân làm nhiễm độc nhiều nguồn nước trong vùng.

Chính quyền Nam Vang cho biết sẽ kiện công ty Formosa Plastic để đòi bồi thường thiệt hại nhưng chưa cho biết là bao nhiêu.

Cao-miên: Hai Lãnh Tụ Khmer Đỏ Đầu Hàng

Trong một bức thư đề ngày 26.12 gửi đến chính phủ Hun Sen, hai lãnh tụ của phong trào Khmer Đỏ Khieu Samphan và Noun Chea ngỏ ý "được trở thành những công dân bình thường của Cao-miên" và đã về đầu hàng chính phủ Nam Vang sau khi nhận được lời hứa là họ sẽ không bị đưa ra xét xử tại toà án quốc tế. Khieu Samphan lãnh đạo chính trị, còn Noun Chen là lý thuyết gia của Khmer Đỏ. Cả hai từng đóng vai trò quan trọng từ 1975-1979 sau Pol Pot, đã giết hại ít nhất 2 triệu người đồng chủng.

Như thế, kể từ nay tướng Ta Mok chỉ còn một mình với một ít tàn quân xơ xác. Lực lượng Khmer Đỏ kể như đã bị xoá sổ trên đất nước Cao-miên.

Hai cựu thủ lãnh Khmer Đỏ được trực thăng đưa về Nam Vang, diện kiến Hun Sen tại tư dinh, vốn là cựu đồng chí trong phong trào Khmer Đỏ. Cả hai đều đã già yếu, Noun Chen phải chống gậy. Họ đi cùng với Ieng Sary và 10 đồng chí cũ đã đầu hàng chính phủ Nam Vang vào năm 1996.

Trước đây, chính quyền Cao-miên và Hoa kỳ tuyên bố là sẽ đưa Ta Mok, Khieu Samphan và Noun Chen ra trước toà án quốc tế để xét xử về tội diệt chủng. Một toán chuyên gia Liên Hiệp Quốc đã đến Cam Bốt vào tháng 11.98 để chuẩn bị thiết lập toà án quốc tế. Trước sự việc này, tổ chức Human Right Watch nhận định: "Nếu chính quyền Nam Vang muốn ân xá cho hai thủ lãnh Khmer Đỏ sau khi họ ra trình diện trước một toà án quốc tế thì có thể hiểu được; nhưng nếu để hai người này trở lại đời sống bình thường như chưa hề phạm tội ác nào thì không thể tưởng tượng được".

Hiện dư luận Cao-miên đang tranh cãi nhau về việc ra hàng của hai lãnh tụ Khmer Đỏ. Đối với dân chúng Miên, đa số đều muốn đưa hai người này ra toà án quốc tế vì không một gia đình nào không có thân nhân bị chết dưới bàn tay Khmer Đỏ. Nhưng theo ông Butros Butros Ghali, Tổng thư ký khối Pháp ngữ, hiện đang viếng thăm Cao-miên, phe Khmer Đỏ đã được chấp nhận ngồi vào bàn hoà đàm tại Paris vào những năm 90-93, cũng như được tham dự vào cuộc tuyển cử tại Cao-miên, vì thế việc đưa hay không đưa những người này ra toà xét xử là quyền của chính phủ Cao-miên, một nước độc lập có chủ quyền.

Theo các chuyên gia về vấn đề Cao-miên, việc thiết lập thủ tục pháp lý xử Khmer Đỏ khó thành vì tuy nền pháp lý quốc tế đã có những tiến bộ đáng kể, nhưng vẫn chưa đủ để áp dụng một khi các nước còn đặt nặng quyền lợi quốc gia. Do đó hai cựu lãnh tụ Khmer Đỏ có hy vọng được sống yên ổn dưới sự bảo vệ của chính quyền Hun Sen.

Nam-vang và những nụ "sát tiếu": Boutros Boutros-Ghali, cựu TTK LHQ (bên trái) và Khieu Samphan, cựu lãnh-tụ Khờ-me Đỏ (bên phải)

Thái : 100.000 Người Bị Sốt Xuất Huyết

Thứ trưởng Bộ trưởng Y tế Thái Lan Xukharom vừa cảnh báo về dịch sốt xuất huyết bắt đầu tăng lên ở nước này, trở thành nghiêm trọng.

Thống kê cho thấy số bệnh nhân sốt xuất huyết ở Thái Lan trong năm 1998 lên tới 122.000 người, trong đó có 420 ca tử vong (0,34%). Đặc điểm mới của dịch sốt xuất huyết hiện nay là tỷ lệ thanh thiếu niên và người lớn tuổi mắc bệnh nhiều hơn và sốt xuất huyết xảy ra hầu như quanh năm. Bộ Y tế Thái Lan đã tiến hành các biện pháp phòng ngừa, trong đó nhấn mạnh vai trò của những nhân viên y tế tình nguyện trong các cộng đồng dân cư, vận động nhân dân tham gia vệ sinh môi trường sạch sẽ, diệt trừ các nguồn phát sinh loại muỗi vằn mang mầm bệnh. Mặt khác, cơ quan quản lý nước của thành phố Bangkok cho biết mùa hè tới, khoảng 500.000 người dân ngoại thành Bangkok sẽ không có nước sạch trong khi đó 140.000 hộ gia đình sẽ không có đủ nước dùng. Thành phố Bangkok đã chuẩn bị sẵn sàng hơn 100 xe tải chở nước phân phối cho nhân dân.

Nam Hàn: Giải Quyết Căng Thẳng Giữa Hai Nhóm Tu Sĩ

Tại Nam Hàn, hai phe trong giáo

hội Phật giáo đã bất đồng trong việc bầu chức vụ tổng thư ký quản trị hàng trăm ngôi chùa trên khắp nước và đưa đến xô xát. Từ đầu tháng 10 vừa qua, một án lệnh đã cho phép cảnh sát giải tỏa ngôi chùa để chấm dứt tranh chấp giữa hai phe tu sĩ.

Ngày 23.12, một lực lượng cảnh sát hùng hậu gồm 4.500 cảnh sát, đã mất hơn 5 giờ đồng hồ mới vào được một ngôi chùa, trụ sở chánh của Giáo hội Phật giáo tại Nam Hàn với số tín đồ lên tới 10 triệu người. Cảnh sát đã bắt đem ra ngoài hàng trăm tu sĩ cố thủ trong chùa từ tháng 11 tới nay. Những tu sĩ và tín đồ cố thủ đã dùng bơm xăng chống trả dữ dội với cảnh sát, kết quả là có hàng chục cảnh bị thương, trong số này có 5 cảnh sát bị rơi từ lầu năm xuống.

Trung Cộng Kiểm Soát Văn Hóa, Báo Chí, Phim Ảnh

Sau khi đưa ra 3 bản án nặng nề - nhắm cảnh cáo người dân - đối với 3 nhà ly khai trong tuần qua trong nỗ lực thành lập đảng Dân Chủ đối lập với đảng Cộng sản cầm quyền, lãnh đạo Trung Cộng còn tăng cường bằng một sắc luật mới nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn về mặt văn hóa.

Theo sắc luật mới gồm 18 điều khoản này, các nhà xuất bản sách, báo cũng như sản xuất các loại băng nhạc, phim ảnh, nhu liệu điện toán và các đài truyền thanh truyền hình sẽ bị "tù chung thân nếu bị kết án có mục đích chống lại chính quyền".

Giang Trạch Dân trong tuần qua còn nhấn mạnh đến các hoạt động chống đối "sẽ bị bóp chết từ trong trứng nước" và Trung Cộng "không bao giờ cho phép dân chủ theo kiểu các nước tây phương". Đây là gáo nước lạnh tạt vào mặt những ai mơ tưởng Trung Cộng sẽ thay đổi dù ... từ từ.

Sắc luật này cấm tất cả những ai nhằm "chia rẽ quốc gia", cảnh cáo các hoạt động của những người Tây Tạng đòi độc lập và những người Hồi giáo vùng Tân Cương, phá hoại sự thống nhất Đài Loan và muốn lật đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Các tác giả cải cách nào đã thành công từ những năm qua trong việc phổ biến các sách chính trị nhạy cảm lợi dụng việc cải tổ kinh tế, nay có cơ biến mất trên thị trường khi chính quyền áp dụng luật mới này. 39 loại sách của 32 tác giả, trong số đó có các nhà báo, các giáo sư đại học và cựu đảng viên hô-hào cải tổ chính trị sẽ bị rút lại. Bộ Tuyên truyền đã ra lệnh cho tờ báo *Week-end du Sud* cấp vùng nổi tiếng ngưng phát hành để chờ điều tra.

Trung Cộng: Cảnh Sát Bị Giết

Thống kê cho biết 144 cảnh sát Trung cộng tử vong, 3062 người bị thương trong khi làm nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm 1998.

Theo *Nhân dân nhật báo*, chỉ riêng tháng 11.98 đã có thêm 5 cảnh sát nữa chết vì công vụ.

Cơ quan cảnh sát Trung cộng vừa đề nghị tăng cường thêm các trang bị cần thiết nhằm bảo vệ cảnh sát trong khi họ đang thi hành nhiệm vụ.

Trung Cộng: Thôi "Đổi Mới"

Trong bài diễn văn đọc trước Hiệp hội Nghiên cứu Lịch sử Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa, cựu Bí thư đặc trách tuyên truyền ban Bí thư Đảng Đặng Lục Quần, hiện đứng đầu cánh bảo thủ, đã gay gắt chỉ trích phe chủ trương cải cách.

Theo ông ta, những người cải cách không còn tin tưởng gì vào xã hội chủ nghĩa mà chỉ trông chờ vào tư bản. Đặng Lục Quần khẳng định, quyền lợi đa số chỉ được bảo đảm một khi các công ty nhà nước nằm trong tay những người theo chủ nghĩa Mác-Lê. Ông nêu lên sự kiện số người thất nghiệp càng ngày càng đông, chứng tỏ công cuộc cải cách chỉ làm xã hội xáo trộn mà thôi.

Trong khi đó, thống kê nhà nước Trung Cộng cho thấy mức tăng trưởng kinh tế rất lạc quan, toàn năm đạt mức 7%. Nhưng các chuyên gia kinh tế thì tỏ ra nghi ngờ con số này. Họ đưa ra những con số đáng lo ngại cho nền kinh tế Trung Hoa, chẳng hạn như mức xuất-cảng dậm chân tại chỗ, đầu tư ngoại quốc giảm 11%.

Nga: Khai Triển Hỏa Tiễn Nguyên Tử Mới

Lần đầu tiên quân đội Nga đã đưa vào sử dụng 10 hỏa tiễn nguyên tử Topol-M. Nhưng chỉ có một trong các đầu đạn này được đặt trong vùng Saratov, gần 700 cây số phía đông nam Mạc Tư Khoa.

Theo thông tấn ITAR Tass, vì không đủ ngân khoản để duy trì tất cả sức mạnh truyền thống trong thời kỳ Sô Viết, điện Cẩm Linh đã quyết định tập trung chi tiêu quốc phòng cho loại hỏa tiễn Topol-M, trong mục đích giữ tỉ lệ nguyên tử với các nước tây phương. Topol-M là một loại hỏa tiễn nhẹ và vững chắc có thể bắn đi từ vị trí đặt trên xe hơi. Tầm hiệu quả của nó vượt qua 10.000 cây số đường kính và có thể di động để tự vệ sau khi bắn ra, khắc phục được nhược điểm của các loại hỏa tiễn phải đặt tại các giàn phóng cố định có thể bị làm mục tiêu phản công từ phía đối phương.

Nga: Vũ Khí Trái Phép Lan Tràn

Hàng năm, cảnh sát Nga tịch thu khoảng 20-25 ngàn khẩu súng lưu hành trái phép, nhưng theo bộ Nội vụ, vẫn còn khoảng 100.000 khẩu súng ngoài vòng pháp luật.

Năm 1998, Nga có 45 ngàn vụ án liên quan đến mua bán, tàng trữ, vận chuyển... súng và 14 ngàn tội ác liên quan đến súng. Bộ trưởng Nội vụ Stepasin nhận định: "Đất nước Nga tràn ngập vũ khí".

Âu Châu: Chết Lạnh

Đợt lạnh mới đây trong dịp lễ Noel đã làm 30 người chết tại Nga, Bảo Gia Lợi, Ba Lan và Anh Quốc.

Phần lớn những nạn nhân là người không nhà và lớn tuổi. Tại Nga có 4 người chết vì lạnh tại Mạc Tư Khoa trong tuần qua, nâng tổng số người

chết vì lạnh tại thủ đô Nga từ đầu mùa đông là 69 người. Mặt khác 178 người đã phải vào nhà thương vì mất nhiệt lượng, và 30 người khác chết vì đông máu cũng trong thời gian này. Tại Nga mỗi mùa đông đến có hàng trăm người chết vì lạnh, phần lớn là những người lớn tuổi sống một mình hay những người uống quá nhiều rượu để chống lạnh.

Tại Bảo Gia Lợi có khoảng 30.000 người không có nơi ở cố định, 17 người đã chết lạnh, nâng tổng số người chết vì thời tiết mùa Đông lên 17 người. Thời tiết rơi xuống -16 hay -20 bách phân tại nhiều vùng ở nước này từ đợt lạnh đầu tháng 12.

Tại miền tây nam Ba Lan, thi hài một bà cụ 86 tuổi chết đông nâng số người chết lạnh trong năm nay là 162 người. Đa số người chết được ghi nhận từ ngày 16.11 vừa qua. Sau cùng tại Scotland toán cấp cứu đã tìm thấy xác một cô gái 18 tuổi mất tích sau khi dự lễ Noel trong một làng bên cạnh gần Perth. Nạn nhân chỉ có một áo sơ mi và quần tây.

Đồng Euro Lưu Hành

Chiều ngày 31.12.1998, đồng tiền chung Âu châu - đồng euro - có hiệu lực trên 11 nước chấp nhận. Cùng ngày, Ngân hàng Trung ương Âu châu sẽ công bố hối xuất cố định giữa đồng euro và đồng tiền của 11 nước trong khối sử dụng.

Bắt đầu ngày 1 tháng 1 năm 1999, đồng euro có hiệu lực lưu hành song song với tiền của các quốc gia Âu châu, nhưng phải tới năm 2002 mới chỉ còn duy nhất đồng euro. 11 nước thành viên chấp nhận đồng euro thống nhất là Pháp, Đức, Bỉ, Áo, Lục Xâm Bảo, Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha, Hoà Lan, Ái Nhĩ Lan và Phần Lan.

Cuba: Kỷ Niệm 40 Năm Cách Mạng

Với bộ râu xám bạc cùng hai má lõm và đôi tay run, Fidel Castro sẽ hướng dẫn Cuba làm lễ kỷ niệm 40 năm cách mạng.

Trong vòng 40 năm qua hoàn toàn không có gì thay đổi cho đất nước và người dân Cuba như đã hứa. Đời sống người dân chỉ có một chút thay đổi: số ít người dễ thở hơn, đa số khác vẫn khó khăn tăm tối.

Thế hệ Castro bắt đầu vào khuya 1.1.1959, khi quân đội đã tháo chạy, nhà độc tài Fulgencio Batista lên phi cơ bay sang nước láng giềng Cộng hòa Dominicaine. Ở đầu kia của đảo Cuba tại Santiago, Fidel Castro đọc diễn văn đầu tiên nhân danh lãnh đạo quốc gia. Vào thời điểm này những người cách mạng hít thở không khí của nhà anh hùng mang độc lập đến cho Cuba - Jose Martis - không có vẻ có chút gì theo chủ thuyết Các-mác. Họ hứa hẹn đa đảng và các cuộc bầu cử tự do. Vì thế cách mạng Cuba được đa số dân chúng hậu thuẫn, ngay cả trong hàng ngũ những người từng phục vụ trong chế độ cũ. Và hãng Coca Cola Mỹ đã quảng cáo trên một tạp chí: "Sự hồi sinh của tự do và dân chủ tại Cuba". Ngay cả chính phủ Mỹ thời gian đầu còn chào mừng chế độ mới của Fidel Castro.

Nhưng những bóng đen đầu tiên đã nhanh chóng xuất hiện. Hơn 300 người bị kết là tội phạm chiến tranh dưới chế độ Batista bị tử hình trong vòng 3 tuần lễ, khiến thế giới bàng hoàng xúc động. Sử gia Hugh Thomas cho biết có khoảng 5.000 người bị xử tử từ năm 1959 đến năm 1970.

Với những biện pháp cực tả, chính phủ mới tại Cuba cải tổ đất đai, quốc hữu hóa các công ty đầu hỏa Hoa Kỳ, và chỉ giao thương với các nước theo xã hội chủ nghĩa. Hoa Kỳ sau đó đã thay đổi cái nhìn và quyết định ủng hộ những nỗ lực lật đổ chế độ Castro. Và CIA đã tổ chức vụ đổ bộ vịnh lên Con Heo vào tháng 4.1961: 1.300 người Cuba lưu vong được CIA trang bị đã chiếm giữ vị trí này, nhưng chỉ 3 ngày sau đó bị quân Castro tiêu diệt. Trước khi cuộc đổ bộ bắt đầu, Fidel Castro lần đầu tiên giới thiệu Cuba như là một quốc gia xã hội chủ nghĩa.

Các liên hệ thương mại với Hoa Kỳ sau đó bị gián đoạn, Cuba chuyển sang giao dịch kinh tế với các nước trong khối Sô Viết.

Sau khi các nước trong khối cộng sản Đông Âu sụp đổ vào năm 1991; bị Liên xô chấm dứt việc trợ kinh tế, Cuba bắt đầu chính sách thắt lưng buộc bụng và gặp nhiều khó khăn. Để sống còn, Castro chấp nhận một cách dè dặt các đầu tư ngoại quốc, việc sử dụng đồng đô la và cho phép nông dân tự do bán các nông sản. Hiện nay, Cuba sống nhờ vào sự chi tiêu của các du khách, cũng như được chính phủ Hoa Kỳ cho phép những người Cuba lưu vong gửi về cho thân nhân 500 đô

la hàng năm. Tuy vậy lương trung bình của công nhân hàng tháng chỉ có 200 pisos, khoảng 10 đô la.

Để mở rộng hơn ra thế giới bên ngoài hầu thoát vòng bao vây của Hoa Kỳ, Fidel Castro đã cố mời được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thăm viếng vào tháng giêng đầu năm nay. Đổi lại, Castro đã trả tự do cho một số tù nhân chính trị và chính thức cho ghi ngày Giáng Sinh vào ngày lễ quốc gia.

Tòa Án Quốc Tế TPI Bắt 2 Tội Phạm Croatia

Tòa án hình sự quốc tế La Haye (TPI) thiết lập để xử các tội phạm chiến tranh tại Nam Tư cũ, ngày 22.12 loan báo đã bắt giữ 2 tội phạm chiến tranh người Croatia tại Bosnia, bị buộc tội là đã vận động giết hại cộng đồng Hồi Giáo tại Mostar vào tháng 5.1993.

Mladen Naletilic, 52 tuổi bị kết tội là đã lãnh đạo một tổ chức dân quân chống nhân loại, vi phạm trầm trọng hiệp định Genève. Bản cáo trạng tương tự như trên cũng dành cho Vinko Martinovic 35 tuổi, chỉ huy trưởng 1 tiểu đoàn mang tên "nhóm chống khủng bố". Tòa án TPI không xác nhận nguồn gốc của các vụ sát hại đưa đến buộc tội hai người này, chỉ nói là họ đã sát nhân, tra tấn, xua đuổi hàng loạt, bắt giữ vô cớ, phá hủy các nơi thờ tự và văn hóa.

Gốc người Bosnia, cả hai người này mang quốc tịch Croatia. Theo tòa TPI thì hai người này đã bị bắt giữ và hiện bị giữ ở Zagreb, nhưng chưa cho biết ngày nào sẽ được chuyển đến La Haye. Nếu bị xác nhận là có tội họ có thể bị kết án tù chung thân. Được thiết lập năm 1993, tòa TPI đã bắt giữ 50 tội phạm chiến tranh trong số này hiện còn 20 người còn đang bị giam cứu.

Úc: Lập Ủy Ban Chống Trộm Cắp Xe Hơi

Mỗi năm, Úc bị thiệt hại 1 tỷ Úc kim do nạn trộm cắp xe hơi hoành hành. Để giải quyết, chính phủ đã thành lập một Uỷ ban quốc gia chống nạn trộm cắp xe hơi nhằm giúp vạch ra các biện pháp hữu hiệu và dự luật thích hợp để phối hợp các nỗ lực chống lại tệ nạn này. Trong 6 tháng hoạt động đầu tiên, Uỷ ban này sẽ xem xét việc thành lập các hệ thống dữ liệu về các xe hơi bị mất cắp và đề ra các quy định bắt buộc các chủ xe phải đặt các thiết bị chống trộm trên xe của họ.

Tướng Pinochet Chúc Mừng Giáng Sinh Dân Chí Lợi

Tướng về hưu Augusto Pinochet và phu-nhân, hôm 23.12.98, đã gửi thông điệp, được nhiều tờ báo tại Chí Lợi loan tải, chúc mừng lễ Giáng Sinh cho dân chúng Chí Lợi "hòa bình và hòa giải ngự trên đất nước Chí Lợi của chúng ta". Trong thông điệp gia-đình Pinochet còn "mong ước thượng đế sẽ ở với chúng ta và giúp chúng ta tình thần để vượt qua khỏi mọi khó khăn".

Bị giữ tại Luân Đôn ngày 16.10 vừa qua theo lệnh bắt giữ quốc tế, cựu lãnh-tụ độc tài Chí Lợi đang chờ bị dẫn độ sang Tây Ban Nha xét xử về những "tội" gây ra trong thời gian cầm quyền, trong đó có có hồ-sơ thủ-tiêu các điệp-viên cộng-sản người Tây-ban-nha, Cuba và Nga.

Dân biểu cánh hữu Chí Lợi, ông Ivan Moreira, đã cho phổ-biến 10.000 thiệp chúc mừng của các thành viên ủng hộ tướng Pinochet.

Tại Anh, chính quyền Luân-đôn không cho phép gia-đình Pinochet ra khỏi nơi bị giam lỏng dự lễ Giáng Sinh, theo yêu cầu của các luật sư ông.

Mặt khác, Thẩm phán Parkinson chấp nhận dời phiên xử dự trù ngày 18.1 mà tướng Pinochet phải ra trình diện trước Viện Quí Tộc, tới ngày 1.2.

Tại phiên xử này, ông tướng sẽ nghe Viện Quí Tộc tái phán quyết xem ông có được hưởng quyền đặc miễn ngoại giao dành cho một vị cựu nguyên thủ quốc-gia hay không.

Theo phán quyết ngày 17.12 của Viện Quí Tộc, tướng Pinochet không được hưởng quyền đặc miễn ngoại giao. Luật sư của ông đã nạp đơn khiếu nại rằng phiên xử thiếu vô tư, vì một thẩm phán và vợ, trong 5 vị, đã làm việc cho tổ chức Ân Xá Quốc tế, mà tổ chức này đã vận động chống tướng Pinochet.

Hoa Kỳ: 271 Triệu Dân

Năm 1998, dân số Hoa Kỳ đã gia tăng 2, 5 triệu người và sẽ tăng lên thành 271.645.214 người vào ngày 1 tháng 1 năm 1999. Đây là thông cáo chính thức của cơ quan quốc gia thống kê dân số đưa ra.

Dân số Hoa Kỳ sẽ tăng 2,3 triệu người trong năm 1999, ít hơn năm 1998 khoảng 200.000 người.

Hoa kỳ: Tỉ Lệ Tội Ác Xuống Thấp

Số lượng tội ác chưa bao giờ xuống thấp như vậy tại Hoa Kỳ từ 25 năm qua, theo như thống kê do bộ Tư pháp Mỹ phổ biến ngày 27.12.

Bộ Tư pháp Mỹ đưa ra các con số như sau: 35 triệu tội phạm hình sự xảy ra trong năm 1997 gồm các tội cướp, hãm hiếp và nổ súng, so với 37 triệu trường hợp xảy ra vào năm 1996 và 44 triệu vào năm 1973, là năm đầu tiên thực hiện thống kê nghiên cứu này.

Liên quan đến các trường hợp tội ác bạo động, tỉ lệ đã giảm gần 7% trong năm qua. Tuy nhiên, tỉ lệ về các trường hợp hiếp dâm không hề sụt giảm, thường xảy ra trong cộng đồng da đen sống ở bờ biển miền tây nước Mỹ.

Vấn Đề Truất Phế Bill Clinton

Mặc dù bị Hạ viện bỏ phiếu kết tội bội thệ và cản trở luật pháp, Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton vẫn được dân 72% dân chúng Mỹ ủng hộ theo kết quả thăm dò của NBC News.

Trong tháng 1.99, Thượng viện sẽ bỏ phiếu quyết định tương lai của ông Clinton: Hoặc truất phế, hoặc chỉ khiển trách.

Ngày 21.12.98, hai cựu Tổng thống Gerald Ford (Cộng Hoà) và Jimmy Carter (Dân Chủ) đã lên tiếng kêu gọi hoà giải và đề nghị chỉ nên áp dụng biện pháp khiển trách thay vì

truất phế. Hai ông đề nghị xác nhận rằng ông Clinton có phạm tội nói dối và bội thệ nhưng nên mở hướng để ông có thể tiếp tục nhiệm vụ cho đến hết nhiệm kỳ.

Tại Thượng viện, đảng Cộng Hoà chiếm 55 ghế, Dân Chủ 45 ghế; nhưng muốn truất phế tổng thống phải hội đủ 2/3 tổng số phiếu, có nghĩa là 67/100. Nếu không hội đủ tỉ lệ trên, các thượng nghị sĩ có thể hủy bỏ phiên xử để khỏi gây gián đoạn và xáo trộn đến hoạt động chính trị quốc gia.

Một ngày sau khi hai cựu Tổng thống Ford và Carter lên tiếng, 4 thượng nghị sĩ thuộc đảng Cộng Hoà đã đề nghị một giải pháp cảnh cáo và trừng phạt, chống lại việc bỏ phiếu truất phế vì quyền lợi quốc gia, và nên xếp lại hồ sơ càng sớm càng tốt.

Tổng thống Bill Clinton được lòng dân qua các kế hoạch cải thiện chính sách hưu bổng, bảo hiểm sức khoẻ và cải tiến giáo dục cho dù trên thực tế 6 năm qua, ông Clinton chưa tìm ra phương sách thực hiện các cải tổ nêu trên. Ông cũng được cộng đồng da đen ủng hộ mạnh mẽ vì cho rằng ông bị rắc rối pháp lý là do chính sách nâng đỡ cộng đồng da đen.

từ thành đến tỉnh

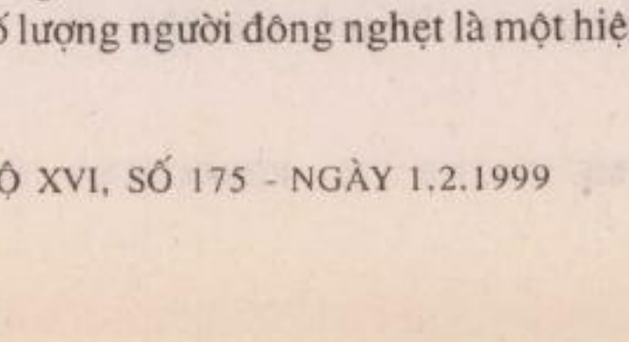

Senegal: Bán "Chạy Như ... Viagra"

Bất kể giá cả có tăng, đàn ông Senegal vẫn chịu khó sắp hàng chờ mua thuốc Viagra trị bất lực. Việc xếp hàng chờ mua thuốc vào cuối tuần với số lượng người đông nghẹt là một hiện tượng hiếm có tại quốc gia này.

Phần lớn khách hàng là người lớn tuổi giàu có, khoảng từ tuổi 40 trở lên, nhưng đa số không có toa bác sĩ. Và sức bán sẽ còn tăng cao nữa. Một hộp 4 viên Viagra do viện bào chế Pfizer Hoa Kỳ sản xuất bán ra với giá 30.000 francs CFD tương đương 50 đô la, tức tương đương với 1 tháng tiền lương của một công chức hạng trung tại Senegal.

Bill Clinton và Kenneth Starr: Người Của Năm 98

Hai đối thủ nổi tiếng trong năm vừa qua là Tổng thống Bill Clinton và công tố viên độc lập Kenneth Starr đều được tạp chí *Times* bầu làm người của năm 1998.

Nếu ông Bill Clinton nổi tiếng giữa ánh sáng và mọi người, ông Kenneth Starr cũng nổi tiếng về cách thức âm thầm làm việc trong bóng tối. Tòa Bạch ốc không bình luận gì về bình bầu của báo *Time*, trong lúc văn phòng ông Starr thì yên lặng và từ chối trả lời.

Đây là sáng kiến độc đáo của tạo chí *Times* khi chọn hai đối thủ này là người nổi tiếng của năm 98, với câu hỏi: năm 98 sẽ như thế nào nếu không có hai nhận vật này hoặc nếu chỉ có một trong hai. Cả hai đều ghét nhau và đều bị người kia ám ảnh. Ở một vài khía cạnh nào đó họ rất giống nhau. Cả hai đều tự cho mình là biểu hiện của cái thiện và người kia là cái ác. Tổng thống Bill Clinton cho mình là người cứu nước Mỹ, trong lúc ông Kenneth Starr cũng cho là chính mình đã cứu nước Mỹ thoát khỏi bàn tay tội lỗi của Bill Clinton. Niềm tin vững chắc của cả hai đều do định mệnh đẩy đưa. Họ đều sinh ra tại một thành phố nhỏ miền nam của nước Mỹ nơi mang nặng không khí sùng đạo. Cả hai đều bỏ quê lên Hoa Thịnh Đốn hoạt động thành công và đều không được giới ưu tú ở thủ đô thương mến. Cả hai cùng bướng bỉnh, nhất định thực hiện cho bằng được ý mình. Và cả hai cùng bị dị ứng khi thấy ảnh của mình nằm cùng với đối thủ trên cùng một bìa báo.

Ai Cập: Nhất Thế Giới Về Tai Nạn Giao Thông

Ai Cập là nước xảy ra nhiều tai nạn giao thông nhất thế giới. Mỗi tháng có khoảng 460 người chết, 1.746 người bị thương trên các con đường ở Ai Cập. Tuy nhiên con số này trên thực tế phải lớn hơn nhiều vì phần lớn tai nạn không được thông báo để tránh phiền phức. Nguyên nhân xảy ra nhiều tai nạn còn vì người dân không tôn trọng luật lệ giao thông cũng như cảnh sát giao thông.

Các khoản bồi thường tai nạn không chỉ tuỳ thuộc mức độ nặng hay nhẹ mà còn phụ thuộc vị trí xã hội của người bị gây tai nạn. Nếu nạn nhân là người giàu có sẽ được đền bù nhiều hơn một người nghèo. Nếu nạn nhân bị chết, gia đình họ sẽ được trả khoản bồi thường trung bình là 10.000 bảng Anh.

Công Trường Đỏ Nhuộm Máu

Trong vòng 5 thế kỷ qua, Quảng trường Đỏ ở trung tâm Mạc Tư Khoa đã được chứng kiến biết bao vụ đổ máu. Gần đây nhất là vụ đặt bom của một người đàn ông về hưu để phản đối tình trạng nợ lương hưu của chính phủ.

Công trường Đỏ cũng là một mục tiêu tấn công của bọn khủng bố...

. Năm 1570, vụ hành quyết đầy máu và nước mắt: Ngày 25.7.1570: vua Vaxilevich Groxnui quyết định trừng phạt các cận thần vì nghi họ âm mưu cấu kết với quân phiến loạn vùng Novgorod. Sau khi đã treo cổ 2 thủ lĩnh đội quân thiện chiến là Basmonov và Viazemxki, đến lượt một số các cận thần. Ngay tại cánh đồng Pogana (nay là dốc Vaxilevxki) 18 chiếc giá treo cổ được dựng lên chuẩn bị cho cuộc hành quyết. Một bầu không khí ảm đạm bao trùm khắp thủ đô. Dân chúng sợ hãi vội vã lảng đi. Những tên lính của nhà vua được lệnh ngăn không cho dân chúng chạy trốn và lùa tất cả vào một

chỗ. Nhà vua ra trước đám đông nói rằng sẽ tiến hành treo cổ những kẻ phản bội và kẻ thù của mình. Và 300 tù binh được lôi ra trước giá treo cổ. 180 người được đức vua tha tội chết, còn lại 120 người bị hành quyết mỗi người một kiểu. Người thì bị treo ngược trên giá treo cổ và bị cắt cụt chân tay, người thì bị ném vào chảo nước sôi. Thậm chí những người dạn dầy nhất với cảnh chết chóc cũng phải nôn mửa vì ghê tởm. Ngày hôm sau, vợ con những phạm nhân này bị đem thả trôi sông. Những tiếng kêu thét thảm thương hoà với máu và nước mắt làm cho bầu trời Mạc Tư Khoa trở nên tối sầm, đen kịt. Đây là vụ hành quyết lớn nhất mà trước đó Mạc Tư Khoa chưa hề biết đến.

. Năm 1606, vua Ba Lan bước lên đoạn đầu đài: Ngày 17.5.1606, những người khởi nghĩa đã vùng lên lật đổ ngai vàng của "vua Ba Lan" Dmitri Loannovich. Thời gian trị vì của Dmitri rất ngắn ngủi vì không được lòng dân. Mặc dù ông vua trẻ có tài trị vì xuất chúng nhưng những người Ba Lan cùng với đức vua lại cực kỳ lộng hành và tàn ác nên đã bị dân chúng căm hờn. Và dân chúng đã vùng lên. Vua Dmitri sợ quá chạy trốn trên nóc nhà và rớt xuống đất. Dân chúng xông vào đánh Dmitri đến chết và sau đó còn dùng các cực hình tra tấn cái xác suốt hai ngày đêm. Xác của ông vua này được chôn cùng với những người chết.

Có tin đồn đêm đêm hồn ma Dmitri xuất hiện rình bắt mọi người để trả thù khiến khắp Mạc Tư Khoa không ai dám ra đường vào buổi tối. Cuối cùng người ta cho đào cái xác lên đem đốt, lấy tro đút vào nòng súng đại bác bắn về phía Ba Lan. Làm như vậy để hồn ma của ông vua tự xưng từ Ba Lan tới không còn làm hại mọi người được.

. Năm 1698, phơi xác 200 tù binh: Ngày 11.10.1698, Công trường Đỏ diễn ra một cuộc hành quyết tập thể đẫm máu sau khi cuộc nổi dậy chống lại vua Peter đệ I thất bại. Vào ngày này, 200 tù binh đã được đưa ra hành quyết nhưng chỉ vỏn vẹn có 6 đao phủ nên việc khai đao tiến hành từ sáng sớm cho đến tối mịt mới kết thúc. Sau đó đầu của họ được cắm vào những chiếc cọc dựng trên Công trường Đỏ, còn xác thì vứt cho thú hoang ăn thịt. Những cái đầu lâu này được "trang trí" cho khu vực Công trường Đỏ mãi tới tận năm 1727 mới được Peter hạ lệnh cho đem đi chôn.

. Năm 1768, Eketerina đệ II xét xử nữ sát thủ giết 138 nô lệ: Ngày 14.4.1768, nữ bá tước Daria, vợ của đội trưởng đội cận vệ trong hoàng cung, đã bị đưa ra xử ở Quảng trường Đỏ. Bá tước Daria, 37 tuổi, bị tố cáo đã hành hạ đến chết 138 nô lệ của mình. Những người nô lệ bị buộc chặt vào cột chôn giữa trời tuyết, người thì bị tra tấn bằng roi, kẻ thì bị dùi sắt nung đỏ đâm thủng mắt v.v... Theo lệnh của nữ hoàng Eketerina đệ II, Daria đã bị nhốt vào ngục tối dưới chân tu viện Kvanov, nay là Công trường Slavian cho đến chết.

. Năm 1771, Bá tước Orlov dùng đại bác để giải tán đám đông: Ngày 15.9.1771, tại Mạc Tư Khoa xảy ra một trận đại dịch làm người chết la liệt. Nghe tin đồn, dân chúng đổ xô tới cổng thành Vasava, xúm đen quanh bức ảnh Bogorodina cố chạm tay vào một cái với hy vọng được khỏi bệnh. Tình thế trở nên cực kỳ nguy hiểm vì sự tập trung đông người lại càng làm cho dịch bệnh có điều kiện lây lan. Không có cách nào giải tán được đám đông, bá tước Orlov đã lệnh cho chuyển những khẩu đại bác tới Công trường Đỏ. Những tiếng nổ vang rền làm rung chuyển cả thành phố Matxcova. Dân chúng sợ hãi bỏ chạy nháo nhác. Sau đấy người ta đã tiến hành đốt các khu nhà và tàu nuôi ngựa nhằm tiêu diệt các ổ dịch bệnh. Cả thành phố rực lửa suốt 3 ngày đêm. Kết quả là trận dịch được ngăn chặn nhưng cũng đã chết tới gần 2000 nhân mạng.

. Năm 1905, Cẩm Linh bị bom: Ngày 4.2.1905, trên Công trường Đỏ xảy ra một vụ đặt bom khủng bố. Tiếng bom nổ rung trời chuyển đất. Người bị sát hại là anh trai của Sa hoàng, bá tước Sergey Alechxandrovich lúc vừa ra khỏi biệt thự của mình để đến điện Cẩm Linh. Mảnh bom đã xé nát ngực bá tước làm lòi quả tim đầy máu vẫn còn thoi thóp đập. Kẻ thực hiện âm mưu ám sát là Ivan Lalaev, 26 tuổi, sinh viên tham gia trong tổ chức Eser. Ngay sau đó, ngày 10.5, tên khủng bố đã bị đưa ra treo cổ.

. Năm 1918, tên khủng bố đầu tiên thời Xô Viết: Ngày 9.1.1918, ngay tại cuộc mít tinh tưởng niệm ngày chủ nhật đẫm máu trên Công trường Đỏ, một người khủng bố dùng súng tiểu liên bắn vào đám đông. Kết quả là 7 Hồng quân bị thiệt mạng.

. Năm 1995, bắt cóc trên Công trường: Ngày 14.10.1995, một tên khủng bố bịt mặt đã dùng súng lục uy hiếp bắt cóc chiếc xe buýt chở 27 khách du lịch người Nam Hàn ngay tại dốc Vaxilev. Tên bắt cóc ra điều kiện 10 triệu mỹ kim tiền mặt, vũ khí, xe hơi và máy bay để chạy ra nước ngoài thì mới thả các con tin. Cuối cùng tên bắt cóc đã bị lực lượng đặc nhiệm "Alfa" tiêu diệt.

Phần Lan: Điện Thoại Di Động Nhiều Hơn Điện Thoại Cũ

Cứ 56 người trên 100 người Phần Lan có điện thoại bỏ túi và xu hướng này không ngừng gia tăng. Mỗi tháng có thêm 60.000 người thuê mướn điện thoại cầm tay. Trong lãnh vực tư hay công con số người có máy điện thoại di động đã vượt quá mức 2,9 triệu người hiện nay còn dùng đường dây điện thoại cố định.

Bộ trưởng Vận Tải và Viễn Thông Phần Lan Mikael Alermarck tiên đoán rằng tỉ lệ 60% người thuê bao điện thoại cầm tay sẽ tăng lên từ nay đến mùa xuân tới. Phần Lan là một nước có đại công ty viễn thông Nokia, đứng đầu thế giới về điện thoại thông số. Hãng này vừa sản xuất cái điện thoại cầm tay thứ 1 triệu cung cấp điện thoại GSM đến 67 công ty viễn thông trong 35 quốc gia. Số công nhân làm trong lãnh vực này là 42.000 người, bán sản phẩm ra 130 nước trên thế giới.

Hoa kỳ: Máy Điện Toán IMAC Apple Bán Chạy Nhất Tháng 11

IMAC trong tháng 11 vừa qua đã trở thành loại máy điện toán cá nhân bán chạy nhất Hoa Kỳ. Nhờ vào thành công thương mãi của loại máy mới ra đời, Apple Computer đã lấy lại thị trường kinh tế.

50.000 máy IMAC đời mới đã bán ra trong tháng qua tại Hoa Kỳ, tức là 7,1% thương vụ theo như thông báo của một chuyên viên nghiên cứu thị trường của hãng PC Data ngày 22.12. Giá một máy IMAC đời mới là 1.299 mỹ-kim.

Loại máy IMAC trở lại trên thị trường vào giữa tháng 8. Từ khi loại máy này được giới thiệu, thương vụ của Apple đã tăng lên từ 5% đến 10%.

Trận Giặc Chuối Giữa Mỹ và Âu-Châu

Liên Hiệp Âu Châu lưu ý là đang điều chỉnh trong "khuôn khổ tổ chức thương mại thế giới" xung đột với Hoa Kỳ, về vấn đề buôn bán chuối giữa hai lục địa. Nhưng họ nhấn mạnh là sẽ không nhượng bộ trước những đe dọa trừng phạt của Hoa Kỳ.

Thông báo này được đưa ra sau khi Hoa Thịnh Đốn công bố một danh sách dài gồm các sản phẩm của Liên Hiệp Âu Châu nhập cảng vào Mỹ có thể bị tăng thuế 100%, áp dụng trước ngày 2.2.99, trễ lắm là vào tháng 3.99 nếu Liên Hiệp Âu-Châu không đạt được thỏa thuận với phía Hoa Kỳ.

Đại-diện thương mại Hoa Kỳ Charlene Barshefsky, xác nhận rằng Mỹ chỉ làm theo khuôn khổ luật của tổ chức thương mại thế giới OMC mà thôi, và ông đánh giá là sự điều chỉnh của Liên Hiệp Âu Châu đã ngăn cản các công ty Mỹ bán chuối sang Âu Châu.

Dịch Vụ Tự Tử Trên Internet

Cảnh sát Nhật Bản vừa khám phá ra một dịch vụ trên mạng Internet chuyên hướng dẫn những ai không biết dùng thuốc gì để tự tử. Chủ nhân của hệ thống dịch vụ này là một dược sỹ, 27 tuổi, mắc bệnh tâm thần, và đã có 2 người tự tử khi vào mạng và đọc được những chỉ dẫn trên mạng.

Dịch vụ trên cung cấp thuốc tự tử qua đường bưu điện. Giá thuốc vào khoảng 30.000 đến 50.000 yen (tương đương 260 đến 433 đô la Mỹ). Chất được quảng cáo trên mạng nhiều nhất là cyanure (thạch tín). Cảnh sát cũng phát giác đã có 7 người mua cyanure qua mạng Internet và chuyển tiền vào trương mục của chủ nhân dịch vụ. Cũng trong ngày, khi một phụ nữ chết tại bệnh viện Tokyo thì tại tỉnh miền Bắc Sapporo, người ta phát giác ra xác của chủ nhân dịch vụ Internet trên, chết vì tự tử. Cảnh sát đang truy tìm tất cả những người đã mua thuốc của y.

Những Ông Trùm Sa Lưới năm 1998

Cuộc chiến chống tội phạm hình sự thế giới năm 1998 tiếp tục quyết liệt và gặt hái được nhiều kết quả. Với sự phối hợp chặt chẽ, các cơ quan an ninh thế giới đã khám phá nhiều vụ án, bắt giữ nhiều tên tội phạm nguy hiểm. Dưới đây, một số trùm tội phạm điển hình bị bắt trong năm qua:

. *Trùm bắt cóc Thomas Drach*: kẻ cầm đầu vụ bắt cóc tống tiền nhà tư sản Reemtsma với số tiền kỷ lục 30 triệu Đức mã tháng 3.1996. Cuối tháng 3.1998, cảnh sát Á Căn Đình đã dò ra Thomas khi hắn dùng điện thoại di động trò chuyện với người bạn. Thomas bị dẫn độ về Đức.

. *Trùm tội phạm Daniel Arizmemdi*: Tháng 8.1998, cảnh sát Mễ Tây Cơ bắt được thủ phạm của hơn 200 vụ bắt cóc tống tiền và nhiều vụ án mạng. Cũng bằng cách dò tìm tung tích qua điện thoại di động, cảnh sát đã bắt giữ được Daniel.

. *Bố già Licio Gelli:* Đầu tháng 9, cảnh sát Ý đã tóm được Gelli, 79 tuổi, khi hắn đang nghỉ mát tại thành phố Cannes (Pháp). Khi bị bắt giữ, Gelli có trong tay 150 thỏi vàng trị giá 1,76 triệu mỹ kim và nhiều tài sản khác.

. *Trùm mafia S. Mikhailov*: Không chỉ tham gia các vụ giết người, bắt cóc tống tiền, trộm cắp mà Mikhailov còn nhúng tay vào các vụ lừa đảo, cho vay nặng lãi... Ngày 14.8.1998, 40 nhân viên đặc nhiệm của Interpol và Europol đã tấn công và bắt được hắn trong một biệt thự ở vùng Borex, Thụy Sĩ.

. *Hans Joachim Klein*: Từng tham gia âm mưu bắt cóc 11 bộ trưởng các nước sản xuất dầu hoả (OPEC) tại thủ đô Vienn (Áo) năm 1975. Để trốn thoát, hắn cải dạng rất tài tình. Nhưng ngày 8.9.1998, tại một quán rượu ở làng Sainte Honorine la Guillaume (Pháp), Joachim Klein đã bị bắt.

. *Fans Feeks*: 48 tuổi, sống ở Gralla (Áo). Feeks từng thực hiện 25 vụ bom thư khiến 4 người chết và 25 người bị thương, trong đó có cựu Thị trưởng thành phố Vienn Helmut Zik. Sau 5 năm lẩn trốn, hắn bị bắt giữ tháng 9.1998 một cách ngẫu nhiên. Cảnh sát nhận được điện thoại từ một phụ nữ báo rằng có kẻ cứ bám riết theo bà. Cảnh sát đến bắt giữ, xét hỏi giấy tờ thì mới lộ mặt ra đó là kẻ khủng bố bom thư nguy hiểm.

. *Trùm tội phạm Trương Tử Cường*: Cầm đầu một băng tội phạm thuộc loại nguy hiểm nhất Hồng Kông, hắn và đồng bọn thực hiện nhiều vụ bắt cóc tống tiền, buôn lậu, cướp có vũ trang, giết thuê... Tháng 5.1998, Cường vừa đặt chân đến Hoa lục thì bị bắt và lãnh án tử hình.

Dùng thẻ tín-dụng: cẩn-thận!

Cảnh sát Úc Đại Lợi cho biết bọn tội phạm đã dùng kỹ thuật cao-cấp để sao chép những đường gạch đen mã hoá từ tính trên các thẻ tín dụng của người khác vào các thẻ tín dụng bị mất cắp hay bị mất hoặc thẻ giả rồi mang đi tiêu dùng tại những cửa hàng đắt tiền. Hình thức phạm pháp này đã bị phát giác ở châu Á vào năm 1994 và rất khó kiểm soát. Những người có thẻ tín dụng nên thường xuyên kiểm soát các số liệu tín dụng của thẻ và huỷ bỏ các bản sao biên nhận nhằm tránh bị lợi dụng như trên.

tin việt-nam

Ngưng "Đổi Mới"

Báo *Figaro* xuất bản tại Pháp ngày 23.12.1998 có một bài phóng sự nhận-định rằng chính sách cải tổ của CS Việt Nam đã khựng lại, và kinh tế Việt Nam còn lâu mới thoát ra khỏi cơn khủng hoảng so với các nước láng giềng.

Sau 12 năm đổi mới kinh tế, nhà nước CS Việt Nam có khuynh hướng thắng bớt lại thay vì gia tăng tốc độ cải tổ như lời kêu gọi của giới đầu tư và các định chế tài chánh quốc tế.

Trên thực tế, các xí nghiệp nhà nước lên tới 12.000 vào năm 90 đã giảm xuống còn 6.000 vào năm 97. Nhưng đó không phải là công việc cải tổ tư-nhân-hóa đúng nghĩa, mà chỉ là việc "công ty nhà nước này mua lại công ty nhà nước khác" làm vấn đề càng thêm phức tạp.

Ngoài ra chính quyền cũng không dám đụng đến các cơ sở làm ăn của quân đội mặc dù đó là những việc làm cần thiết để lành mạch hóa kinh tế.

Khu vực tư nhân không được khuyến khích đúng mức, còn ngành ngân hàng thì gần kề vực thẳm phá sản.

Theo báo *Figaro*, chắc chắn là nhà cầm quyền CSVN vẫn phải tiếp tục cải tổ, nhưng với điều kiện là không ảnh hưởng tới "uy quyền nhà nước và sự tồn tại của đảng Cộng sản"

Rút Giấy Phép Một Số Đề Án

Chính quyền Hà Nội vừa rút giấy phép các đề án trị giá tổng cộng hơn 1 tỷ đô la trong khi đầu tư ngoại quốc sút giảm thê thảm tại Việt Nam.

Theo bộ Kế hoạch Đầu tư VC thông báo ngày 21.12, nhà cầm quyền Hà Nội đã rút lại 5 đề án đã được cấp giấy phép đầu tư trị giá 1,78 tỉ đô la. Hai lý do nêu ra đưa đến quyết định nêu trên là: một là, bất đồng giữa hai đối tác Việt Nam và ngoại quốc; hai là khó khăn trong việc tìm nguồn vốn. Một trong các đề án bị rút giấy phép có đề án mở rộng thành phố Sài Gòn với chi phí dự trù là 997 triệu đô la; và đề án hiện đại hóa cảng Sài Gòn chi phí dự trù lên đến 637 triệu đô la. Ngoài ra đề án lập liên doanh Mỹ Việt chuyên chế biến lúa gạo cần 17,9 triệu đôla cũng bị hủy bỏ.

Theo phía CSVN thì nhà nước rút giấy phép, nhưng theo các nhà đầu tư ngoại quốc thì thực ra họ muốn bỏ, không theo đuổi các dự án này nữa. Đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam hiện đang giảm sút nặng nề, giảm 59% cùng thời kỳ này năm 97.

Để có thể huy động vốn, nhà cầm quyền Hà Nội quyết định tung ra công trái phiếu bằng tiền Việt Nam tương đương 714 triệu đô la, và một loạt công trái phiếu khác bằng ngoại tệ có trị giá nhiều trăm triệu đô la cho năm 99. Số vốn dự trù thực hiện nhiều công trình, trong đó có đề án về điện lực và nâng cấp phi trường quốc tế Nội Bài. Theo hãng AFP, các chuyên viên quốc tế cho rằng việc Hà Nội tung công trái phiếu để vay tiền trên thị trường quốc tế sẽ không thuận lợi cho Việt Nam, vì hình ảnh của Việt Nam đang bị xấu đi do việc thiếu nợ tín dụng thư hơn 100 triệu đô la chưa trả được.

Xuất Cảng Sút Giảm Tệ Hại

Mức tăng trưởng các mặt hàng xuất cảng chủ lực của Việt Nam qua 9 tháng đầu năm "quả là một thách thức rất lớn cho những tháng còn lại để đạt mức tăng trưởng hai con số như chỉ tiêu đề ra".

Báo VC *Công An Nhân Dân* ngày 22.12.1998, đã nhận định như vậy. Theo báo này, thuỷ sản chỉ tăng 6,9%, dệt may 5,2%, giày dép 5,6%; một số mặt hàng còn giảm đáng kể như dầu thô giảm 8,6%, than đá giảm 11%, cà phê giảm 16,9%... Điều đáng quan ngại hơn là mức tăng trưởng xuất cảng có chiều hướng ngày càng giảm (6 tháng tăng 10,6%, 7 tháng tăng 7,3%, 8 tháng tăng 4,8% và 9 tháng chỉ hơn 4%).

Đánh giá tình hình trên, một quan chức thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp VN cho rằng, nguyên nhân khách quan là do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ của khu vực nên sức mua một số thị trường giảm sút, đặc biệt hai thị trường chính là Nhật Bản và Tân Gia Ba. Bên cạnh đó, giá cả một số mặt hàng chủ lực của Việt Nam trên thị trường thế giới đang giảm mạnh như dầu thô, cao su... Cũng theo quan chức này, "về khách quan cũng phải nhìn nhận rằng, cơ cấu mặt hàng của Việt Nam không có gì mới so với những năm trước, chủ yếu vẫn là nông thuỷ sản, tài nguyên dạng thô hoặc sơ chế. Những mặt hàng này lại phụ thuộc vào năng lực sản xuất, khai thác vốn đã cạn kiệt, muốn gia tăng cần phải có thời gian và điều kiện nhất định cùng với sự đầu tư và chính sách thoả đáng".

Một vấn đề khác là thị trường xuất

cảng của VN chưa được mở rộng đến các khu vực khác như châu Âu, Bắc Mỹ, Trung Đông,.. (ít chịu ảnh-hưởng bị khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực). Ngoài ra, "phải kể thêm thiên tai hạn hán cũng cản trở không ít đến vấn đề sản xuất khai thác một số mặt hàng như thuỷ sản, cà phê...".

Theo bài báo, thị trường Nga và các nước cộng hòa tại Liên Xô cũ cũng không tốt đẹp. Nhóm hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng nhập cảng của Nga hàng năm lên đến 18 tỷ mỹ kim (chiếm 30%). Đây cũng là nhóm hàng mà Việt Nam đang gặp phải khó khăn về thị trường xuất cảng

Công Nghệ Tiến Chậm

Sở Công Nghiệp VC tại Sài Gòn cho biết trong 4 năm 1993-1997, sở Công Nghiệp đã nghiên cứu và ứng dụng 137 sáng kiến khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mang lại lợi nhuận cho ngành 10 tỷ đồng. Từ đầu năm 1998 đến tháng 12 năm nay, sở Công Nghiệp đã sử dụng 31 nghiên cứu kỹ thuật, làm lợi 2 tỷ đồng và tiết kiệm cho ngân sách nhà nước CSVN 550 ngàn Mỹ kim. Hiện nay công ty Sinco đang dẫn đầu về thiết kế, chế tạo các dây chuyền chà xát lúa, hệ thống lau bóng gạo, giá bán rẻ, phẩm chất tương đối tốt và tỷ lệ hao hụt thấp. Công ty Sinco đã bán ra thị trường 550 máy, trong đó có 120 máy xuất cảng.

Tuy nhiên, theo Trần Ngọc Côn, Giám đốc sở Công Nghiệp, dù sản phẩm kỹ thuật nội địa có thể thay thế hàng ngoại quốc, nhưng có nhiều nguyên nhân khiến mức độ tiêu thụ hàng công nghệ nội địa còn thấp. Một trong những nguyên nhân quan trọng là công ty trong nước thiếu vốn để có thể sản xuất các máy móc, dụng cụ kỹ thuật hàng loạt. Một vài công ty không nghiên cứu nhu cầu của thị trường, nên cho ra đời một số sản phẩm kỹ thuật có phẩm chất tốt mà không tiêu thụ được vì không đáp ứng đúng nhu cầu của khách hàng.

Ngọc Côn cho rằng một yếu tố tâm lý khá quan trọng là người dân Việt Nam vẫn có khuynh hướng chuộng hàng ngoại quốc, và nghi ngờ phẩm chất hàng nội địa. Giáo sư Phạm Văn Biên, Viện trưởng viện Khoa Học Kỹ Thuật Nông Nghiệp miền Nam, đưa ra nhận xét rằng còn nhiều sáng kiến, phát minh chưa được áp dụng, vì các chuyên gia rất e ngại bản quyền sáng chế của mình bị đánh cắp. Trong khi đó, thủ tục đăng ký sáng chế lại "rất phức tạp, rườm rà mà đăng ký rồi cũng chưa có gì bảo đảm hoàn toàn về tính độc quyền của tác giả trên phát minh của mình".

Trong suốt 3 năm 1995-1997, toàn quốc Việt Nam chỉ mới cấp được 29 bằng độc quyền sáng chế cho các tác giả. Vì thế theo giáo sư P.V. Biên, hoạt động nghiên cứu, phát minh và tiêu thụ sản phẩm phát minh trong nước vẫn còn tiến triển chậm.

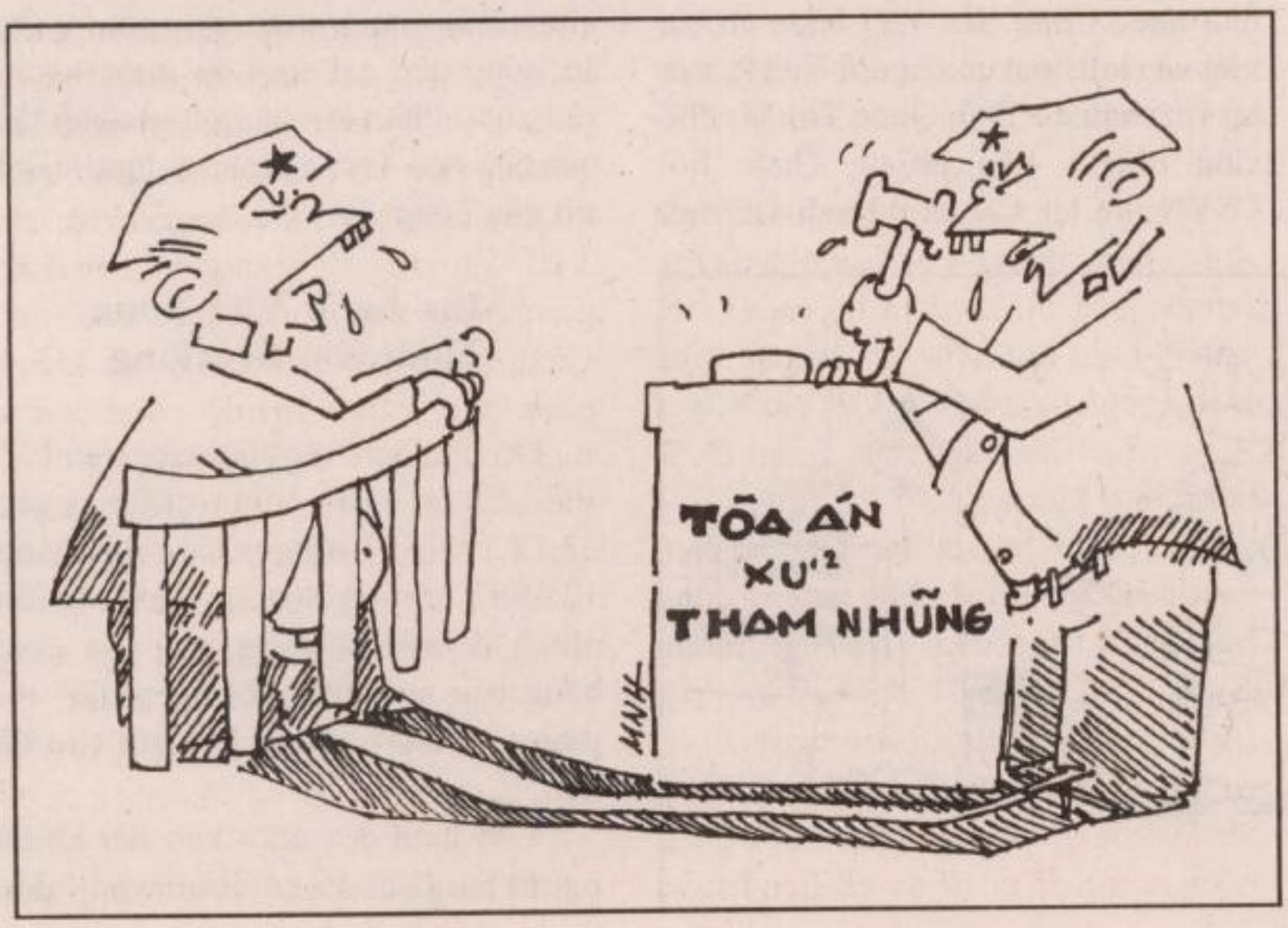

Ngưng Hội Chợ Quốc Tế, Doanh Nghiệp Hoang Mang

Báo VC *Tiền Phong* cho biết vào ngày 22.12 vừa qua, hàng trăm doanh nghiệp đã ký hợp đồng tham gia Hội chợ Quốc tế Sản phẩm Văn hoá Thương mại (dự kiến tổ chức từ 24.12 đến 1.1.1999 tại Dinh Độc Lập cũ) rất hoang mang vì không được vào khu vực hội chợ để chuẩn bị trưng bày sản phẩm theo kế hoạch.Theo bài báo, Ban quản lý hội trường Thống Nhất, Ban tổ chức hội chợ (Hãng quảng cáo AE và Công ty Du lịch Mỹ Linh) có hợp đồng thuê diện tích Hội trường, nhưng đã không đến đóng tiền đúng theo thời hạn. Vì thế, Ban quản lý Hội trường quyết định tạm ngưng "triển khai" kế hoạch hội chợ này.

Đến 6 giờ chiều, các doanh nghiệp vẫn tập trung bên ngoài Hội trường. Một số người cho biết họ đã bằng nhiều cách liên lạc với Ban tổ chức hội chợ nhưng không gặp được những người lãnh đạo của Ban tổ chức. Họ còn cho biết đã đóng đủ 100% tổng số tiền thuê gian hàng tại hội chợ (từ 7 đến 10 triệu đồng/gian), chưa kể nhiều doanh nghiệp nước ngoài phải đóng bằng mỹ kim với giá trị cao hơn.

Được biết, Ban tổ chức hội chợ này có văn phòng giao dịch tại 139 Calmette, quận 1, do Hoàng Mạnh Hùng làm chủ tịch. Tuy nhiên theo một số doanh nghiệp, mọi hoạt động để xúc tiến hội chợ (từ tháng 3.1998 đến nay) đều do bà Mỹ Linh, Giám đốc Công ty Du lịch Mỹ Linh điều hành. Nhưng đến sáng ngày 22.12, bà này đã biến mất.

"Chất Xám" Chảy Dần Sang Công Ty Ngoại Quốc

Theo báo VC *Đại Đoàn Kết* số tháng 12.1998, ở một số nước như

Việt Nam hiện nay, trong nền kinh tế thị trường, khi có đầu tư nước ngoài thì "lại có thêm sự chảy máu chất xám ngay trong nước dưới nhiều hình thức khác nhau, mà hậu quả là sự mất đi cán bộ trẻ giỏi, năng động từ những cơ quan khoa học đầu não của nhà nước về các công ty, xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài". Theo báo này, nguyên nhân chính là vì được trả lương cao gấp nhiều lần lương của nhà nước CSVN trả cho họ.

Nhập Cảnh Trái Phép Bị Bắt

Theo báoVC *Tiền Phong*, công an CSVN ở tỉnh Thái Bình ngày 20.12 vừa qua, đã tuần tra kiểm soát và phát giác một chiếc xe mang biển số 17K-0593 do Nguyễn Kim Hải, 54 tuổi, ở thị trấn huyện Kiến Xương chở 10 người nước ngoài (4 nam, 6 nữ) nhập cảnh trái phép.

Điều đáng ngạc nhiên là báo này không cho biết thêm chi tiết cần có là sau 5 ngày điều tra, công an không loan báo về lý lịch của 10 người ngoại quốc này, cũng như nguyên nhân họ nhập cảnh lậu vào Việt Nam.

Giá Hàng Hoá Tăng Cao

Theo Tổng cục Thống kê CSVN, lạm phát tính tới tháng 12 là 9.2%, giá hàng tăng 0.8%. Các nhà kinh tế dự đoán là giá các mặt hàng nhu yếu phẩm còn tăng nữa vì đồng bạc VN bị phá giá từ tháng 8 và vì hàng hoá nhập cảng đắt hơn.

Giá gạo và bắp là hai sản phẩm tăng cao nhất trong năm qua, tăng hơn 23% so với 97. Chỉ có giá vật liệu xây cất là tăng ít, khoảng 1.12%. Điều này cho thấy ngành xây dựng đang gặp khủng hoảng. Nhiều công trình xây cất của đầu tư ngoại quốc bị bỏ dở.

Nhân Viên Hải Quan Sách Nhiễu Dân-Chúng

Theo báo *Đầu Tư* tháng 12.1998, trong khi nhà nước CSVN tiếp tục đánh giá cao những nỗ lực của ngành thương mại và hải quan trong việc cải tiến thủ tục xuất nhập cảng, nhiều doanh nghiệp vẫn than phiền rằng: "Không ít quy định tích cực của các ngành này vẫn chưa được nhân viên cấp dưới thực hiện đầy đủ và nghiêm túc".

Theo báo này, để vượt qua các cửa ải hải quan, họ vẫn phải bỏ ra những khoản chi kiểu như "phí thúc đẩy thời gian làm thủ tục", "phí lấy hàng", "phí sơ kiểm".... Một số đại diện bên Việt Nam trong những liên doanh với ngoại quốc cho biết: "Việc giải thích cho phía nước ngoài những loại chi phí nói trên luôn là công việc mệt mỏi. Tuy nhiên, "nhập gia tùy tục", họ cũng dần dần hiểu ra vấn đề.

Lại dụ-dỗ du-lịch VN

Ngày 28.12.1998, thông tấn xã nhà nước Cộng Sản Việt Nam có bài viết về sinh hoạt của người Việt tỵ nạn tại Úc châu do Trần Quốc Thuận, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội CSVN, kể lại sau chuyến đi Úc mới đây.

Trần Quốc Thuận cho biết đã đi rất nhiều nơi có đông người Việt cứ ngụ để tìm hiểu sinh hoạt và quan điểm chính trị của họ. Thuận kể lại: "đã gặp nhiều người Việt. Có người giới thiệu với tôi một người mới về Việt Nam qua (anh này trước đây là sĩ quan trong chế độ cũ). Tôi hỏi đùa: "Sao anh dám về Việt Nam". Anh này trả lời: "Sao không dám? Việt Nam bây giờ cởi mở rồi. Vui lắm".

Thuận nói thêm rằng: "Trong năm 1997, đã có 40.000 người Việt ở Australia về thăm quê, 6 tháng đầu năm 1998 là 20:000. Họ quay trở lại Australia đều nói rất tốt về Việt Nam, đại ý là: "Đừng nghe mấy ông người Việt cực đoan ở bên này nói càn. Về nước bây giờ thấy khác lắm rồi".

Tuy nhiên, theo một cơ quan du lịch ở Sài Gòn cho biết số Việt kiều và du khách, doanh nhân ngoại quốc đến Việt Nam đã giảm sút nhiều trong năm qua, làm ảnh hưởng trầm trọng đến ngành du lịch, khách sạn,.. ở Việt Nam nên chuyến đi của Trần Quốc Thuận nhằm mục-đích chiêu-dụ đồng-bào về du-lịch.

Hà Nội: Hàng Lậu Tràn Ngập

Theo báo VC *An Ninh Thủ Đô* ngày 23.12.1998, lực lượng công an kinh tế CSVN ở Hà Nội đã phát giác nhiều loại hàng nhập lậu, gồm quần áo, giày dép các loại do nước ngoài sản xuất. Phần lớn hàng hoá nhập lậu qua cửa ngõ Trung Hoa và được sự hỗ trợ của công an.

Mùa Lạnh Việt Nam: Thừa Gió Bẻ Măng

Đó là tựa đề một bài viết trên báo VC Công An Nhân Dân ngày 22.12.1998. Thường thì vào dịp tháng 12.1997 thị trường áo lạnh "buồn như... đêm mùa đông, chủ các gian hàng bán áo lạnh ngồi ngáp dài" thì tháng 12 năm nay cơ hội trời cho đã đến.

Cơn lạnh đột ngột kéo dài khiến người Sài Gòn đổ xô đi mua áo lạnh.

Các chợ áo lạnh như Bà Chiểu, Bến Thành, chợ lề đường Hoàng Văn Thụ, Lý Chính Thắng, Nguyễn Trãi đều chật ních người tìm mua áo. Các loại áo đều tăng giá từ 50% đến 100% tùy loại.

Sài gòn: Băng Đảng Hành Nghề Công Khai

Theo báo VC *Công An* tháng 12.1998, vào đêm 26.11 vừa qua, có hai cô gái bị đánh dã man ở trước cổng kho B dưới sự chứng kiến của nhiều người, nhưng không ai dám lên tiếng can ngăn. Các đêm 27, 29.11 tiếp theo, cũng tên xe ôm có biệt danh "chim khoen" vô cớ kéo quân đánh nhiều người ở chợ Phú Xuân, thị trấn Nhà Bè.

Thị trấn Nhà Bè có hai kho xăng đầu A, B. Ở mỗi cổng kho đều có một nhóm xe ôm tụ tập thành bến. Bến kho A có lực lượng xe ôm đông và mạnh hơn ở bến kho B. Chính việc tranh giành khách đã dẫn đến xô xát giữa người của hai bên.

Loạn "Phụ Phí"

Trong mục phiếm luận, báo VC *Pháp Luật Chủ Nhật* mới đây có bài phiếm luận "Câu chuyện cuối tuần: Chịu thôi!", giễu cợt tệ nạn tham ô ở các cơ quan nhà nước CSVN qua việc thu "phụ phí". Nội dung bài phiếm luận như sau: "Một nhà thơ viết: "Em ơi! Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu, anh còn yêu em hơn thế nữa". Vì muốn biết mình được yêu đến mức nào, hẳn cô bé đã nhiều lần ngẩng mặt lên trời và chắc cô sẽ phải thốt lên "Chịu thôi!". Đếm sao khó là thế, đếm các loại phí cũng không dễ gì đâu! Số loại phí, mức thu phí từ địa phương này, thời điểm này, sang địa phương khác, thời điểm khác, đố ai đếm cho đủ!?"Là "phí" nên chúng sinh sôi, nảy nở nhanh như nấm sau mưa. Ai có dịp lui tới các ông "nhà đất", "xe cộ", ông "giáo dục" hoặc các ông "huyện-xã-thôn", thậm chí gặp ông "tơ hồng", ông "tử thần", v.v... nhất nhất đều hiểu "phí" là thế nào?! Có bà vợ làm đơn thưa chồng say xỉn ra phường, hiệu quả đâu chưa thấy, đã phải đóng ngay một khoản phí cho cái tên "ma men yêu dấu" kia!

"Lúc đầu chỉ mới lệ phí, phí chỉ được phép thu theo quy định, dần dần nơi này, chỗ nọ "xé rào" thành loạn phí, thậm chí trẻ em thi đậu lúc nhận mảnh bằng cũng phải đóng "phí viết văn bằng"! Cảnh lạm thu ngày một gia tăng. Kể cả các trường học mặc dù ngành chủ quản đã cấm và hứa "sẽ tìm hiểu", để "sắp có biện pháp xử lý"! Một trường mẫu giáo nọ, ngoài các khoản phí ra, lại còn thêm khoản đóng 2.000đ/tháng cho "phí rửa... các cháu". Trẻ nhỏ chưa biết gì, nếu không chúng đã thi nhau "bậy ra" cho xứng số tiền phải đóng!"

Nước Hoa Giả

Trong một cuộc bố ráp bất ngờ cơ sở sản xuất nước hoa số 6 Nguyễn Hồng Đào, phường 13, quận Tân Bình, Sài Gòn vào trung tuần tháng 12.98, nhân viên thanh tra tìm thấy 428 thùng nước hoa giả mang các nhãn hiệu nước hoa ngoại quốc như: Escada, Cobre, Kiss, Tatiana, Nivaricel, Christian Dior, Gio color, v.v... cộng với 16 lít nước hoa bán thành phẩm chưa đóng chai.

Trong một cuộc khám xét khác tại cơ sở sản xuất nước hoa, có giấy phép hoạt động, tại số 333 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, nhân viên thanh tra cũng phát giác 322 thùng nước hoa giả mang các nhãn hiệu ngoại quốc như: CO-LH, Jazz, Fidgi, Muside, Aramis cộng với 200kg vỏ chai nước hoa các loại. Tại sơ sở sản xuất nước hoa Hưng Thịnh, thuộc quận Tân Bình, người ta cũng tìm thấy hàng trăm thùng nước hoa giả giống như trên. Ngoài ra, trong một cuộc khám xét khác được thực hiện tại công ty xuất nhập cảng Barotex, toán thanh tra cũng phát giác 789 thùng nước hoa giả, gồm 315.000 lọ nước hoa các loại, đang được chuẩn bị để "xuất cảng" đi ngoại quốc. Được biết, phần lớn các loại nước hoa giả kể trên đều được làm giống như các loại nước hoa của các hãng ngoại quốc thuộc các quốc gia Pháp, Ý, Nhật, Mỹ, Đức, Hòa Lan, Áo, Gia Nã Đại, v.v..., trong đó có nhiều hãng đã đăng ký bản quyền tại Việt Nam.

Hà-nội: Thủ-đô Bạch-phiến

Theo báo *Công An Nhân Dân* tháng 12.1998, thành phố Hà Nội hiện nay có nhiều tụ điểm bán lẻ bạch phiến, hoạt động lộ liễu đến mức nhân dân tại địa phương rất bất bình.

Theo bài báo, dân chúng đã từng lên tiếng tố giác hoạt động của chợ bạch phiến ở bãi rác Thành Công, ở "xóm liều" Thanh Xuân, xóm Tiền Phong, Thanh Nhàn, nhưng nhà nước CSVN xem chừng vẫn thả nổi vấn đề này. Một trong những nơi này là một số chợ bạch phiến nằm ẩn trong các ngõ ngách dọc phố Bạch Mai, thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Có rất nhiều tụ điểm lớn nhỏ buôn bán bạch phiến ở khu phố này. Đó là ngõ Lò Lợn, ngõ 295, ngõ Mai Hương, ngõ chùa Liên Phái, ngõ 105... Trong đó, chợ bạch phiến ở ngõ 259 và ngõ Lò Lợn là lớn hơn và công khai hơn vì đã mua chuộc công an địa phương. Các chợ này hoạt động suốt 24/24 giờ, nhưng nhộn nhịp nhất là vào tầm sáng sớm, trưa và xẩm tối, là giờ các con nghiện lên cơn.

Khi được hỏi "Liệu có triệt phá được 100% hai chợ heroin này không?" thì Thiếu tá công an Nguyễn Văn Thẩm, trả lời gượng gạo rằng "do chỉ dựa vào sức lao động thuần tuý nên có đến 90% các con nghiện và các đối tượng mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng ma tuý rơi vào hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Thêm vào đó, cơn lốc lô đề, hụi họ để lại hậu quả nặng nề cho nhiều gia đình ở đây. Nợ nần kéo dài, nhà cửa không có, họ phải ở cảnh lều lán như xóm bụi, xóm liều... Vì siêu lợi nhuận từ ma tuý đã cuốn hút, khiến họ một sống hai chết để duy trì cái nghề gieo rắc chất độc này". Điển hình là một gia đình "có lịch sử bất hủ" như gia đình ông Bùi Đình Hưởng, sinh năm 1943, ở 21C ngõ Lò Lợn. Vợ ông ta đang bị

tù 20 tháng về tội tổ chức sử dụng ma tuý. Chín đứa con cả dâu, rể đều có án tù về tội ma tuý. Đến 4 đứa cháu nội ngoại thì 2 đứa trên 10 tuổi cũng đã nối gót ông bà, bố mẹ chúng ra chợ bán heroin cho khách...

Tự Tử Bằng Thuốc Trừ Sâu

Báo *Đầu Tư* tháng 12.1998 cho biết, trong những năm gần đây, số vụ tự tử ở nông thôn miền Nam liên tục gia tăng. Nạn nhân thường là những thanh thiếu niên trẻ và phương tiện được chọn là loại sẵn có ở thôn quê: thuốc trừ sâu rầy.

Theo thống kê của Bệnh viện Chợ Rẫy, nơi tiếp nhận nhiều ca cấp cứu ngộ độc nhất từ các tỉnh miền Nam, trong năm 1995 bệnh viện đã nhận điều trị 156 ca ngộ độc thuộc trừ sâu rầy mà hầu hết là do tự tử. Năm 1996 con số này tăng lên 161 ca, năm 1997 có 184 ca và chỉ trong 6 tháng đầu năm 1998 đã có 112 ca. Số người tử vong cũng tăng theo số bệnh nhân ngộ độc: năm 1995 có 22 ca tử vong, 1996 có 30 ca, 1997: 38 ca và 6 tháng đầu năm 1998 có 19 ca. Theo bài báo, các tỉnh Đồng Nai, Long An, Tiền Giang có số bệnh nhân tự tử bằng thuốc trừ sâu rầy nhiều nhất. Đặc biệt là gần đây "mốt" tự tử bằng thuốc diệt cỏ Paraquat xuất hiện ngày càng nhiều. Đây là loại thuốc đã được sử dụng trên 40 năm, có hiệu quả tốt, dễ phân huỷ và ít gây ô nhiễm môi sinh nhưng lại cực kỳ độc hại đối với người uống phải. Năm 1995, ở Bệnh viện Chợ Rẫy có 9 vụ tự tử bằng Paraquat, 1996 có 13 vụ, 1997 có 20 vụ. Trên 80% nạn nhân uống phải loại thuốc này bị tử vong vì chưa có thuốc giải độc.

Lý do của các vụ tự tử, theo bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Điều dưỡng trưởng khoa săn sóc đặc biệt bệnh viện Chợ Rẫy, phần lớn là chán cuộc sống không có tương lai, và vướng mắc trong tình cảm gia đình. Một số trường hợp người tự tử không phải do bị rơi vào cảnh khốn cùng mà vì những lý do rất vụn vặt, không đáng. Nhiều người trong số họ còn trong lứa tuổi thanh thiếu niên, đôi khi chỉ vì một chút hờn giận mà hành động thiếu suy nghĩ, đến lúc ân hận thì đã muộn. Đáng thương nhất là những nạn nhân ngộ độc nặng, sợ chết, khóc lóc ân hận nhưng không cứu chữa được. Những ca điều trị kéo dài không cứu chữa được thường là ngộ độc thuốc Paraquat. Loại thuốc này không gây bệnh cảnh ngộ độc rầm rộ như các loại thuốc trừ sâu rầy khác. Ban đầu chỉ có những biểu hiện tại chỗ: lở loét miệng, khó nuốt, phỏng da nơi tiếp xúc, tưởng chừng chỉ ngộ độc nhẹ. Nhưng các chứng tổn thương phát triển dần dần, có khi kéo dài đến 12 ngày nạn nhân mới chết.

Sài gòn: Cần 7.000 Tỷ Tân Trang Cầu Cống

Trần Minh Dũng, Phó giám đốc sở Giao Thông Công Chánh Sài Gòn, tuyên bố trong cuộc phỏng vấn dành cho báo chí rằng, Sài Gòn cần tối thiểu 7.000 tỷ đồng để tân trang và sửa chữa hệ thống cống thoát nước của thành phố, từ nay cho đến năm 2010. Có như vậy mới hy vọng giải quyết được tình trạng ngập lụt, thường xuyên diễn ra trong mùa mưa.

Theo báo VC *Lao động*, trong mùa mưa năm 1997, thành phố Sài Gòn có 27 khu vực bị ngập lụt. Sau đó, ngành GTCC giải quyết được 7 khu vực, nhưng qua đến năm nay lại phát sinh thêm 4 khu vực khác bị ngập lụt. Trong 25 khu vực ngập nước hiện nay có 120 địa điểm thường xuyên bị ngập nước nặng. Nguyên nhân bắt nguồn từ những đường cống thoát nước bị thu hẹp dần, do những công trình xây cất của ngành khác san lấp. Ngoài ra, các kênh rạch bị rác và những chất phế thải khác bồi đắp, khiến lòng kênh rạch nông dần.

Tưởng cũng cần nhắc lại, hệ thống cống thoát nước của Sài Gòn được xây cất cách nay nhiều thập niên, dùng để thoát nước thải sinh hoạt của dân cư và nước mưa, phần lớn đã bị hư hại nặng. Những đợt sửa chữa trong nhiều năm qua chỉ có tính cách chắp vá, không giải quyết được trọn vẹn vấn đề. Trong năm 1998, thành phố cung cấp cho ngành GTCC 25 tỷ đồng, trong đó 4 tỷ đồng được dùng để trả khoản nợ của năm 1997. Ngân khoản còn lại phần lớn dùng cho các chi phí nạo vét cống rãnh, kênh rạch và sửa chữa thay thế trong một số trường hợp nhỏ. Từ năm 1995 đến nay, ngành GTCC mới khai thông được dòng chảy cho kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè. Kế hoạch kế tiếp là khai thông kênh Tân Hóa-Ông Buông-Lò Gốm, dài 2,5km với phí tổn 7 triệu mỹ kim. Tuy nhiên, thành phố vẫn còn nhiều kênh rạch khác cần được khai thông như Tân Hóa, Suối Đen,.. để làm gia tăng khả năng thoát nước, mà đến nay ngành vẫn chưa có đủ tài chánh thực hiện.

Với sự cố vấn của công ty Nhật Bản Jica, sở GTCC Sài Gòn dự kiến trong năm 1999 sẽ xây dựng hạ tầng cơ sở dọc theo một số bờ kênh, đồng thời tân trang một số hệ thống thoát nước quan trọng ở các đường: Tân Kỳ, Tân Quý, An Dương Vương, Cô Giang-Cô Bắc, Nguyễn Văn Đậu, Nguyễn Thượng Hiền, v.v.... Tuy nhiên, Trần Minh Dũng bày tỏ mối lo ngại là kế hoạch đã soạn thảo nhưng nếu không đủ tài chánh, thì cũng đành bó tay.

Tìm Chợ Cho Hoa

Theo báo VC *Tuổi Trẻ* tháng 12.1998, trong suốt 30 năm qua vào dịp tết Nguyên Đán, chợ hoa Sài Gòn thường nhóm họp trên đường Nguyễn Huệ. Tuy nhiên, vài năm gần đây, dân chúng trong khu vực bắt đầu than phiền chợ hoa gây trở ngại giao thông, gây nhiều phiền hà cho dân chúng.

Vào dịp tết Mậu Dần vừa qua, chợ hoa đã được di chuyển qua công viên Bạch Đằng. Tuy nhiên sau đó, sở Giao Thông Công Chánh Sài Gòn nhận ra địa điểm công viên Bạch Đằng thua địa điểm Nguyễn Huệ trên mọi mặt: diện tích chật hẹp, nằm gần đường có nhiều xe lưu thông, v.v. khiến số lượng khách mua hoa giảm nhiều so với năm trước. Hơn nữa chủ nhân của 40 nhà vườn thường xuyên cung cấp

hoa cho thành phố đã lên tiếng khuyến cáo rằng, nếu năm Kỷ Mão tiếp tục dùng công viên Bạch Đằng làm chợ hoa thì họ sẽ không đưa hoa về thành phố nữa.

Nguyễn Trung Thông, Phó chủ tịch quận 1, nhận xét "chợ hoa Nguyễn Huệ không gây trở ngại nhiều về giao thông vì trên đoạn đường này không cho xe hàng lưu thông. Điều quan trọng là chợ hoa này không đơn thuần vì mục đích mua bán, mà còn là nơi cho bà con thành phố, các tỉnh lân cận cũng như du khách nước ngoài đến đây thưởng ngoạn".

Phạm Kim Hồng, Giám đốc sở Thương Mại Sài Gòn, cũng có quan điểm tương đồng với Thông. Nhưng Võ Dũng, Giám đốc sở GTCC Sài Gòn, đưa ra ý kiến trái ngược và lập luận rằng chợ hoa Nguyễn Huệ, ngoài yếu tố quen thuộc và lâu đời, thật sự làm cản trở giao thông và xáo trộn những sinh hoạt kinh doanh khác trên Nguyễn Huệ. Vì thế, thành phố cần chọn một địa điểm phù hợp và cố định, để không cần mỗi năm phải xin phép và bàn cãi về việc chọn chợ hoa. Hiện nay có nhiều ý kiến đề nghị chọn lựa 1 trong 2 địa điểm là: công viên 30-4 trước Dinh Độc Lập và công viên Lê Văn Tám trên đường Hai Bà Trưng.

Dân số VN: 100 Triệu Vào Năm 2010

Theo dự báo của Liên Hiệp Quốc, dân số Việt Nam nếu tăng theo tốc độ bình thường thì đến năm 2000 là 82 triệu người, năm 2005 sẽ là 90 triệu người, năm 2010 là 100 triệu người và đến năm 2035 là 146 triệu người.

Nếu kế hoạch hóa gia đình hữu hiệu thì dân số năm 2000 sẽ ở dưới mức 81 triệu người và đến năm 2035 sẽ là 116 triệu người.

Theo bài báo, trong năm 1998, tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai là 71,56%, ở Hà Nội con số đó là 80,49%. Sinh suất sinh năm 1998 ước tính đạt 21,3%, giảm 0,6% so với năm 1997. Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên vẫn còn khá cao (31,4%). Mức giảm sinh của các vùng lãnh thổ không đồng đều. Vẫn còn 18 tỉnh (chiếm 21% dân số cả nước) có sinh xuất cao trên 2,5%, các tỉnh Gia Lai, Lai Châu, Đắc Lắc và Kom Tum có sinh xuất ở mức 3%.

Khánh Hoà: San Hô Có Nguy Cơ Chết

Theo báo VC *Tiền Phong* ngày 23.12.1998, tại buổi hội thảo khoa học về "bảo vệ và cải thiện môi trường vùng biển Khánh Hoà", phó tiến sĩ Bùi Hồng Long, Phó viện trưởng Viện Hải Dương Học (Nha Trang) cho biết: hàng năm ở Khánh Hoà có khoảng 50 tấn san hô sống bị khai thác làm hàng mỹ nghệ, 200.000 tấn san hô chết được dùng làm nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Hòn Khói, hàng trăm lượt tàu thuyền du lịch thả neo xuống các khu vực có rặng san hô phong phú... Bên cạnh đó còn xảy ra hàng trăm vụ dùng chất nổ, chất độc cyanure đánh bắt cá trên các rặng san hô. Cũng theo báo này, việc xây dựng các cảng, công trình biển, nạo vét đáy, đầu thải đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển và có nguy cơ làm chết hàng chục héc-ta san hô tại vịnh Văn Phong.

Đô Thị Ô Nhiễm Trầm Trọng

Theo thống kê chính thức, hiện nay ở Việt Nam có khoảng 350.000 xe hơi các loại (trong đó 70% là xe cũ), gần 3,6 triệu xe máy (60% là xe cũ), 100.000 xe Lambro tập trung chủ yếu ở các đô thị. Kết quả khảo sát cho thấy, chất độc hại do nồng độ CO2 trong không khí cao gấp 1,5 - 1,7 lần so với tiêu chuẩn cho phép, nồng độ NO cao gấp 2,5 - 2,9 lần, nồng độ bụi lắng cao gấp 43 - 60 lần.

Việt Nam có 569 thành thị lớn bé với diện tích chỉ 130.000 hecta, nhưng mỗi ngày thải ra hơn 19.000 tấn chất

rắn (gồm 10.000 tấn chất thải công nghiệp và 9.000 tấn chất thải sinh hoạt, 200 tấn chất thải bệnh viện) nhưng lượng chất thải được thu gom ước tính chỉ đạt 50%.

Khảo-nghiệm sai

Bác sĩ Lê Trường Giang, Trưởng phòng nghiệp vụ sở Y Tế Sài Gòn, thừa nhận rằng tiến trình khảo-nghiệm máu cũng như các mẫu y học khác của bệnh viện, trung tâm thí-nghiệm chưa được quan tâm kiểm soát, nên rất thường dẫn đến trường hợp kết quả sai-lạc. Đây là một kẽ hở quan trọng và nguy hiểm cho bệnh nhân, vì bác sĩ thường căn cứ trên kết quả xét nghiệm để định bệnh và điều trị. Việc định bệnh thiếu chính xác đương nhiên dẫn đến kết quả điều trị không hiệu nghiệm.

Sài Gòn hiện có 60 phòng thí nghiệm thuộc các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám công cũng như tư, nhưng đến nay chưa có một qui định thống nhất về nguyên tắc điều hành cũng như thực hiện thủ tục khảo-nghiệm.

Bác sĩ Phạm Thị Mai, Giáo sư trường đại học Y Dược kiêm Chủ tịch hội Sinh Hóa Y Dược Sài Gòn, xác nhận rằng cuộc kiểm tra trong 2 năm 1997-1998 đối với 26 bệnh viện, trung tâm y tế của thành phố về phẩm chất khảo-nghiệm, cho thấy kết quả là 67% (năm 1997) và 80% (năm 1998) những phòng thí nghiệm kể trên được xếp vào loại khá; 15% (1997) và 20% (1998) thuộc hạng trung bình; và 20% (1997) thuộc vào hạng yếu.

Được biết hiện nay trung bình một mẫu khảo-nghiệm, bệnh nhân sẽ phải chịu phí tổn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, nhưng vẫn không có gì đảm kết quả chính xác 100%.

Bình Định: "Bệnh Lạ"

Từ ngày 26.11.1998 đến trung tuần tháng 12, tại làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh (tỉnh Bình Định) đã xuất hiện một bệnh lạ làm 5 người chết và 33 người phải vào bệnh viện Vân Canh để cấp cứu, chữa trị. Người chết đầu tiên là bà Mang Thị Heo, 59 tuổi. Trước khi chết, theo bà Heo cho biết bị nhức đầu, tức ngực, khó thở, buồn nôn, nóng ở cổng họng mệt và dần hôn mê, nấc cục rồi chết. Trong các ngày 30.11, 1.12 đến chiều 4.12.1998 đã có thêm 4 người chết cũng cùng triệu chứng tương tự. Hiện nay, bệnh viện huyện Vân Canh đã tiếp nhận 33 người bệnh cùng triệu chứng. Trước tình hình này, sở y tế Bình Định cho biết đã cử một đoàn bác sĩ tới bệnh viện Vân Canh để theo dõi điều trị số bệnh nhân này. Tuy nhiên, các bác sĩ vẫn chưa thể xác định nguyên nhân gây ra bệnh. Mổ tử thi một bệnh nhân cho thấy các bộ phận bên trong bị xuất huyết, một số bộ phận như gan, ruột già bị hoại tử.

Sông Tiên Thiếu Nước

Trần Thanh Bình, Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên (sông tiên), thuộc tỉnh Kiên Giang tuyên bố rằng Hà Tiên nằm giữa biển nước, nhưng vẫn thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến 90% phụ nữ trong thị xã bị mắc các chứng bệnh phụ khoa.

Trần Thanh Bình cho biết phía trước trụ sở UBND có 2 ao lớn. Ao được xây đá chung quanh, có bậc thang lên xuống để dễ dàng cho cả ngàn dân trong xã lên xuống múc nước. Diện tích mỗi ao chừng 300m2 (10m x 30m) và sâu độ 3m, với trữ lượng nước quá ít, nên không thể giải quyết nhu cầu nước sinh hoạt cho 14.000 dân cư, đặc biệt trong mùa khô. Vào mùa khô, dân chúng phải đi lên đến ao Sen, cách thị xã 6km để chở nước về. Khi ao Sen hết nước thì phải leo lên tận hồ treo Tam Phu Nhân trên núi, để gánh nước về. Đến khi hồ Tam Phu Nhân hết nước, người dân phải đem ghe qua bên kênh Vĩnh Tế, thuộc tỉnh An Giang, cách thị xã Hà Tiên 30 km để chở nước về, rồi lóng phèn mà xài.

Từ tình trạng thiếu nước phát sinh ra một nghề chở hay gánh nước mướn, hành nghề chung quanh ao Sen, gồm 2 ao với diện tích 2.000m2 mỗi ao.

Được biết, Hà Tiên có 5 hồ chứa nước với trữ lượng 110.000m3. Tại các hồ lớn có 2 máy bơm, mỗi ngày công suất 10m3/giờ, để bơm vào bể chứa 120m3. Tiêu chuẩn cấp nước là 45 lít/người/ngày, nằm trong điều kiện thời tiết thuận hòa, và sẽ bị cắt giảm tối đa trong mùa khô.

Trần Thanh Bình cho biết Hà Tiên không thể thực hiện được kế hoạch khoan giếng để tìm nguồn nước ngọt ngầm dưới đất, vì đây là vùng đất đá. Tuy nhiên, một phương án có thể được thực hiện theo đề nghị của nhiều chuyên gia ngoại quốc là xây dựng nhà máy lọc nước, nhằm cung cấp nguồn nước sạch thường xuyên cho dân chúng.

Tuy nhiên, theo Phạm Long, Phó chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, bế tắc lớn nhất là không tìm đâu ra tài chánh để thực hiện kế hoạch cung cấp nước cho dân cư thị xã Hà Tiên.

Sài gòn: Không Đủ Nhà Thương

Thống kê của ngành Y tế Sài Gòn cho thấy nhu cầu khám bệnh tổng quát cho bệnh nhân của thành phố tăng 10,69%/năm, điều trị nội trú tăng 6,15%/năm trong năm 1997, trong khi số giường bệnh mới chỉ tăng 2,43%. Bác sĩ Lê Trường Giang, Trưởng phòng nghiệp vụ sở Y Tế Sài Gòn, tuyên bố: "Quá sức chứa, hư hỏng, thiếu kinh phí,... gần như trở thành một căn bệnh mãn tính của rất nhiều bệnh viện".

Được biết, ở những nhà thương có số bệnh nhân đến khám hoặc điều trị nhiều hơn sức chứa, trung bình một bác sĩ phải khám 80-100 bệnh nhân/ngày. Như vậy nếu bác sĩ làm việc 8 tiếng liên tục, thì cũng chỉ khám mỗi bệnh nhân được gần 5 phút. Ngoài ra, vì thiếu y tá và điều dưỡng viên, nên nhiều bác sĩ phải khám bệnh mà không có được những dữ kiện về huyết áp, tim mạch, v.v.

Ở nhiều nhà thương thiếu giường bệnh, các bệnh nhân phải nằm chung giường với nhau với mật độ nhiều khi

lên đến 3 bệnh nhân/giường.
Cũng theo Lê Trường Giang, đến năm 2010 nhu cầu khám và chữa bệnh của thành phố sẽ lên đến 43,6 triệu lượt người, tức tăng gấp đôi so với năm 1998, trong đó điều trị nội trú (cần giường bệnh) sẽ vào khoảng 785 ngàn bệnh nhân.

Hiện nay, Sài Gòn chỉ mới cấp giấy phép hoạt động cho 4 phòng khám đa khoa tư nhân, và chưa có bệnh viện tư. Nếu đến năm 2000, Sài Gòn phát triển được 10 phòng khám tư nhân, có khả năng giải quyết 100.000 lượt người/phòng khám/năm, thì cũng chỉ đáp ứng được 1 triệu trên 24 triệu lượt khám dự kiến sẽ có. Vì thế, bác sĩ Giang nhận định rằng giải quyết nhu cầu y tế đại chúng cho người dân vẫn còn là một vấn nạn lớn không chỉ riêng cho Sài Gòn, là nơi có nhiều phương tiện y tế nhất, mà còn là bế tắc của nghành y tế toàn quốc.

AIDS Trong Năm 1998

Ngày 30.12.1998, thông tấn xã nhà nước CSVN nói rằng với tình hình gia tăng bệnh liệt kháng AIDS hiện nay, nhà nước sẽ phải "tăng cường tuyên truyền giáo dục phải đúng đối tượng, đa dạng, dễ nhớ, dễ hiểu, lồng ghép công tác tuyên truyền phòng chống Aids với phòng chống các tệ nạn ma túy, mại dâm", và "công tác can thiệp sự lan truyền HIV được tập trung cho các đối tượng nghiện chích ma túy, mại dâm, tù nhân và sự lan truyền HIV từ các dịch vụ y tế".

Cũng theo thông tấn xã CSVN, trong năm 1998, công tác phòng chống AIDS chưa có hiệu quả, tình hình lây nhiễm HIV trong cộng đồng vẫn gia tăng. Đến nay, tất cả các tỉnh, thành phố đều phát giác có người nhiễm HIV. Tính trong năm 1998, cả nước có thêm 3.482 người nhiễm HIV, đưa tổng số người nhiễm Hiv trong cả nước tính đến ngày 25.12.98 lên 11.301 người, trong đó có 2.035 người chuyển sang bệnh AIDS và 1.090 ca tử vong.

Dịch HIV đang tăng nhanh ở đối tượng trẻ tuổi, nghiện chích ma túy. Ở các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng có tới 80% đến 90% số người nhiễm HIV dưới 30 tuổi.

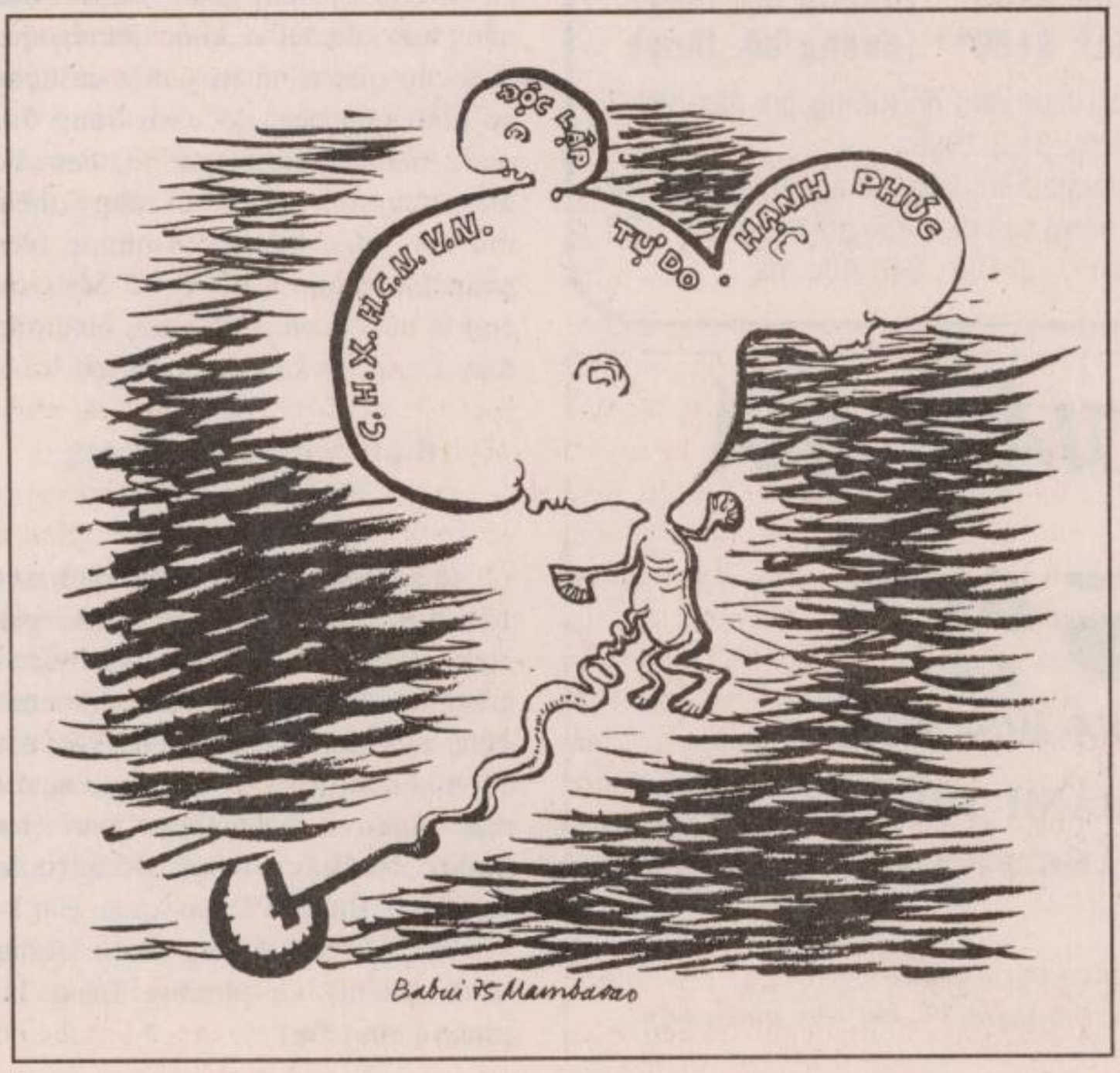

Biển Bạc Thành Bùn

Báo VC *Tiền Phong* tháng 12.1998 cho biết, Cà Mau có 3 mặt tiếp giáp biển dài 255km từ biển Đông sang biển Tây. Ngư trường rộng trên 76.000 km2, thời tiết khá thuận lợi để khai thác quanh năm. Ở đất liền có 90 ngàn hecta rừng ngập mặn, 100.000 mẫu tôm, 2.000 hecta đầm phá, eo vịnh và 3.000 hecta mặt nước sông rạch là điều kiện thuận lợi cho các loài thuỷ sản trú ngụ, sinh sôi, phát triển.

Trữ lượng hải sản của Cà Mau khoảng 800.000 tấn và trong đất liền thu hoạch 100.000 tấn/năm. Ngành thủy sản Cà Mau liên tục tăng về sản lượng khai thác, nuôi trồng và chế biến, xuất khẩu, trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn.

Theo Phó giám đốc sở Thuỷ sản Cà Mau Trần Quang Chiêu cho biết: "Cá ở biển Cà Mau có 138 họ, 319 giống và 661 loài cá nổi có trữ lượng 324 ngàn tấn/năm, cá đáy 527 ngàn tấn/năm. Tôm có 33 loài với trữ lượng tôm biển từ 25 - 30 ngàn tấn/năm. Ngoài ra còn có nhiều loại mực, cua, sò... Về cá đồng diện tích nuôi 56.000 ha kết hợp với trồng lúa, trồng rừng, 3.000 hộ sống bằng nghề khai thác biển, 43.191 hộ nuôi trồng với 153.000 lao động".

Thuỷ sản Cà Mau có vai trò to lớn, lâu dài đối với địa phương và cả nước. Thế nhưng, theo bài báo, việc khai thác tài nguyên thuỷ sản đã "bộc lộ những yếu kém, bất cập, có nguy cơ gây hại cho mai sau".

Biển Cà Mau luôn có trên 4.000 tàu thuyền khai thác với tổng công-suất 139.258 CV của ngư dân Cà Mau và hàng chục tàu của các tỉnh bạn. Thống kê chất lượng đoàn tàu trong tỉnh cho thấy năng lực khai thác phần đông ở ven bờ, vùng cấm. Trong tổng số 3.600 phương tiện đăng ký hoạt động khai thác biển vào tháng 6.1998 cho thấy: phương tiện có trọng tải nhỏ, trang bị máy dưới

45CV là 2.967 chiếc làm nghề cào, te, đáy , lưới rê... Số tàu từ 140CV trở lên chỉ có 186 chiếc. Chương trình khôi phục, phát triển đoàn tàu đánh bắt xa bờ sẽ cho ra đời gần 500 tàu có trọng tải lớn, trang bị máy mạnh có khả năng cải thiện đáng kể năng lực khai thác nhưng vẫn đang ở trên kế hoạch giấy tờ.

Nguyễn Thông Nhận, chi cục phó Chi cục bảo vệ nguồn thuỷ sản, cho biết vùng bãi bồi nằm ở phía tây huyện Ngọc Hiển trước đây được coi là thánh địa của các loài tôm. Hàng năm nơi đây cung cấp gần 20 tỷ con tôm giống cho ngư trường. Thế nhưng, ở đây đang có khoảng 400 phương tiện làm nghề te, hàng trăm miệng đáy ngày đêm làm suy kiệt hải sản.

Đội phó đội kiểm tra kiểm soát trên biển (Chi cục bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản Cà Mau) Nguyễn Hoàng An than phiền rằng: "Thật khó xử khi phải xử lý những trường hợp vi phạm. Nhiều nghề khai thác như te, cào mé phải hạn chế đến cấm hẳn, thế nhưng bà con nghèo không có vốn đóng tàu lớn nên mới quanh quẩn kiếm ăn gần bệ. Giải quyết tình trạng khai thác bừa bãi vi phạm vùng cấm, mùa cấm của những phương tiện nhỏ phải nâng dần nhận thức và có chính sách đồng bộ để ngư dân chuyển đổi nghề mà không làm đảo lộn cuộc sống của họ".

TIN VUI

CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN*

TÁI HẠN 2 NĂM, ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

. Tái hạn 6 tháng (12 kỳ báo): $55 (đường bộ, thủy)**
. Tái hạn 1 năm (24 kỳ báo): $105 (đường bộ, thủy)**
. Tái hạn 2 năm (48 kỳ báo): $180 (đường bộ, thủy)**

* Độc-giả chưa hết hạn, có thể tái hạn sớm để hưởng giá đặc-biệt 2 năm. Giá này áp-dụng cho tới hết ngày 31.3.1999.

** Báo gửi trong Canada, trả bằng gia-kim; báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim, hoặc theo bảng giá (2 năm) sau đây: báo gửi sang Anh: 120 bảng Anh / đi Pháp: 1100 pháp-quan / đi Đức: 340 đức mã .

PHIẾU GIẢM GIÁ

5%

CHO ĐỘC-GIẢ MUA SÁCH

NHÂN DỊP PHÁT-HÀNH THƯ-MỤC 1999

(ĐÍNH KÈM TRONG LÀNG VĂN SỐ XUÂN - 174)

- Có hiệu-lực tới ngày 31.3.1999
- Xin cắt (hoặc copy) phiếu kèm theo thư đặt mua sách
- Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt thêm 5% khi kèm phiếu này.

Hệ thống sông ngòi chằng chịt trên địa bàn Cà Mau đã sinh ra những hình thức khai thác thuỷ sản truyền thống. Hiện nay, toàn tỉnh có 656 cơ sở đáy với 1.457 miệng đáy đã giải quyết được 1.434 hộ với hàng chục ngàn lao động. Thế nhưng, tình trạng sử dụng mắt lưới nhỏ, nước chảy mạnh đã huỷ diệt các loài thuỷ sản. Bên cạnh đó, hệ thống đáy neo, màng xanh, đăng mé, nò, đó, lú... và nhất là nghề cào sông làm tổn thương trầm trọng thêm nguồn lợi thuỷ sản ở các sông rạch vốn là nơi trú ẩn, sinh sản, phát triển của các loài tôm cá.

Cũng theo bài báo, tiềm năng cá đồng trên đồng ruộng, ao đầm cũng đang cạn kiệt đến mức báo động. Diện tích 56.500 hecta nuôi cá ở các huyện Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Cái Nước và Đầm Dơi đã và đang mai một hàng ngày. Từ việc khai thác bừa bãi mà không tổ chức nuôi, bảo vệ nguồn giống đến những tác động của các loại hoá chất trong sản xuất nông nghiệp đã đẩy con cá đồng thiếu cơ hội sống sót. Người ta nghĩ và tìm đủ mọi cách khai thác kể cả cá con, cá mái mang trứng. Mùa nắng hạn kéo dài và khốc liệt vừa qua làm cho quá trình truy diệt cá đồng có hiệu quả. Sau đó, tình trạng đưa nước mặn vào vùng ngọt hoá làm cho diện tích sinh trưởng cá đồng thêm thu hẹp. Nếu không có những biện pháp kịp thời, cá đồng Cà Mau chỉ còn là huyền thoại cho con cháu tìm thấy trong lời kể của người già .

Báo Động Tình Trạng Thiếu Vệ Sinh

Theo báo VC *Lao Động* tháng 12.1998, 74% các mẫu nước giải khát, 100% các mẫu kem và 90% các mẫu tiết canh, lòng lợn, nem chạo được bán trên đường phố Hà Nội đều có vi khuẩn Ecoli. Nhất là các nguồn thực phẩm ở 5 phường Quan Hóa (quận Cầu Giấy), Thạch Đông (quận Ba Đình), Bùi Thị Xuân (quận Hai Bà Trưng), phường Giang Kiểm (quận Hoàn Kiếm) và phường Láng Hạ (quận Đống Đa).

trong làng

Ra mắt sách *Ngõ Trúc* của Minh Đức Hoài Trinh

Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, đã ra mắt tác-phẩm mới *Ngõ Trúc* hôm Chủ-nhật 20.1298 tại phòng sinh-hoạt VAALA, quận Cam California.

Phần văn-nghệ có sự đóng-góp của Nghiêm Phú Phát, Tống Viết Huy, Bích Phương, Mỹ Thuý, Trần Dũng, Ngô Tín, Trương Minh Cường, Hà-thúc Như Hỷ, Tô Sơn,..

Minh Đức Hoài Trinh sinh ngày 15.10.1930 tại Huế, tên thật Võ Thị Hoài Trinh, bút hiệu khác: Hoàng Trúc, Nguyễn Vinh, Bằng Cử.

Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh tại Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế Edinburgh, Tô-cách-lan

Bà sống ở Huế từ năm 1953; sang Hoa-kỳ năm 1982; có tác phẩm in tại Việt-nam từ 1960. Trong số các tác-phẩm danh tiếng của bà, có *Lang thang* (1960), *Thư sinh* (1962), *Bơ vơ* (1964), *Hai gốc cây* (1966), *Sám hối* (1967), *Tử địa* (1973), *Trà thất* (1979), và các tác-phẩm viết và in tại hải-ngoại như *Bên ni bên tê*,*Thơ Minh Đức Hoài Trinh*, *Bất đáo trường thành*, v.v.

Minh Đức sáng-lập Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, được Văn Bút Quốc-Tế chính-thức công-nhận năm 1978. Hiện bà là chủ-tịch Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1998-2000, gồm 6 trung-tâm chính-thức: Âu-châu, Nam Cali, Bắc Cali, Miền Đông Hoa-kỳ, Miền Nam Hoa-kỳ và Ontario.

Học giả Lê Hữu Mục tại Nam California

Học giả Lê Hữu Mục trong Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, đã sinh hoạt tại quận Cam, California trong chương-trình diễn thuyết và ra mắt sách của ông tại Hoa-kỳ (Oklahoma, California và Texas).

Tại Cali, ông nói chuyện trong buổi *Vinh danh thi-hào Nguyễn Du* do nhóm ái-hữu Huế-Thừa thiên tổ-chức.

Trong bài nói chuyện, học-giả Lê Hữu Mục đề-cao sự trọng sáng tinh-thần của Nguyễn Du qua nhân-vật Kiều. Ông đề-cập tài-ba âm-nhạc của Nguyễn Du qua các tấu khúc trong *Truyện Kiều*, và sự gắn bó ngôn ngữ của Nguyễn Du và xứ Huế.

Học-giả Lê Hữu Mục sinh năm 1925, nguyên giáo-sư tại các đại-học Huế, Sài-gòn và Đà-lạt; có sách biên-khảo xuất-bản từ năm 1957. Về văn-học chính-trị, loạt bài của ông trên *Làng Văn* và cuốn *Hồ Chí Minh không phải tác giả Ngục Trung Nhật-Ký* đã gây chấn-động trong giới nghiên-cứu và ban tư tưởng Trung-ương đảng CSVN. Hà-nội đã phải huy-động 40 học-giả làm việc ròng-rã trong hai năm để ra sách *Nhìn lại Ngục Trung Nhật Ký* để lấp-liếm tội ăn cắp sách của Hồ Chí Minh.

ngoài xã

Lập Quỹ Tương Trợ Gia Đình Tù Chính Trị VN

Các ông Phạm Văn Thành, Phạm Anh Dũng, cựu tù nhân chính trị vừa được trả tự do và hiện đang sinh sống tại Paris, đã trình-bày một bức tâm-thư, kêu gọi thành-lập Quỹ Tương-rợ gia-đình tù chính-trị VN.

Quí đoàn-thể và đồng-bào ủng-hộ ý-kiến này có thể liên-lạc:

Phạm Thành
12 Place des Canuts
95100 Argenteuil
France.

Thành-Lập Hội Yểm Trợ Nhân Quyền VN

Ban Vận Động Thành-Lập Hội Yểm-Trợ Nhân-Quyền VN đã trình bày ý-tưởng thành-lập Hội, và kêu-gọi đồng-bào, đồng hương ủng-hộ. Địa-chỉ liên-lạc:

Phạm Thành
12 Place des Canuts

95100 Argenteuil
France.

Khí Radon và Bệnh Ung Thư Phổi

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cho biết, theo bản tường trình tháng 2.1998, Hàn Lâm Viện Khoa Học Quốc Gia (National Academy of Science) của Hoa Kỳ ước lượng hàng năm có từ 15.000 đến 22.000 người ở Hoa Kỳ chết vì bịnh ung thư phổi do khí radon gây ra.

Trước đó 10 năm Tổng Trưởng Y Tế Hoa Kỳ lần đầu tiên báo động về sự nguy hiểm của khí radon đối với sức khoẻ con người. Mọi người dân Hoa Kỳ được kêu gọi thử khí radon nơi gia cư của mình.

Khí radon là nguồn gây ung thư phổi thứ hai sau thuốc lá, và đứng hàng thứ nhất đối với những người không hút thuốc.

Đây là một chất không màu, không mùi, chứa phóng xạ và có thể lọt vào trong nhà qua những kẽ nứt hay khe hở trong nền nhà hay vách tường giáp với lòng đất (ở tầng hầm).

Radon là biến chất của chất phóng xạ *uranium*, vốn có ở trong đất và nước nhưng chỉ ở nồng độ thấp và không nguy hiểm. Tuy nhiên, khi khí radon lọt vào nhà, tích tụ lại và nồng độ do đó mỗi ngày một tăng. Khi nồng độ của chất radon cao hơn 4 picoCurie (đơn vị đo phóng xạ) trong một lít không khí, thì bắt đầu trở thành nguy hiểm cho sức khoẻ.

Tại Mỹ, theo bản đồ của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận, thành phố Falls Church, quận Fairfax và quận Montgomery được liệt vào Khu Vực 1, là khu vực có mức nguy hiểm cao do chất khí radon gây ra.

Trong số các nhà đã đo khí radon qua chương trình của Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển, có nhà có nồng độ radon cao gấp 8 lần mức độ an toàn.

Quí đồng-bào sinh sống trong các khu vực này nên đo ngay nồng độ khí radon trong nhà để bảo vệ sức khoẻ.

Cách đo khí radon rất đơn giản. Ở các tiệm bán đồ gia dụng thường có bán hộp đựng than để thử khí radon với giá từ 10 đến 15 mỹ kim. Mỗi hộp đều có bản hướng dẫn cách cách sử dụng. Đại khái, người sử dụng cần mở hộp ra và để nơi thoáng khí nhưng không bị gió lùa ở chỗ cần đo, đúng một tuần thì niêm lại và gởi đến phòng thí nghiệm. Sau đó vài tuần, kết quả phân tích sẽ được gởi lại cho người sử dụng.

Nếu kết quả thử nghiệm cho thấy nồng độ cao hơn 4 picoCurie trong một lít không khí thì chủ nhà cần tìm các kẽ nứt và khe hở trong nhà, trám lại, và thử lại.

Nếu lần thứ hai mà nồng độ vẫn còn cao trên mức an toàn, cần gọi công ty chuyên nghiệp giúp giải quyết tình trạng nhà bị nhiễm chất radon, tổn phí thường từ 700 đến 1.200 mỹ kim.

Hiện nay Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển cùng với Hiệp Hội Các Tổ Chức Á Châu và Thái Bình Về Sức Khoẻ Cộng Đồng (AAPCHO) và Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh (EPA) của chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ đang thực hiện chương trình phân phối các hộp thử khí radon miễn phí cho các gia đình người Việt ở trong vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận. Mỗi người nhận hộp radon chỉ đóng 1 mỹ kim tượng trưng, nhằm tránh tình trạng lạm dụng (lấy hộp về nhưng không thử nghiệm).

Chúng tôi kêu gọi đồng hương đặc biệt quan tâm đến tình trạng nguy hiểm của chất radon, đặc biệt trong mùa đông vì các nhà đều bị bít bùng và mức độ tập trung của khí radon cao hơn những mùa khác. Cũng chính vì lý do này mà mùa đông là dịp tốt để thử nghiệm chất radon.

Tại hội chợ Tết vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn năm nay, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển sẽ phân phối 300 hộp thử nghiệm radon cho đồng hương.

Quý vị nào muốn nhận hộp thử nghiệm, xin tìm gian hàng của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (tức Boat People SOS) tại Hội Chợ Tết vùng Hoa-thịnh-đốn.

trang toronto

Sinh hoạt thanh-niên

Liên Hội Thanh Thiếu-niên VN tổ-chức thi vẽ huy-hiệu Đại-hội Thể-thao Bắc Mỹ kỳ 21 tại Toronto. Nội-dung: biểu-hiện tinh-thần thể-thao của người Việt tại Bắc Mỹ. Hình-thức: vẽ trên giấy 85.50 x 11 inch tối-đa 4 màu, hạn chót: 5.1.99.

Gửi mẫu vẽ về:
Hội Người Việt Toronto
1364 Dunda St.
Toronto Ont. M6J 1Y2

Ngoài thi vẽ huy-hiệu, Liên Hội Thanh Thiếu-niên còn thành-lập đội bóng chuyền (volley ball) nữ. Liên-lạc: Phương Châm (416-545-3539).

Lớp Anh-ngữ và Toán ở North York

Miễn phí cho đồng-bào Việt-nam, khai giảng ngày 2.1.99 tại North York. Liên-lạc hỏi chi-tiết: 416-740-7341 sau 6 giờ chiều.

Lớp Toán (từ lớp 6 đến lớp 9) khai giảng ngày 16.1.99 tại Chalkfarm Recreaton Centre, 180 Cahlkfarm Dr. Học phí: 10 gia-kim. Liên-lạc: 416-536-3611, ext. 224.

Lễ vía Phật A-di-đà chùa Huê Lâm

Cử-hành tại Chùa Huê Lâm lúc 10 giờ 30 sáng Chủ-nhật 3.1.99.

Chùa Huê Lâm tọa-lạc tại 962 Wilson Ave., Downsview. Điện-

thoại: 416-630-7444.

Cơm chay chùa Linh Sơn

Chùa Linh-Sơn tổ-chức bữa cơm chay vào trưa Chủ-nhật 3.1.99, vé ăn 15 gia-kim, có chương-trình văn-nghệ do ban nhạc của nhà chùa phụ-trách.

Chùa Linh Sơn toạ-lạc tại 1 Howard Park Ave., Toronto. Điện-thoại: 416-537-9112.

Giải Văn-hoá Tuổi trẻ VN Ontario 1999

Hội Sinh-viên VN Đại-học Toronto tổ-chức Giải Văn-hoá Tuổi Trẻ VN Ontario 1999, dành cho giới trẻ từ 30 tuổi trở xuống (trên 30 cũng được dự, nếu đang đi học).

Học-sinh Trung và Tiểu-học chọn một trong hai đề tài, diễn-tả bằng tranh vẽ hoặc thơ văn:

- Cảm-xúc hoặc kỷ niệm đối với quê-hương Việt-nam.
- Cảm xúc hoặc kỷ-niệm đối với mẹ.

Học-sinh Trung-học, sinh-viên Cao-đẳng và Đại-học, chọn một trong hai đề tài:

- Dưới dạng văn nghị-luận, hãy phân-tích và giải-thích câu nói *"Tiên học lễ hậu học văn."*
- *"Sự duy-trì và phát-huy nền văn-hoá VN hải-ngoại liệu có tồn-tại và phát-triển trong cộng-đồng người Việt theo bước tiến của thời-gian?"*

Bài viết không quá 2000 chữ (hoặc 5 trang), gửi về: Vietnamese Student Cociety, 33 St. George St., Toronto, Ontario M5M 2E3, hạn chót 22.1.99. Hỏi thêm chi-tiêt: Nguyễn Long: 416-560-6754.

Lễ phát giải sẽ được tổ-chức trong đêm văn-nghệ mừng Xuân của Hội vào trung-tuần tháng 2.1999.

Hội Xuân Văn-lang

Hội Người Việt Toronto và Cộng-đồng VN Mississauga sẽ tổ-chức Hội Xuân Văn-lang lần thứ tư vào ngày Thứ Bảy, 6.2.99 (21 tháp Chạp Mậu Dần) tại International Centre (đường Airport Rd., gần phi-trường Toronto).

Đây là địa-điểm thuận-lợi, đậu xe thoải-mái, sân-khấu có 7000 chỗ ngồi.

Liên-lạc: 416-536-3611.

Tiệc tất niên cộng đồng

Tổ-chức lúc 6 giờ chiều Thứ Bảy 13.2.99 (28 Tết) tại nhà hàng Hsin Kuang đường Spadia (gần Dundas). Vé tham-dự: 25 gia-kim.

Bán niên san Thép Súng và bữa cơm cuối năm Hội Cựu Quân-nhân

Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH vùng Ontario đã phát-hành bán niên san *Thép Súng* (230 trang, nhiều bài vở, hình-ảnh) và tổ-chức bữa cơm cuối năm vào chiều 3.1.99 tại Chinese Palace, 150 Dundas West, Toronto. Vé tham-dự: 15 gia-kim.

Địa-chỉ liên-lạc Hội Cựu Quân-nhân: P.O. 171 Station C, Toronto, Ontario M6J 3M9. Điện-thoại: 416-406-5025.

Hội Người Việt tuyển nhân-viên

Hội Người Việt cần tuyển 2 nhân-viên tham-gia chương-trình cộng-đồng (Community Participation) do bộ Xã-hội Ontario thực hiện. Công-tác là giúp việc trong nhà trẻ lớp Anh-ngữ Linc, hai buổi sáng chiều, mỗi buổi 3 giờ, từ tháng 1.99 đến 25.6.99.

Điều-kiện: đang lãnh trợ-cấp xã-hội, có trách-nhiệm, tế-nhị, thích làm việc với trẻ em và có hợp-tác với nhân-viên phụ-trách nhà trẻ. Hỏi chi-tiết: 416-536-3611, ext. 235 hoặc 233.

Đài phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại tại Toronto

Liên Mạng Thông Tin do Nguyễn Hữu Nghĩa thành-lập, đang xúc-tiến việc thực-hiện chương-trình phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại tại khu-vực Toronto, Hamilton, Niagara Falls, London và các vùng lân cận, cách Toronto trong vòng bán kính 200 cây số (nghe rõ vào ban ngày) và 80 cây số (nghe rõ vào ban ngày và cả ban đêm).

Chương-trình này phát-thanh liên-tục suốt 24 giờ một ngày, 365 (hoặc 366) ngày một năm; có phần tiếp-vận các đài Tiếng Nói Hoa-kỳ (VoA), BBC Luân-đôn và Á-châu tự-do (RFA), cùng các chương-trình gia-đình, thiếu-nhi, thanh-niên, phụ-nữ, lão-niên, quân-đội, văn-nghệ, tin-tức bình-luận, giải-trí, v.v.

Hiện nay, chương-trình phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại do Ngô Ngọc Hùng phụ-trách tại Hoa-kỳ, đã phát-thanh đều đặn tại vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Atlanta, Dallas, New Orleans, Baton Rouge, Portland, Philadelphia, Maryland và Virginia.

Tại Gia-nã-đại, chương-trình sẽ được phát tại Vancouver, Montréal và Toronto. Kính mời đồng-bào đón nghe.

KÍNH MỜI ĐÓN XEM:

QUỲNH LƯU KHỞI NGHĨA

Tập tài-liệu hiếm quí
do Liên Mạng Thông Tin
Chống Văn-Hoá-Vận CSVN
thực-hiện để gây quỹ hoạt-động

Pinochet và Chihuahua

Sơn Tùng

*N*ăm 1973, Tướng Augusto Pinochet lật đổ Tổng thống nước Chi-lê, Salvatore Allende, trong một cuộc đảo chính đẫm máu. Allende tự sát khi xe tăng của Pinochet tiến vào dinh tổng thống, chấm dứt cái được gọi là "chính quyền dân chủ do dân bầu ra".

Sự thật, Allende chỉ đắc cử tổng thống với 36 phần trăm số phiếu, và trong ba năm cầm quyền đã để cán bộ Cộng sản xâm nhập khắp nơi, kể cả quân đội và cảnh sát. Khoảng 14.000 cán bộ Cộng sản quốc tế đã vào Chi-lê do cái nháy mắt và gật đầu của Allende. Chúng gồm từ gián điệp tình báo Cuba DGI để tái tổ chức cơ quan an ninh của Allende, đến các cố vấn quân sự Sô-viết, Tiệp Khắc, Bắc Hàn, đến các đảng viên Cộng sản cực đoan của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... Chúng chuẩn bị lực lượng vũ trang cách mạng để sẵn sàng nắm quân đội Chi-lê.

Regis Debray, một nhà cách mạng salon người Pháp nổi tiếng, đồng chí của Fidel Castro và Che Guevara, đã tới thăm Allende một tháng trước cuộc đảo chính của Pinochet. Sau đó, y viết trong tờ báo tả phái Pháp *Nouvel Observateur*: "Tất cả chúng tôi đều biết chỉ còn là vấn đề tranh thủ thời gian để tổ chức, xếp đặt và phối trí các lực lượng quân sự tạo thành chính quyền Nhân Dân Hợp Nhất. Đây là một cuộc chạy đua với kim đồng hồ."

Pinochet đã thắng cuộc chạy đua. Ông ta đã ra tay trước, khi có bằng chứng rõ ràng Cộng sản đã tràn ngập Chi-lê và sắp sửa cướp chính quyền. Đảo chính thành công, Pinochet đã bắt giữ hàng ngàn đảng viên Cộng sản và tay sai, một số đã "biến mất", trong đó có những tên Cộng sản gây rối đến từ các nước khác.

Cộng sản quốc tế và các cảm tình viên tại các nước Tây phương bị thua đau đã ồn ào kết tội Pinochet là độc tài khát máu, sát nhân, diệt chủng. Các phóng viên Tây phương trẻ tuổi kém hiểu biết muốn tỏ ra tiến bộ cũng hùa theo chiến dịch bóp méo lịch sử. Họ tố cáo CIA đạo diễn cuộc đảo chính. Thật ra CIA cũng bị bất ngờ, tuy có nhúng tay vào những hoạt động chống Allende.

Allende là một đệ tử lâu năm của chủ nghĩa Mác. Con gái của y, Beatrice, còn được biết dưới tên Tati, kết hôn với Luis de Ona, mật vụ sở tình báo DGI Cuba, kẻ có trách nhiệm cộng tác với Che Guevara ở Bolivia. Trước cuộc đảo chính của Pinochet, Allende đã bị Tối cao Pháp viện và Quốc hội Chi-lê lên án liên tiếp vi phạm hiến pháp. Một tên Cộng sản chính cống.

Trong cuốn hồi ký *Allende 1970-1973* vừa được xuất bản, Pierre Halfol - nguyên phóng viên báo *Le Monde* tại Chi-lê khi xảy ra cuộc đảo chính - viết rằng lúc quân đảo chính tiến gần lâu đài Le Moneda ngày 11.9.1973, Allende đã từ chối đề nghị của thuộc cấp để trốn ra ngoại quốc, rồi tì cằm vào mũi súng tiểu liên nói: "Nếu phải chết, tôi muốn được chết như một người cộng sản chân chính."

Cộng sản Chi-lê trước cuộc bầu cử năm 1970 cũng chẳng cần giấu giếm chân tướng tay sai Điện Cẩm Linh. Chúng là những kẻ đầu tiên ở bên ngoài các nước thuộc khối Warsaw lên tiếng hoan hô khi xe tăng Sô-viết xâm lăng Tiệp Khắc, dập tắt cuộc nổi dậy của nhân dân nước này năm 1968.

Hành động quyết liệt của tướng Pinochet không phải vì thích làm bạo chúa, nhưng là cuộc chiến đấu một mất một còn lúc ấy đã diễn ra trên khắp các nước Châu Mỹ La-tinh. Bọn du kích đỏ Tupamaros và các nhóm khủng bố thành phố đang bành trướng từ Montevideo đến Managua. Pinochet đã lấy lửa trị lửa.

Các nhà quan sát chính trị và sử gia vô tư cho rằng nhờ sự thẳng tay của Pinochet, Chi-lê đã tránh được một cuộc nội chiến có thể còn tệ hại hơn cuộc nội chiến tại Tây Ban Nha (1936-1939), đã làm thiệt mạng một triệu người, trước khi Tướng Franciso Franco đánh bại Cộng sản. Hồ sơ mật KGB nay được đưa ra ánh sáng cho thấy Stalin lúc ấy đã cố nuốt Tây Ban Nha với chiêu bài giúp đảng Cộng Hòa Tây Ban Nha đánh lại Franco và các đồng minh Quốc xã - Phát xít của ông ta.

Cũng như Franco tại Tây Ban Nha, Pinochet đã tái thiết nền kinh tế lụn bại và đặt nền móng cho một đất nước phồn thịnh - được coi là "phép lạ kinh tế" Chi-lê, mở đường cho một chế độ dân chủ vững chắc sau 17 năm cầm quyền. Ông ta bàn giao quyền hành cho chính phủ dân cử, ra đi êm thấm với tước vị "nghị sĩ mãn đời" và quyền đặc miễn tài phán..

Không lạ khi Pinochet bị đám tàn dư Cộng sản và bọn thiên tả trên thế giới thù ghét. Và, nay chúng nghĩ rằng chúng đang có cơ hội phục thù

ông già 83 tuổi, bệnh hoạn. Pinochet đang bị giữ tại London để bị trục xuất sang Tây Ban Nha theo yêu cầu của một công tố viên nước này, nại cớ có 94 người Tây Ban Nha trong số "nạn nhân" của Pinochet.

Pinochet đã sang Anh nhiều lần trước đây với thông hành ngoại giao để chữa bệnh mà không gặp rắc rối gì. Lần này, bỗng dưng nhà cầm quyền Anh của Thủ tướng Tony Blair nghe lời Tây Ban Nha bắt giữ ông già. Sau hai tháng giằng co, và bất chấp sự can thiệp của chính phủ Chi-lê, ngày 25.11.98, tòa tối cao nước Anh (House of Lords) đã phán rằng luật nước Anh không nhìn nhận quyền đặc miễn của các nguyên thủ quốc gia. Sau đó, nhiều người đã tỏ sự kinh ngạc khi Thủ tướng Anh Tony Blair tuyên bố đứng "trung lập" trong vụ này, bất cần mối giao hảo "hữu nghị" với Chi-lê trong 175 năm, khiến Chi-lê triệu hồi đại sứ tại Anh để phản đối.

Trước phản ứng mạnh mẽ của Chi-lê và nhiều nước khác, cùng với việc một trong năm ông tòa tối cao nước Anh đã bỏ phiếu chống Pinochet lại là thành viên của một tổ chức đang vận động... bỏ tù Pinochet, tòa này đã phải tự tuyên bố hủy bỏ phán quyết của chính mình và sẽ xét lại với thành phần khác.

Một lần nữa, Pinochet phải đương đầu với kẻ thù trong cuộc chiến đấu quyết liệt (có lẽ cuối cùng). Và, vụ này đang gây ồn ào khắp nơi trên thế giới, từ tranh cãi trên báo chí, truyền thanh, truyền hình, đến hò hét ngoài đường phố, đến các công hàm ngoại giao giữa các chính phủ.

Augusto Pinochet

Có rất nhiều vấn đề được đặt ra trong vụ này để tranh cãi, từ quốc tế công pháp, đến tư pháp, đến lương tâm, đạo đức, và đến công và tội của Pinochet...

Pinochet bị Tây Ban Nha buộc tội diệt chủng, tra tấn và sát nhân trong thời gian làm tổng thống nước Chi-lê. Theo các báo cáo, có 3,200 người đã chết, hay "biến mất" sau cuộc đảo chính năm 1973. Cho dù chuyện này có thật, đây cũng không phải là "diệt chủng". Có lẽ chính quyền Chi-lê có đủ bằng cớ hầu hết những người này là cán bộ cộng sản quốc tế và tay sai (trong đó có 94 người Tây Ban Nha) đã tới Chi-lê để âm mưu làm loạn, cướp chính quyền.

Nếu gọi hành động của Pinochet là diệt chủng thì có rất nhiều người đáng bị truy nã. Mao Trạch Đông và các tòng phạm trong vụ "Cách mạng Văn hóa" làm thiệt mạng hàng chục triệu dân Tàu, Gorbachev với tội ác của Nga tại Afghanistan, Lithuani, Latvia... Fidel Castro, Shuharto, "Baby Doc" Duvalier, Yasser Arafat, Nelson Mandela... và dĩ nhiên là bọn đầu sỏ Cộng sản Việt Nam với những vụ "cải cách ruộng đất", Tết Mậu Thân, và trại cải tạo sau năm 1975...Và, có thể cả George Bush, Clinton đã gây thiệt mạng nhiều thường dân trong các cuộc tấn công của quân đội Mỹ vào Panama, Iraq, Afghanistan... Tại sao lại chỉ có một mình Pinochet bị đòi truy tố?

Có lẽ đó là lý do vì sao cho đến nay, Mỹ vẫn im lặng và nói rằng "còn quá sớm" để lên tiếng về vụ Pinochet!

Nhiều người cho rằng vụ này đã làm nổi rõ sự giả đạo đức của chính quyền Anh do Tony Blair lãnh đạo, và càng bỉ ổi hơn khi Tây Ban Nha đã long trọng đón tiếp Fidel Castro trong lúc đòi truy tố Pinochet, người đã cứu Chi-lê khỏi một chế độ độc tài kiểu Castro và đưa Chi-lê đến thể chế dân chủ phồn thịnh ngày nay.

Hơn ai hết, người Nga đang ước mơ có được một "Pinochet" để đưa nước này ra khỏi tình trạng nát bét hiện nay.

Đáng ngạc nhiên là trước những sự kiện rõ ràng, một số người được cho là thông minh sáng láng lại không nhìn thấy gì cả. Có những tên Cộng sản đã giết hàng triệu người chẳng những không bị truy tố mà còn được "kẻ thù" của chúng ca tụng như những bậc kỳ tài xuất chúng.

Mấy tháng trước, cậu ấm John F. Kennedy Jr. sang Hà-Nội gặp Võ Nguyên Giáp. Tưởng rằng qua cuộc nói chuyện, và với những sự thật đã được phơi bày sau khi Cộng sản đánh chiếm miền Nam Việt Nam, Kennedy con phải biết rõ về Võ Nguyên Giáp hơn Kennedy cha. Nhưng không. Sau khi trở về Mỹ, Kennedy đã viết một bài trên tạp chí *George* (11.98) do cậu làm chủ nhiệm mới xuất bản được vài năm, nhai lại những gì được Võ Nguyên Giáp mớm cho. Kennedy đã ca ngợi Võ Nguyên Giáp và hí hửng viết ra những "bí mật quân sự" được Giáp... tiết lộ:

"Người Việt Nam có cách đánh riêng của chúng tôi... Đây là điểm mà các viên tướng và các chính trị gia Mỹ không hiểu. Vào thập niên 1960, tôi sang Liên Sô để xin chi viện. Thủ tướng Kosygin hỏi tôi như thế này: 'Đồng chí Giáp, ông nói ông sẽ đánh bại được Mỹ. Vậythì tôi muốn hỏi đồng chí, ông có bao nhiêu sư đoàn cơ giới hóa so với người Mỹ. Và xe tăng, và phi cơ phản lực - người Mỹ có bao nhiêu? Tôi trả lời: 'Tôi hiểu câu hỏi của đồng chí về sự so sánh tương quan lực lượng. Đó là căn bản khoa học quân sự của Sô-viết... Nhưng, nếu chúng tôi đánh theo cách của các đồng chí, chúng tôi sẽ không chịu nổi lâu hơn hai tiếng đồng hồ'."

Lời khoác lác của Võ Nguyên Giáp trên đây đã bị Quân sử gia Harry Summers lật tẩy, và luôn tiện mở mắt cho cậu ấm Kennedy: "Sự thật là Tướng Giáp đã không đủ thông minh để làm theo chính lời cố

vấn của ông ta. Vào mùa xuân năm 1972, ông ta đã áp dụng y chang cách đánh giặc của Sô-viết mà ông ta đã chê bai. Trong cái được gọi là "Chiến dịch Đông tiến", Giáp đã tung toàn bộ quân đội chính quy, được xe tăng và trọng pháo Sô-viết yểm trợ, lên tới 14 sư đoàn, vượt giới tuyến đánh vào miền Nam Việt Nam. Ông ta đã đánh giá thấp kẻ thù của mình.

"Vào mùa xuân năm 1972, hầu như tất cả lực lượng tác chiến trên bộ của Hoa Kỳ đã rút khỏi Việt Nam và Giáp tin rằng quân đội Nam Việt Nam còn lại sẽ bị đè bẹp. Nhưng, ông ta đã đâm đầu vào một cái cưa máy. Không những chỉ có quân đội Nam Việt Nam đứng vững và chiến đấu, nhưng Hoa Kỳ đã tung ra một trận không tập lớn để yểm trợ. Sau khi bị mất khoảng 100 ngàn quân lính và hơn phân nửa số xe tăng và trọng pháo, Tướng Giáp bắt buộc phải rút lui trong nhục nhã về miền Bắc.

"Do hậu quả của thất bại này, Giáp mất chức bộ trưởng quốc phòng và được Văn Tiến Dũng thay thế..."

Harry Summers cho rằng Võ Nguyên Giáp chỉ là một tên đồ tể. Theo chính lời thú nhận của y với ký giả người Ý Oriana Fallaci năm 1969, y đã nướng nửa triệu binh sĩ trên các mặt trận miền Nam kể từ năm 1963. Theo tỉ lệ dân số Mỹ gấp 4 lần Việt Nam thì số thanh niên miền Bắc bị Giáp đẩy vào lò sát sinh ở miền Nam trong 6 năm (63-69) gấp sáu lần con số 292,131 lính Mỹ chết trên khắp các mặt trận trong suốt cuộc Thế Chiến II. Vậy mà có những người Mỹ như cậu ấm Kennedy vẫn tiếp tục ca ngợi "bộ óc chiến lược xuất chúng" của Giáp.

Harry Summers đã chế giễu những kẻ ngờ nghệch như John F. Kennedy Jr. bằng cách so sánh chuyến đi Hà-Nội của cậu với những du khách sang Mễ Tây Cơ mua được một con Chihuahua (loại chó tí hon của Mễ) với giá hời, rốt cuộc khi trở về nhà hí hửng đem đi khoe thiên hạ mới biết rằng đã bỏ tiền để mua một... con chuột!

●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Chính trị và Thương mại

Ba tháng sau ngày vụ tai tiếng Monica Lewinsky nổ ra, trên hệ-thống internet toàn cầu đã có hơn 1,3 triệu website liên-quan đến chuyên lôi-thôi này, với đủ mọi thứ hình-ảnh, tài-liệu, trò chơi, v.v. Bên cạnh đó, kỹ nghệ chế tạo đồ chơi tình dục đã có thêm nhiều sáng kiến, mở tốc lực khai thác tối đa. Họ chế thêm vô số mặt hàng, từ khôi hài vô hại (như trò chơi video, trong đó người bấm nút điều khiển để đưa cô Lewinsky đi từ toà nhà Watergate đến văn phòng bầu dục) cho đến loại tục tĩu (như búp bê bong bóng biết ngâm thơ của Whitman và mang trên ngực hai chữ "intern" (tập sự).

Sự kiện trên khiến một số đảng viên đảng Dân Chủ phải họp lại để dựng lên tổ chức Patriotic Profits (PP), mục đích là nhằm "bảo vệ uy thế của tổng thống", cổ động sao cho những nhà sản xuất đừng chế tạo các loại hàng hoá làm giảm giá trị chức vụ của người lãnh đạo quốc gia. Nhưng không phải là dễ, PP rồi đây sẽ phải vất vả không ít mới mong ngăn chặn phần nào đà tiến lên để hốt bạc của giới con buôn. Theo ông Clay Resin, chuyên viên tài chính đặc trách nghiên cứu thị trường những sản phẩm sưu tập, thì việc buôn bán mặt hàng bắt nguồn từ vụ tai tiếng này có thể vượt mức 80 triệu mỹ kim, chạy hơn các sản phẩm cùng loại gợi ý từ Chiến-Tranh Vùng Vịnh gấp 5 lần và từ vụ tai tiếng Watergate của Tổng thống Nixon gấp 15 lần!

Sản-phẩm thương-mại khai-thác chuyện thâm-cung tình-sử

Bà Hozell, giám đốc Partriotic Profits, thừa biết vụ cô nàng Lewinsky này là mối lợi trên trời rơi xuống cho những tay chế tạo đồ chơi châm chọc. Tổ chức của bà chỉ hy vọng là các nhà sản xuất làm ăn đứng đắn, dù là một tí thôi. Bà cho biết: "Chúng tôi không phủ nhận quyền kiếm tiền của họ. Vì thế nên chúng tôi đề nghị với những nhà sáng chế các giải pháp thay thế vừa có lợi cho họ vừa tôn trọng được chức vụ tổng thống". Chẳng hạn như tổ chức PP đã yêu cầu những nhà tài trợ hạng gộc

của đảng Dân-Chủ điện thoại cho các người vẽ mẫu quần áo, khuyến khích họ chú ý đến "loại thời trang tôn vinh uy thế dân tộc" như loại mũ nồi (kiểu mũ cô Lewinsky đội trên các ảnh đăng báo).

Nhưng có thể là dễ thuyết phục những nhà vẽ kiểu thời trang lông bông lang bang hơn là ảnh hưởng được mấy bố làm sản phẩm kỳ cục chọc đời. Thí dụ như Joel Carni, chủ hiệu "Four Aces", một xí nghiệp cò con chuyên sản xuất các trò loại gadget lấy ý từ biến cố chính-trị. Mùa hè 98, "Four Aces" đã tung ra thị trường phát minh mới nhất của mình là "Monicondom" (bao cao-su Moni). Đề cao giá trị y tế quần chúng của sản phẩm mình, ông Carni khoe: "Bao cao su này mỏng hơn, đặc biệt để dùng cho chuyện 'thổi kèn tình dục', một hành động mà người ta thường quên không chịu phòng ngừa". Trên hộp đựng bao còn có dòng chữ quảng cáo rằng người sử dụng bao Moni sẽ "biến vụ tai tiếng của Bạch-Cung thành dịch vụ công cộng nhằm cổ động cho chuyện an toàn tình dục".

Thuốc men giết người

Báo của Hiệp hội Y khoa Hoa-Kỳ (JAMA) vừa công bố kết quả đáng ngại về hậu quả phụ của thuốc. Công trình liên hệ đến 30 năm bắt mạch cho toa của các thầy thuốc Mỹ, cho thấy rằng trên đất nước Hiệp-Chúng-Quốc, hậu quả phụ của thuốc men giết người còn nhiều hơn tai nạn lưu thông, bệnh phế viêm hay tiểu đường! Theo báo này thì hậu quả phụ bất hảo của thuốc có thể là nguyên do thứ tư làm cho bệnh nhân ở Hoa-Kỳ theo ông theo bà, sau những bệnh về tim mạch, ung thư và xuất huyết não.

Như một con dao hai lưỡi, tất cả mọi loại thuốc đều có khả năng trị bệnh lẫn gây bệnh. Các bác sĩ cho toa đều rành điều đó. Nhưng các nhà điều tra và nghiên cứu không ngờ tác hại lại trầm trọng đến như thế, vì hậu quả bất hảo của thuốc men đã làm thiệt mạng từ 76.000 đến 137.000 người ở Hoa-Kỳ, chưa kể khoảng 2,2 triệu trường hợp tuy không đi đời nhà ma nhưng cũng lãnh đủ những thứ phiền phức không nhỏ.

Các hậu quả phụ của thuốc được chia ra làm hai loại. Trước tiên là "hiệu năng quá lố", chẳng hạn như khi thuốc giảm huyết áp làm sức ép của máu xuống khỏi mức độ mong muốn. Kế đó là những phản ứng bất ngờ vì không biết tác động của sản phẩm, thí dụ như gan bị trục trặc vì hậu quả của Paracétamol. Ngoài ra, những hậu quả bất hảo đó ít khi được cảnh báo, hay được ngụy trang như một cái "chết do thận suy" thay vì "chết do hậu quả của thuốc làm cho thận suy"! Chết vì bệnh, không phải chết vì thuốc (tạo ra bệnh) thì cũng hợp tình hợp lý nhưng "vậy mà không phải vậy".

Ý nghĩ về "một viên thuốc nhỏ sát nhân" càng khiếp đảm hơn nữa khi mà trong thời buổi bây giờ, thuốc men chiếm vị trí then chốt trong nền y khoa hiện đại. Được các nhà bào chế dược phẩm tán tỉnh ngay từ ngày chân ướt chân ráo bước vào ngưỡng cửa trường đại học y khoa, các cô thầy lang tương lai hết lòng hết dạ tin tưởng vào những viên thuốc vốn là công cụ chữa trị đầu nghề của họ. Thầy thuốc thảo toa đôi khi là bước cuối cùng của phiên bắt mạch vì con bệnh đòi hỏi phải có thuốc chữa bệnh dù rằng có bệnh chẳng cần thuốc. Thí dụ điển hình là cho toa mua trụ sinh để chữa cảm cúm thông thường!

Dĩ nhiên không phải vì sự tai hại do hậu quả phụ của thuốc mang lại mà loại bỏ thuốc men trị liệu. Người ta chỉ cần tìm cách làm giảm thiểu các hậu quả bất hảo của thuốc. Tại Mỹ, hàng năm FDA (Food and Drug Administration) chỉ được cấp có 9 triệu mỹ-kim để theo dõi dược phẩm sau khi mặt hàng này tung ra thị trường trong khi lúc ấy mới là lúc quan trọng, vì chỉ trong giai đoạn này, người ta mới biết rõ hậu quả phụ của thuốc.

Trận chiến chống hậu quả phụ bất hảo của thuốc còn dài và gay go, vì nó tùy thuộc vào tuổi tác, giới tính và cả thành phần sắc tộc nữa. Nhưng, quan trọng hơn hết là do hai nhân vật then chốt của vấn-đề: thầy thuốc và con bệnh. Cả hai cần phải tôn trọng luật chơi và nhớ giùm cho rằng thuốc men nhiều khi còn tệ hại hơn căn bệnh.

Nhìn bằng tai

Khoa học đích thực không những phục vụ con người nói chung mà còn phải cố gắng để phục vụ cho thiểu số bất hạnh nữa. Rồi đây những người khiếm thị sẽ có khả năng trông thấy được nếu như những tìm tòi của khoa học đang tiến hành đạt được kết quả. Nhưng không phải thấy bằng mắt như thông thường mà là thấy qua thính giác.

Viện Vật-lý Thiên-văn Canaries (IAC) và phân khoa Y của Đại học La Laguna, Tây Ban Nha đã liên kết để chế tạo những kính định hướng không gian đầu tiên dành cho người khiếm thị. Nguyên tắc là kính này sẽ chuyển những hình ảnh thu nhận được thành các tín hiệu cho thính giác, biến đổi tùy theo kích thước vật thể và khoảng cách từ vật thể đến đối tượng. Hai bên kính có hai ống thu hình nhỏ gắn trên gọng kính và được nối liền với một hệ thống điện tử trông nhìn giả tạo. Hệ thống này đo đạt chiều sâu và khối lượng của những vật thể bao quanh, được người sử dụng kính tiếp nhận ngay qua bộ phận nghe, những thông tin ba chiều dưới dạng âm thanh.

Ông Luis Fernando Rodriguez, trưởng ban điện tử của IAC, giải thích: "Thuận lợi của thiết bị này là nó vận dụng khả năng bẩm sinh của con người để xác định vị trí tiếng động. Nếu như có một người nào nói với bạn thì tự động bạn sẽ quay đầu về hướng người đó. Khi ta đánh rơi một đồng tiền thì ta sẽ nhìn khoảnh đất mà đồng tiền rơi xuống, trước khi nhìn thấy nó". Ngoài ra, kính này đòi hỏi một thời gian thực tập tương đối ngắn so với những thiết bị khác.

Dự án nghiên cứu và sưu tầm này đã được khởi sự cách nay gần 3 năm, với một ngân khoản trên 60 triệu Pesetas do sự tài trợ tổng hợp của nhiều tổ chức, của chính quyền Canaries, của Hiệp-hội Quốc-gia người khiếm thị Tây-Ban-Nha và của Viện Quốc-gia Công-tác Xã-hội (lo cho người già và

tật nguyền). Mục đích sắp tới của dự án là cải tiến nguyên mẫu đã được Tây-Ban-Nha cấp bằng sáng chế, bằng cách hoàn chỉnh tất cả các loại âm thanh. Giai đoạn cuối cùng là làm thế nào cho thiết bị nhẹ hơn và sử dụng thoải mái hơn. Theo những người thực hiện thì phải vài ba năm nữa kính này mới được tung ra thị trường. Giá bán sẽ vào khoảng 15.000 pesetas (lối 100 mỹ-kim).

Gia vị và đời sống

Thức ăn mà không gia vị thì chẳng khác gì phải nghe một chuyện khôi hài vô duyên. Trong khi hàng triệu người trên thế giới có thể phớt lờ hương liệu trong thức ăn thì các anh "Bảy Chà" chỉ kiêng cữ thứ đó khi nào ốm đau. Đối với người Ấn-Độ, một món ăn mà không có nhiều gia vị thì không tài nào nuốt trôi.

Thế nhưng, qua một phát hiện mới đây thì việc kiêng cữ gia vị để chữa bệnh không nhất thiết là đúng. Theo kết quả nghiên cứu được tiến hành ở phương Tây và công trình nghiên cứu mới đây ở Ấn-Độ, thì thay vì có tính độc hại, gia vị đã tiết ra những hóa chất để điều hoà cơ thể và triệt tiêu những vi trùng có khả năng gây ra bệnh.

Một công trình khảo sát mới đây của Đại học Cornell, Hoa-Kỳ cho biết nếu con người chưa ý thức được những tác dụng hữu ích của gia vị thì cơ thể chúng ta đã biết từ lâu. Sở dĩ cách nấu nướng của những nước vùng nhiệt đới có nhiều gia vị là vì ở những nơi đó mầm nhiễm khuẩn, bệnh hoạn dễ dàng phát triển hơn.

Ở Ấn-Độ, người ta chỉ mới bắt đầu nghiên cứu về gia vị trong thức ăn nhưng các cuộc thử nghiệm ở súc vật đã cho thấy tác dụng hữu ích của hương liệu. Những nhà nghiên cứu đang cố gắng tìm ra nguyên tắc tích cực của từng gia vị để giúp phương pháp trị liệu thêm phong phú. Theo CFTRI (Central Food Technological and Research Institute) ở Mysore (tây nam Ấn-Độ) thì chất hóa học trong nghệ và ớt có thể làm cho nguy cơ sạn túi mật giảm 40%. Qua thí nghiệm trên các con chuột, viện này còn nhận thấy rằng hóa chất trong nghệ, trong tỏi có thể làm giảm đáng kể tầm cỡ các khối u ung thư. Còn đinh hương là chất chống nấm khá mạnh, có khả năng ức chế đà tăng trưởng của nấm trên 3 tuần lễ. Quế, tương hạt cải và tỏi cũng có những đặc tính tương tự.

Viện NIN (National Institute for Nutrition) ở Hyderabad cũng thực hiện nhiều cuộc nghiên cứu đầy hứa hẹn trên súc vật. Tỏi, hành, ớt sừng trâu và gừng chứa nhiều chất liệu có khả năng cao giúp các mạch máu lưu thông. Nhưng, đó mới chỉ là những dấu hiệu tốt, những thành quả sơ khởi mà thôi vì những gì có hiệu quả cho thú vật chưa chắc đã tốt đối với con người. Người ta đã khởi sự tiến hành các cuộc thử nghiệm lâm sàng. Qua công trình thí nghiệm của NIN, những chỗ loét trước khi ung thư miệng xuất hiện biến mất ở một phần ba trong số 25 người đã uống những viên nghệ. Thí nghiệm này còn có những kết quả hạn chế nên không thể kết luận rằng nghệ là một chất trị ung thư hữu hiệu. Nhưng đây cũng là bước đầu đầy khích lệ.

Nguyên tắc là gia vị có những tác dụng tổng quát như thế nhưng khi nghiên cứu từng phân tử một của mỗi thứ hương liệu để biết rõ chức năng y khoa của nó thì đồng thời người ta cũng thấy được là chất điều vị trong thức ăn không tác động giống nhau ở mọi nơi. Cho nên người ở Bangladesh dễ bị mùi hạt cải cay tác động trong khi dân Andhra Pradesh thì lại nhạy cảm với mùi cay của ớt.

Tuy nhiên, cũng nên hiểu cho rằng không phải cứ mỗi ngày nuốt một viên thuốc tỏi hay một thìa bột nghệ mà sức khỏe con người được đời đời số dzách. Điều khẳng định cuối cùng là không một thứ hương liệu nào, dù cho trong dạng thuốc chữa bệnh, có thể thay thế được khoa giải phẫu hay thuốc trụ sinh.

Ngủ để tăng năng suất

Cứ theo lẽ thường, nhân viên ngủ gà ngủ gật là bất lợi cho sản xuất và nguy hiểm đối với một số ngành nghề. Cho nên, ở nhiều công ty xí nghiệp, thiếp ngủ trong khi làm việc là một trong những cái cớ để chủ sa thải hay ít ra là cảnh cáo.

Nhưng sau những cuộc nghiên cứu, giờ đây càng lúc càng có nhiều công ty xí nghiệp chủ trương khuyến khích nhân viên mình nên ngủ trưa, nhất là ở xứ nóng. Thậm chí còn có những công-ty xí-nghiệp phát gối và mền cho nhân viên nữa! Gould Evans, một văn phòng kiến trúc ở Kansas City, còn dựng lều vải trong một gian nhà trống để làm chỗ ngủ trưa cho nhân viên. Phòng tư vấn 42 IS ở Berkeley, California có một nơi chính thức dành cho việc này rất được nhân viên ưa thích đến nỗi phải giữ chỗ trước khá lâu mới mong được toại nguyện. Yarde, một

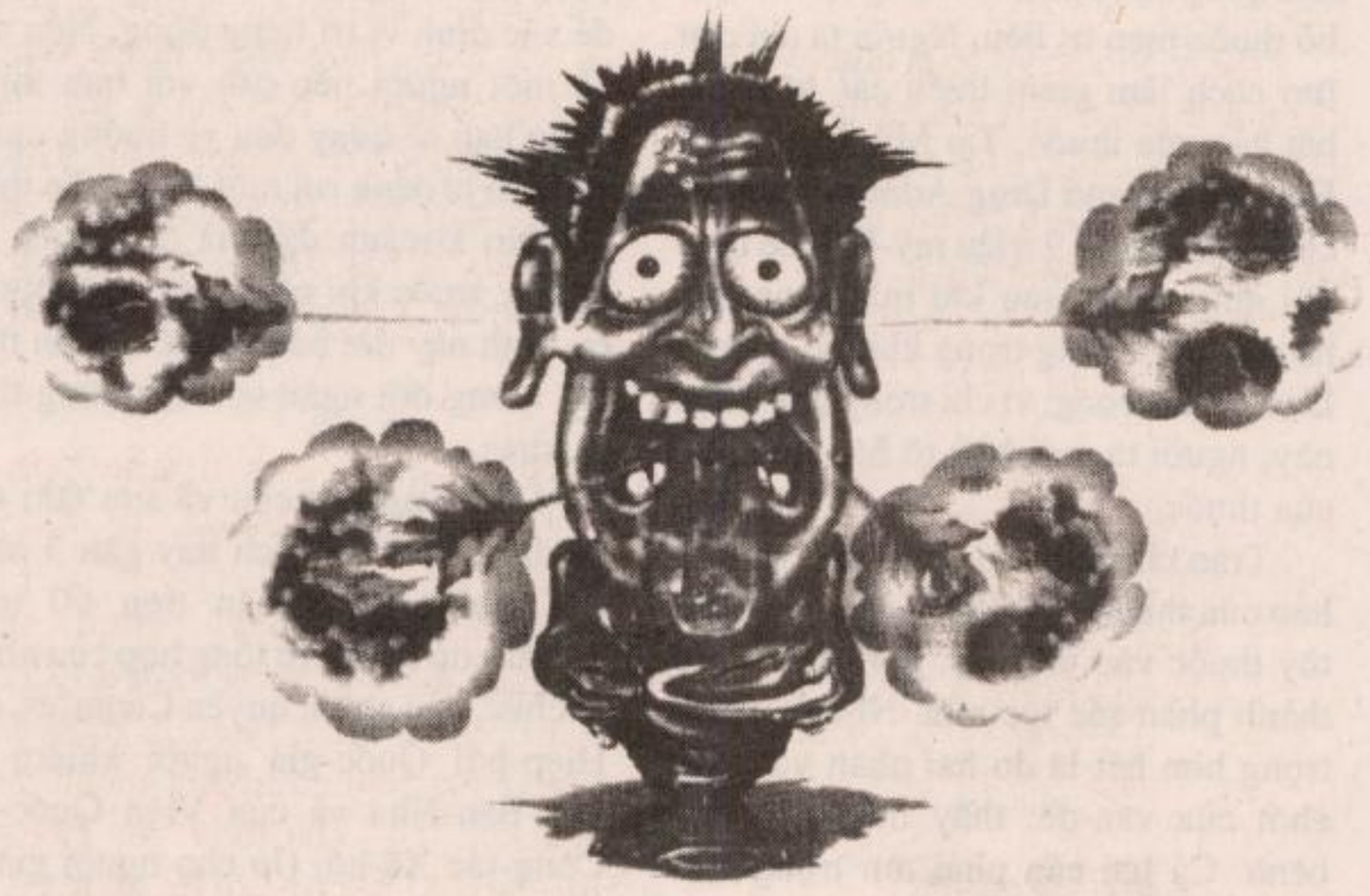

công ty phân phối kim loại ở Connecticut, dự trù một khu cho nhân viên ngủ trưa khi sắp xếp lại trụ sở mới. Ở Texas, công ty đường sắt Burington Santa Fe khuyến khích những người lái nên thiu thiu ngủ chút đỉnh, khi nào thuận tiện. Xí nghiệp hóa dầu Nova ở Gia-Nã-Đại tiến hành một chương trình thử nghiệm, cho phép nhân viên làm đêm nghỉ lưng khi nào cảm thấy mệt mỏi. Hãng hàng không British Airways dự tính áp dụng chương trình cho phép những phi công trên các chuyến bay đường dài ngủ trưa.

Thật ra, dù cho không được phép ngủ trưa đi nữa thì công nhân viên chức cũng phát huy óc sáng tạo của mình để gật gà đôi chút. Bill Anthony, một chuyên viên về giấc ngủ của Đại học Boston, cho biết có những người thổ lộ với ông là họ chui vào xe đậu ở sân chỗ làm, vào những phòng bỏ trống, thậm chí trong phòng vệ sinh để làm một giấc ngăn ngắn. Theo National Sleep Foundation, 20% những người đi làm ngoài giờ lao động quy định (9 đến 17 giờ) thường thiếp ngủ ở nơi làm việc. Theo viện này thì những bó buộc của cuộc sống riêng tư và sinh hoạt nghề nghiệp làm cho nhiều người trở thành kẻ thiếu ngủ lết bết lệt bệt, và thế là những công-ty xí-nghiệp liên hệ phải lãnh đủ hậu quả do chỗ nhân viên thiếu cảnh giác. Một cuộc thăm dò dư luận của Gallup hồi năm 1997 cho thấy là hết 56% những người lao động trưởng thành buồn ngủ trong ngày.

Ngủ giữa lúc làm việc thường liên hệ đến vấn-đề an toàn lao động. Công trình nghiên cứu do Ames Research Center của NASA nói rõ rằng nếu được nghỉ ngơi 40 phút, sau khi máy bay đã ổn định ở thế bình phi, thì mức độ cảnh giác của phi công trên các chuyến bay đường dài sẽ gia tăng một cách đáng kể. Phần đông các công-ty xí-nghiệp hạn định thời gian ngủ trưa ở mức 40 phút, 20 phút để ngủ thiếp và 20 phút còn lại để ngủ lơ mơ. Khoảng thời gian này phù hợp với khuyến cáo về một "giấc trưa tăng lực". Thế nhưng, khi quy định chuyện này người ta vấp phải một số vấn-đề thực tế khá buồn cười. Để nam nữ nằm chung phòng hay phải có hai phòng riêng? Mạnh ai nấy lo mang gối nằm theo hay là sao? Phải làm sao khi có người ngáy to quá? Các công-ty xí-nghiệp cũng thắc mắc về phương cách hay nhất để đánh thức những người ngủ vì giờ ngủ không đồng nhất. Để giải quyết bài toán này một số nơi đã bắt chước xí-nghiệp Nova, đặt những người đánh thức các bạn đồng nghiệp. Một số nơi khác áp dụng thiết bị báo thức không tiếng động, chỉ lay động thay vì đổ chuông.

Những công-ty xí-nghiệp hợp thức hóa chế độ ngủ trưa cho rằng đây là một phương thức có lợi. Như thế, công nhân tỉnh táo hơn khi làm việc và, hơn nữa có tác dụng tốt về mặt tinh thần. Dĩ nhiên thế nào cũng có người lợi dụng nhưng chỉ là thiểu số. Tuy nhiên, phương thức làm việc có ngủ trưa như thế này chỉ mới bắt đầu. Và dù được quyền ngủ trong thời gian lao động, một số công nhân cũng còn thấy làm sao ấy.

Những số tiền mồ côi

Người Ý-Đại-Lợi là chúa lơ đễnh. Ban đầu, họ đuổi theo cho kỳ được ông Thần Tài nhưng khi được ông chiếu cố rồi thì không biết là mình có trong tay cái lộc Trời cho. Bên Ý có rất nhiều cuộc xổ số và khi kết quả ra thì thiên hạ lại quên dò số trúng, để hàng triệu Lira mồ côi nằm chờ trong kho bạc nhà-nước!

Những số tiền vô thừa nhận ấy đâu có chịu số phận hẩm hiu, chúng vẫn đi có nơi về có chốn. Cho đến năm 1997, hết kỳ sổ này đến phiên sổ khác, số tiền của những số trúng không ai lãnh đều thuộc về một cơ quan có tên gọi rất hiền lành và phúc đức là Cassa Sovvenzioni (Quỹ Trợ Cấp). Quỹ này phân phối "chiến lợi phẩm" cho tất cả những thành viên, được chọn trong số viên chức của bộ Ngân Khố. Muốn hưởng ân huệ của bất kỳ số Loto nào thì chỉ cần đóng góp một cách đều đặn niên liễm vào quỹ này. Năm 1997, niên liễm là 70.000 Lira (lối 40 Mỹ-kim).

Năm 1997 luật lệ mới về tài chính đã chấm dứt trò này. Giờ đây, những giải trúng không ai lãnh sẽ đương nhiên trở vào công quỹ nhà nước. Dĩ nhiên các quan chức Ngân khố đâu dễ chịu thua, nhất là khi bị chạm quyền lợi thiết thân. Các thành viên của Cassa Sovvenzioni, qua một cuộc trưng cầu dân ý, đã quyết định (với 87%) giải tán tổ chức của mình, một bộ phận mà nhà nước đã cắt đường huyết mạch, nhưng lại không trưng thu tài sản. Số tiền hiện diện trong két của Cassa Sovvenzioni khi đẹp tiệm là 180 tỷ Lira (102 triệu Mỹ-kim) đang chờ được phân phối. Vì vậy vào tháng 4 năm 1998, bộ Tài chính đã làm một vụ phân chia lịch sử, phát cho mỗi thành viên của Cassa Sovvenzioni khoảng 26 triệu Lira (15.000 Mỹ-kim), trong đó có những số tiền nhiều tới 39 triệu Lira (22.000 Mỹ-kim) cho những thành viên kỳ cựu nhất.

Công chức của Ngân-khố Ý-Đại-Lợi gồm hai loại. Thứ nhất, "viên chức trung ương", là những người có quyền gia nhập Cassa Sovvenzioni. Thứ hai, "viên chức ngoại vi", là những kẻ ba cọc ba đồng, sáng vác ô đi tối vác về không có quyền bén mảng tới vùng "an lạc quốc" như hạng trên. Chính nhờ ủy ban viên chức "ngoại vi" này mà thiên hạ bàn dân Ý mới biết được câu chuyện tiền mồ côi của trận đồ xổ số.

Thiên đàng của người Nga mới phất

Cách nay khoảng mươi năm, Pattaya, cách Vọng-các chừng 125 cây số về hướng đông nam, là một vùng biển bệ rạc, chỉ có những thanh thiếu niên nam nữ "khả nghi" từ Tây-Âu, Hoa-Kỳ và Úc-Đại-Lợi lui tới mà thôi.

Chuyện xấu xa của nơi nghỉ mát này đã làm cho du khách dè chừng lánh xa. Ngày nay, nhờ có hàng nghìn gia đình người Nga đến đó nghỉ hè nên cuộc diện của thành phố này đã đổi thay, bừng sống.

Kể từ năm 1993, khi Mạc-Tư-Khoa giải tỏa lệnh cấm dân Nga muốn ra khỏi nước phải có giấy phép thì những nhà giàu mới của nước này bung ra đi tìm những chân trời mới lạ. Hơn nữa, cái giá lạnh khắc nghiệt của mùa đông Nga-La-Tư thúc đẩy hàng nghìn người, nếu có phương tiện, phải bỏ chạy đến những vùng khí hậu ấm áp của Đông-Nam Á.

Trong thập niên 80, chưa được vài trăm gia đình đến nghỉ mát ở Pattaya. Đến năm 1997, con số này vọt lên khoảng 80.000. Thái-Lan, đặc biệt là Pattaya, đã trở nên địa điểm được người Nga ưa thích nhất, mà cũng là vùng nhiệt đới duy nhất đối với họ. Ở đây, mọi thứ đều sẵn sàng để đón tiếp người Nga. Pattaya có 4 nhà hàng Nga và các công ty du lịch, tiệm may và tiệm vàng đều có bảng hiệu viết bằng chữ Ki-Rin của dân tộc Tư-Lạp-Phu (Slav) do thánh Cyril đặt ra. Thậm chí các cô chiêu đãi viên cũng học nói vài ba tiếng Nga. Từ Mạc-Tư-Khoa đến Vọng-Các là những chuyến bay suốt và Thái-Lan cấp chiếu khán nhập cảnh ngay khi đến phi trường cho nên địa điểm này càng thêm phần hấp dẫn đối với du khách. Phi cơ Tupolev và những chuyến bay thuê riêng khác đáp xuống sân bay quốc tế U-Tapao, cách thành phố 40 phút. Tháng giêng, thời điểm người Nga đến đông nhất để trốn mùa đông, có đến 70 phi cơ Nga đậu ở U-Tapao mỗi ngày.

Trong thời gian nghỉ hè, những người Nga vừa phất này tiêu xài không nương tay. Trước kia họ bị hạn chế, chỉ được đổi từ 80 đến 120 mỹ-kim, nhưng ngày nay họ được tự do, tha hồ đổi lấy ngoại tệ để mua sắm máy móc tin học và điện tử, rẻ hơn bên Nga rất nhiều. Phần đông du khách Nga thuộc giai cấp trung lưu đang ngoi lên, nhưng một số khác, những người thuê khác sạn hạng sang, thuộc giới thượng lưu. Nhưng, dù cho giàu hay không thì khi đến các hòn đảo họ cũng ghi tên học lặn hay đi thăm các trại chăn nuôi cá sấu.

Đã có một vài người Nga tạo dựng cơ nghiệp ở Pattaya, với hy vọng sẽ ăn nên làm ra. Chẳng hạn như Victor Kriventsov, giám đốc thương mại của Royal Cliff Beach Resort, ông cho trang bị mỗi phòng trong khách sạn của ông truyền hình Nga qua vệ tinh và đặt mua báo Nga cho khách đọc. Còn Konstantine Povolotski thì tự nhận mình là người có tài quản lý nhà hàng Nga (Traktir Restaurant) thượng đẳng ở đất Thái. Đồng thời ông này cũng là chủ nhân của một công ty du lịch, mỗi mùa phụ trách hàng nghìn du khách Nga. Thố lộ tâm tình với nhà báo, ông cho biết: "Sở dĩ tôi có quyết định này là vì ở đây tôi không phải lo sợ bọn Mafia mà cũng nắm phần chắc là chủ nghĩa cộng sản không đội mồ sống dậy".

Hàm huyết phún nhân

Dân gian ta thường nói "ngậm máu phun người, bẩn miệng mình trước". Tưởng rằng đó chỉ là kết luận của kinh nghiệm đời sống, một dạng triết lý thực tế quần chúng. Thế nhưng những cuộc nghiên cứu mới đây vừa cho biết rằng nói hành nói tỏi thiên hạ sẽ gây một tác động kiểu "gậy ông đập lưng ông". Khi ta nói xấu ai thì vô tình ta cũng gây nên một quan niệm chẳng đẹp đẽ gì về chính ta. Và nếu ta ca ngợi những mặt tốt đẹp của người khác thì có nhiều cơ may là thiên hạ sẽ thấy cái hay cái đẹp của ta.

Theo hướng chỉ đạo của giáo sư John Skowronsky, thuộc Đại học Ohio, toán chuyên viên nghiên cứu xác nhận là qua thử nghiệm, đã phát hiện được bằng chứng đầu tiên của hiện tượng tiên nghiệm phi lý và vô thức trong cách xử sự của con người, thường được gọi là STT (Spontaneous Trait Transference, chuyển dịch tâm tính một cách tự nhiên).

Trên tạp chí *Journal of Personality and Social Psychology*, toán này cho biết rằng trong khuôn khổ của STT, bao giờ người ta cũng gánh lấy những đặc trưng gán cho kẻ khác. Bài báo có đoạn: "Nói một cách khác, chính khách nào tố giác đối thủ của mình tham ô những lạm thì sẽ có nguy cơ bị coi như là người không lương thiện. Những nhà phê bình ca ngợi văn nghệ sĩ thì chính họ cũng được coi như là kẻ có tài. Và, những người ngồi lê đôi mách chuyện lang chạ của người khác, biết đâu rồi cũng bị cho là chẳng đạo đức chút nào cả."

Theo nhóm nghiên cứu của giáo sư Skowronski, hiện tượng STT có thể đóng một vai trò đáng kể trong chính-trị. Bài báo ghi rằng: "Phần then chốt trong công trình nghiên cứu của chúng tôi cho thấy những ai ưa ngồi lê đôi mách thường gắn bó với những tính chất mà họ tô vẽ ra, và cuối cùng hứng chịu các đặc trưng đó chuyển dịch sang cho họ." Dường như hiện tượng STT làm cho cảm nghĩ của con người thay đổi một cách tinh tế; thế nên, giáo sư Skowronski nghĩ rằng, đối với nhiều người, hiện tượng này không làm cho nhận thức của họ về những biến cố xã-hội khác thay đổi một cách triệt để. Nhưng, cũng theo giáo sư thì trong một vài trường hợp, hiện tượng STT có thể tác động khá trầm trọng. Những nhà báo hay tường thuật các vụ giết người hay những hành động hung bạo thì chính họ cũng có thể bị coi là những con người có khuynh hướng thích bạo lực. Các giáo sư tường thuật những công trình nghiên cứu nổi tiếng có thể được kể như những con người thông minh. Hiện tượng STT cũng tác động trong sinh hoạt đời thường, đối với các phê phán nghiệt ngã.

Cuộc thí nghiệm của giáo sư Skowronski xoay quanh 4 công trình nghiên cứu trong đó những người tham dự được yêu cầu quan sát hình ảnh hoặc những diễn viên trên băng hình và nghe những câu tuyên bố ngắn. Đối tượng trong thí nghiệm được giải thích là những câu tuyên bố đó hoặc liên quan đến các nhân vật khuyết danh trong ảnh, hoặc do những người trong ảnh nói về một ai khác. Các đối tượng tham dự thí nghiệm căn cứ trên những câu nói đó để cho biết ai có tính tích cực và kẻ nào có tính tiêu cực. ●

tuyết thư

Nguyên Hương

Đại tuyết

1.

Hết rồi, mùa hè dài lê thê và mùa thu ấm áp không một sợi tuyết.

Vài ngày trước lễ Giáng-sinh, mùa đông Toronto trở về với đợt rét kinh hồn, và tiếp ngay sau Tết Dương-lịch là cơn đại tuyết 50 phân.

Tuyết, có gì là lạ trên đất Canada *nghìn dặm chân đi nghìn dặm tuyết, trăm năm non nước một màu tang!*

Gió, có gì là mới nơi miền cực Bắc *từng cơn se sắt thổi, đau thốc tận can tràng.*

Băng, khách trọ của mùa đông, *rừng giáo nhọn treo trên tầng tháp cổ, hàm thiên nhiên chơm chởm đợi xuân về.*

Mỗi đợt rét về, lại thương nhớ quê hương nắng ấm. Cầm đóa hoa mai trên tay, bóp nát lúc nào không biết. Lệ đầm vạt áo. Năm nay nơi góc bể chân trời, hai bên tóc mai điểm bạc. Cơn gió lạnh thổi qua, những đóa mai nhoà đi trong xúc cảm. Và bài từ của Lý Thanh Chiếu từ đâu hiển hiện...

Niên niên tuyết lý
Thường sáp mai hoa tuý
Noa tận mai hoa vô hảo ý
Doanh đắc mãn y thanh lệ.
Kim niên hải giác thiên nhai
Tiêu tiêu lưỡng mấn sinh hoa
Khán thủ vãn lai phong thế
Cố ưng nan khán mai hoa...

2.

Sắp sang năm con mèo, lại gặp số tân niên, xin dành vài đoạn cho mèo, chó và gia-súc...

Cũng trong một chiều tuyết lộng mười bốn năm trước, gia-đình tôi có thêm một thành-viên: Fluffy: *full of hair* (Anh Lắm Lông). Chú nhỏ giống Ba Tư, lông rất dài, trắng như tuyết, môi mũi hồng tươi rất xinh.

Vài tuần sau, khi Fluffy đã yên nơi yên chỗ, một biến cố khác xảy ra.

Mồng một tết tây, bão tuyết đổ ập xuống thành phố với sức gió tám mươi cây số giờ và bốn mươi phân tuyết.

Ba giờ sáng, giữa tiếng gió rít ngoài trời, cả nhà đang ngon giấc, chợt loáng thoáng nghe tiếng mèo con kêu gào thảm thiết.

Chúng tôi choàng cả dậy, nhao nhác đi tìm Fluffy, thấy chú nhỏ bình an ngủ trong giỏ, đẹp như búp bê.

Tiếng mèo con vẫn nheo nhéo, thì ra ở trước cửa. Vừa mở hé cửa, gió ập mạnh lùa tuyết vào đầy nhà. Một con vật nhỏ bằng nắm tay, đen thui phóng vào nhà nhanh như sóc, chui tọt vào gầm ghế. Soi đèn pin, thấy một con mèo con lông đen, bụng trắng, nhỏ bằng phân nửa Fluffy. Thấy ánh sáng, nó sợ hãi nhe răng ra doạ và tìm cách rúc sâu vào trong.

Vất vả lắm, chúng tôi cũng bắt được nó một cách êm ái và nhốt tạm trong hộp, cho ăn uống. Kitty có lẽ bị chủ ném ra đường đã lâu, người đầy bùn đất, phân và bọ chét. Thôi thì đã nuôi một con, nuôi thêm con nữa cũng thế, cho chúng có bạn. Nghĩa là người cho cô bé Kitty ăn nên nó bám theo anh như cái bóng. Anh ngồi đánh máy, nó leo lên lòng. Anh đứng cắt dán, nó nhảy lên bàn kính. Anh nói chuyện trên điện thoại, nó ... cắn giây.

Giống như Fluffy, lông Kitty bắt đầu bay khắp toà soạn. Cả nhà, trừ tôi, đều dị ứng với lông mèo. Nghĩa bị nặng nhất, lúc nào cũng sụt sịt, ngứa mắt, chảy mũi, muốn giữ mèo, phải đi khám ở bệnh viện chuyên khoa và bắt đầu chích thuốc chống dị ứng trong 5 năm.

Hai cô chú nhỏ được gửi ra sở Thú y để thiến, chích ngừa dại và làm plaques đeo cổ. Tiền thiến Kitty đắt gấp đôi Fluffy, cộng thêm tiền ...phá thai, vì cô nhỏ bụi đời đã bị xâm phạm tiết hạnh và mang bầu trước đó cả tháng.

Fluffy và Kitty đã hết lườm nguýt nhau, ngủ chung một giỏ và đùa giỡn cả ngày, lông lá bay tứ tung...

Vài năm sau, chúng tôi dọn nhà ra gần khu ngoại ô. Nhà có vườn, có chỗ cho Kitty ra vào thơ thẩn. Kitty thích ra khỏi nhà, rong chơi cả ngày, trong khi Fluffy, to gấp đôi nhưng nhát như thỏ, mỗi lần bị bế ra vườn là gào lên thảm thiết, cuống cuồng tìm chỗ chui vào nhà.

Năm năm sau, lại dọn nhà. Cả nhà đi trước. Fluffy và Kitty được ở lại chỗ cũ vài ngày, chờ dọn dẹp xong nhà mới. Trước cảnh xáo trộn đồ đạc và tất cả chủ lớn chủ nhỏ đồng loạt "biến" mất, Kitty tỉnh queo nhưng Fluffy thì sợ lắm. Nó bỏ ăn và sinh bệnh, đi đứng nghiêng ngả. Mang đi Thú y, bác sĩ chích thuốc an thần, bảo qua một đêm sẽ khỏi.

Fluffy không khỏi. Nó chết cứng trong xó tối. Cả nhà buồn lắm. Bây giờ mỗi khi có ai nhắc đến Fluffy, không khí vẫn như đọng lại một giây.

Hết mèo tới chó.

Laika là chú chó săn loại nhỏ nhất, giống Cocker Spaniel, lông thật dài. Chủ cũ của nó dọn nhà vào chúng cư, không được phép mang chó theo. Laika lúc đó hơn hai tuổi, được chủ mang đến trình diện chúng tôi.

Học hặc như chó với mèo, nhà đã

có mèo, làm sao nuôi được chó? Không nỡ từ chối, chúng tôi xin tạm giữ Laika trong vài tuần xem sao.

Kitty chống Laika ra mặt. Laika biết phận nó là kẻ đến sau, sống nhờ lãnh thổ của Kitty nên nhường nhịn đủ điều. Nó to gấp sáu lần Kitty, nhưng mỗi lần bị Kitty cào, vả nó lẳng lặng bỏ đi, không chống trả. Đang ăn, Kittty xăm xăm tiến lại giành, Laika lui ra đứng nhìn. Giỏ ngủ của Laika, Kitty muốn vào lúc nào thì vào. Kitty thích thì cứ ngủ ở đó, nó nằm lăn ra sàn gạch.

Với Kitty thì thế, nhưng với đám mèo hoang quanh nhà, Laika hung hăng rất mực. Có lần nó tóm được một chú mèo hoang to gấp đôi Kitty, ngoạm chặt lấy lưng đè xuống, máu me vung vãi, may mà chúng tôi trông thấy, can thiệp kịp thời, không thì "án mạng" đã xảy ra!

Mối ác cảm của Kitty với Laika hoàn toàn hết hẳn vào một ngày kia, khi nó tình cờ giải thoát Kitty khỏi lũ mèo hoang trong xóm.

Đêm đó Kitty đi chơi về muộn và vô tình bị nhốt ở ngoài. Nửa đêm nó bị lũ mèo hoang bao vây tấn công, gào lên kêu cứu. Laika đang ngủ trong giỏ xồ ra cào cửa, sủa vang. Chúng tôi thức dậy, mở cửa cho nó, Laika nhào ra sân tả xông hữu đột cứu bạn, trong khi Kitty chạy tuột vào nhà, mình mẩy bê bết máu và phân. Nửa đêm về sáng, chúng tôi phải tắm rửa cho cả hai con.

Từ đó Kitty không còn bắt nạt Laika như trước. Và cũng từ đó, lũ mèo hoang chịu chấp nhận vuông vườn sau nhà là của Kitty, dưới sự bảo vệ của Laika, không dám xâm phạm nữa.

Vài tuần "ở thử" của Laika mới đó đã ...bốn năm. Laika đã trở nên một thành phần trong nhà. Nó giữ nhà, giữ vườn, đuổi chim không cho bắt cá ngoài ao, đe doạ lũ sóc không cho hái quả, xua lũ mèo hoang,..

Thỉnh thoảng nó được chủ cũ ghé thăm. Điều cảm động là cho dù sống sung sướng với chúng tôi, Laika không bao giờ quên chủ cũ. Khi ông ta còn đứng ở cửa ngoài, Laika đã cuống cuồng mừng rỡ, lăng xăng cào cửa, chào đón. Khi chủ cũ vào tới, Laika nằm mọp xuống, vẫy đuôi và kêu lên thành tiếng để tỏ sự vui mừng. Chủ ở chơi một lúc rồi về, Laika buồn buồn đưa tiễn nhưng không đòi đi theo.

Mỗi khi đi đâu xa, Nghĩa thường bảo tôi: lạ một điều là đi đâu lâu ngày, không nhớ con nhiều bằng nhớ ... chó!

Điều đó hiển nhiên đúng, khi con cái đã trưởng thành, không còn cần cha mẹ như khi còn bé bỏng. Mỗi khi cha mẹ đi đâu, chúng chỉ chở hộ ra phi trường rồi vẫy tay chào. Nhưng với Laika thì khác, mỗi khi chúng tôi đi đâu xa lâu ngày, thấy sửa soạn vali, nó đã đoán biết và nằm buồn thiu buồn chảy trên cầu thang. Chúng tôi đi rồi, nó ăn ít hẳn đi và suốt ngày chỉ nằm trên bậc thang cao nhất để trông ra đường cho rõ, chờ đợi. Khi chúng tôi về, dáng điệu nó cuống quít đón mừng y như đón mừng chủ cũ đến thăm.

Nơi chúng tôi ở là một xóm nhỏ thưa người và rất nhiều mèo. Bất cứ lúc nào nhìn ra sân cũng thấy hàng tiểu đội mèo mẹ mèo con nhẩn nha diễn hành trên hàng rào, mặc cho Laika sủa văng cả đầu ra.

Có mèo thì khỏi lo chuột, nhưng cả xóm không chịu nổi "miêu nạn", bèn gọi Sở Bảo-vệ súc vật. Họ mang tới những cái bẫy lồng, giao cho chủ nhà, kèm theo thức ăn; bẫy xong gọi họ đến mang về. Chẳng bao lâu, "miêu số" trong xóm tôi giảm sút mau chóng, chỉ sót lại ba con.

Ba chú mèo kéo đến tị nạn ngay trước cửa nhà tôi, đầu đàn là một con mèo mun lông đen tuyền, to gấp đôi Kitty - chính là con mèo từng bị Laika vớ được, suýt chết. Con mun chừng như già lắm, răng nanh vàng khè. Tôi gọi nó là Blacky, nhưng Nghĩa sửa lại thành Lucky, vì hai lẽ: một là để gia-đình người đen láng giềng không giật mình khi nghe chúng tôi gọi mèo; hai là để sửa lại câu "mèo đến nhà thì nghèo" và quan niệm cổ, mèo đen mang tai-hoạ đến.

Cùng tị nạn với Lucky là hai con mèo con không được đặt tên, một con tam thể và một con mướp. Không có tên, vì chúng rất nhát. Cho ăn thì rón rén đến ăn, nhưng nhác thấy chúng tôi là phóng đi liền.

Lucky dạn dĩ hơn nhiều. Cả ngày nó nằm phơi nắng trước hiên nhà, thấy khách tới, quen lạ gì không cần biết, cứ bon bon chạy ra đón tận xe; khách về cũng được Lucky tiễn đưa chu-đáo.

Thân-phận tị nạn của chúng vẫn chưa yên. Một hôm con mướp bị một vị hàng xóm ghét mèo đánh bả, chết. Con tam thể cũng trúng độc, đau ốm mấy ngày nhưng sống sót. Lucky hoàn toàn bình an. Từ ngày được chúng tôi cho tá túc ngoài hiên, nó không ăn gì khác ngoài thức ăn mèo mua từ tiệm về.

Lucky thích nằm phơi bụng cho chúng tôi chải lông. Giang sơn của nó là sân trước. Mùa đông, Nghĩa làm cho nó và con tam thể một chỗ trú kín gió, mái tròn khá ấm, gọi đùa là cái *catloo*, vì trông nó tròn trĩnh giống cái *igloo*, nhà tuyết của người da đỏ.

Laika ban đầu hầm hè khó chịu, nhưng về sau mặc nhiên chấp-nhận chia sẻ sân trước với Lucky. Mỗi lần ra khỏi nhà đi chơi, nó thản nhiên bước ngang qua Lucky, làm như không trông thấy; Lucky cũng thản nhiên nằm phơi bụng bình yên, làm như Laika không phải là anh chàng đã ngoạm vào lưng nó ngày xưa.

Kitty cũng thoải mái với Lucky và không còn bị Lucky đuổi đánh nữa.

Chúng tôi sống an nhiên với bầy mèo và Laika. Mùa tuyết năm sau lại nhận thêm một khách trọ: Shy.

Shy thuộc giống cho Beagle lai Pointer, to và nặng gấp đôi Laika, là chó của Khải, thằng con đầu lòng của tôi. Cháu đi xa làm việc, nhà cửa chưa ổn định để mang Shy theo, nên cho nó ở tạm với chúng tôi.

Shy rất khoẻ, thông minh và được dạy dỗ từ nhỏ nên rất ngoan và biết làm nhiều trò: ngồi, nằm, lăn, nhe răng cười, giả chết, bắt tay, v.v. Trong nhà Shy biết nhường nhịn "cô"

Kitty, lâu lâu bị vô cớ Kitty tát cho, nó cũng chỉ lẳng lặng bỏ đi chỗ khác, không trả đũa. Shy cũng không xâm phạm đến chú mèo hoang Lucky ở sân trước. Chỉ có một điều hơi phiền, là Shy bảo vệ Laika hơi kỹ. Khi ra ngoài đi chơi với nhau, hễ có chó lạ đến gần Laika với vẻ đe doạ, Shy tấn công liền, cho dù địch thủ to lớn hơn nó. Bao giờ nó cũng thắng. Chỉ qua vài hiệp, đối thủ của nó đã nằm ngửa ra, rên ư ử chịu thua. Shy về xóm mới vài tháng mà đã nổi tiếng. Lũ chó lớn sợ nó như sợ cọp và các ông bà chủ chó mỗi khi thấy nó từ xa, đã vội vàng xích chó của họ lại và dắt đi về hướng khác...

3.

Đời sống cứ thế trôi qua. Một mái nhà. Một ông mập. Con trai con gái, bạn dâu bạn rể, hai con chó, ba con mèo.

Trước những biến động của đời sống, đôi lúc nhìn cảnh loăng quăng của lũ chó mèo, tôi bận thì có bận, nhưng bình yên và thanh thản.

Con người khi bực, lôi nhau ra mắng là "đồ chó." Thật bất công! Chó không bao giờ cắn chủ cũ để làm vui lòng chủ mới. Con người thì khác.

Có những kẻ càng ngửa tay cúi đầu nhận sự nâng đỡ giúp rập nhiều chừng nào, lúc trở mặt phản phúc càng dốc tâm dốc lực mong bách hại người ơn nhiều chừng nấy, để xoá bỏ mặc cảm nhờ vả, thua kém. Lại còn trâng tráo quì mọp, vẫy đuôi, lân la liếm giày nịnh bợ những kẻ mà trước kia hắn đã từng dài giọng sủa mắng, chỉ vì những kẻ ấy bây giờ là đồng bọn với chủ mới. Loại người-thua-chó ấy nhan nhản trong đời sống hàng ngày, vẫn vênh váo, nham nhở và không hề biết nhục.

4.

Thấm thoắt đã gần một phần tư thế kỷ kể từ ngày chính thể tự do miền Nam cáo chung. Và cũng thấm thoắt mà tuổi lưu vong của mình đã đến hai mươi! Xưa Sầm Tham ở đất Quang-trung còn có dòng sông Vịnh mang hộ nước mắt ly hương chảy về phương đông *Vị thuỷ đông lưu khứ, Hà thời đáo Ứng châu, Bằng thiêm lưỡng hàng lệ, Ký hướng cố viên lưu*, Nguyên Hương nay tá túc ở Ngũ đại hồ, với biển Thái bình cách mấy nghìn dặm thẳm, làm sao nhờ mang hộ nước mắt về quê!

Đầu năm, trong cơn đại tuyết, bâng khuâng ghi lại đôi dòng. Nỗi cảm xúc đã qua, tuyết hãy còn mù mịt và đường quê vẫn xa tít tắp!..

●

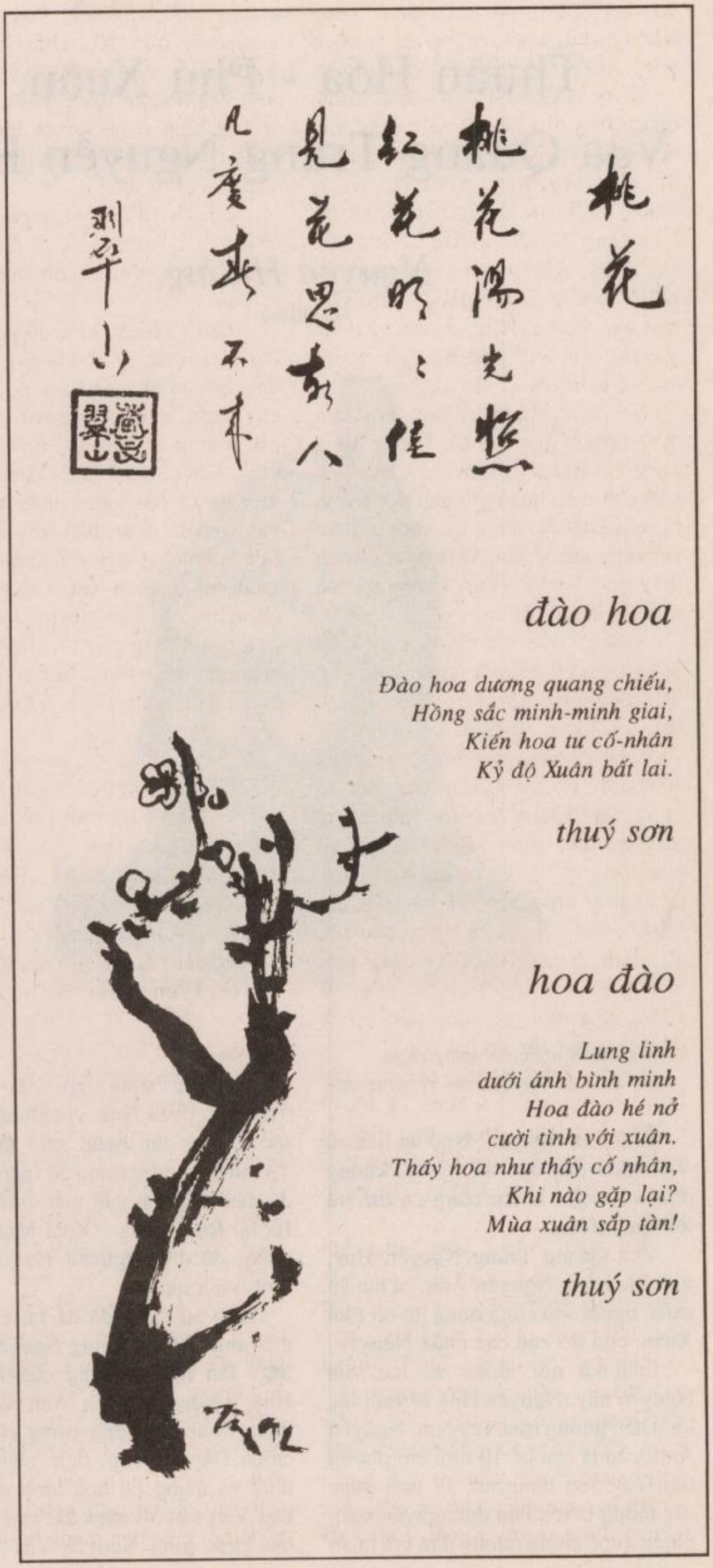

đào hoa

Đào hoa dương quang chiếu,
Hồng sắc minh-minh giai,
Kiến hoa tư cố-nhân
Kỷ độ Xuân bất lai.

thuý sơn

hoa đào

Lung linh
dưới ánh bình minh
Hoa đào hé nở
cười tình với xuân.
Thấy hoa như thấy cố nhân,
Khi nào gặp lại?
Mùa xuân sắp tàn!

thuý sơn

Thuận Hóa - Phú Xuân, Vua Quang Trung Nguyễn Huệ

Nguyên Hương
(Dallas)

Phú Xuân ngọc nổi vàng chìm
Có hai vua Nguyễn tìm về đóng đô.

Hai vua Nguyễn! Nhớ lại lịch sử Việt Nam hậu bán thế kỷ 18, không phải suy nghĩ nhiều cũng có thể trả lời ngay được.

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ, vua Gia Long Nguyễn Ánh, cả hai kẻ trước người sau cùng đóng đô tại Phú Xuân, cựu đô của các chúa Nguyễn.

Lịch sử nói nhiều về hai vua Nguyễn này. Nguyễn Huệ 18 tuổi lúc khởi đầu phong trào Tây Sơn. Nguyễn Ánh, còn là cậu bé 10 tuổi khi phong trào Tây Sơn bùng nổ, 17 tuổi được các tướng tá tôn làm đại nguyên soái, nhiếp quốc chính đương đầu với quân Tây Sơn.

Lịch sử sùng bái vua Quang Trung Nguyễn Huệ, vị anh hùng dân tộc đã diệt tan quân xâm lăng nhà Thanh cũng như trước đó (năm 1786) đã đánh bại hai vạn viện binh Xiêm La tại Rạch Gầm - Xoài Mút, chiến thắng đã đưa Nguyễn Huệ đến tột đỉnh vinh quang.

Lịch sử cũng đã để lại cái nhìn đích thực về Gia Long Nguyễn Ánh. Mấy lần là bại tướng của Nguyễn Huệ, nhưng Nguyễn Ánh là người thắng trận sau cùng trong cuộc nội chiến Đàng Trong, thực hiện thống nhất và mang lại hoà bình cho dân Đại Việt sau 30 năm dài chiến tranh tàn khốc giữa Nguyễn Tây Sơn và Nguyễn Ánh.

Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã làm nổi bật một nhân vật lịch sử: Nguyễn Huệ. Mộng ước lớn lao nhất của người chủ xướng phong trào Tây Sơn là chiếm được đất đai Phú Xuân. Mộng ước ấy không đến với Nguyễn Nhạc, suốt đời chỉ muốn làm Tây Sơn Vương, bo bo giữ vững Bình Định với thành Đồ Bàn. Lịch sử đã dành ước mơ này cho người em Nguyễn Huệ, trẻ tuổi tài cao, anh hùng chí lớn, với viễn kiến cao rộng và nhờ tài mưu sĩ Nguyễn Hữu Chỉnh. (Nói cho ngay, căn bản trí thức, đời sống xã hội, cốt cách con người, chỉ đủ để Nguyễn Nhạc từ một đầu nậu nguồn, tuần biện lại, vươn lên thành thủ lãnh một phong trào địa phương, một Tây Sơn Vương. Không thể hơn được).

Năm Bính Ngọ (1876) nghe lời mưu sĩ Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Nhạc sai Nguyễn Huệ làm Tiết chế cùng với con rể mình là Vũ Văn Nhậm làm Tả đô đốc và Nguyễn Hữu Chỉnh làm Hữu đô đốc đem quân thủy bộ ra đánh Thuận Hóa.

Chiếm được Phú Xuân rồi, cũng theo lời mưu sĩ Nguyễn Hữu Chỉnh gợi ý và hướng dẫn, Nguyễn Huệ thẳng đường ra Thăng Long phò Lê, diệt Trịnh. Được tin Nguyễn Huệ đang có mặt ở Bắc Hà; sợ khó bề kềm chế người em anh hùng, từ Qui Nhơn Nguyễn Nhạc hối hả ra Thăng Long đưa Nguyễn Huệ về, như mấy lần trước sau khi thanh toán xong chiến trường Gia Định, Nguyễn Huệ đã trở về Qui Nhơn. Nhưng lần này thì khác, chỉ một mình Nguyễn Nhạc trở về Quy phủ, Nguyễn Huệ vẫn ở lại Phú Xuân.

"Vua Tây Sơn từ khi về Nam thì kéo luôn về quốc thành, còn Thượng công thì ở Phú Xuân, nghỉ quân mua vui, hoặc là ban bố mệnh lệnh, sửa sang thành lũy. Bao nhiêu quân tướng, khí giới, các vật quý báu lấy được ở Bắc đem về, Thượng công đều chứa vào một chỗ, vua Tây Sơn cho người ra mời, Thượng công cũng không chịu vào chầu. Rồi thì phong quan ban chức, Thượng công đều tự quyết định không hỏi gì đến vua Tây

Sơn. Vua Tây Sơn cho người đem ấn ra phong Thượng công là Bắc Bình Vương và hỏi những thứ của báu bắt được ở phủ chúa Trịnh, Thượng công cũng không chịu trả lại. Vua Tây Sơn giận lắm, vì thế anh em mới gây ra cuộc binh đao" (Hoàng Lê Nhất Thống Chí).

Tháng tư năm 1788, nhận được sớ trình của Ngô văn Sở báo tin Vũ văn Nhậm (vừa thay thế Nguyễn Hữu Chỉnh làm Trấn vũ Bắc Hà) có ý làm phản, Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long bắt giết Vũ văn Nhậm. Cuối năm ấy quân nhà Thanh cứu viện Lê Chiêu Thống tràn qua chiếm đóng Bắc Hà. Nguyễn Huệ được tin báo, sai đắp đàn làm lễ tế cao, lên ngôi hoàng đế thống lãnh đại quân ra Thăng Long. Sau 35 ngày hành quân từ Phú Xuân ra chiến trường miền bắc, chỉ trong 5 ngày vua Quang Trung diệt tan đạo quân xâm lăng Tôn Sĩ Nghị. Để Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân ở lại lo việc cai trị cùng với Ngô Thời Nhiệm và Phan Huy —ch lo việc ngoại giao với Trung Hoa, Nguyễn Huệ trở về Phú Xuân.

Kỷ niệm gặp gỡ Phú Xuân-Nguyễn Huệ có phần ngắn ngủi. Ở ngôi vua chưa đầy 5 năm, năm Nhâm Tý (16-9-1792) Vua Quang Trung mất, thọ 40 tuổi.

Kể từ buổi đầu tiên đặt chân lên cựu đô Nam Hà đến khi qua đời, cơ duyên lịch sử Nguyễn Huệ-Phú Xuân trước sau chỉ kéo dài được 6 năm. Kỷ niệm, dấu tích triều đại Quang Trung tại Phú Xuân vì vậy chẳng có nhiều. Điều đáng tiếc, những dấu tích lịch sử ấy đã bị tàn phá huỷ hoại qua bao nhiêu biến cố từ đó về sau.

Nguyễn Huệ đóng đô ở Huế, *"Phú Xuân ngọc nổi vàng chìm"* tạm thời được sửa sang kiến thiết làm cung điện vua mới: cho xây cất thêm một vòng thành và một số công sự phòng thủ bố trí súng đại bác.

Chiến tranh loạn lạc 25 năm trời liên tiếp, Phú Xuân bị tàn phá, từ Trịnh đến Nguyễn Tây Sơn nay trở lại với Nguyễn Ánh. Giang sơn nhất thống, năm 1804 vua Gia Long cho xây dựng kinh đô mới trên vị trí cũ nới rộng. Dấu tích cung điện Phú Xuân cũ thời Tây Sơn vì vậy ngày nay không còn nữa.

Về lăng mộ vua Quang Trung, *Đại Nam Liệt Truyện* chép vắn tắt: *"Ngày 29 tháng 9, Huệ chết... Tháng 10, táng ở phía nam sông Hương"*. Và một đoạn khác, phần tiểu sử Nguyễn Quang Toản, Đại Nam Liệt Truyện ghi thêm: *"... Mùa đông năm ấy, vua (Gia Long) về kinh cáo tế ở miếu, tù binh bắt được đem hết phép để trừng trị, đào phá mộ Nhạc, mộ Huệ, đem giả hài cốt vất đi, giam đầu lâu ở nhà ngục."* (1)

Lăng Ba Vành tại làng Cư Chánh, phía nam chân đồi Thiên An trước đây có người cho rằng đó là lăng vua Quang Trung, đến nay vẫn còn là nghi vấn. Người đầu tiên đặt vấn đề Lăng Ba Vành là Linh mục L. Cadière trong tạp chí BAVH. Theo gợi ý của Linh mục Cadière, giáo sư Sử Địa trường Khải Định Nguyễn Thiệu Lâu, có dịp khảo sát tận chỗ và kết luận lăng Ba Vành là lăng Quang Trung (Nguyễn Thiệu Lâu: *Lăng Hoàng Đế Quang Trung, Bách Khoa* số 99, Sài Gòn 1961, trang 57).

Năm 1961, qua dẫn chứng về thực tế di tích và gia phả họ Lê đối chiếu với bia đá trên lăng Ba Vành, giáo sư Bửu Kế chứng minh rằng lăng Ba Vành không phải là lăng Quang Trung mà chính là ngôi mộ táng của một quan chức họ Lê, Lê Xuân, Chánh dinh Hộ bộ kiêm Binh bộ Tá lý công thần, đặc tấn trụ quốc kim tử Vĩnh Lộc đại phu, Chính trị Thượng khanh, Ý đức hầu (Bửu Kế: *Từ lăng Sô đến lăng Ba Vành, Bách Khoa* số 102, Sài Gòn 1961, trang 72).

Theo *Đại Nam Liệt Truyện "Nguyễn Huệ đắp đàn ở bên nam núi Ngự Bình, lấy ngày 25 tháng 11, tự lập lên ngôi hoàng đế, đổi năm đầu (1788) là Quang Trung..."*

Với sử liệu nói trên, đàn tế ở chân núi phía nam Ngự Bình. Nhưng cần biết đích xác ở nơi nào? Có người gọi đây là Hòn Thiêng; có người gọi đây là độn (đồi nhỏ) Ba Tầng. Sử gia Trần Trọng Kim trong *Việt Nam Sử Lược* gọi là núi Bàn Sơn và Hoàng Lê Nhất Thống Chí gọi là núi Bân.

Kỷ niệm, dấu tích thời Phú Xuân-Nguyễn Huệ đến nay chỉ còn là vang bóng. Có chăng còn sót lại một đôi giòng, một vài đoạn sách báo cũ tìm thấy đó đây trong những trang ký sự của các giáo sĩ Tây phương có mặt tại Phú Xuân thời bấy giờ. Một trang sử đã lật qua, nhưng chưa phải là hết!

Vang Bóng Lịch Sử

Công dường ấy mà nhân dường ấy
Cõi thọ sao hẹp bấy hoá công,

Lời Ngọc Hân khóc chồng và cũng là lời thương tiếc một sự nghiệp dở dang. Nguyễn Huệ mất đi, để lại hào quang rực rỡ là một anh hùng chống xâm lăng, nhưng nhìn lại đất nước, ngoài Thăng Long-Phú Xuân, xa xa kinh đô Đồ Bàn của Nguyễn Nhạc cơ hồ lung lay khi Nguyễn Ánh đang hùng cứ ở Gia Định. Linh cảm cơ nghiệp nhà Tây Sơn một mai đây có thể suy tàn, vua Quang Trung trước khi mất cho gọi Trần Quang Diệu về căn dặn phải chôn cất cho mau nội trong tháng rồi dời ra Phụng Hoàng trung đô, *"nếu không quân Gia Định đến các ngươi sẽ không có đất mà chôn". (Hoàng Lê Nhất Thống Chí).*

Lời trăn trối của vua Quang Trung là một sự kiện lịch sử. Sự kiện này làm nổi bật một sự thật khách quan: trước và sau ngày vua Quang Trung mất (cho đến năm 1801) đất nước Đại Việt chia làm ba: Nguyễn Ánh làm chủ đất Gia Định; lãnh thổ còn lại hai anh em Tây Sơn chia nhau làm 2 nước, Thái Đức Hoàng Đế ở Qui Nhơn và Quang Trung Hoàng Đế (tiếp theo là Cảnh Thịnh Hoàng Đế) ở Phú Xuân. Trong lúc ở Bắc Hà "xứ xứ tinh khởi" thì ở phương nam chiến thuyền của Nguyễn Vương bắt đầu đánh phá căn cứ thủy quân của Tây Sơn ở Thi Nại (Qui Nhơn).

Tình hình Phú Xuân, Qui Nhơn trước ngày Nguyễn Huệ mất, theo sử sách là như vậy. Nỗi lo ngại của vua Quang Trung trước khi qua đời càng làm đậm nét hơn hoàn cảnh đất nước qua phân đang kéo dài vô vọng. Sự

thật lịch sử trên đã bị các sử thần, sử quan chế độ Cộng Sản Hà Nội lâu nay cố tình xuyên tạc, vo tròn bóp méo miễn sao theo đúng bài bản kinh điển duy vật biện chứng, đấu tranh giai cấp đã được học tập kỹ lưỡng qua các đợt chỉnh huấn. Với đường lối Bộ Chính Trị đã vạch sẵn "Đảng lãnh đạo và quản lý văn học nghệ thuật", các sử quan, sử thần ở Hà Nội, bằng đủ mọi cách, trong mọi trường hợp, đã vận dụng sử học như một công cụ tuyên truyền có lợi cho mục tiêu chính trị, và tùy theo hoàn cảnh chính sách trong mỗi giai đoạn.

Làm sao có thể gọi là thống nhất khi đất nước thời vua Quang Trung còn chia hai, chia ba. Càng không thể gọi là nhất thống khi trên mỗi vùng đất nước Đại Việt có một bộ máy cai trị riêng, có chủ quyền biệt lập trên vùng đất độc lập của mỗi phe. (2)

Để thấu đáo vấn đề thống nhất, tưởng cần ghi lại những biến chuyển quan trọng, từng giai đoạn một, kinh qua cuộc đời vua Quang Trung.

Suốt đời Nguyễn Huệ (1753-1792), kể từ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn (1771) lấy danh nghĩa Phò Nguyễn, Diệt Trương (Trương Phúc Loan):

Giận quốc phó ra lòng bội thượng
Nên Tây Sơn xuống nghĩa Cần Vương

(Hịch Tây Sơn)

Nguyễn Nhạc xưng vương rồi xưng đế, cho đến khi vua Quang Trung mất (1792), đất nước Đại Việt vẫn còn mãi trong cảnh địa phương cát cứ, tứ tán loạn ly. Hết nội chiến Đàng Trong-Đàng Ngoài, chiến tranh giữa Tây Sơn và họ Trịnh, đến chiến tranh giữa nhà Nguyễn Tây Sơn với Nguyễn Ánh, chưa kể cuộc nội chiến giữa anh em Tây Sơn, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ.

Chiếm được Phú Xuân rồi, Nguyễn Huệ ra Thăng Long phò Lê, diệt Trịnh. Vua Lê Hiến Tông phong cho Nguyễn Huệ làm Nguyên Soái Uy Quốc Công. Vua Lê Hiến Tông mất, vua Lê Chiêu Thống lên nối ngôi, rồi chạy sang Tàu cầu cứu, và tiếp đến nhà Hậu Lê mất ngôi.

Đóng đô ở Phú Xuân, từ năm 1788 cho đến năm 1792, vua Quang Trung chỉ làm chủ một phần đất nước, từ Bắc Hà vào đến ranh giới Nam-Ngãi; đi vào trong là lãnh thổ của Nguyễn Nhạc Thái Đức Hoàng Đế. Đi xa hơn vào Gia Định, ban đầu là vùng tranh chấp quyền lực giữa Đông Định Vương Nguyễn Lữ và Nguyễn Ánh, về sau từ năm 1789 trở đi trên thực tế hoàn toàn thuộc chủ quyền Nguyễn Ánh.

Sau biến cố Ba Vát tháng 9 năm 1777 và Long Xuyên tháng 10 năm 1777, khi chúa Nguyễn Phúc Thuần và Hoàng Tôn Dương đều bị sát hại rồi, người còn lại duy nhất của dòng họ chúa Nguyễn có đủ tâm huyết và nghị lực là Nguyễn Ánh, lúc này đang trở lại hoạt động tại Long Xuyên và Gia Định.

Năm Mậu Tuất (1778), năm nhà Tây Sơn xây thành Bình Định và Nguyễn Huệ được phong là Long Nhan tướng quân, cũng là năm Nguyễn Ánh khởi binh từ Long Xuyên, tiến lên Sađéc, chiếm lại Sài Côn, được các tướng tôn làm Đại Nguyên Soái, Nhiếp Quốc Chính. Khôi phục được thành Gia Định, hai năm sau, năm Canh Tý (1780) Nguyễn Ánh xưng vương, lần hồi tạo được thế lực trung hưng vững chắc.

Nước Đại Việt trong giai đoạn này chia làm ba: Trịnh-Nguyễn Tây Sơn-Nguyễn Ánh.

Năm 1788, năm Nguyễn Huệ lên ngôi vua ở Phú Xuân, cũng là năm Nguyễn Ánh (sau mấy lần bị đánh bật ra khỏi đất liền phải trốn tránh trên các hải đảo, có khi phải lưu vong nương náu ở nước ngoài), rời Xiêm La đem quân về Long Xuyên và chiếm thành Gia Định (1789), từ đó chiếm luôn Bình Thuận, Phan Rí Phan Rang (1790).

Nguyễn Huệ, phò mã của vua Lê, tiến quân ra Thăng Long lần thứ hai diệt Trịnh, chấm dứt luôn nhà Lê. Hết ranh giới Nam-Bắc Hà nhưng nội chiến đến đây chưa hết, đất nước vẫn còn 3 vùng riêng biệt: Nguyễn Huệ ở miền Bắc, Nguyễn Nhạc từ xứ Quảng đến Bình Thuận và Nguyễn Ánh ở Gia Định.

Nội chiến xảy ra không những giữa hai nhà Nguyễn Tây Sơn và Nguyễn Ánh, nội chiến còn xảy ra trong thân tộc nồi da xáo thịt, kể từ khi hai anh em Tây Sơn chia tay nhau tại Phú Xuân, Nguyễn Nhạc về Qui Nhơn và Nguyễn Huệ ở lại Phú Xuân. Hai nước, hai triều đình, riêng biệt kể từ đây: triều đình Quang Trung Nguyễn Huệ và triều đình Thái Đức Nguyễn Nhạc. Chiến tranh nồi da xáo thịt lần đầu tiên xảy ra, tháng 2 năm 1787 khi Nguyễn Huệ từ Phú Xuân chỉ huy 6 vạn quân vây thành Đồ Bàn, truyền hịch kể tội Nguyễn Nhạc, không những gọi anh mình là "sài lang chó lợn" còn hài thêm "tội không gì lớn là tội giết vua" (vua Duệ Tông)!

Trong hoàn cảnh nguy khốn, Nguyễn Nhạc phải lên thành kêu khóc "nồi da xáo thịt, lòng em sao nỡ thế". Không nỡ dứt tình anh em, Nguyễn Huệ giải vây rút quân về. Bến Ván trở thành ranh giới hai triều đình Tây Sơn, vua Quang Trung Nguyễn Huệ từ Bến Ván trở ra, Thái Đức hoàng đế Nguyễn Nhạc từ Bến Ván trở vào Nam (3).

Phân ly, chia rẽ giữa hai triều đình Phú Xuân-Qui Nhơn còn sâu sắc hơn vào năm 1792. *"Nhạc nghe tin Huệ mất, thân đem liêu thuộc hơn 300 người, cùng với em gái đi điếu tang, đến đầu địa giới Quảng Ngãi bị đồn tướng của Nguyễn Huệ ngăn trở.* Nhạc lại một mình về Qui Nhơn, sai em gái đi..." (*Đại Nam Liệt Truyện.* Quyển 30. Nguyễn văn Nhạc, Nguyễn văn Huệ, Nguyễn Quang Toản).

Phò Lê, diệt Trịnh, chấm dứt luôn nhà Lê, Nguyễn Huệ đã xoá bỏ ranh giới "Hờn Sông Gianh" Đàng Trong-Đàng Ngoài, nhưng như một thách thức lịch sử, nhà Tây Sơn cũng đã tạo nên ranh giới Bến Ván Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc kéo dài đến đời vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toản.

Để mau kết thúc chiến tranh, nhà Nguyễn Tây Sơn cũng như Nguyễn Ánh (và trước đó cả chúa Trịnh ở Đàng Ngoài) đều đã nghĩ đến ưu thế kỹ thuật quân sự của Tây Phương.

Nhà Tây Sơn trước sau vẫn mong muốn sự viện trợ của Tây Phương. Về vấn đề ngoại viện, Tây Sơn đã đi trước Nguyễn Ánh khá xa. Từ năm 1778, Nguyễn Nhạc đã điều đình với Chapman, đại diện toàn quyền Anh tại Ấn Độ nhờ viện trợ quân sự. Nguyễn Nhạc muốn người Anh cung cấp tàu chiến cần thiết không những tấn công Gia Định mà cả vùng duyên hải đang còn trong tay Bắc Hà. Đánh đổi sự viện trợ này, Tây Sơn sẵn sàng nhượng đất cho người Anh lập thương điếm.

Hết người Anh đến người Pháp. Trước Nguyễn Ánh rất lâu, Nguyễn Huệ đã gặp Giám mục Bá Đa Lộc với mục đích cầu viện. Công việc không thành, cuối cùng *"Bá Đa Lộc đã gạt bỏ bao lời mời gọi, dẫn dụ của Tây Sơn để quay sang giúp Nguyễn Ánh"* (Tạ Chí Đại Trường: *Lịch sử nội chiến Việt Nam.* Chương 1. Tiết 2. Lực lượng ngoại quốc).

Nguyễn Ánh đi sau nhưng đã khôn khéo lợi dụng được thời cơ. Trong thời buổi năm châu họp chợ, Nguyễn Ánh cần Tây Phương, nhưng Tây Phương cũng cần Nguyễn Ánh. Trước khi Bá Đa Lộc trở về Gia Định (1789), Nguyễn Ánh đã làm chủ toàn bộ vùng đất Gia Định và cán cân lực lượng đang nghiêng về Nguyễn Ánh; càng lợi thế cho Nguyễn Ánh hơn để sớm chấm dứt chiến tranh khi Nguyễn Nhạc-Nguyễn Huệ đang nội chiến thật sự.

Giám-mục Bá-Đa-Lộc

Nhưng, phải chờ đến năm 1802, sau ngày tướng Tây Sơn Nguyễn Văn Thọ mở cửa thành Thăng Long ra đầu hàng đoàn quân Gia Định-Nguyễn Ánh ngày 15.7, đất nước mới thật sự thống nhất.

Trang sử phân tranh đã lật qua, nước Đại Việt trở thành Việt Nam nhất thống. Phú Xuân nối liền với Thăng Long, với Gia Định. Từ giai đoạn bành trướng lãnh thổ ở Đàng Trong đến cuộc nội chiến Nam Hà-Bắc Hà, rồi phân tranh Nguyễn Ánh-Nguyễn Tây Sơn, Nguyễn Ánh thắng trận cuối cùng, mở đầu vận hội mới cho đất nước với nhiều biến chuyển phức tạp hơn sau này.

Lịch sử vua Quang Trung Nguyễn Huệ là lịch sử chống xâm lăng, sự nghiệp lịch sử vua Quang Trung là sự nghiệp cứu nước.

Nối liền ba miền Nam-Trung-Bắc nhất thống, sự nghiệp Nguyễn Ánh Gia Long là sự nghiệp dựng nước, khởi đầu với công nghiệp bành trướng lãnh thổ của các chúa Nguyễn ở phương Nam.

Sống cạnh Trung Hoa khổng lồ với mộng bá chủ kinh niên, đe dọa thường xuyên nền tự chủ quốc gia, người Việt Nam bao nhiêu thế kỷ liên tiếp, bị ám ảnh vì tai họa xâm lăng. Những Trưng Trắc-Trưng Nhị, Ngô Quyền, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ có công đánh đuổi xâm lăng vì vậy được dân chúng đời đời sùng bái là những anh hùng dân tộc. Hào quang chiếu toả các bậc anh hùng chống xâm lăng đôi khi còn che lấp bóng dáng những vị vua đã đưa quốc gia đến văn hiến hùng cường.

Là vị anh hùng chống xâm lăng, vì hoàn cảnh thời thế, vì mất sớm (có thể), vua Quang Trung để lại sự nghiệp dang dở. Vua Quang Trung chưa thống nhất được đất nước. Với bộ máy cai trị nửa quân chủ, nửa võ biền, vua Quang Trung chưa thực hiện được gì gọi là đổi mới về phương diện chính trị, chưa có gì gọi là cải cách hợp thời về phương diện kinh tế thương mãi. Lịch sử khách quan rõ ràng như vậy. Tìm hiểu cuộc đời vua Quang Trung trong tầm vóc, kích thước lịch sử để lại, thừa đủ để chúng ta thấy rõ vị trí và giá trị lịch sử người xưa (4). Bịa đặt, gán ép thêm làm gì những điều, những sự việc không hề có trong thực tế lịch sử. Đã không xứng đáng với công nghiệp người xưa, còn mang thêm tội nguỵ tạo lịch sử.

Kỷ niệm chiến thắng Đống Đa đã làm khiếp đảm tàn quân Tôn Sĩ Nghị và triều đình Bắc phương phải e dè kính nể, nhắc lại cơ duyên lịch sử ngắn ngủi Phú Xuân-Nguyễn Huệ cách đây 212 năm, người viết xin được lặp lại.

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ cứu nước.

Vua Gia Long Nguyễn Ánh dựng nước.

Ghi chú:

1) Theo *Đại Nam Liệt Truyện,* vua Gia Long cho đào phá mộ Nhạc, mộ Huệ. Cũng theo *Đại Nam Liệt Truyện*: "Giặc Tây Sơn vô lễ phạm đến lăng tẩm liệt thánh...", sự tích trích dẫn như sau.

Hoàng nữ Ngọc Tuyên, trưởng nữ Thế Tông hoàng đế Nguyễn Phúc Khoát (Nguyễn Ánh gọi bằng cô) chồng chết, ở lại xã Vân Dương, cắt tóc đi tu, dân chúng thường gọi là ni cô Vân Dương. Khi 'giặc' Tây Sơn phạm đến lăng tẩm liệt thánh, bà mật sai con rể là Nguyễn Đức Tuấn cùng một vị sư già bí mật đến các xã Định Môn, Kim Ngọc, Cư Chánh dò la tin tức, kín đáo nhờ dân sở tại tùy tiện bằng mọi cách bảo hộ lấy hài cốt. Nhờ vậy một cư dân xã Cư Chánh, Nguyễn Ngọc Huyên, lén lấy được hài cốt đem giấu một nơi sạch sẽ.

Năm Tân Hợi (1791) bà sai người thân tín, tên là Thiệu, đáp thuyền buôn vào Gia Định đem việc ấy tâu lên Nguyễn Vương. Lại đem tình hình 'giặc Tây Sơn' động tĩnh ra sao, binh lương nhiều ít thế nào, tâu bày từng việc một...

Cũng nhờ ni cô Vân Dương, Nguyễn Ánh cho thám tử ra Huế hoạt động, bí mật cư trú ở nhà ni cô Vân Dương. Công tác gián điệp, chiêu hồi kết quả nhất là việc ra hàng của 3 võ tướng Tây Sơn, Lê Chất, Nguyễn Đại Phác và Lê Văn Thanh.

Năm Tân Dậu, khôi phục thành Phú Xuân, vua Gia Long sai Tống Phước Long

đi đón bà về thuyền ngự. Gặp nhau hai cô cháu cùng ôm nhau khóc khi nhắc lại chuyện cũ 'giặc' Tây Sơn đào bới lăng Cơ Thánh. (*Đại Nam Liệt Truyện*- Quyển 2- Truyện các Công Chúa).

Cũng về việc "phạm đến lăng mộ Liệt Thánh", Nguyễn Phúc Tộc Thế Phả (Nxb Thuận Hoá - Huế 1995) trang 193 chép: *"Ngài (Nguyễn Phúc Côn) mất, lăng táng tại xã Cư Chánh (Hương Trà-Quảng Điền). Tên lăng là Cơ Thánh, mặt sau dựa vào núi, mặt trước nhìn ra sông. Năm Canh Tuất (1790); quân Tây Sơn quật hài cốt ngài đổ xuống sông phía trước mặt. Một ngư dân tên Nguyễn Ngọc Huyên và con, lặn vớt được hài cốt, lén đem chôn chỗ khác. Đến đời vua Gia Long, nhờ Nguyễn Ngọc Huyên chỉ chỗ, hài cốt được đưa về táng chỗ cũ..."*

Theo truyền thuyết về việc Tây Sơn khai quật hài cốt Hưng Tổ Hiếu Khang hoàng đế (Nguyễn Phúc Côn), khi đào được sọ lên, vua Gia Long chích huyết ở tay mình cho giọt vào sọ, máu lần lần tan vào sọ (một lối thử để biết liên hệ cốt nhục giữa hai người). Chuyện cũ ngày xưa nay nhắc lại nghĩ cũng đau lòng.

2) Qua sách báo Hà Nội vào đầu thập niên 60, cán bộ Văn Tân công tác tại cơ quan văn học nghệ thuật và Viện Sử Học, là một trong những cán bộ trung ương có uy quyền và trách nhiệm về công tác lãnh đạo và quản lý sử học. Vì mục đích chính trị, Cộng Sản Hà Nội khai thác triệt để sử học, dịch thuật hay biên khảo, như ví dụ phải liên kết nhà Tây Sơn với phong trào nhân dân nổi dậy, phải chắp nối sự nghiệp vua Quang Trung với công cuộc thống nhất. Theo đường lối vừa chỉ đạo và vừa quản lý văn học nghệ thuật nói trên, phải gọi tất cả các chế độ quân chủ là phong kiến. Riêng triều đình vua Quang Trung, phải hết lời ca tụng bằng những từ tốt đẹp như tiến bộ, đổi mới... trên thực tế lịch sử không có.

Sau 1975, mặc dù được lệnh đổi mới (đổi mới hình thức nhưng không đổi mới tư duy), ngoài một số sử thần, sử quan của chế độ có tên tuổi từ trước, xuất hiện thêm một số cán bộ khác, tất cả răm rắp viết theo chỉ thị Đảng.

Vài ví dụ dẫn chứng dưới đây tạm ghi trong vô số ví dụ khác.Trong cuốn *Nguyễn Huệ Phú Xuân* (nhiều tác giả), Nhà Xuất Bản Thuận Hoá - Huế 1986, tác giả Đỗ Bang trong bài: *Đất Phú Xuân với anh hùng Nguyễn Huệ* trang 7-18, nhắc đi nhắc lại: "... Phú Xuân được Quang Trung chọn làm kinh đô thống nhất đầu tiên của cả nước." (trang 13). "Phú Xuân 1789-1801 là kinh đô thống nhất." (trang 14)

Trong bài *Nguyễn Huệ và khát vọng thống nhất* (trang 20-45), Hoàng Phủ Ngọc Tường viết: "Nguyễn Huệ lên ngôi ở núi Bân Sơn... nước Nam anh hùng đã có người làm chủ, Phú Xuân kinh đô của một đất nước độc lập và thống nhất."

Và Lê Văn Hảo, trong bài *Nguyễn Huệ Phú Xuân, Văn Hóa Việt Nam thời Tây Sơn* (trang 82-116), "Phú Xuân kinh đô vẻ vang của nước Việt Nam thống nhất thời Tây Sơn.

Cây cổ thụ văn học, thạc sĩ Sử Địa Phạm Huy Thông cũng không thoát khỏi vòng đai chỉnh huấn, quản lý văn học của Đảng. Trong bài *Huế - 200 năm trước* (*Sông Hương* số 26, tháng 7, 1987, trang 67-74) Phạm Huy Thông viết: "Sự nghiệp thống nhất năm 1786 có tầm vóc lịch sử lớn..." (trang 72) và đoạn kết: "Khách quan mà xem xét, đất nước đã thống nhất, nhưng cả Lê và Tây Sơn đang trên ngôi báu ở hai miền đều không muốn nắm. Nguyễn Huệ đã nắm lấy ngọn cờ thống nhất đó, nắm lấy và thực hiện..." (trang 74).

Tạp chí Lịch Sử Quân Sự, số đặc biệt Kỷ niệm 200 năm Đại Thắng Thăng Long (Bộ Quốc Phòng. Hà Nội 1989) trong bài *Nguyễn Huệ với sự nghiệp thống nhất đất nước cuối thế kỷ 18* (trang 52 - 58), Lê Đình Sĩ viết: "Như vậy (sau chiến thắng Rạch Gầm và Đống Đa, người viết ghi thêm) Nguyễn Huệ không những có công khôi phục quốc gia thống nhất mà còn có công bảo vệ thành quả thống nhất." Và một đoạn khác: "...Như thế, không ai khác mà chính Nguyễn Huệ, chính phong trào Tây Sơn đã thực hiện thống nhất đất nước."

Còn nữa và còn nữa, hai chữ thống nhất được nhắc đi nhắc lại trong nhiều sách báo khó mà trích dẫn hết. Với lối suy diễn hồ đồ, các nhà văn 'học sử' đã viết lách đúng với nghệ thuật tuyên truyền được giảng dạy: một câu nói, một khẩu hiệu, nhắc đi nhắc lại mãi, lâu ngày sẽ quen tai, tưởng như thật!

3) Sông Bến Ván (tên chữ Bản Tân) thuộc phủ Tam Kỳ, do 2 ngọn nguồn từ núi Ô La và núi Nha Lão chảy về phía đông qua ấp Tân An, hợp lưu thành sông Bến Ván, chảy về phía đông bắc vào đầm An Thái đổ ra cửa bể Đại Áp. (*Đại Nam Nhất Thống Chí*. Tỉnh Quảng Nam).

Sông Bến Ván được nhắc đến trong lịch sử khi chúa Định Vương bỏ thành Phú Xuân chạy vào Nam, đến Quảng Nam đóng quân tại Bến Ván, trước khi dùng thuyền vào Gia Định cùng với Nguyễn Ánh.

Bến Ván, nơi nhiều lần xảy ra trận chiến giữa quân Tây Sơn và quân chúa Nguyễn. Bến Ván, dòng sông lịch sử trong cuộc nội chiến Nguyễn Huệ Nguyễn Nhạc. Theo ý kiến tham mưu của Trung thư Phụng Chính Trần Văn Kỷ (người làng Vân Trình, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên), Bến Ván được chọn làm ranh giới giữa 2 triều đình anh em Nguyễn Nhạc Nguyễn Huệ, tạm thời chấm dứt cuộc phân tranh nồi da xáo thịt. Từ Bến Ván trở ra Bắc là lãnh thổ của Nguyễn Huệ, từ Bến Ván vào đến Bình Thuận là đất đai của Nguyễn Nhạc.

4) Cả miền Bắc, chỉ có một Trần Quốc Vượng, lợi dụng thời gian có lệnh đổi mới, đã dám lập luận ngược chiều trong bài: *Tây Sơn Quang Trung và công cuộc đổi mới*. (Tạp chí *Sông Hương* số 35. Huế 1989).

Lầm tưởng nhà nước Cộng Sản cho đổi mới thật, tạp chí *Sông Hương* do Tô Nhuận Vỹ làm Tổng Biên Tập hồ hởi 'cởi trói văn nghệ'. Ngặt là *Sông Hương* muốn 'cởi' nhưng Đảng chỉ muốn 'trói', càng trói chặt càng hay. Vì thế sau khi đăng xong bài này, *Sông Hương* bị trói thật sự với lệnh đóng cửa tạp chí và Tô Nhuận Vỹ phải làm bản kiểm thảo trước khi đi học lại đường lối mới của chính sách đổi mới.

Trần Quốc Vượng vì không chịu "mang màu sắc chính thống quyền uy" (lời tác giả) nên sau này không còn được các đồng nghiệp, nhất là các "sử thần chính thống" gần gũi như trước. Riêng các đồng chí cao cấp quen biết trong Mặt Trận Tổ Quốc cũng đành lìa xa Trần Quốc Vượng. Vô tình có ai hỏi địa chỉ, điện thoại Trần Quốc Vượng, các đồng chí sẵn sàng thi hành lệnh Ba Không: Không Biết, Không Nghe, Không Trả Lời.

Đoạn trích đăng dưới đây, tuy hơi dài nhưng tưởng nên đọc, để từ đó thấy rõ hơn nguy cơ chỉ đạo và quản lý sử học ở miền Bắc mấy mươi năm qua.

"... Sau chiến tranh, Ngài cũng chỉ quản lý được từ xứ Quảng trở ra Bắc; đất nước ba chính quyền, chưa thể gọi là Thống Nhất. Sự bất hòa, đánh lẫn nhau rồi chia đất (từ 1786) giữa anh em Ngài là một tai hại lớn cho Dân Tộc và cho bản thân dòng họ Nguyễn Tây Sơn. Lỗi lầm chính có thể thuộc về ông anh cả Nguyễn Nhạc, được Nguyễn Lữ hùa theo, song ngài cũng dự phần trách nhiệm. Anh em Tây Sơn thua anh em họ Đông A về

điểm này, về sự biến bất hòa thành hòa thuận. Ngài không biết lùi như Trần Hưng Đạo đã lùi; và việc Ngài xưng đế ở Phú Xuân công khai sánh ngang Hoàng Đế Nguyễn Nhạc được sử gia 'chính thống' hết lời ca ngợi là để cho Mãn Thanh 'biết tay, biết là nước Nam này có chủ' chưa hẳn đã là điều hay. Ngài vẫn có thể nhân danh Trung ương Hoàng Đế Nguyễn Nhạc mà đánh Mãn Thanh?

Chế độ chính trị mà Ngài thiết lập trên nửa phía Bắc đất nước vẫn hoàn toàn cũ, kiểu quân chủ quan liêu, lại nặng về quân sự là đằng khác... Bất kể do bối cảnh lịch sử miền Bắc (nước cũ vua Lê), do hoàn cảnh đất nước sau chiến tranh như thế nào, đấy không hề là một sự đổi mới về chính trị...

... Thế kỷ XVIII là thời buổi giao lưu kinh tế trên thế giới, trên các biển và đại dương, bắt đầu phát triển mạnh. Phải tìm cách liên kết các thị trường địa phương thành thị trường quốc gia và gắn Nó với thị trường thế giới. Thế mà Ngài lại chủ trương tự cung tự cấp: 'Trẫm muốn không có thứ gì phải mua của Tàu cả'.

Có người ở triều đình Phú Xuân đã nhắc khẽ Ngài: 'Có lẽ vẫn phải mua thuốc Bắc của Tàu' và Ngài gục gặc đầu đồng ý...

Nhưng cho đến nay không một tài liệu nào được phát hiện cho ta biết về ý định của Ngài nhằm phát triển ngoại thương về hướng biển trong giao lưu kinh tế - văn hóa với Nhật Bản - thế giới Nam Hải và phương Tây..."

Ảnh Hưởng Phật Giáo Trên Văn Học, Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam

Thái Văn Kiểm

Văn học gồm có Ngôn ngữ, Văn tự, Văn phẩm, Thi ca và Mỹ thuật bao gồm Âm nhạc, Hội hoạ, Kiến trúc. Trong phạm vi bài này, tôi xin được viết về *Ngôn ngữ*. bèn cách đơn cử chữ đầu tiên là *Phật*, chữ Hán là 佛, Việt-Nam-hoá là *Bụt*, rút từ danh từ *Bouddha*, có nghĩa là *Biết*, người hiểu biết tất cả, thông suốt cả mọi sự việc, từ dĩ vãng tới tương lai. Cái từ ngữ chính yếu đó đã được truyền bá tới Việt Nam, qua hai ngả đường: đường biển phía dưới theo Tiểu Thừa (Hinayana), và đường lục địa phía trên theo Đại Thừa (Mahayana), đã gặp nhau cách đây gần 19 thế kỷ tại Chiêm Thành và Giao Chỉ, nơi Trung tâm Luy Lâu (Bắc Ninh bây giờ).

Những từ-ngữ khác bằng tiếng và chữ Phạn (sanscrit) sẽ lục tục theo sau, khá nhiều, để được đồng hoá và phong-phú-hoá Việt ngữ chính thống xa xưa, chẳng hạn như:

Nước là xứ sở, do chữ phạn *Nogara*, đọc vấn là *nok*, là *nước*. Chữ Nogara, đọc vấn là *Nogar* như *Poh Nogar* là bà Chúa Xứ.

Dấp (dáng dấp: aspect, physionomie) do chữ phạn *rupa*, đọc vấn là *rúp*, là *dúp*. *Búp* (hoa) do Phạn ngữ *Bupha* là Hoa.

Sạch sẽ là do chữ phạn *suci* mà ra.

Vài (quelques) do chữ phạn *dvi, dva* mà ra

No (ăn no) do chữ phạn *purna* mà ra.

Đau (đau khổ) do chữ phạn *dukkha* mà ra

Hằng hà sa số: nhiều như cát sông *Gange* của Ấn độ.

Cửa do chữ phạn *Kuala*, như *cửa biển*. Hà Tiên ngày xưa dân Miên gọi là *Kual*, người Bồ Đào Nha viết là *Coal* trong các du ký, còn người Tàu nối gót Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ thì viết là *Cảng khẩu quốc*, còn người Tây Phương như pháp thì viết là "*Royaume di CANcao*".

Trong địa hạt Văn tự, qua các tôn giáo như Phật giáo từ Ấn độ truyền sang và Khổng Giáo từ Trung quốc tràn xuống, dân tộc Lạc Việt đã sớm tiếp dùng ít nhất là hai thứ chữ khác nhau:

1- Văn tự mà các nhà nhân chủng học gọi là *Mường ngữ*, tương tợ các thứ chữ của Miên, Lào và Thái, gốc chữ Phạn (sanscrit), hoặc là chữ Pâli, còn xa xưa hơn. Người xưa gọi là "*Khoa đẩu văn*" (văn vẽ như *đuôi nòng nọc*), mà người Pháp gọi là "écriture en queue de têtard", cũng có người gọi là "chữ *cung quăng*" (larves de moustique).

Để chứng minh, chúng ta có quyển *Thanh Hóa Quan Phong* mà tác giả là cụ Vương Duy Trinh, Tổng đốc Thanh Hoá, hồi đầu thế kỷ 20. Sách trình bày Địa lý, Nhân Văn, Phong tục, Thi ca bình dân trong vùng này, xưa kia gọi là Ái Châu, với nhiều truyện tích, ca dao,

ngạn ngữ bằng tiếng Mường của người Mường, mà các nhà bác học gọi là *Tiền Việt* và người Tây Phương gọi là "*Proto-Vietnamiens*". Nhờ sách đó mà chúng ta được biết Mường ngữ gồm có *35* chữ cái, viết theo lối "loan phụng khoa đẩu", như dấu chân chim loan phụng và nòng nọc, cung quăng.

Năm 1953, nhân được Chính phủ Quốc Gia cử vào trấn nhậm hai tỉnh Khánh Hoà và Ninh Thuận, Nha Trang và Phan Rang, trong những lúc đi hành hạt, chúng tôi đã cố gắng học hỏi thêm các thứ ngôn ngữ Chiêm Thành và đồng bào Thượng, phần lớn thuộc về hệ thống ngôn ngữ Á-Úc (langues austro-asiatiques), mà ngữ pháp phần nhiều được sắp xếp ngược lại với ngữ pháp của Trung quốc. Nghĩa là tính từ nằm sau danh từ (le substantif précède le qualificatif), nói một cách khác: định-từ cũng đi sau bị-định-từ (le déterminant suit le déterminé).

Ví dụ như người Tàu nói: *thanh thiên, bạch nhựt, cô nhi quả phụ*, còn người Việt-Mường và phần nhiều các dân tộc thiểu số Đông dương thì nói: *trời xanh, ngày trắng, mẹ goá con côi*. Đó là những ví dụ cụ thể giúp chúng ta phân định rõ ràng: Người Lạc Việt và phần lớn Đồng bào thiểu số không phải là người Tàu, mà đó là những sắc dân trong Đại tộc Bách Việt, theo đúng truyền thuyết Trăm trứng nở ra Trăm con đã rải rác đông đều trên lãnh thổ và các quần đảo khắp vùng Đông Nam Á.

PHỤ MAN MẪU TỰ TAM THẬP NGŨ TỰ

(trích sách *Thanh Hoá Quan Phong* của Vương Duy Trinh)

Tỉnh Thanh hóa một châu quan, có chữ là lối chữ thập châu đó. Người ta thường nói rằng nước ta không có chữ. Tôi nghĩ rằng không phải. Thập châu vốn là đất nước ta. Trên châu còn có chữ, lẽ nào mà dưới chợ lại không. Lối chữ châu là lối chữ nước ta đó. Nay xem chữ châu [Tờ 70a] với chữ Xiêm, chữ Lào, chữ Mãn cùng chữ nước Lang-sa, tuy rằng viết ngang có khác dạng, cũng là một lối chữ loan phụng khoa đẩu. Đời xưa Trung-quốc từ người Lý-Tư đời nhà Tần trở về sau hay có người thay đổi làm lối khác, mà nước ta nội thuộc kể đã ngàn dư năm, từ vua Sĩ-vương dạy lấy chữ Trung-quốc, mà lối chữ nước ta bỏ đi hết. Thập châu bởi là nơi biên viễn cho nên lối chữ ấy nay còn.

Trong những chuyến đi "thăm dân cho biết sự tình", tôi để ý ba việc:

a. Danh từ kép *Khoa đẩu văn* có ghi khắc trên một tấm bia đá dựng nơi Đền Tháp Poh Ino Nogar ở Nha trang, do cụ Phan Thanh Giản biên soạn Hán tự năm 1856 (Tự Đức thứ 9), kể rõ sự tích của Thiên Ý Ana Thánh mẫu, vết tích rõ ràng và rành rành.

b. Lúc lên cao nguyên, theo dấu chân Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ ở làng An Tây, nơi giáp giới Bình Định và Pleiku, xuyên qua nhiều sông ngòi và đèo cao, rừng rậm, tôi đã tìm thấy sắc tộc *Cà Lơ* (Kha Lu) chuyên dùng cách đếm bằng những sợi giây nhiều màu, có làm *gút nút*, giống như *kipu* của các sắc dân Mays và Astèque miền Trung Mỹ và Nam Mỹ thời tiền Kha-Luân-Bố (Amérique pré-colombienne).

c. Dân cao nguyên thiểu số ưa dùng danh từ *Poh* có nghĩa là lãnh chúa, là vua, cũng giống như người Việt và người Mường vùng Bắc Trường Sơn và cả vùng Bình-Trị-Thiên ưa dùng chữ *Bua* trong danh từ kép *việc bua quan*, tức là việc *vua quan*, việc hành chánh, khác với việc dân gian, việc dân dã (xem tranh)

Sau Ngôn ngữ và Văn tự, bây giờ chúng ta bàn tới *Thi Văn* của nước ta xuyên qua Phật giáo đã truyền sang từ những thế kỷ đầu tiên của Lịch đại quốc tế.

Bài thơ tiên khởi của nền Văn chương Việt Nam là của một nhà sư tên Đỗ Pháp Thuận (915-990). Ông sống vào thời kỳ Lê Đại Hành (980-1005), là một nhà sư thuộc thế hệ thứ 10 dòng Thiền Nam phương. Nhờ kiến thức rộng, giỏi thi văn và tích cực khuông phò nhà Tiền Lê, nên được vua Lê Đại Hành phong đến chức Pháp sư. Cùng với nhà sư Khuông Việt, ông đã giữ chức Cố vấn dưới triều Tiền Lê, và có lần được cử đi tiếp đón sứ giả nhà Tống là Lý Giác. Với tài ứng đối của mình, ông đã làm cho Lý Giác ngạc nhiên, kính phục.

Theo sách *Thiền Uyển Tập Anh* và *Đại Việt Sử Ký* thì trong cuộc tiếp đón này, Sư Pháp Thuận đóng vai người lái đò. Trên con đường sông nước dẫn

vào Kinh Thành Đại La, Lý Giác thấy hai con ngỗng bơi lội trên mặt nước, bèn ngâm rằng:

Nga nga! Lưỡng nga nga,
Ngưỡng diện hướng thiên nha.

Dịch:

Ngỗng kia! Ngỗng một đôi,
Nghểnh cổ nhìn chân trời.

Sư Pháp Thuận đang cầm chèo, liền ngâm tiếp theo ngay:

Bạch mao phô lục thuỷ
Hồng trạo bãi thanh ba.

Dịch:

Nước xanh bày lông trắng,
Sóng biếc chân hồng bơi.

Lý Giác nghe rất thán phục, về sau có làm một bài thơ tặng riêng ông. Theo truyền thuyết thì bài thơ đối đáp trên kia, có thể là phỏng theo bài thơ của Lạc Tân Vương đời Đường, đã làm ra lúc mới lên 10 tuổi!

Đến đời Lý Công Uẩn, Tả thân vệ điện tiền Chỉ huy sứ, nối ngôi nhà Tiền Lê, dưới vương hiệu Lý Thái Tổ (974-1028), chúng ta được thêm một bản văn lịch sử là *Chiếu dời đô* từ Hoa-Lư ra Thăng Long, do sự khuyến khích của đại thần Đào Cam Mộc và thiền sư Vạn Hạnh, (? -1018). Trong bài chiếu ấy, có câu: *"...Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương, ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây, đã tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của Đế vương muôn đời."*

Trong Văn Chương, ảnh hưởng của Phật giáo lại càng rõ hơn nữa. Thi-phẩm *Cung Oán Ngâm Khúc* của Ôn Như Hầu chịu ảnh hưởng Phật giáo nhiều nhất, như ta thấy trong những câu thơ sau đây:

Tuồng hoãn hoá đã bày ra đấy,
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau,
.....
Thà mượn thú tiêu dao cửa Phật,
Mối thất tình quyết dứt cho xong,

từ biệt mùa

thôi, mùa đi - ta ở lại
môi còn hương tóc đựng u hoài
còn trong tay nhốt hơi ấm cũ
từng giọt rơi sầu khoé mắt ai

thôi, mùa đi - đừng ngoảnh lại
cửa thời gian đóng bẵn bặt tin
tân niên về cận ô kính mở
ngón đập tơi bời tuyết lặng thinh.

thôi, mùa đi - cho ta gửi
chút này cùng những tối mặn nồng
về ngày sâu thẳm thời quá vãng
chia giùm ta hai vực mắt trông.

thôi, mùa đi - từ biệt mãi
mang theo toàn vẹn gió trăng ta
còn đây nữa khối trong trong suốt
sáng rực ta hư ảo không là.

ừ, mùa đi - năm khép lại
nguyên đán rạo rực dưới tuyết băng
nỗi gì lướng vướng bên tâm tưởng
thì vẫn là ta với quẩn quanh.

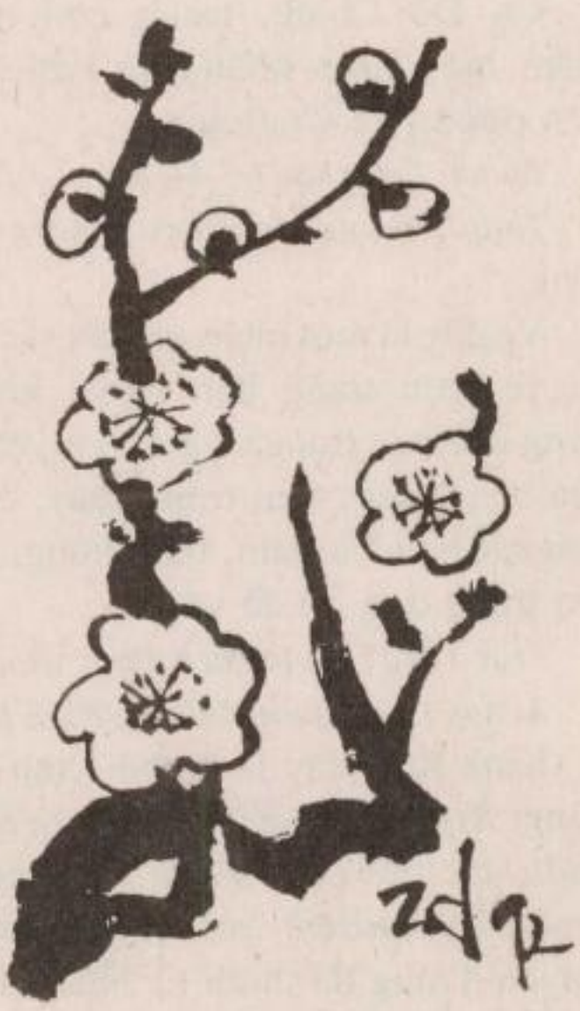

ngô nguyên dũng

Còn ảnh hưởng Lão giáo, ta tìm thấy trong thơ của Trạng Trình

Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên,
Thoát trần một gót thiên nhiên,
Cái trần ngoại vật là tiên trên đời.

Nói tới kiếp phù sinh, với tình duyên dang dở, thì bà Đoàn Thị Điểm, trong *Chinh Phụ Ngâm*, cũng thốt ra những lời đượm mùi Phật giáo:

Ấy loài vật tình duyên còn thế,
Sao kiếp người nỡ để đó đây?
Thiếp xin về kiếp sau này:
Như chim liền cánh, như cây liền cành!

Đọc lại *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, một nhà Nho chính thống, một nhà ái quốc chân thành, ta thấy cụ Đồ Chiểu luôn đem thơ văn để dạy đời theo Khổng giáo. Thế mà suốt trong thi phẩm, cụ luôn luôn nhắc tới miền Hà Khê, là nơi xây dựng chùa Thiên Mụ bởi chúa Nguyễn Hoàng, vào năm 1601, trên hữu ngạn sông Hương, thơm hương sen và hoa rễ thạch-xương-bồ (gramineus acorus).

Từ Gia Định, Nhà Bè nước chảy chia hai, Nguyễn Đình Chiểu đã đi ghe ra tận thần kinh Huế năm 1848, ở lại miền Hà Khê để chờ thi. Bất ngờ được tin mẹ mất, cụ phải lập tức khăn gói trở về. Nhưng, phúc bất trùng lai, hoạ vô đơn chí, dọc đường bị bịnh, lại thêm buồn thảm vì mất mẹ mà than khóc đến mù loà, cụ Đồ Chiểu đã để lại những vần thơ tuyệt tác, trong đó Cụ không quên nhắc tới miền Hà Khê, non xanh nước biếc, điện ngọc chùa vàng, như sau:

Thưa rằng: Tôi Kiều Nguyệt Nga,
Người này tì tất tên là Kim Liên,
Quê nhà ở quận Tây Xuyên,

Cha làm tri-phủ ở miền Hà-Khê.

.....

Hà-Khê qua đó cũng gần,
Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng.

.....

Đoạn này đến thứ Nguyệt Nga,
Hà-Khê phủ ấy theo cha học hành.

.....

Kim Liên ơi hỡi Kim Liên,
Đẩy xe cho chị qua miền Hà-Khê.

Cụ Đồ Chiểu, trong cơn nguy biến, luôn luôn khấn vái Trời Phật trên đường về Gia-Định:

Thỉnh ông Phật Tổ A-Di,
Thập phương chư Phật phù trì giúp công.

Và đây là một nhận xét sâu sắc của cụ về hiện trạng bên ngoài không đúng với thực trạng và giá trị tuyệt đối của bên trong, ít ai trông thấy, cũng như cái hoa Ưu đàm, màu hồng, núp kín trong quả bồ đề vậy:

Trực rằng: Chùa rách Phật vàng
Ai hay trong quán ẩn tàng Kinh luân.

Kinh luân đây là ba bộ Kinh Đại Tạng: *Kinh Tạng, Kinh Luận* và *Kinh Luật*, tức là *Tam Tạng* (Tripitaka, Trois Corbeilles) mà thầy Đường Huyền-Trang đã thỉnh từ Thiên Trúc về chùa Từ Ân, ở Trường An, trong năm 645.

Thầy Huyền Trang rời Trung Quốc vào tháng 9 năm 629 và Tây-du 15 năm xuyên qua các nước Trung-á, vòng quanh Hy-Mã Lạp-Sơn để đến Thiên-Trúc tìm kiếm vết tích của Phật Thích-Ca và thỉnh *Kinh Đại-Tạng* về nước vào tháng 4, năm 645. Thầy đã đem về 657 quyển Kinh, viết bằng chữ Phạn. Ngoài ra, thầy Huyền Trang còn đem về rất nhiều tượng Phật bằng vàng, ngọc, gỗ thơm (giáng hương), nhiều tranh họa và 150 xá-lợi cùng những di-tích chân thực của Phật. Nhiều đến nỗi phải có hai mươi con ngựa tốt để chuyên chở mới đủ.

Về nước rồi thầy Huyền Trang phải tuyển nhiều học-sĩ trong nước và nhiều tu-sĩ thông thạo Ấn ngữ để dịch kinh Đại Tạng ra Hán Ngữ. Đồng thời, thầy viết *Tây Du Ký* dâng lên vua năm 646. Từ đó, suốt 19 năm trời, thầy lo việc phiên dịch Kinh, thuyết giảng đạo Phật và đào tạo cán bộ truyền giáo khắp nơi. Ngày 6 tháng 2 năm 664, thầy viên tịch.

Nói về Kinh Phật, chúng ta cần biết rằng: nguyên đầu thế kỷ I Công nguyên, một Đại-hội Phật-giáo nguyên thuỷ đã được tổ chức tại Tích Lan, do sáng kiến của những bậc kỳ-cựu (Thera). Trước đó, tu-sĩ Mahinda, em vua A-Dục (Açoka), đã đem vào trồng nơi đảo Tích Lan, một nhánh bồ-đề chiết từ cây mẹ mọc tại Bodh-Gaya, nơi hạ lưu sông Hằng Hà, xứ Bihar. Đại Hội nói trên họp ở Tịnh Xá Alu-Vihara, châu thành Matale, đã quyết định biên chép lại toàn bộ Giáo lý và cuộc đời Đức Phật, cùng các đệ tử tiên khởi. Đại hội quyết định biên chép bằng cổ-phạn Pali, biên chép trên lá kè (latanier), tục gọi lá-bối, Hán ngữ gọi là tung-lư. Cũng có khi chép trên vỏ cây điên điển (écorce de bouleau). Công trình biên chép kéo dài 25 năm. Những bài chép được phân chia bỏ vào ba cái giỏ lớn, cho nên gọi là *Tam Tạng* (Trois Corbeilles, Tripitaka). Một giỏ dành riêng cho *Kinh điển* (Sutta, Enseignement du Maître), tức là Giáo lý chính yếu của Đức Phật, một giỏ dành cho *Luật-lệ* (Vinaya, Dicipline, Règlement Intérieur) và một giỏ nữa dành cho phần *Luận-giảng* (Abhidamma, Exégèses et Commentaires scholastiques). Cả ba loại: Kinh, Luật, Luận gọi là *Đại Tạng Kinh*, gồm trên dưới một ngàn quyển.

Di-tích cơ sở soạn thảo và biên chép Đại Tạng Kinh còn trông thấy bên đường đá gồ ghề vùng rừng núi dẫn từ Kandy tới Anuradhapura, cựu thủ-phủ Tích-Lan.

Trong khi Ấn Độ và Tích Lan dùng lá kè và vỏ điên điển để biên chép kinh kệ từ đó cho đến nhiều thế kỷ về sau, thì ở Giao Chỉ chúng ta, thủ công nghệ làm giấy đã lên trình độ khá cao. Những thương gia Tây phương và Trung Quốc thời đó hay ghé lại Giao Chỉ (Cattigara) để mua nhiều phẩm vật, trong đó có giấy rất tốt, làm với vỏ cây mật hương, tục gọi là cây *dó*, cây *dó bầu*, tên khoa học là Aloexyllum agalochum L. Cây này về già thì sinh ra trầm hương và kỳ nam. Trầm hương thì chìm mà kỳ nam thì nổi.

Người Trung Quốc công nhận kỹ thuật làm giấy của người Việt Giao-Chỉ và Giao-Châu rất tinh-vi. Sách *Nam Phương Thảo Mộc Trang* của Kế Hàm viết hồi thế kỷ IV, ghi rằng *"giấy trầm hương sắc trắng, rất thơm, bỏ xuống nước không nát, trên mặt giấy có nổi vân như vẩy cá"*. Những vân này do chất dầu thêm trong cây dó bầu, cũng có tên là vân bầu.

Sách *Thập Dị Ký* của Vương Gia, thế kỷ IV, viết: "Người nước Nam dùng rong rêu làm giấy, gọi là *giấy Trắc lý*".

Sách *Đại Việt Sử Lược* của ta, thế kỷ XIII, chép: "Từ đầu thế kỷ VIII, ở ngoại thành phía tây Thăng Long có một xóm thợ thủ công chuyên làm giấy."

Trong chuyến về thăm kinh thành, Nguyễn Trãi (thế kỷ XV) ghi trong cuốn *Dư Địa Chí:* "Đương thời, phường Yên Thái, làng Bưởi, chuyên làm giấy".

Giấy Việt Nam có thể làm với nhiều thứ cây, ngoài cây dó: cây bồ đề, cây giướng, cây thương lục (cây mết), cây dâu, cây lá gai (ramie), làm thành nhiều loại giấy: giấy bản, giấy bồi, giấu moi, giấy phén. Đẹp nhất là *giấy sắc* cung cấp cho Triều đình để viết sắc dụ ban cho thần dân và các vị Thần hoàng, cho nên có câu phương ngôn:

Tiếng đồn con gái Nghĩa đô
Quanh năm làm giấy cho vua được nhờ.

Trong việc ấn tống Kinh Phật, Trung tâm Luy-Lâu dùng thợ giỏi khắc chữ trên bản gỗ cây thị (plaqueminier), tên Hán-Việt là *tử* mà chúng ta đọc thấy trong Truyện Kiều:

Đoái trông muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.

Sở dĩ kỹ thuật làm giấy của nước ta đã phát triển mạnh từ mấy ngàn năm là nhờ ba sự kiện lịch sử chính trị và văn hoá: một là việc học chữ Hán và Nho giáo dưới thời Bắc thuộc, hai là việc *biên* chép Kinh nhà Phật và sự ấn tống những Kinh đó, cần phải dùng nhiều giấy, ba là Triều đình cần ban

cấp sắc phong cho đình thần, thân hào, nhân sĩ và các vị thần hoàng sáng lập làng xã.

Bước sang địa hạt Khoa Học và Kỹ Thuật, chúng tôi chỉ nói sơ lược vì đề tài này mênh mông như vũ trụ.

Theo lời dạy của Đức Phật thì vũ trụ gồm có *Ba ngàn thế giới*, nghĩa vô cùng tận và hằng-hà sa số, không thể nào đo lường được. Cũng như bên phía Ki-Tô giáo tin rằng "Những con đường của Thượng Đế không vào được" (Les voies de Dieu sont impénétrables), khiến cho chúng ta liên tưởng đến William Shakespeare trong lời than bất hủ trong bi kịch *Hamlet:* "Có biết bao là chuyện bí ẩn trên trời và dưới trần gian này, mà các người không hề suy nghĩ tới. *Il y a beaucoup plus de choses que vous n'auriez jamais imaginées dans le Çiel et sur la Terre!* Đồng thời, triết gia Pháp Blaise Pascal (1626-1662) đã từng giải đáp câu hỏi về "Vũ trụ vốn là một khối tròn mà trung tâm ở mọi nơi và chu vi không biết ở nơi nào?" (L'univers est une sphère dont le centre est partout et la circonférence nulle part!)

Như thế Triết lý và Khoa học Tây phương lẫn Đông phương đã gặp nhau trong nhiều trường hợp, nhờ nghiên cứu và thí nghiệm, cũng như nhờ cả trực giác (intuition) đứng trên lý trí!

Khi người dân Lạc Việt đúc kết trong ngôn ngữ những thành ngữ ngắn gọn như:

- *Ăn năm ba hột*
- *Nói đôi ba lời*
- *Đi vài ba bước*

hoặc nói:

Mồng năm, mười bốn, hăm ba (5-14-23):

Cả ba ngày ấy tránh ma thờ thần!

Nếu đem ba số ấy mà so sánh với nhau, chúng ta sẽ thấy rằng: cộng lại những số kép: 1 với 4 và 2 với 3, cả ba nhóm đều là 5. Suy diễn ra, chúng ta thấy tính cách thiêng liêng của con số 5 tượng trưng cho *Tam thiên Lưỡng Địa* (Trời ba Đất hai) và *Ngũ hành:* Kim Thủy Mộc Hoả Thổ, đúng luật *Tương sinh.*

Từ ngàn xưa, dân Lạc Việt đã biết nhờ linh tính và trực giác mà ngừng lại nơi số thiêng liêng *23*, là vì nó trùng hợp với số 23 đôi vòng xoắn nhiễm-thể (23 paires hélicoidales de chromosomes), mà Đấng Tạo Hoá đã tạo ra cơ thể con người, mà hiện các khoa học gia đang khám phá với khoa học thực tiễn.

Sau hết, khi nói tới Phật giáo trong Nhân văn, chúng ta không thể quên thi-bá Nguyễn Du và *Truyện Kiều,* một thi-phẩm trường ca vô tiền khoáng hậu, dài 3.254 câu, mà nhiều câu đượm mùi Phật giáo:

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.
.....
Sự rằng: hoạ phúc đạo Trời,
Cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.
Có Trời mà cũng có ta,
Tu là cội phúc, tình là giây oan!

Và hết hảy chúng ta, trong những trường hợp tương đối nghiêm trọng, ai mà không cầu Trời khẩn Phật trên đường đời, vì hy vọng với Mãn Giác Thiền sư (1052-1096) rằng:

Chớ tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai!

Trải qua mấy nghìn năm lịch sử, Liên tộc Bách-Việt nói chung và Đại tộc Lạc-Việt nói riêng đã khéo léo dung hoà bốn hệ thống Giáo lý và Tư tưởng lớn: *Duy tâm* của Bắc phương, *Duy Lý* của Tây phương, *Duy thần* của Ấn phương và *Duy Việt* của Nam phương, đã kết tạo thành một nền văn minh quân bình và đa diện gồm đủ: Idéalisme, Spiritualisme, Rationalisme và Vietnamisme, hun đúc thành một Nhân bản Chủ Thuyết, trong đó phần linh hồn và đạo lý phải đứng trên phần vật chất. ●

---

cuối năm nhớ bạn xưa

Đám mây đen lửng lưng trời
Vá không đủ kín núi đồi quê xa
Đêm se sợi chỉ Ngân hà
Xỏ chùm sao Bắc Đẩu và sao Hôm
Thấy ta tháng tận năm cùng
Gù lưng đèo nghiệp áo cơm lưu đầy
Quanh đi quẩn lại chừng này
Bạn bè mấy kẻ, còn ai thuở nào
Rụng hoài giọt lệ tiêu hao
Chùi mòn rách cả chiêm bao dấu nằm
Còn gì? Ơi hỡi trăm năm
Miếng ăn gậm nát tấm thân ươn hèn
Đêm trằn trọc chỗ nằm quen
Nghe giòng nước mắt ngược triền rừng xưa
Nơi vòng nhật nguyệt giao thoa
Bạn ta hiu quạnh nhúm tro cuối trời!
Đành tâm ta nuốt ngậm ngùi
Nhắm con mắt mở giữa đời vong thân.

quan dương

Nụ Dễ Thương

Nguyễn Văn Thông

Mùa xuân nhìn hoa mai, hoa đào ta thấy lòng rộn-ràng. Những cánh nõn-nà rực-rỡ tràn sức sống đang rung-rinh trong nắng trong gió. Có thêm vài tiếng chim hót nữa sẽ đưa hồn ta vào cõi thiên-thai. Nhưng rồi qua ngày một ngày hai, những cánh hoa bắt đầu rơi rụng. Ta bỗng trầm-ngâm nghĩ-ngợi. Giá hoa đừng rụng thì hay biết mấy. Nhưng lẽ sinh tử của đất trời vẫn cứ phải xoay vần. Thế cho nên có khi trong lúc ngẩn-ngơ ngắm cánh hoa tàn, ta bỗng để ý đến những chiếc nụ hoa chúm-chím hàm-tiếu. Hoa mãn-khai cho ta cảm-xúc rạo-rực thì nụ hàm-tiếu cho ta niềm chờ-mong. Trong chờ-mong có nôn-nao chờ-đợi. Trong chờ-đợi có nâng-niu, ao-ước và thêu-dệt. Hoa đẹp nhưng nụ hoa thơ-mộng, dễ thương.

Phải, dễ thương như một nụ hoa, dễ thương như vài nét chấm-phá chưa toàn-bích, như một chiếc răng khểnh, một nốt ruồi trên khuôn mặt thiếu-nữ. Một tuyệt sắc giai-nhân chưa chắc đã dễ thương. Nàng có thể rực-rỡ, có thể kiêu-sa và khêu-gợi lòng ganh-tị. Hoa xuân nếu không có nụ, giai-nhân nếu không có nét duyên thầm chắc-chắn sẽ thiếu thơ-mộng, sẽ vắng bóng dễ thương.

Vài ý-nghĩ về hoa và người của mùa xuân dẫn ta đến một vấn-đề của cuộc đời: ta sợ những rơi rụng, đổ vỡ của cuộc đời và của đời mình làm chúng không còn gì dễ thương. Vấn-đề nghe có vẻ lạ đối với một số người cho rằng đời chẳng có gì hay ho cả, vậy thì ăn thua gì dễ thương với dễ ghét. Ấy vậy mà gấm cho kỹ, lớn bé già trẻ giàu nghèo gì, ai trong chúng ta cũng có cái nhu-cầu căn-bản là yêu và được yêu. Ta chỉ có thể sống cho ra sống khi cảm thấy đời đáng sống, thấy cuộc đời đáng yêu thương. Hôm nay nhân dịp đầu xuân ta ngẫm-nghĩ đôi chút về nửa phần của vấn-đề thôi, đúng ra một mảnh nhỏ của nó thôi: những sự không toàn-vẹn của cuộc đời chúng ta.

Tôi có cái mộng lớn là làm được những việc nhỏ cho ra việc. Nói cách khác là tạo cho đời mình ít nhiều dễ thương bằng những việc không ra gì. Nói cho văn hoa hơn là tạo nên được những nụ dễ thương cho cuộc đời. Nuôi mộng ấy đã lâu thành ra ao-ước tìm gặp được bạn đồng thanh đồng khí. Thì một hôm tôi đã gặp, một người xa-lạ, cao-sang, uyên-bác, nhưng "muốn sang bắt quàng làm họ". Người ấy là một vị giáo-sĩ Do-Thái nổi tiếng, đã từng có nhiều tác-phẩm, từng đi diễn-thuyết, giảng-dạy, từng xuất-hiện trên những chương-trình truyền-hình. Vị ấy tên là Harold S. Kushner. Vị ấy nói và làm nhiều việc lớn-lao, nhưng có một đề-tài nói về những điều nho nhỏ. Hơn thế nữa, đề-tài ấy còn nói về những bất-trắc, những khuyết-điểm mà tôi đã có lần gọi là những lầm-lỗi dễ thương.

Do nền văn-hóa, do giáo-dục, chúng ta thường có quan-niệm rằng, muốn được thương-mến ta cần phải trở nên hoàn-hảo. Từ quan-niệm ấy ta tin rằng, khi làm sai, ta đáng bị ghét bỏ. Người có niềm tin tôn-giáo còn bảo rằng mình đáng bị ghét bỏ, đáng bị Trời phạt, Chúa phạt cho đáng tội. Từ đó ta tin rằng mình không còn đáng được thương-mến. Và cuộc đời quanh mình cũng chẳng ra làm sao.

Cái nhân-sinh quan về sự hoàn-hảo ấy chúng ta được cha mẹ dạy cho. Các ngài thương yêu ta thật tình và

muốn chúng ta càng ngày càng trở nên hoàn-hảo hơn. Khi đến trường, các thầy cô giáo cũng dạy ta như vậy khi các ngài khen-ngợi những bài làm hoàn-hảo và tỏ ra bất-bình khi ta làm gì sai.

Có một cô giáo có tiếng là dạy giỏi. Một lần để tập đánh vần, cô chia lớp ra thành hai đội và cho mỗi em cầm một mẫu-tự. Cô giáo xướng lên một chữ, nếu chữ đó có vần của em nào thì em đó phải chạy ngay lên cùng với những em khác xếp lại cho đúng cái chữ cô giáo vừa xướng lên. Nếu đội nào đúng sẽ được điểm, còn nếu sai hoặc thừa vần thì không những không được mà còn mất điểm.

Trong vòng nửa giờ thi học như thế, có những em càng lúc càng giỏi, trong khi có những em khác càng lúc càng buồn vì sự chậm-chạp hay ngu dốt của mình làm cho cả đội mất điểm. Đối với những em làm mất điểm ấy, giọng cô giáo rõ-ràng có ý phiền-trách. Tôi tự hỏi không biết trò chơi thi học như thế có phải là lợi bất cập hại hay không?

Đôi khi trong vài trường-hợp giảng-dạy, Thiên-Chúa của chân thiện mỹ được trình-bày như một vị quan-toà rất ngặt-nghèo chứ không phải vị Thiên-Chúa bao-dung và tha-thứ. Đúng ra tình yêu-thương của Ngài vượt xa mọi lầm-lỗi. Có một khẩu-hiệu dán ở miếng cản đằng sau xe rất lột được cái quan-niệm dễ thương về Ngài rằng: *"Dù thế nào thì Chúa vẫn yêu tôi"*. Chúa có thể không bằng lòng về những việc chúng ta làm vì nó sai, vì nó là tội, nhưng ngài không bao giờ ghét chúng ta, dù là con người dễ sa-ngã và luôn phải phấn-đấu để biết được đâu là lành đâu là dữ. Ngài phân-biệt tội với tội-nhân. Ngài ghét tội nhưng yêu tội-nhân. Chỉ có kẻ cố-chấp, từ chối tình-yêu ấy thì Ngài đành chịu. Tha-thứ nó, yêu-thương nó mà nó chẳng muốn.

Vì mang quan-niệm sai-lầm, chúng ta đã xử sự sai-lầm. Làm cha mẹ, chúng ta rất sợ con cái biết được ta không hoàn-hảo. Ta sợ không dám nhận lỗi và xin lỗi. Điều ấy đôi khi dẫn ta đến quanh co và không thành-thật. Hãy can-đảm nhận với con cái khi ta lầm-lỗi. Ai có kinh-nghiệm đều đã thấy mình không mất sự thương-mến và kính-trọng mà ngược lại. Hình như các con chúng ta nhận được cái giá-trị của sự chân-thành còn hơn sự toàn thiện.

Khi đòi-hỏi sự toàn-hảo ta khó mà bao-dung, có thể trước hết là không bao-dung với chính ta, sau đó sẽ không bao-dung với tha-nhân. Vị giáo-sĩ kể một câu chuyện như sau. Cách đây ít năm có hai bà già trong cộng-đoàn của ông qua đời trong cùng một tuần. Khi ấy đang vào mùa đông. Ông đi thăm cả hai gia-đình trong cùng một ngày. Đến nhà thứ nhất, người con trai cả nói với ông: "Thưa thầy đây là lỗi của con làm cho mẹ con chết. Đáng ra con nên bắt mẹ con đi nghỉ ở Florida để tránh mùa đông quá lạnh ở đây. Nếu con làm vậy thì mẹ con đâu đã chết!"

Ông cố an-ủi anh ta rồi đi đến nhà héo thứ hai. Người con cả của gia-đình thứ hai nói với ông: "Con cảm thấy có lỗi vì đã để mẹ con chết. Nếu con đừng bắt mẹ con đi nghỉ ở Florida, không phải đi chuyến bay dài, không phải chịu thay-đổi thời-tiết đột-ngột thì mẹ con đâu đến nỗi nào!"

Nhận thấy có lỗi là động-lực khiến chúng ta thay đổi nên tốt hơn. Nhưng nó trở nên vô-dụng và mang tính hủy-diệt khi nó làm cho người ta tê-liệt vì cảm thấy mình không còn giá-trị gì nữa, không còn gì đáng mến, dễ thương nữa.

Sau 30 năm làm giáo-sĩ, ông phải giảng một bài giảng khó-khăn nhất vì nó dính tới bản-thân ông. Vào ngày lễ Yom Kippur, một năm sau ngày con trai ông chết khi được 14 tuổi. Đó là ngày lễ hòa-giải của người Do-Thái, ngày làm cho hai phần trong ta, vốn là thân-phận bất-toàn, hợp làm một. Ông biết bài giảng của ông sẽ là một thông-điệp quan-trọng nói về cái chết của con ông có nghĩa gì đối với ông, với niềm tin của ông, và ông sống giữa một thế-giới có những trẻ em phải chết này như thế nào.

Ông kể một truyện ngụ-ngôn *The Missing Piece* của Shel Silverstein. Truyện kể về một cái vòng tròn bị mất đi đâu một miếng. Cái miếng ấy làm cho cái vòng không còn được nguyên-vẹn nữa, không thể lăn tròn trơn-tru được. Nó khập-khiễng lăn đi khắp nơi để tìm cái miếng bị vãng mất ấy. Nó chỉ có thể lăn đi rất chậm. Nhưng cũng vì đi chậm, nó có thì-giờ ngắm hoa cỏ bên đường, nó chuyện trò với giun dế, nó để ý đến ánh nắng mặt trời lấp-lánh ấm-áp. Nó tìm thấy nhiều miếng giống giống miếng nó mất nhưng không có miếng nào vừa với nó cả. Nó bắt đầu biết rằng thế ra có rất nhiều vòng tròn cũng bị sứt mẻ như nó. Thế là nó cứ tiếp-tục lăn đi và để ý đến từng mảnh vỡ mà nghĩ đến từng hoàn-cảnh của những chiếc vòng tròn ấy.

Thế rồi một ngày cái vòng tròn tìm được một miếng vừa y cái miếng nó bị mất. Nó vui quá. Bây giờ nó nguyên-vẹn trở lại rồi, nó có thể lăn nhanh trên đường, lăn rất nhanh. Nhưng khi lăn nhanh nó không thể để ý gì đến hoa cỏ bên đường được nữa, cũng không còn chuyện trò gì với giun-dế nữa. Nó nhận thấy thế-giới chung quanh nó không còn giống như trước nữa. Một ngày kia nó ngừng lại, bỏ cái miếng nó đã tìm thấy bên đường, rồi thủng-thẳng lăn đi.

Cái ý nghĩa của câu chuyện là chúng ta được toàn-vẹn hơn khi chúng ta mất-mát đi một cái gì. Một ý nghe có vẻ kỳ-cục. Người mà có đầy đủ mọi sự có khi lại là người nghèo-nàn. Con người ấy không bao giờ cảm thấy cần khao-khát, hy-vọng, ấp-ủ hay thêu-dệt trong hồn mình một cái gì tốt đẹp hơn. Con người tự-mãn ấy sẽ không bao giờ cảm-nghiệm được sự yêu-thương mình cho hay nhận, bởi vì họ không cảm thấy mình cần ai hay khao-khát cái gì bao giờ cả.

Người dám sống với những giới-hạn của mình, có đủ can-trường vượt qua được những khó-khăn, cùng-cực của cuộc đời mà vẫn tươi vui, vẫn còn yêu người yêu đời là những người có tinh-thần nguyên-vẹn và giàu-sang mà người khác nhìn vào phải lấy làm thèm. Họ khám-phá được những kho-tàng mới mà quên đi những gì họ không có hoặc đã mất. ●

Dịch, Mùa Xuân, Và Máu

Việt Phương

Thành Phố H.

Khuôn mặt thành phố đen sạm lại như vừa mới qua một trận hỏa hoạn lớn. Mùa Xuân. Thành phố lột da để lại chiếc vỏ sần sùi, xấu xí.

Trong đám đông hỗn loạn đó, người đàn bà, không biết bao nhiêu tuổi, đang chống mắt theo dõi những diễn biến chung quanh. Bà trông lạ quá, như người từ hành tinh khác đến. Mọi chuyện chung quanh, dưới mắt bà, chỉ là một khuấy động tầm thường. Tóc bà bạc xám, hay khói bụi phủ mờ? Không ai biết, cũng chẳng ai thèm để ý. Da bà nhăn, đôi mắt như muốn lồi ra khỏi hai trũng sâu? Dịch. Bà bị bệnh dịch hoành hành như những người khác trong thành phố. Mùa Xuân.

Hàng cây hai bên đường bị cháy xém trơ trọi những cành khô. Thỉnh thoảng, một vài cơn gió thổi qua, những cành cây chuyển mình nghe răng rắc trước khi rơi rụng xuống đất. Những cành cây như được làm bằng đất sét, khô dòn, khi chạm mặt đất, gãy đổ tung toé, phát ra âm thanh như tiếng ngói vỡ.

Chung quanh bà, người dân rách rưới. Áo quần họ khô như giấy. Những mảng ghẻ lòi ra mọi ngõ ngách của thân thể theo đường rách áo quần. Những vết thương rỉ cả máu lẫn mủ. Ruồi nhặng bay đầy không gian, như đám mây đen khổng lồ ùa về thành phố. Đám mây phát ra tiếng kêu vo ve dễ sợ.

Những đứa bé ốm đói ngồi dọc hai bên đường phố, trước các cửa tiệm đóng kín mít. Đám ruồi đen sà xuống những vết thương lở loét.

Có chú bé ngồi nghịch với con ghẻ dưới gốc cây bên kia đường. Chú chờ đám ruồi đen đậu kín vết thương trên đầu gối, như một chén đậu đen đầy vun, nhúc nhích, say sưa hút máu. Bất thình lình, chú vung hai bàn tay vỗ cái đốp. Những con ruồi rơi lả chả từ lòng hai bàn tay chú. Cứ như thế, chú ngồi chơi không chán.

Ông già, bà lão kéo lê bộ xương khô khốc nặng nề bước đi trong thành phố. Thành phố như bị địa chấn, tụt xuống một cõi âm ti nào.

Thành phố N.

Từng đoàn người chạy trên quốc lộ. Không ai còn đủ sức lôi kéo, mang xách, gồng gánh một thứ gì. Những đứa trẻ lót tót chạy theo bố mẹ. Từng đoàn xe nằm chết trên một quãng đường dài. Chỉ có những người bộ hành là nhúc nhích, di động. Những di động chậm chạm như đoạn phim quay chậm.

Trên trời, cũng đám mây màu đen phát ra tiếng động vo ve không ngừng truy kích mọi người.

Đâu đó, một vài đám mây đen đổ ào xuống xác những người vừa mới ngã gục. Những vết thương, những con ghẻ hành hạ, nhức nhối. Máu và chất nước vàng rỉ ra từng mảng ghẻ. Dịch. Có người bảo dịch ghẻ này được mang từ trên rừng xuống. Mọi người như lên cơn sốt. Mọi người đang bị dịch hoành hành. Con ghẻ len vào áo quần, sống ở những nơi sâu kín nhất trên thân thể mỗi người. Cuối cùng, người ta đành phải cởi bỏ những thứ không cần thiết trên người để dễ... gãi, và cũng để lũ ghẻ mất chỗ ẩn nấp. Nhưng cũng bằng thừa, ghẻ sống trong từng vết thương, ghẻ sống trên da trên thịt, thậm chí ghẻ len vào trong máu, trong mủ.

Nhưng, người ta vẫn chạy. Tất cả đồng loạt chạy về phía Nam. Ai cũng bảo trong ấy ghẻ chưa xuất hiện. Một

người đàn bà lên tiếng. Chạy càng xa càng tốt. Ông chồng gắt gỏng. Đã bảo cứ ở lại, mình làm sao chạy nhanh hơn đám ruồi nhặng? Có chết thì chết chung. Người đàn bà lúc nãy, cãi. Được chết ở một nơi sạch sẽ còn hơn. Một người khác phụ họa. Còn nước còn tát. Còn chân còn chạy. Không lẽ cứ nằm đó cho bệnh dịch ăn mòn thân thể? Một người khác rên rỉ. Trời ơi là trời! Mang chi thứ dịch ác ôn này xuống hại dân lành. Nói rồi, người đó đưa tay thật sâu vào háng gãi sồn sột. Người thiếu nữ bên cạnh cũng không còn e ngại, thọc tay vào gãi say sưa dưới hai vành vú. Người đàn ông giơ cao cái nách đầy mùi chua, gãi. Gãi. Gãi. Và gãi. Tất cả mọi người đều gãi, như gảy đàn. Nhưng chẳng ai vui thú hát hò. Hình như mọi người đang cùng hòa tấu một bản nhạc không lời chưa từng thấy trong lịch sử. Bản nhạc đó thỉnh thoảng đệm với tiếng vo ve, và tiếng thét gào lạc giọng của đám con nít.

Thành phố S.

Khung cảnh càng lúc càng hỗn độn. Thành phố khi không lại dung chứa thêm một khối lượng người rất lớn từ khắp nơi đổ về. Thành phố chưa có ghẻ, bây giờ người cũ lây lang người mới. Đám mây đen vẫn theo đoàn người, bay theo hút máu.

Thành phố bây giờ nghịt một màu đen. Có vài tiếng nổ. Rồi đám cháy, ngùn ngụt bốc khói. Người đàn ông lên tiếng. Đã bảo đừng chạy. Chạy hụt hơi vào đây cũng chỉ thấy ghẻ mà thôi. Ai bảo trong Nam không có ghẻ? Một người cằn nhằn. Dầu sao cũng phải chạy. Đã vào đến đây rồi, có chết thì chết chung. Chết xong khỏi ấm ức. Ừ. Chết xong cũng khỏi ấm ức. Một người khác phụ họa. Vào nhìn tận mắt, còn hơn ở ngoài ấy cứ trông ngóng, tưởng trong này có phép lạ.

Thực phẩm thành phố từ xưa tới nay vẫn được tiếp tế từ bên ngoài. Từ nông thôn. Nay những đường giao thông cản trở. Không còn ai sản xuất. Tất cả đều đình trệ. Tất cả đều bị cơn dịch phá hủy. Thế cho nên, người ngoại thành không chết vì dịch, cũng chết vì đói. Người trong thành không chết vì đói, cũng chết vì dịch; không chết vì dịch, cũng chết vì chen lấn chà đạp nhau.

Nhưng chen lấn nhau vì gì? Chẳng ai hiểu. Tất cả cũng chỉ vì bản năng sống còn. Thậm chí, có người mong muốn được biến thành ruồi, lập tức bay trộn vào đám mây đen vo ve trên kia. Biến thành ruồi, may ra sự sống được kéo dài. Vì, nguồn lương thực cung cấp ngày mỗi cao, mỗi phong phú cho đám ruồi nhặng. Ghẻ, những con ghẻ phá toang những vết thương loét miệng. Máu, mủ,... đủ thứ trộn lẫn thành một mùi vị đặc biệt khiêu khích đám ruồi.

Bỗng dưng, trong một phút nào đó, người ta thấy ruồi biến thành những con vật khổng lồ đe dọa đến mạng sống của từng người. Những chiếc vòi như được biến to hơn, kinh khủng hơn. Tiếng âm thanh vo ve càng lúc càng được phóng đại. Ruồi đâm thủng áo quần. Ruồi đâm qua da thịt. Ruồi rúc rỉa vết thương. Những vết thương mở toang hoác càng làm cho các con ruồi say máu. Chúng không còn sợ ai. Chúng bay lại tự do. Đậu lên cổ người này, lên mặt người kia. Chúng ăn uống no nê, rồi ỉa trên đầu đám dân đen lê lết phố chợ. Chẳng ai thèm nói, chẳng ai thèm phản đối. Nhiều người không đủ sức đuổi ruồi.

Thành phố không còn bác sĩ, y tá. Tất cả đều biến thành nạn nhân của ghẻ và ruồi. Người ta đặt cái tên dịch là "ghẻ rừng". "Ngứa" là chữ bây giờ được dùng trên đầu môi mỗi người. Gặp nhau, thay vì người ta hỏi "bác, (anh, chị, cô, bà,...) khoẻ không?", bây giờ được đổi thành một chữ gãy gọn: "Ngứa?". Vô tình, "ngứa" biến thành một chữ có tính cách thời thượng. Dần dà, người ta tiết kiệm cả ngay lời ăn tiếng nói. Gặp nhau câu chào còn có khi: "Đói?" Vậy thôi. Họ nói, nhưng trên khuôn mặt không tỏ một phản ứng gì cả. Lời nói khi không được bật thoát ra khỏi môi như một thói quen. Lạnh lùng. Hờ hững. Nhưng trong cái lạnh lùng, hờ hững đó họ ấp ủ một sự quan tâm cho nhau. Bác ngứa không? Tôi cũng ngứa. Bác đói không? Tôi cũng đói. Đó là những quan tâm trong âm thầm. Ai cũng gánh cái nạn chung, thì biết than van cùng ai?

Có người bảo đây là quả báo. Lúc xưa được làm người đàng hoàng, không chịu, có người mong được tự do biến thành ruồi bay vo ve khắp nơi, muốn sà xuống chén cơm ai thì cứ việc sà, muốn ỉa vào mặt ai thì cứ ỉa. Bây giờ là lúc lại bị những chú ruồi chính quy phản kích dữ tợn. Muốn biến thành ruồi cũng không được. Đúng là sống dở chết dở.

Những con ruồi đen bây giờ ngậm máu đỏ bay ngợp phố phường. Tiếng than ngất trời. Người ta tụ tập nhau lại cầu trời khấn đất.

Mùa Xuân. Cầu trời, trời càng nhiều ruồi. Cầu đất, đất càng nhiều dòi sâu. Không thấy chút gì chứng tỏ là mùa xuân đang hiện diện. Ghẻ càng lúc càng nhiều. Vết thương càng lúc càng loang lở thịt da. Dưới đám ruồi chen chúc là những vết thương tấy máu. Những con ruồi ngụp lặn trong đó. Những con ruồi nhuộm đỏ cánh máu. Mùa xuân, dịch, và máu. Máu nở hoa tô điểm đất trời đang đổi màu tang thương.

Người đàn bà - như người hành tinh khác - từ thành phố H., không biết bằng cách nào cũng đã len lỏi vào thành phố S. Thân thể bà đã thảm, trông càng thảm hơn. Vẫn mái tóc xám bạc, vẫn hai trũng mắt sâu và hai con ngươi như muốn lồi ra ngoài. Áo quần bà đã rách bươm. Nhìn từ trên xuống dưới, người ta thấy con ghẻ đã ăn mòn những lớp da của bà. Bây giờ, da bà như bị ai đó cầm dao róc đi, lòi ra những mảng thịt, máu và bụi đất và mủ bện lại nhầy nhụa. Bà tập trung được khá đông ruồi. Bà đi tới đâu, đám ruồi bâu theo tới đó. Bà thường nhìn xa xăm. Có người không biết, tưởng bà mù. Mắt bà không hồn, nhưng vẫn còn sáng lắm. Đừng tưởng hai tròng mắt muốn rớt xuống đất của bà là không thấy đường. Bà tinh tường lắm. Có thế bà mới chen chúc được vào S.

Một người đi đường, thấy bà ngồi nghỉ mệt trên hè phố, dừng lại hỏi thăm. Ngứa? người đàn bà gật. Đói? người đàn bà gật. Người đi đường nhe răng cười xã giao. Ý chừng muốn nói gã cũng ngứa, cũng đói. Không cách chi giúp được bà. Người đàn bà hiểu ý, bỗng nhiên bật cười. Bấy giờ, gã đàn ông mới thấy bà không còn một chiếc răng nào. Hèn chi miệng bà móm mém lạ lùng. Bà nói. Nói thiệt với chú chứ tui biết vô đây cũng không trốn được dịch. Nhưng tui vẫn đi, tui bỏ xóm, bỏ làng ra đi là bởi vì tui không muốn nhìn mặt mấy đứa con của tui. Càng nhìn, tui càng đau đớn chú ơi. Gã đàn ông hiếu kỳ, ngồi xuống cạnh người đàn bà, (không ngồi xuống, gã cũng chẳng biết đi đâu, cả nước đang lên cơn sốt, đang ngứa, đang đói. Gã cũng vậy, cũng đang và đang... bận rộn như họ). Gã hắng giọng. Bộ con bà bị ghẻ chết hết ngoài đó rồi sao? Sao bà không chôn cất, để ruồi bu kiến đậu thêm tội nghiệp. Người đàn bà thở dài. Tui chết thì cũng để ruồi bâu kiến đậu, ai tôi nghiệp tui? Nói rứa mà không phải rứa mô. Mấy thằng con của tui nó mang ghẻ về lây bệnh sang người khác đó chớ. Càng nghĩ, tui càng tức. Biết rứa ngày xưa tui dội nước sôi xuống hầm cho tụi nó chết hết cho rồi, để sống chi cho thêm nghiệp.

Gã đàn ông nghe nói, nhổm người dậy định đi. Nhưng người đàn bà vội kéo tay gã lại. Đi mô cũng rứa thôi, chú ơi. Chú cũng giống tui thôi, cũng đói, cũng ngứa, cũng ghẻ. Gã đàn ông cất giọng bực tức. Vậy chứ lúc xưa trong nhà bà có hầm bí mật? Người đàn bà bật cười lớn. Nhà mô lại không có hầm cầu tiêu chú ơi. Nhất là ở ngoài nớ, người ta đào hầm sau vườn. Những lúc trời âm u, chú biết không, ruồi nhặng bay đầy. Gã đàn ông gật gù. À! Thì ra bà nói đến hầm cầu tiêu. Người đàn bà đánh vào vai gã đàn ông, cười thích thú. Chú biết không, ở dưới hầm có những con ruồi xanh lớn như ruồi trâu, nom dễ sợ chi lạ. Gã đàn ông vung hai bàn tay đánh đốp một con ruồi trên vết thương. Gã cầm nơi cánh con ruồi giơ qua giơ lại trước mặt người đàn bà. Dễ sợ như con ruồi cánh đỏ này không?

Ối, nhằm nhò chi chú ơi, ruồi ni là ruồi thời thế. Gã đàn ông cười, đổi giọng. Này, bà có ăn món cánh ruồi chiên bơ chưa? Người đàn bà cười lớn. Chú ni khôi hài thiệt đó. Giá chi mà có bơ để chiên ruồi cũng còn phước. Gã đàn ông nhìn xa xăm. Biết đâu nay mai mình lại có bơ Mỹ để chiên ruồi thì sao? Người đàn bà cười rung rinh cả hai tròng mắt. Nếu có bơ Mỹ, tui thà ăn bơ không, bỏ ruồi vô chiên làm chi để cho nó hư bơ, chú nghĩ có đúng không? Nói vậy chứ bà không biết đến khi mình cầm miếng bơ trong tay rồi, chưa ăn kịp, ruồi nó đã bu vào trước. Dễ ợt, người đàn bà cười tiếp, nó bu vào mình đuổi nó đi, cùng lắm, nói như ai đó hè, mình bắt nó, bỏ vô miệng mút trước khi thả nó đi cho khỏi phí của trời. Gã đàn ông nuốt nước miếng. Thôi, tôi chẳng ao ước gì nhiều, tôi chỉ mong có được một khúc khoai mì, đỡ đói. Ghẻ như rứa mà ăn thêm sắn thì ngứa chịu chi nổi chú? Ngứa còn hơn đói, bà nghĩ coi. Ừ hỉ, ngứa còn hơn đói. Người đàn bà lặp lại. Khi không giọng bà chùng xuống. Chú ơi, nhìn dân chúng, nhìn mình, tự nhiên tui muốn khóc chi lạ. Đúng là trời đày, nhưng muốn khóc cũng không được, tui hết nước mắt rồi. Người tui chừ khô cạn như giếng nước hạn hán.

Gã đàn ông ra điều thông cảm. Tai trời ách nước mà bà. Số phận chung có ai muốn thế đâu? Người đàn bà sôi nổi. Có chứ, nhưng mà thôi, tui chừ cũng đã sáng mắt sáng lòng. Gã đàn ông ngậm ngùi. Ngày xưa ăn sung mặc sướng, không biết quý, bây giờ thèm ngay cả những miếng tồi tàn. Người đàn bà chép miệng. Bởi rứa tui mới noái là quả báo.

Trời chiều, những đám mây đen vẫn che kín bầu trời. Thành phố không ánh điện lên. Người đàn bà từ giã gã đàn ông. Bà chập choạng đứng lên, bước vào khu xóm lao động. Vài ngọn đèn dầu leo lét hắt lên mái tôn. Bà nhìn vào những cửa nhà bỏ ngỏ. Có nhà tối âm u. Có nhà kẻ ngồi người nằm bên nhau, quanh ngọn đèn dầu, gãi ngứa. Tiếng con nít đói ăn, thét lên từng chặp trong bóng tối. Không còn một tiếng chó sủa. Cũng chẳng thấy tiếng chuột rúc. Cả tiếng mèo lạc lõng trên mái tôn cũng không còn. Khu xóm im lặng khô khốc, thỉnh thoảng vang lên tiếng vo ve của loài ruồi nhặng. Bà nghĩ thầm, chắc những con vật đó đã được yên nằm trong bao tử con người từ lâu.

Về quê.

Nhiều tháng sau đó, khi thành phố S. đã không thể cầm cự được cơn đói cho mọi người, người ta lại đổ xô về quê. Trong đám đông đó, lần này có thêm người đàn bà "mất lỏi". Kéo nhau bỏ đi cũng phải, một người lên tiếng phá tan không khí nặng nề, khi thành phố đã không mang đến niềm tin cũng như cơm no hai bữa. Một người phụ họa. Về quê đào củ chuối củ môn ăn còn hơn. Đúng đó, một chị sồn sồn đang bế đứa con èo uột tiếp lời, về quê may ra không khí trong lành hơn. Ở thành phố con tui ngộp thở sắp chết đây. Người đàn bà "mất lỏi" cất tiếng khàn đục. Bộ ở nhà quê không có chủ chắc, mình muốn đào, muốn xới vườn người ta cũng được à? Mọi người chưng hửng, tất cả đều đổ dồn mắt vào người đàn bà đang tạt nước lạnh vào mặt họ. Một người đàn ông gắt gỏng. Vậy chứ bà theo chúng tôi làm gì? Người đàn bà cười như điên, hai tròng mắt bà lại rung rinh muốn rơi xuống đất. Tui tìm một chỗ chôn thân. Một người cười theo bà, giễu. Bộ đất không có chủ hay sao mà bà muốn đào, muốn xới, muốn chôn bà? Một người khác gắt. Không ai làm chủ được đất đai cả đâu. Người chết lâu ngày cũng bị đào lên cướp đất, huống chi là tụi mình. Một người giảng hòa. Cái miệng làm hại cái thân đó, gần chết cả rồi không lo, cứ lo cãi nhau. Ừ! giành giựt nhau mà được gì, chết cũng chẳng mang theo. Người đó như chưa vừa ý, nói tiếp. Thiệt là quá đáng, lúc chết người ta chỉ cần ba tấc đất, thế mà cũng không yên, cũng bị giựt...

Câu chuyện cứ kéo dài. Đúng là cùi không sợ lở. Hết người này mỉa mai đến người khác châm biếm. Người đàn bà "mất lồi" muốn xen vào cũng không được. Vì thế, quãng đường như được thu ngắn lại rất nhiều. Đến khi đoàn người thấy ruộng lúa đầu tiên thì bắt đầu reo hò. Có người "xì" một tiếng dài. Ruộng đồng trơ trọi như thế này, không có miếng cỏ cháy cho bò gặm, lấy gì cho người? Một người an ủi. Biết đâu đi thêm chút nữa... Đoàn người tiếp tục cất bước. Những bước chân đã bắt đầu nặng nề, không còn hăm hở như trước. Đi một khoảng khá xa, cũng chỉ thấy những gốc rạ trơ trọi dưới cơn nắng cháy. Trên trời, không một bóng chim, chỉ có đám ruồi nhặng vẫn vo ve bám theo những "con ghẻ".

Người đàn bà "mất lồi" nhắm mắt lại, nhưng hai miếng da nhăn nheo chỉ kéo xuống đủ để che mỗi bên một nửa con mắt, làm chĩa hai hàng lông mi ra ngoài như hai mái tranh thưa. Trông bà thật quái gở. Bà nghe những khớp xương trong người bắt đầu chuyển mình kêu răng rắc. Bà ngồi xuống bên đường, tưởng tượng ra những đám mạ xanh ngời đang vẫy tay đón chào bà cùng đoàn người. Những đám mạ chạy dài ngút mắt đến tận chân trời. Bà mỉm cười yên ủi trong lòng. Ngày mai, những đám mạ đó sẽ vươn mình, sẽ trổ cờ, trĩu sữa, sẽ vỗ tay, nuôi nấng đoàn người. Nghĩ đến đây, bà bỗng thấy mát cả ruột gan.

Tối hôm đó, người đàn bà không ngủ. Bà ngồi im. Mắt trừng trừng nhìn vào khoảng trống đen đặc. Bà thấy những bộ xương biết đi đang dắt dìu nhau, mò mẫm trong bóng đêm. Bà cầu nguyện ông trời. Bà mong trời đừng cho bà nhìn thấy những cảnh thương tâm như bà đã chứng kiến trên suốt con đường từ thành phố H. đến đây. Bà nhắm mắt lại. Những hình ảnh cũ vẫn hiện ra rõ nét. Bà cầu nguyện mau hơn, như cố xua lấp những hình ảnh kinh hoàng. Nhưng đọc kinh càng mau, những hình ảnh đó lại càng chạy nhanh trong óc bà. Rõ ràng cuốn phim kinh hoàng trong mấy tháng nay, từ khi cơn dịch hoành hành, bỗng nhiên chạy nhanh với mức độ thần tốc qua trí óc bà. Rồi ruồi. Từng đàng ruồi sà cánh xuống những vũng máu. Những hình ảnh rượt đuổi nhau nhanh quá, khiến bà chụp bắt không được. Những thân thể trần truồng, những mảng ghẻ, những con ruồi, những cú vung tay, những cái miệng con nít ngoác ra khóc. Hình ảnh nối với hình ảnh. Bà thấy rõ trẻ em và máu. Ruồi và máu. Đàn bà con gái và máu. Đàn ông con trai và máu. Máu đâu mà nhiều lắm thế. Máu đọng thành vũng. Máu tuôn thành suối. Máu biến thành sông. Máu tràn ngập ruộng đồng. Máu nhuộm đỏ đám mạ màu xanh lục nõn. Máu cuốn phăng xác lúa. Máu chảy ra biển.

Cuối cùng, bà chỉ thấy một màu máu. Bà hét lên, kinh hãi. Giật mình mở mắt. Trời ơi! Bà không còn nhìn thấy gì hết, ngoài màu máu đang che ngợp bầu trời. Máu đông lại sền sệt như sơn đỏ. Và lấm chấm, đám ruồi đen bị dính chân đang vùng vẫy, tuyệt vọng. ●

tự thán

Đã mấy năm rồi nơi đất khách
Lỡ cuộc đời ta - kẻ thất thời
Tẻ lạnh tình người - thân áo rách
Khó tìm tri kỷ giữa đơn côi!

Giữa chốn phồn hoa đầy gấm lụa
Thơ sầu đem bán, hỏi ai mua?
Người đời chỉ thích điều diêm dúa
Có nghĩa gì đâu một túi thơ!

Túi thơ, bầu rượu, đời thong thả
Ta vẫn điềm nhiên giữa chợ đời
Không màng trắc trở, tình muôn ngả
Bận lòng cho lắm, chỉ buồn thôi!

Ta đã một thời, trang tuấn kiệt
Cũng thừa dư biết chuyện cười, vui
Thời trai đã có, nay gần hết
Ta đã tiêu pha quá nửa đời...

Dù cho trở giấc thành dâu bể
Sống sót là may đến tận giờ
Máu ứ trong tim, đời bốn bể
Nỗi lòng đem trút cả vào thơ.

Túi thơ bầu rượu hoà chung máu
Máu nóng liệt oanh của một thời
Từ ngày ra xứ người nương náu
Nhớ đến quê nhà, máu lệ rơi...

Không khóc thương ta, thằng thất thế
Chỉ xót quê hương quá ngậm ngùi
Bạn bè, đất nước, buồn vô kể
Thất lạc, tiêu tan mất cả rồi!

Nơi này xứ Mỹ, miền Đông Bắc
Mùa đông tuyết đổ trắng khung trời
Tình đời vẫn lạnh buồn hiu hắt
Bạc bẽo đời ta trắng tựa vôi!

phạm thành tính

Ngậm Nỗi Sầu Riêng

Vành Khuyên

Điên khùng. Điên khùng. Mình đã làm một chuyện hết sức điên khùng. Nàng lẩm bẩm sau khi gác điện thoại, nghiến răng đấm một cái thật mạnh xuống gối rồi lao đầu vào đó, thở dài. Đồ mặt trơ, mặt lì. Nàng nghe trái tim mình rên lên, đau nhói, đau buốt, đau một cách kỳ cục, không biết dùng từ gì để diễn tả cho đủ nghĩa.

Đây là lần thứ nhì, chàng xúi nàng ly dị. Chàng nói dễ dàng, trơn tru, không chút vấp váp, hệt như lần trước. Còn nàng, đã nghe qua điều đó một lần, dù cách xa cả hàng chục năm xưa cũ, nên đủ sức để cười cợt thản nhiên. Chàng nói. Em cười làm như anh nói đùa vậy. Nàng tiếp tục cười. Chẳng phải sao? Anh tưởng em còn nhỏ dại, ngây thơ lắm, chỉ biết yêu thôi chẳng nghĩ gì. Nàng nghe cái đầu mình thoắt chao đi, khi chàng cay đắng. Tôi biết, bà muốn nhắc nhở rằng tôi đã già, đã chiều, đã đứng bóng, đã hết thời, chứ gì?...

Đã chiều. Đã hoàng hôn. Nàng lắc đầu, lắc đầu. Thái độ tiêu cực duy nhất, tưởng để ngăn ngừa và chống đỡ với nước mắt sẽ chảy ra, vì đã nghe cay sè ở đầu mũi, nhưng thật ra thường là để chấp nhận, bởi nàng cứ ưa chảy nước mắt một mình, trong đêm. Nàng cắn môi mình muốn rướm máu, khi nuốt nước mắt mặn đắng mà nghĩ rằng. Tại sao, chàng lại có thể đồng-thanh-tương-ứng một cách đáng sợ, như vậy. Khi rõ ràng, tờ giấy nàng đang viết, vẫn còn dang dở trên mặt bàn. Những trang giấy rời mà mỗi đêm cuối tuần, sau khi dọn dẹp, thu xếp mọi thứ trong nhà, chuẩn bị sẵn sàng cho một tuần cày bừa sắp tới, nàng thường ngồi bên cạnh cây đèn trắng nhỏ với ly cà phê đầy, cây viết trên tay, một mình độc ẩm, một mình dãy dụa, đớn đau. *Mình đã bóng ngả đường chiều, chỉ chờ đợi hoàng hôn tắt nắng, là xong. Nhưng chiều tà sao cứ mãi lay lắt kéo dài, chừng như vô tận.* Rõ ràng, nàng đã dừng lại ở đó. Phân vân. Đắn đo. Với mỗi một ray rứt trong đầu. Gọi chàng. Hay không gọi?

Mồng một Tết năm nay nhằm vào ngày cuối tuần. Đứa con gái, người-bạn-đồng-hành duy nhất của nàng

theo gia đình đứa bạn đi tham dự sinh hoạt Tết, do cộng đồng người Việt tổ chức vào ngày thứ bảy, ở cách xa nơi nàng sống, cả trăm miles. *Don't feel lonely, man. I'll be back soon.* Nhìn đứa con tíu tít chạy ra khỏi nhà, chỉ kịp gửi chiếc hôn gió cùng câu nói vội vã rớt lại. Hơn lúc nào hết, cái cảm giác sắp mất nó làm nàng hụt hẫng, chới với. Lâu rồi, nó gọi nàng là *"man"*, xem nàng ngang hàng như một người bạn, thay cho tiếng *mom* thơ trẻ, ngọt ngào. Cũng đã lâu lắm rồi, nó không còn hỏi về một người để gọi là *daddy*, như khi xưa vẫn làm nàng nhức nhối từng hồi, mỗi lần thỏ thẻ, con muốn Ba, con muốn có *Dad*, ba của con ở đâu? Khi đứa con của nàng hỏi về người cha, nàng cũng điếng thất, nhớ đến ba của nàng. Bây giờ, đứa con thôi hỏi về người cha, trong khi nàng vẫn nung nấu một nỗi xót xa với ba mình. Đêm ba mươi, nàng ngồi chống tay ngang má, ngậm ngùi nhớ nhà. Lâu lắm rồi, nàng không có buổi cơm chiều ba mươi Tết mang đậm tình ấm áp của gia đình. Đêm ba mươi, nàng thắp nhang trước bức ảnh của ba, mắt mờ đi một nỗi nhớ đớn đau. Ôi, ba của con, nếu con có lại được mười tám năm về trước, con sẽ sửa đổi cuộc đời của con, không để cho ba phải buồn phiền. Nàng đã lăn lộn trên giường, cố gắng dỗ giấc ngủ vì sáng mồng một là thứ sáu, nàng vẫn phải khoác ách đi cày và đứa con vẫn phải đến trường. Vẫn là một ngày như mọi ngày. Không bánh chưng thơm ngát. Không pháo đỏ rộn ràng. Không hoa vàng trước ngõ. Không bánh mứt. Không áo mới. Không tiền lì xì. Nàng sống lẻ loi, đơn lạnh, hiu hắt trong những nỗi niềm riêng rẽ của mình. Mùng một Tết, nàng líu lo cười nói trong sở làm, để "mở đầu cho một năm mới tươi vui tốt đẹp", như người ta vẫn chúc tụng nhau, dù ruột gan nàng tan nát với niềm đau của kẻ ly hương, xa xứ.

Mỗi cuối năm, nàng nhớ tha thiết, nhiều điều. Dường như mỗi một cuối năm, nàng càng nhớ nhiều thêm, nặng nề hơn năm cũ. Có lẽ điều đó rất đúng với câu nàng đã nghe đâu đấy, tuổi già là thời gian ngồi buồn tưởng lại. Nàng chỉ có thời con gái và nàng đã tự nuốt phăng đời đàn bà, để nhanh chóng trở thành một mụ già lẩm cẩm ôn lại quá khứ. Tiểu thuyết viết, *đau khổ thay cho một người đàn bà không có thời con gái.* Mà nàng thì thắc mắc với riêng mình, rồi tự ca cẩm, ai oán thay, mình là một người-con-gái-không-có-thời-đàn-bà. Năm nay, cũng như mọi năm, nàng gửi thiệp chúc Tết cho tất cả bạn bè còn giữ được địa chỉ ở quê nhà. Đa số bạn bè nàng đều đã thất tán, phiêu bạc tứ tung sau cái ngày ba mươi kinh hoàng năm đó, chỉ còn giữ lại được một số ít, từ hồi còn ở trung học. Nàng thương mến và quý trọng những người bạn cũ này, vô cùng. Vì đó là thứ bạn thật thà của một thời tuổi nhỏ, không hề chen lấn chút tị hiềm, soi bói, bươi moi, ganh đua của trường đời hiểm hóc, muôn mặt. Bây giờ, mỗi năm, vào ngày Lễ Lao Động, lớp học cũ của nàng tổ chức họp mặt một lần. Trong tấm thiệp Tết của Phúc Hậu gửi sang có kèm theo tấm hình họp lớp, chụp ở chùa Một Cột, Thủ Đức. Nàng nhíu mày, sao mình không biết, không nghe đến cái chùa Một Cột này bao giờ, lẽ ra ở ngoài Bắc? Rồi nàng tự cốc đầu mình một cái, lẩm bẩm, đồ ngốc, bây giờ quê nhà văn minh hiện đại lắm rồi, thứ gì cũng mới mẻ, tối tân để nghinh tiếp những người trước đây bị gọi là liếm giày đế quốc trở về nối ruột, sẽ thấy quê hương phồn vinh, tiến bộ. Nàng tỉ mỉ nhìn 9 khuôn mặt đứng ngồi trước chùa, tủm tỉm cười hoài, nhớ lại từng chút kỷ niệm của một thời nữ sinh thơ ngây trắng muốt. Nàng nói với nhỏ Hậu đứng nghiêng đầu bên cạnh Ánh Mai trong ảnh. Cám ơn mi đã cho ta đôi chút ấm áp giữa mùa xuân lạnh lẽo, nơi xứ người. Nàng vẫn vương vấn một nụ cười của thời thanh xuân thơ dại. Bởi, không có chút gì gọi là buồn, trong suốt quãng đời áo trắng bay nhảy tung tăng xưa cũ. Lớp của nàng vang danh khắp trường vì nghịch phá, vì là đầu tàu gây ra đủ mọi chuyện, vì văn nghệ văn gừng và có nhiều người đẹp nhất trường. Đầu năm đệ ngũ, trưởng lớp là chị Huệ không đến học nữa, vì đã cất bước sang ngang. Tin này gây chấn động dù chị Huệ lớn tuổi nhất lớp. Mười mấy mạng trong lớp rủ nhau đi thăm chị Huệ, là vợ của một ông chủ lò gạch lớn tuổi. Khi ông chồng của chị Huệ về đến nhà, mười mấy đứa con gái đang nói cười ríu rít, bỗng im bặt như thể hiện tượng lạ xảy ra. Đứa thì thưa chú, đứa chào bác, có đứa vòng cả hai tay hẳn hoi. Người chồng đứng tuổi gãi đầu cười, chị Huệ cũng cười thành tiếng, thế là cả bọn cười vỡ ra, thân thiện. Năm đó, lớp nàng được học Quốc văn với cô giáo mới ra trường, là con của một nhà văn tên tuổi, viết truyện đồng quê miền Nam. Cô Hạnh đẹp dịu dàng, nhỏ nhắn. Cả lớp say sưa với đôi môi đỏ thắm của cô và bắt đầu chép thơ trong những tờ pelure mỏng mịn, ép hoa, ép cỏ. Mười ba tuổi, nàng đã say sưa với tất cả những bài thơ cô Hạnh đưa ra, không thiếu một tác giả tiền chiến nào và cô đặc biệt với hai tập thơ *Truyện Chúng Mình* của Nhất Tuấn. Mấy chị lớn bắt đầu mơ mộng, làm thơ. Nàng cũng rục rịch làm thơ, mơ mộng. Lên đệ tứ, được học với thầy Ngạc, thầy thổi vào đầu óc nữ sinh một luồng gió mới, ưu tư về chiến tranh, thân phận. Nàng bắt đầu làm quen với tủ sách Thái Độ, do thầy mang vào lớp. Nàng chính là đứa bị thầy chì chiết, khi đem ghép một câu của E. Hemingway làm mở đầu cho một bài luận văn: *Con người sinh ra không phải để chủ bại. Nó có thể bị hủy diệt chứ không chịu thất bại.* Mười mấy năm sau, khi Kim Nga theo chồng qua Mỹ sau 75, sang Canada thăm gia đình tình cờ gặp thầy, thầy bảo, sẽ tổ chức họp mặt cựu học sinh của trường. Nàng định, lúc đó sẽ thú thật với thầy, là em cóp câu viết đó, vì nó được lồng sau mặt kính của tủ sách gia đình, do người anh đi lính của em để lại, chứ lúc đó em chưa hề biết Ernest Hemingway là ai. Nhưng lời nói không bao giờ được thực hiện. Bởi nàng đọc tin trên báo, thầy Ngạc đã qua đời vì bạo bệnh bất ngờ. Nàng đã được học với thầy Cao Hoàng, thầy Huỳnh Phan Anh, thầy Nguyễn Nhật Duật. Nhưng cô Hạnh luôn luôn ghi dấu trong đời, vì cô đã gieo mầm lãng mạn rất đỗi dễ thương cho tuổi chớm

lớn. Và nàng đã quen với chàng, năm mười sáu tuổi, qua bút nhóm.

Chàng làm thơ, nhưng lời lẽ trong thư chàng không hề có chút ngọt ngào, mà toàn là châm chích, cay cú. Chàng xưng bằng ta, gọi nhỏ, thay cho tên nàng. Nàng cũng là trưởng của một bút nhóm, đâu chịu lép vế. Nàng gọi chàng là ông và xưng tôi một cách cộc lốc, để chỉnh chàng nên có chút lịch sự, vì nàng không còn nhỏ nữa. Chàng đối đáp, dù cho nàng lớn tới đâu, cũng còn mài miệt trên bàn ghế nhà trường. Cứ như ta, đi lính từ năm mười tám tuổi, đã dầm qua biết bao nhiêu là sình lầy, gian nan, thì còn lâu lắm, nhỏ mới theo kịp gót giày của ta. Bây giờ, ta đã hai mươi mốt, còn nhỏ bao nhiêu, mà đòi làm người lớn? Nàng cũng không vừa, cay đắng hơn. Tôi cũng đã vị thành niên. Người ta nói, con trai và con gái nếu cùng tuổi nhau thì người con gái thường lớn hơn, già dặn hơn, tức là con gái khôn hơn con trai. Theo vậy, ông phải gọi tôi bằng chị, cho phải phép. Chàng đã cười ha ha, ngạo nghễ một cách đáng ghét, khi vạch trần bộ-mặt-gian-dối của nàng. Xem ra cô muốn làm con chích choè lột lưỡi. Nhưng em bé à, em chưa đủ tài ba để lường gạt tên sói già là ta đâu. Gì mà hai mươi mốt còn lò dò học ở đệ tam? Có cần lấy cọng đu đủ thối cho lớn thêm không? hay phải tháp thêm đôi guốc một tấc hai cho đứng ngang tới nách của ta? Nhưng thôi, nghe nói đã vị thành niên, ta cảm thấy ngại ngần, lẽ ra định tặng người hai mươi mốt mấy câu thơ. Nhưng nghĩ cho cùng, chưa có một lần thành thật với nhau...

Tự buổi đầu gặp nhau, đã nháng lửa. Cho nên, sẽ trắc trở xa cách hết cả cuộc đời. Chàng nói, ta ghét con gái ưa mơ mộng, làm thơ, sẽ thơ thẩn, mộng du một đời. Nàng cũng kiêu kỳ, kiểu cách. Ta không ưa đàn ông ngang tàng lớn lối, tưởng mình là nam nhi đại trượng phu, thật ra chỉ là phàm phu tục tử. Một thời gian sau, chàng hạ giọng. Ta không tin, em lại cứng cỏi đến đỗi không thể nào xưng một tiếng em với ta. Nàng vẫn nghiệt ngã. Ông cần chi một thứ em, như ta...

Cuối năm, nàng ray rứt đủ điều. Người anh ở xa vẫn lặp lại điệp khúc cũ. Tao chỉ có mỗi cô mày là em, lại tuyệt tu ở cái xứ khỉ ho cò gáy đó. Cô mày tưởng vậy là xa lánh hồng trần sao? Hãy về đây ở gần, cho ấm tình anh em. Nàng cười như vui trong ống điện thoại. Em đã yên nơi ấm chỗ, đừng lo lắng cho em làm gì. Người anh cao giọng. Yên ấm gì, tao vẫn thấy cô mày ngày càng thêm lạnh lùng xa vắng, y như muốn tách khỏi dòng đời. Tao ngày càng lớn tuổi, cứ mỗi năm bắt tao phải chạy xuống dưới một lần, để xem mẹ con cô mày sinh sống ra sao, mới yên lòng... Em bây giờ ra sao? Đêm qua, chàng đã trầm giọng, khi hỏi nàng câu hỏi đó. Khuôn mặt nghiêm buồn, nghiêng xuống. Nàng giật mình tỉnh giấc, mới hay mình chiêm bao. Nhưng sau đó, đứa em gái của chàng cho biết, chàng gọi chúc Tết, hỏi đứa em có liên lạc với nàng không? Không biết bây giờ Tina ra sao? Đứa em gái chàng nói, em giữ lời hứa, không cho anh Tường biết, là em vẫn liên lạc với chị. Nhưng em xin chị hãy gọi cho anh Tường một lần, chỉ cần *say hello*, với câu chúc mừng năm mới. Nàng phân vân. Nàng ngập ngừng. Đừng xúi bậy. Đứa em gái chàng cười dòn. Có sao đâu, xem như chị ban lộc cho ảnh năm mới vậy mà. Giúp ảnh giải tỏa những ưu sầu, vướng mắc. Nàng nói, OK, đọc số điện thoại nhanh lên, không chị đổi ý.

Đây là số điện thoại nhà. Đây là số điện thoại công ty. Nếu chị gọi về nhà có gặp bả, cứ nói cô Tư ở bên Mỹ gọi về, là bả gọi anh Tường ngay.

Cô Tư. Em gái của chàng. Là người đã từng ghét nàng cay đắng, thậm tệ, dù trước đó đã một thời xem nàng là "thần tượng" của mình. Cô Tư đã tìm đủ mọi cách để nhất quyết ly gián nàng ra khỏi đời người anh của cô. Bởi, dưới mắt cô Tư, nàng là một người cầm cây viết đa tình, lãng mạn, có quá nhiều người tình, sẽ không thủy chung như nhất. Và bởi, cô Tư đã ngấp nghé "gả" ông anh cho cô bạn thân có đầy đủ đức tính của một người vợ hiền, không ngang tàng, bướng bỉnh như nàng. Con sẽ cưới Tina. Con sẽ lấy Tina làm vợ. Nếu không, con thề sẽ ở độc thân. Chàng đùng đùng đi ra khỏi nhà, với những mũi tên tới tấp bắn theo. Đả đảo Tina. Đả đảo. Mấy cái miệng chim của đám em chàng cùng rủ nhau ngoạc ra, hưởng ứng với chị Tư và tiền hô hậu ủng cao cấp nhất, là sự đồng lòng, hỗ trợ của người mẹ, sau khi nghe tỉ tê của con gái. Nàng đã hét lên, khi chàng vò đầu bứt tóc, khổ sở xưng tội trước mặt. Em ... hết vô mặt mấy đứa em của anh. Anh hãy nói với tụi nó. Em, Tina, sẽ không bao giờ dẫm chân qua ngưỡng cửa nhà họ Trần. Hai người nhìn mặt rồi quay đi, không nói, không hỏi, không chào, một khoảng thời gian rất là dài.

Chàng từ Long An được rút về Saigon công tác, bắt đầu bụi đời, trác táng. Nàng bĩu môi giễu cợt khi chàng say rượu bước qua. *Người đi qua đời tôi không nhớ gì sao người*. Chàng ngửa cổ kêu gào, khi nàng dửng dưng với những người tình mới, lạnh lẽo nhìn chàng như một kẻ không quen. Chàng cũng lao đầu vào những cuộc tình, tự hành hạ mình. Hai người tự hành hạ nhau, cay đắng nhìn địch thủ của mình tang thương và tàn tạ. Rồi chàng bị đưa ra tác chiến, nàng lại dịu dàng thăm hỏi, viết những lời thư đằm thắm chia sớt. Hãy xem em như một người bạn, nơi anh có thể an tâm trút bỏ cuồng phong thịnh nộ của cuộc đời. Chàng đã hằn học giáng xuống đầu nàng những bất mãn của tuổi thanh niên đầy tâm huyết, thuở đó. Em và Saigon của em giống như một cái thùng rác khổng lồ cần phải thiêu huỷ, hốt bỏ. Hãy đừng nói tiếng yêu luôn mồm như người ta nhai kẹo, mà hãy mở to mắt hướng nhìn về tha nhân, về cuộc chiến phi lý. Hãy dẹp hết những bài thơ ủy mị của em để đối diện với hiện tại. Anh đã đi qua những vùng quê mà người dân họ đói đến đổi phải ăn cả củ u, củ nần, anh mang gạo vào nhà, có những cụ già quỳ lạy như tế sao. Nàng yên lặng chịu đựng, vì cũng thấm thía với chiến tranh, người chết, mìn nổ. Rồi chàng về đóng quân ở Huế để tiếp tục viết lách, chửi bới. Chàng có thêm cà phê Sầu, chị Tuyền, nhiều bạn bè và nhiều cô Tôn Nữ.

Nàng lặng lẽ rút lui, khi biết chàng đang dính dáng tới một cô bạn của nàng, trong khi vẫn thét gào gọi nàng là chim cú, là mụ phù thủy độc ác, là người lừa gạt tình cảm, tán tận lương tâm, khi đem chàng đặt lên bàn cân để so sánh với những người tình của nàng. Tôi sẽ rút lui. Sẽ không có tôi trong danh sách những người cô sắp chọn lựa. Tôi đang yêu một người con gái thông minh tuyệt vời, nhưng nàng lại làm một việc hết sức hèn hạ, là mang tôi đặt lên cán cân tình cảm. Nàng hỏi, vịn vào đâu để đổ tội cho em. Chàng trả lời. Một người bạn xem bài Tarot cho chàng, nói đúng vanh vách mọi điều về nàng, không sai sẩy một mảy may. Ôi, anh cố gắng không tin tưởng điều này. Cho dù người bạn không nói ra, anh vẫn biết, chung quanh em có biết bao người đeo đuổi. Họ đâu có gì hơn anh, ngoài hai chữ kim tiền. Anh chửi mắng em tàn tệ nhiều điều, là chỉ vì anh quá thương em. Anh sợ mất em. Anh gọi em là con cú xấu xa để lòng anh bớt nhức nhối. Nhưng đêm nằm tưởng tượng con cú là em hót mê man tàn tịch bên tai, anh lại lịm người đi vì thương nhớ. Chưa có ai đeo đẳng lấy anh, lâu như em. Chưa có ai làm anh điêu đứng, khổ sở, như em.

Nàng thẳng thừng. Hãy thử nói xem, anh đang có bao nhiêu cô o nhỏ ở đó. Hãy thử nói với em, Hà Mai Phi là gì của anh? Đừng giả vờ ghen tương để buộc tội cho em. Bây giờ, anh không còn ở mặt trận, anh đã trở về đúng vị trí của một người cầm bút. Em sẽ lặng lẽ đứng riêng bên đời.

Nàng đã đủ lớn, để biết phân định thế nào là tình cảm và lý trí. Mẹ nàng nói, nhà báo nói láo ăn tiền, để phản đối chuyện trăm năm với chàng. Ba nàng cũng ừ theo, dù đã ban cho nàng quyền quyết định đời riêng, tự do lựa chọn. Tội nghiệp cho chàng, ngay lần đầu, đã bị mẹ nàng cho điểm số không, vì với cái đầu óc thật thà, chất phác của người mẹ, chỉ cần hai tiếng nhà báo, mẹ đã thấy chàng nói láo. Dù chàng đã rất đỗi hiền lành, suốt một dạo, mỗi ngày chàng cứ lặn lội 30 cây số đi, 30 cây số về để năn nỉ, cầu xin nàng một sự đính ước, một lời chấp nhận, Mẹ nàng vẫn cương quyết không nhìn thấy lòng thành của chàng. Mười tám tuổi, nàng vẫn chưa nghĩ đến chuyện ra riêng, đi về nhà mới. Nàng vẫn còn là học trò, đang sống trong đùm bọc của cha mẹ. Cho nên, dù chàng đính chính, phân trần, biện bạch: giữa anh và Phi chỉ có một cơn sóng lạ về tình cảm, rồi thôi. Anh có nhiều người tình, là vì anh chỉ muốn chọc tức em. Anh thề, anh thề chết không toàn thây, nếu anh phụ em. Nàng đã nói, Anh là người của đám đông. Em chỉ là một con nhỏ tầm thường, xấu xí, đâu xứng đáng kề cạnh bên đời. Chàng rên lên, Tina, đừng để anh mang tái tim rướm máu trở ra Huế, Tina, Tina...

Nàng đã làm việc quần quật, kể từ lúc nghe đứa em gái của chàng nói chuyện, để quên đi việc gọi điện thoại cho chàng. Lau nhà, hút bụi, sắp xếp, thu dọn. Nhưng cứ hở tay là cái điện thoại lại ngó chừng nàng. Chưa bao giờ, nàng mong muốn sự có mặt của đứa con, như lúc này. Rồi nàng tự nhắc nhở, điện thoại quốc tế, sẽ thâm thủng vào cái ngân sách vốn vẫn ít ỏi của hai mẹ con nàng. Đến 9 giờ, nàng bấm nút, tự nhủ, mười đồng, ta chỉ sẽ nói một câu, chúc anh năm mới vạn sự như ý, lời chúc của một người bạn cũ, ở xa.

Nhưng lời nói của cô thư ký ở đầu dây làm nàng bực bội. "Xin chờ một chút để tôi gọi giám đốc". Cho nên, nàng đã nuốt nước miếng để nói khô khan. "Chào Giám đốc, năm mới, xin chúc Giám đốc vạn sự như ý". "Khoan đã, xin cho hỏi ai ở đầu dây". Nàng hết hồn, chẳng lẽ chàng lập tức nhận ra giọng nói của mình? Nàng chợt bàng hoàng thấy giọng mình có lạc đi khi nghe tiếng nói cũ xưa. Nàng đưa tay lên ngực. "Anh Tường phải không, là Tina". "Trinh hả, em đang ở đâu nghe xa quá vậy?" Nàng cay cú. "Đang ở trên mặt đất mà". Khi nghe tiếng cười nhẹ nhàng của chàng, nàng chợt hét lên "Không phải là Trinh, Thu, Thủy gì hết, là Tina". Bên kia đầu dây, có lẽ chàng phải định thần sau tiếng hét của nàng, nên chàng trầm giọng. "Em đang ở đâu vậy?" Nàng hét to hơn. "Gọi là chị, không có em em gì hết, gặp ai cũng em, em. Là Tina, Tina, Tina". Nàng xìu xuống như một quả bóng xì hết hơi, khi nghe chàng kêu lên thảng thốt. "Trời đất, là em sao, Tina!" Mở đầu đã không tốt đẹp, nàng cay đắng nghĩ thầm. Chứng nào tật nấy, mười mấy năm qua rồi, lúc nào cũng có "em" đầy rẫy bên cạnh.

Năm đứa con gái nàng lên bốn, Thường, em gái chàng, người bây giờ được gọi là cô Tư, đến nhà tìm nàng. Cả hai đều đã lớn để dễ dàng gác bỏ "mối cựu thù" để chỉ nhắc đến mục tiêu, là chàng. Nàng ngồi lặng yên, nghe. Anh Tường đã đánh mất con người của mình, khi sống với một người vợ đồng sàng dị mộng. Anh Tường gọi bà vợ tai ác đó bằng Tina, nghe chướng tai vô cùng. Anh Tường bây giờ hư hỏng, sa đọa. Chỉ có chị mới cứu vớt được linh hồn của anh. Bây giờ mới thấy anh Tường nói đúng, anh sẽ sống một cuộc đời không ra gì, nếu không có chị bên cạnh. Bây giờ

mới biết ảnh yêu chị đến đâu. Lúc say rượu, ảnh nhìn người đàn bà, con gái nào mở miệng kêu Tina, Ti của anh, Tina thân ái, Tina yêu dấu của anh. Bây giờ, em cũng biết, là chị yêu anh Tường, hai người mới là một cặp. Em không biết chị sống ra sao, chứ anh Tường tan nát lắm. Mẹ đã mất. Khi mẹ biết anh Tường cần một người như chị, thì đã quá muộn màng. Mẹ nói, biết vậy, khi xưa đừng ngăn cản chuyện của nó với con Na. Anh bê tha, trụy lạc, rồi mang về nhà một người đàn bà cùng một đứa con, tự nhận là con mình. Mẹ và em biết ngay, đó không phải là con của anh Tường. Chị hãy nói dùm với anh Tường một lời. Em biết, chỉ có chị mới khuyên được, chỉ có chị, anh Tường mới chịu nghe theo. Em không muốn nhìn anh hủy hoại đời mình.

Câu chuyện buồn nhiều hơn vui. Nàng nghe bi thảm cho chính mình. Nàng là gia đình "ngụy quyền, ngụy quân". Lý lịch cả ba đời đều có tội ác với "cách mạng". Chàng sau ngày 30 bỗng trở thành một kẻ khác. Nàng bàng hoàng và khiếp đảm, rụng rời cả tay chân sau hai năm bặt tin, tưởng chàng đã vùi thây trong lửa đạn, bỗng có thư về. Ôi, đồ phản bội. Cảm thấy nhục nhã và nhơ nhớp vô bờ, nàng bỏng con đi tỉnh khác tìm phương sinh sống, dặn người nhà nếu chàng về, hãy nói nàng lấy chồng xa xứ cho xong. Có thể nói, sau một ngày ở Thủ Đức về, anh Tường lồng lộn trong nhà như một con thú bị thương. Đứa em gái chàng kể lại, bằng một giọng bùi ngùi. Anh đi tới, đi lui, lẩm bẩm một mình, hết rồi, hết rồi. Không còn có Tina trong đời. Rồi anh quay sang cắn đắng với em. Sao mày không tin cho tao hay? Em hỏi tin gì. Thì tin Tina lấy chồng. Em cũng đâu có hay mà cho anh biết. Thời buổi khó khăn, làm đám cưới lớn còn bị phạt tiền ngu nữa là. Anh bực tức, vì không biết chị lấy ai. Ba chị đưa ra một cái tên lạ hoắc, chẳng nằm trong số những người tình cũ xưa của chị, mà anh Tường vẫn còn nhớ rõ, lôi ra để kiểm chứng. Rồi ảnh lập tức trở ra miền Trung, sau khi nói với chính mình, hơn là nói cho em nghe. Tao cũng sẽ lấy đại một người, cho xong. Vậy là ảnh dẫn vợ về nhà, một năm sau đó, chuyển thẳng về thành phố, làm việc trong hội nhà văn.

Nàng hứa với người em, sẽ gặp lại chàng. Nhưng phải mấy tháng sau, nàng mới đủ can đảm lên đường. Đến nơi chàng làm việc, nàng nói ở văn phòng thường trực, cho phép được gặp ông Trần Tường. Nếu chị có hẹn trước, hãy lên phòng anh Tường trên lầu. Nàng cảm thấy lạc hậu, thời buổi hòa đồng, đâu có ai gọi tiếng ông như mình. Nàng nghe mình thở ra khó khăn. Nhờ cô báo giúp, tôi không có hẹn nhưng cần gặp, cứ nói là có khách tìm. Cô gái đi một lúc, trở lại lạnh lùng. Anh Tường mời chị lên văn phòng của anh. Nàng cáu kỉnh nhưng vẫn gắng giữ môi cười. Nhờ cô nói với anh Tường, tiếp khách thì phải đích thân xuống mời khách. Cô gái có vẻ ngạc nhiên với thứ khách lạ lùng như nàng, nên chạy theo. Chị cho biết tên để em nói lại. Nàng đi không ngoái đầu. Không cần nữa. Cám ơn cô. Tôi là Thiên Tai.

Khi nàng vừa leo lên được chiếc xích lô thì bỗng bị chặn lại bởi hơi thở dồn dập của chàng. Là em, anh biết chỉ có thể là em. Xuống xe đi. Nàng lạnh nhạt. Để em về, anh bây giờ làm lớn, gặp gỡ khó khăn. Chàng cuống quít. Về nhà, xin em hãy về nhà đợi anh, anh sẽ về nhà ngay. Nàng hốt hoảng. Anh đừng bao giờ lên nhà em nữa. Chàng nói, không phải, là nhà của ba má anh, có nhỏ Xuân và bà nội ở nhà.

Câu đầu tiên chàng nói, khi đối mặt với nàng. Em hãy ly dị với chồng em. Anh sẽ ly dị. Chúng mình mang con theo. Anh không thể sống thiếu em. Anh chưa từng bi lụy vì bất cứ một ai, nhưng anh đã khóc cười điên dại, khi không còn có em trong đời. Nàng nhìn thẳng vào khuôn mặt bê tha hốc hác của chàng, cố tìm lại vóc dáng người tình xưa cũ, cố soi lại chút hơi hướm lãng mạn một thời, nhưng hoàn toàn thất vọng. Nhiều năm về trước, mỗi lần chàng quỳ dưới chân nàng năn nỉ, cầu xin. Nàng đã nao núng biết bao khi nhìn vẻ nồng nàn, cuồng si trong ánh mắt đắm đuối của chàng. Trái tim rực lửa của nàng đã tan thành nước, khi nghe lời tỏ tình điên mê của chàng. Còn bây giờ, chàng cũng quỳ dưới chân nàng, nhưng lời nói độc địa hơn ác quỷ Sa tăng. Trái tim rỉ máu của nàng nhói đau khi chợt nghĩ, không biết chàng đã quỳ như thế dưới chân bao nhiêu người đàn bà khác, ngoài nàng. Chàng trông giống như một tên kép cải lương đang diễn vai "mùi" thuộc lòng, nên rất nhạt nhẽo, khó coi. Chua xót hơn nữa, nàng nhìn thấy trên khuôn mặt chàng đầy vẻ hung hiểm và tráo trở của một tên cán bộ Việt cộng, như toàn thể những-con-người-chiến-thắng-hạ-cấp, được nhìn thấy dưới mắt nhìn của riêng nàng. Nàng cay đắng mỉm cười, túm mớ tóc dài của mình lại, siết chặt, đừng-nghe-những-gì-cộng-sản-nói. Ôi, rất may mắn, khi mình đã không trở thành vợ của một tên quỷ đỏ, như chàng. Buổi trưa, chàng đeo cứng như sam. Bà nội chàng tìm cách tỉ tê. Con coi chừng, thằng Kim bây giờ hư hỏng lắm.

đời ở hôm qua

Đưa nhau về dưới bụi mưa
Dòng hương mật thẩm tràn bờ môi quen
Dịu dàng trôi nhánh tóc em
Vương trăm ngõ đợi chờ huyền hoặc xưa
Có con chim hót cuối mùa
Ngẩn ngơ trông áo xanh vừa qua sân...

phan các chiêu hằng

(Nàng vẫn thuộc lòng "gia phả" của nhà chàng. Chàng là đứa cháu đầu lòng nhưng thiếu tháng, khó nuôi, phải ở với Bà Nội và được Bà Nội đặt tên là Kim). Nàng cười hiền. Bà nội yên tâm. Và nàng đã để yên cho chàng bế bổng đặt lên giường, xem thử tên quái vật bác Hồ này sẽ làm gì, sau khi dụ dỗ ly dị. Nhưng chàng chỉ nói, nghỉ ngơi một chút, anh đưa ra bến xe về. Chàng đặt lưng bên cạnh, nói vu vơ nhiều điều. Tháng hai năm đó gặp em, đâu ngờ là lần cuối cùng. Anh thoát chết nhiều lần, lần nào cũng gọi tên em, chứ đâu có gọi Má ơi. Bà nội chàng đứng dưới chân thang, réo gọi Kim ơi, Kim à. Chàng ló đầu xuống. Bà nội đừng lo, không có gì. Nàng che cái miệng mình lại, Bà nội sợ em bị tên dâm tặc làm ô uế thanh danh. Chàng lại quỳ xuống, em là thánh nữ của đời anh. Anh hứa sẽ không chơi bời trác táng, nếu mỗi tháng em chịu cho anh gặp mặt một lần.

Nàng về. Nói lại với đứa em gái chàng. Chị chịu thua. Chị không đủ sức. Chị đã quá mỏi mệt với đời mình, không muốn dính dáng tới một tên Việt cộng, dù đó là "anh Hai cao cả" của Thường. Chàng đã tan nát đến độ nàng không còn muốn nhìn thấy, dù chỉ thêm một lần. Khi ngồi sau yên chiếc xe Honda cũ xưa, nàng đau nhói khi nghe chàng nói, ôm anh đi bồ, hệt như thuở nào mười bẩy, mười tám rụt rè, bỡ ngỡ và thẹn thùng không dám đặt một vòng tay, cho đến khi chàng dọa, nếu không ôm, anh dọt ga té cho xem. Nàng lại càng nhức nhối gấp bội, khi nghe tiếng chàng huýt sáo trong gió. *Chiều buồn nhẹ xuống đời. Người tình tìm đến người. Thấy run run trong chiều phai.* Đó là bài hát lần đầu gặp nhau, chàng nắm tay dẫn sang đường rồi quên không buông tay ra. Mặc cho nàng run rẩy, chàng đã hát dịu dàng *Tình đời tỏa ngát màu. Chiều nay là lúc đầu nói cho nhau nghe đời sau.*

Bài hát đã ở trong đầu nàng, mỗi ngày, từ mười mấy năm nay, chưa lúc nào quên lãng. *Nhẹ nhàng người đắm sầu. Kể lể chuyện kiếp nao. Có ai chia lìa nhau.* Đứa con gái của nàng chê. Mẹ chỉ biết hát mỗi có một bài, nghe buồn xí mồ. Đứa con gái sắp mười tám tuổi, đôi khi nói tiếng mẹ đẻ ngọng nghịu như một em bé. Dù sao bây giờ cũng khá hơn trước nhiều. Bây giờ có nhiều diện đoàn tụ, H.O., có thêm người đồng hương học chung trường, cô nhỏ được dịp trau dồi tiếng mẹ đẻ. Trước đây, nàng từng khóc, cười như một con mẹ điên, khi kinh hoàng tưởng tới một ngày nào đó, đứa con sẽ quên hẳn tiếng Việt dù nàng cứ cố gắng nói chuyện với nó. Mười mấy tuổi, nó từng hét muốn bể nhà khi gặp một con kiến. Mẹ ơi, nhanh lên, có con kiến nó đang đi bộ ở đây nè. Nàng nhỏ nhẹ, con kiến nó bò, con à, đừng có sợ. Đứa con gái sắp xong trung học, sẽ đi đại học, xa nhà. Nàng vẫn thấp thỏm nghĩ tới lúc đứa con đi xa, một mình. Liệu nó sẽ có như nàng, lúc đang học đại học có một đứa con, vượt cạn một mình, cắn răng, đau đớn một mình, trong một nhà thương thí miền núi, thiếu thốn đủ mọi thứ, mọi điều, bởi lẽ phải trốn tránh tiếng đời khi sanh ra một đứa con không có tên cha trong giấy chứng nhận. Nàng đã nhiều lần kinh hoàng khi nghĩ tới điều đó. Rồi tự vỗ về lấy mình. Không sao, chỉ tại vì mình khi xưa khờ ngốc, dại dột và mơ mộng kiếm tìm một tri âm, tri kỷ, tri bỉ nên mới phải ngậm một nỗi sầu riêng. Bây giờ, chắc không còn ai khờ khạo thẩn thơ trong cuộc sống văn minh hiện đại này. Lúc nãy, đứa con gái đã nói chuyện với chàng. Vì, dù nàng định nói gọn trong vòng mấy phút, chàng đã kéo dài cả tiếng đồng hồ và con-tim-chân-chính của nàng đã mềm rũ, khuất phục. Đứa con chạy vào phòng nàng khi đi chơi về, líu lo cười nói, không biết chàng đang lắng nghe. Bác Tường muốn nói chuyện với con. Con đâu biết bác Tường là ai. Đứa con thì thầm, nhưng ngoan ngoãn chạy đi lấy điện thoại đến bên cạnh nàng. "*Hi* bác Tường". Nàng nghe giọng chàng dịu dàng. "Bé Tô hở? Con đi chơi vui không?" "Dạ vui, con đi chợ Tết vui lắm. Năm mới, con chúc bác Tường được đồi dào sức khỏe và gặp mọi sự như ý". Đứa con đọc lại bài học thuộc lòng nàng dạy cho, rồi đưa ngón tay cái lên, nháy mắt nhìn nàng. "Cám ơn con. Bác là bạn của mẹ con. Con có muốn về Việt Nam chơi không?" Con nhỏ nhăn mặt với nàng, khi trả lời. "Dạ con muốn, nhưng Mẹ con không cho." Chàng nói, con em có giọng nói thật dễ thương, hệt như em hồi đó. Nàng cười, em quên hồi đó rồi. Chàng nhỏ giọng. Để anh nhắc cho nghe, hồi đó, đêm đi trên đường Duy Tân, ngang qua hồ Con Rùa, người ta chụm đầu vào nhau từng cặp trong bóng tối. Khi anh vừa nghiêng xuống nói chuyện với em, thì em vội vã nhích ra, lí nhí, đừng bắt chước người ta, kỳ lắm. Nàng điếng hồn, đã hơn hai mươi năm tình cũ, sao chàng lại có thể nhớ rõ từng câu nói một? Nàng mệt mỏi, nhớ chuyện xưa làm gì, anh bây giờ làm giám đốc, chắc hàng trăm cô bao quanh. Chàng cười. Anh vẫn nghĩ, nếu anh với em lấy nhau chắc sẽ gây gổ cả ngày. Nàng phì cười: Đúng y chang, vậy phải tạ ơn Chúa đã không lấy em làm vợ. Bên kia đầu dây thoáng chút trầm ngâm. Tôi vẫn nuôi ý định, khi về già, tôi sẽ sống với bà. Nàng giật thót một cái, suýt đánh rơi chiếc điện thoại cầm tay, cố giữ bình tĩnh. Thôi đi ông, xạo hoài. Thật mà, đôi lúc ngồi làm việc, tôi lại tưởng thấy khuôn mặt của bà, lại tưởng nghe đâu đây tiếng nói dễ thương của bà, tiếng của bà gọi anh Tường, anh Tường. Nàng chừng như run lên vì những lời phù phiếm đó. Tôi đã già lắm rồi, khó nghe lọt những lời ngọt ngào nữa, ông à. Chàng vẫn êm đềm. Bà lúc nào cũng là Tina yêu dấu của tôi. Không phải tôi nói lời ngọt ngào, mà đó là sự thật. Tôi có trở lại Huế và một điều tuyệt vời, là chị Tuyền còn giữ được cho tôi tất cả những thư từ của bà gửi, khi tôi ở Huế. Chàng nói những gì, nàng không tin ở đôi tai mình nữa. Khi giận tôi, bà ưa nói em chết, em chết, lúc anh về, hãy mang đến mộ em một bó hoa cẩm chướng màu trắng. Bà có tin không, tôi có một cái postal hoa cẩm chướng rất là đẹp, bên dưới tôi viết hình-tưởng-một-ti-xưa, đang ở trên bàn viết của tôi. Nàng cắn môi. Vậy là ông xem như tôi đã chết chứ gì. Ai biểu bà bỏ tôi, đi lấy chồng. Nàng thở dài khẽ

khàng. Thì cứ xem như em đã chết. Em sẽ gác máy. Chàng kêu lên. Đừng nha, hãy đọc số điện thoại cho anh. Nàng cắn đắng. Anh có thể hỏi Thường được mà, đợi chi đến bây giờ em gọi, anh mới muốn biết số điện thoại của em. Chàng khẩn khoản. Thường nói đâu có liên lạc được với em. Em ác lắm. Chính em ra đi không từ giã anh một lời. Lúc em lấy chồng cũng không hề nói với anh một tiếng. Thường nói, em khinh bỉ anh, vì anh là một tên đón gió trở cờ, một tên cơ hội thời thế, một tên lừa bạn phản nước. Anh không thuộc hạng đó, anh là người có lý tưởng, có mục tiêu.

Là một người có lý tưởng, có mục tiêu! Nàng quẫy đầu thật mạnh. Khi người ta thức tỉnh, thì đã quá muộn màng. Một lần, một người bạn cũ viết mơ hồ trong một lần thư. Nếu mi còn quan tâm đến một người tên T, thì hắn là người đang-có-vấn-đề ở đây. Có thể trầm trọng, vì liên quan đến chính quyền. Nàng nhắm mắt lại và lắc đầu, đáng đời, cho mở mắt với chế độ. Nàng đã không hỏi gì, vì thật lòng, nàng mong mỏi được quên lãng chuyện quá khứ. Nhưng sau đó, nàng lại liên lạc với Thường qua sự tình cờ gặp gỡ một người đồng hương. Nàng đã cố tránh không nhắc nhở đến chàng. Chỉ quan hệ với vợ chồng Thường như một người bạn cũ. Dù bằng tuổi nhau, nhưng Thường đã cứ xem nàng như chị Hai... hụt, của Thường và Thường cũng tế nhị lắm, rất ít khi nhắc lại chuyện xưa. Đôi khi, Thường làm ra vẻ tình cờ, khi nói, anh Hai em bây giờ tan tác, tả tơi lắm vì bị đời đá. Nàng ừ hử qua loa, cũng hiếm hoi gợi chuyện với Thường vì hình ảnh của chàng dù nhạt nhòa, phôi pha nhưng vẫn cứ âm ỉ, gợi nhắc. Sau đó, Thường lại nói, chị Tina à, anh Tường bị đá ra khỏi hội nhà văn, nhưng chưa bị mất đầu. Bây giờ anh làm kinh tế với ngoại kiều, khá thành công. Nàng thở ra. Thì chị cũng mong anh ngóc đầu lên, đừng bị đời chà đạp.

Nàng vẫn biết. Chàng là người làm việc không ngừng nghỉ, không mệt mỏi. Chàng có đầu óc sáng tạo, có khả năng, biết tính toán. Nhưng chàng đã rất mê muội, cho nên đã đi lầm đường. Khi xưa, tay đan tay, chàng thì thầm. Nhìn xem, Tina, tay anh mười ngón có hoa, tay anh "nhất dương chỉ", anh là thiên tài. Bây giờ, nàng vẫn còn nhớ rõ, cả mười đầu ngón tay chàng đều có vân xoắn tròn và trong lòng hai bàn tay đều có một đường chỉ đậm nét, thẳng từ trên xuống dưới. Còn nhớ, nàng đã cười trêu. Phải lắm, anh là thiên tài. Còn em, em là thiên tai. Cho nên, hai đứa mình gặp nhau nháng lửa. Chàng nói, đúng lắm, em là thiên tai đã giáng xuống đời anh, cho nên em cứ đeo đẳng lấy anh hoài, không cách chi anh dứt bỏ được. Em còn làm tàng, chuyện gì cũng muốn hơn anh. Em có nhiều bạn bè hơn anh, Em có nhiều người tình hơn anh. Nhưng anh không hề gặp ai cũng gọi là anh, giống như em gặp ai cũng kêu bằng chị. Nàng đã nhăn nhó biện hộ. Thì anh xem, ở nhà em nhỏ nhất nhà, trong lớp em nhỏ nhất lớp, ra đời bạn bè ai cũng lớn tuổi hơn em, em chưa được ai kêu bằng chị. Cho nên, hồi xưa em lừa, định bắt anh gọi em là chị, đúng không? Chàng ngắt lời. Thì anh sẽ cho em làm chị Hai, cầm đầu 6 đứa em của anh.

Sáu đứa em. Mỗi đứa đả đảo một tiếng, là đã đá văng nàng ra khỏi nhà, khi chàng chưa đặt nàng trước cửa. Những năm đó, khi la hét hết cỡ với chàng, em thề, sẽ không bao giờ đặt chân lên ngưỡng cửa nhà anh. Nhưng đôi khi, với lòng tự ái bị tổn thương nặng nề, nàng đã nghĩ, mai sau, nếu thành chị Hai của lũ nhỏ - lũ nhỏ có đứa lớn tuổi hơn nàng - thì nàng sẽ nắm mũi đứa thứ năm, tên là Ngọc, kéo cho vẹo cong, vì cái tội viết đả đảo tên nàng lớn nhất trong bức kháng điệp thư phản đối việc chàng đòi cưới Tina làm vợ. Nó còn ghi chú thêm một câu: Nghe cái tên Tina là em đã ớn lạnh rồi.

ớn lạnh. Nàng thu mình lại trong chăn như một con chó ốm. Bao nhiêu nhuệ khí của nàng đều bị tơi tả, sau cuộc điện-đàm-không-tưởng kia. Nàng đã đứng vững vàng biết mấy, đã làm con gà mái xù lông bảo vệ đứa con trước bao nhiêu khó khăn, bất trắc của đời. Đã cắn răng gạt nước mắt từ giã người cha già để bồng con xuống tàu vượt biên. Đã làm việc quần quật để nuôi con khôn lớn. Đã giam đời mình trong phòng không đơn lạnh, để chỉ nghĩ tới đứa con. Nàng đã quên mình, quên đời, quên người. Nhưng bây giờ, Ôi, có bao giờ nàng nhìn lại mình? Lâu rồi, nàng đã dặn lòng: đừng ngoái nhìn, đừng ngoái nhìn. Lâu rồi, nàng đã im lặng, đã cố tự trấn tĩnh mình lại bằng cách vùi đầu vào công việc, say sưa dạy dỗ đứa con, quên bớt những điều đau đớn nặng nề, để mà đủ sức sống một cuộc sống bình thường. Nhưng từ khi đứa con đủ mười sáu tuổi, đòi đi làm *part-time* để-đỡ-đần-cho-mẹ, thì nàng đã có những giờ phút ngồi nhà quạnh quẽ, đã bắt đầu soi-lại-bóng-mình. Mái tóc dài đã cắt gọn trước ngày ra biển, xem như quá khứ đã đoạn lìa. Môi cười tươi thắm của một thời thiếu nữ cũng gửi lại cho quê nhà. Nhìn lại làm gì, khi đời đã xanh rêu kỷ niệm, khi đời đã hư, đã hỏng từ sau buổi đó. Nàng cứ loay hoay với chính mình, tự biện hộ, tự chống chế với cái đầu óc bất bình thường của một người đàn bà độc thân. Làm một con người đã là khó, sống sao cho đúng một kiếp người, lại là điều khó hơn. Làm người đàn bà độc thân là một điều bất hạnh, nhưng mà làm một đứa con gái không có cha lại càng là một nỗi đau đớn vô cùng. Nàng tự buộc phải sống cho cứng rắn, để đương đầu với mọi thứ và nàng đã đứng vững trước mọi thử thách của hệ luỵ thường tình. Mình đã gây ra một lỗi lầm khủng khiếp, cho nên, sẽ không bao giờ vướng mắc lầm lỡ lần thứ hai. Bấy lâu đã lạnh lùng, đã chai đá, sao bây giờ lại tơ tưởng quàng xiên? Nàng dãy dụa một cách bất lực trong chăn. *Calm down*. Hãy lắng xuống. Hãy yên đi. Viên sỏi là chàng. Mặt hồ là ta. Chàng lao xuống, khuấy động. Ta chao chọng, xôn xao. Ta quay cuồng cuốn xoáy. Nhưng chỉ là phút giây, rồi viên sỏi sẽ chìm khuất, mất dấu và ta sẽ lại là mặt hồ yên bình phẳng lặng. Ta đã làm được điều đó từ mười mấy năm nay, thì cớ chi chỉ chút vướng víu nhỏ nhoi mà sục sôi nhớ tưởng. *Hình tưởng một ti xưa*. Mình

đâu còn thơ dại gì, mà cuống quít, băn khoăn với từng câu nói lạc điệu của chàng. Ta đã trải qua mười năm tình cũ. Ta cũng đã bước qua hai mươi năm tình cũ. Ta đã im lặng, đã tịnh không. Há lẽ ta lại cuồng điên chờ đợi *Hai mươi bốn năm sau, tình cờ đất khách gặp lại nhau...* hay sao?

Hai mái đầu đều bạc ..... nếu chẳng quen lưng đố ai nhìn ra được ... Nàng nuốt nước miếng khó nhọc. Mình đã quyết định rồi và quyết định đó chẳng bao giờ thay đổi. Rằng, một lần nào đó, khi mái tóc của nàng trắng như lau, nếu đứa cháu ngoại nào có hỏi, lúc xưa ông ngoại làm gì. Thì nàng sẽ mỉm cười dịu dàng, ông là lính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Là lính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đó là sự thật. Và nàng sẽ bưng bít cái phần cuối của một sự thật tiếp theo quá đỗi phũ phàng mà nàng đã dấu kín, đã ngậm ngùi, đã cay đắng nuốt lấy riêng tư. Sẽ không bao giờ nàng nói cho chàng biết, đứa con gái chính-là-con-của-chàng. Cũng như, chưa bao giờ nàng nói cho chàng, hay cho Thường biết, nàng chưa hề có một người đàn ông bên cạnh, để gọi là chồng. Từ mười tám năm nay, nàng chưa hề có một danh xưng nào khác, ngoài hai tiếng cô Ngân. Nàng chỉ làm đàn bà được có một lần trong đời, một ngày tháng hai xưa ở Huế, chị Tuyền cho người về nhắn, Tường đào ngũ vì không chịu để bị bắt bởi những bài viết chống đối trên báo. Nàng đã lặn lội đường xa, để đến với chàng trên chiếc máy bay quân sự do chị Duyên liên lạc xin cho - Mùa Xuân êm đềm nơi xứ lạ - chàng giống như một con chó đói, giống như một con ngựa què, tiều tụy, thảm thương, khốn khổ trong căn gác nhỏ. Giữ hết cho anh những tài liệu này, những bài viết này. Một ngày nào đó, khi trở về đúng vị trí của một người cầm bút, anh sẽ dùng đến nó. Còn bây giờ, anh chỉ là thuộc cấp, là thuộc cấp, em hiểu không, anh chỉ là một tên thuộc cấp.

Chàng quỳ dưới chân nàng. Vào những lúc khốn khổ nhất của đời anh, luôn luôn chỉ có em bên cạnh. Chàng đã cúi hôn lên đôi chân bé nhỏ của nàng. Sau những bầm dập bi thương của đời, em vẫn xuất hiện như một vị nữ thánh. Nàng đặt đôi tay run rẩy lên cái đầu tóc ốm o của chàng. Anh từng nói em là thiên tai. Chàng ôm lấy chân nàng. Em là thiên tai dịu dàng của riêng anh. Rồi như thế, như thế. Nàng nhắm mắt lại, cắn răng kềm giữ một tiếng kêu, đau thốn. Nàng đã đánh mất chính mình. Nàng đã bước qua một phần đời khác khi chưa hề tưởng nghĩ đến, một đứa con.

Nàng có tự ái cao hơn núi, tự ái cao bằng trời. Cho nên, nàng đã run rẩy nói với ba nàng, giữ kín dùm con, nếu anh Tường về, hãy nói con có chồng và đã có con, con không thể lấy chồng là Việt Cộng và con biết ba mẹ cũng không muốn vậy. Và chàng đã đinh ninh rằng nàng đã yên ấm với chồng con. Thường cũng tưởng như vậy. Thà vậy còn hơn.

Bây giờ, ba mẹ nàng đã khuất núi và nàng một mình ngậm nỗi sầu riêng từ mười tám năm qua. Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy. Cũng chẳng còn có bao lâu nữa, ta sẽ bước qua khỏi kiếp người trần thế, thì tại sao không cố gắng tiếp tục bước đi. Ích gì khi nói cho tên Việt Cộng nhơ nhớp đó biết, rằng hắn có một đứa con gái xinh đẹp, thông minh và học giỏi, nơi này. Ta chỉ là một nhi nữ thường tình, không lý tưởng cao cả, không mục tiêu xa vời. Ta chỉ muốn một mái ấm gia đình, một tình thương ấm áp. Ta thèm được khóc cười trong một vòng tay đắm đuối, bao dung. Thèm có được một tâm hồn đồng điệu để đi bên cạnh cuộc đời, cùng vượt qua gai chông, trắc trở. Ôi, nhưng ta cũng còn có một chút lý trí để thoát khỏi mù quáng và điên mê. Bởi, ta còn có một cái đầu óc độc lập, để tự biết quyết định. Rằng, không thể nào ta chung đời với loài quỷ đỏ. Trong khi ta có người cha là cựu quân nhân, là "ngụy quyền". Trong khi ta có người anh là lính nhảy dù vị quốc vong thân, ở chiến trường An Lộc năm mùa hè đỏ lửa bẩy mươi hai, một người anh nữa bị đi học tập biệt mù, một người anh lớn đã đi di tản năm bảy lăm được gán cho là CIA và người mẹ yêu dấu đã qua đời vì cứ bị chính quyền đỏ bắt kiểm thảo, phê bình bởi có tới ba thằng con là ác ôn.

Nàng giụi mắt mình rồi tung chăn choàng khỏi giường, loay hoay thay quần áo, vơ vội cái ví tay, bước ra. Đứa con gái cũng vừa mở cửa vào phòng nàng. Mẹ đi đâu vậy? Nàng vẫn hơ hải bước. Mẹ lên công ty điện thoại để đổi số khác. Đôi mắt đứa con tròn xoe. Bây giờ là ban đêm mà mẹ. Bước chân nàng khựng lại. Tiếng của đứa con gái vẫn êm đềm vang lên sau lưng. Mẹ à, con gặp chú Thức ngoài phố, chú bảo mang tape nhạc này về cho mẹ. Trái tim nàng lại nhói đau. Trái tim nàng rên lên, thổn thức khi nhìn cuốn tape. *Tôi là chim bói cá, Em là ánh trăng ngà, Chỉ cách một mặt hồ, Mà muôn trùng chia xa*. Mà muôn trùng chia xa. Đứa con gái ôm vai nàng. sao mẹ cứ bắt chú Thức đợi hoài, đợi hoài. Nếu con là chú Thức, con đã *go away* từ lâu.

Nàng nhắm chặt đôi mắt buồn bã của mình lại, lắc đầu, lắc đầu. Mọi người đều thức, chỉ có tôi là ngủ vùi, tôi đã ngủ vùi từ mười tám năm qua. Và tôi sẽ ngủ với nỗi ngậm ngùi của riêng mình, cho đến cuối đời. ●

---

tình tôi

Em hẹn đến
sao sáng nay không đến?
Để ngày xuân
buồn hơn những chiều thu
Trời tháng năm
sao lại lắm mây mù
Sầu tôi ngự
trên mỗi tầng lưu lạc.
Từ lâu rồi
tôi sống đời kiêu bạc
Bởi yêu em
nên cũng hoá dại khờ
Bụi phong trần
mệt mỏi mỗi vần thơ
Chợt chảy xiết
mang tình tôi đắm đuối.

hoàng huy khánh

Trong Xóm

Cao Xuân Lý

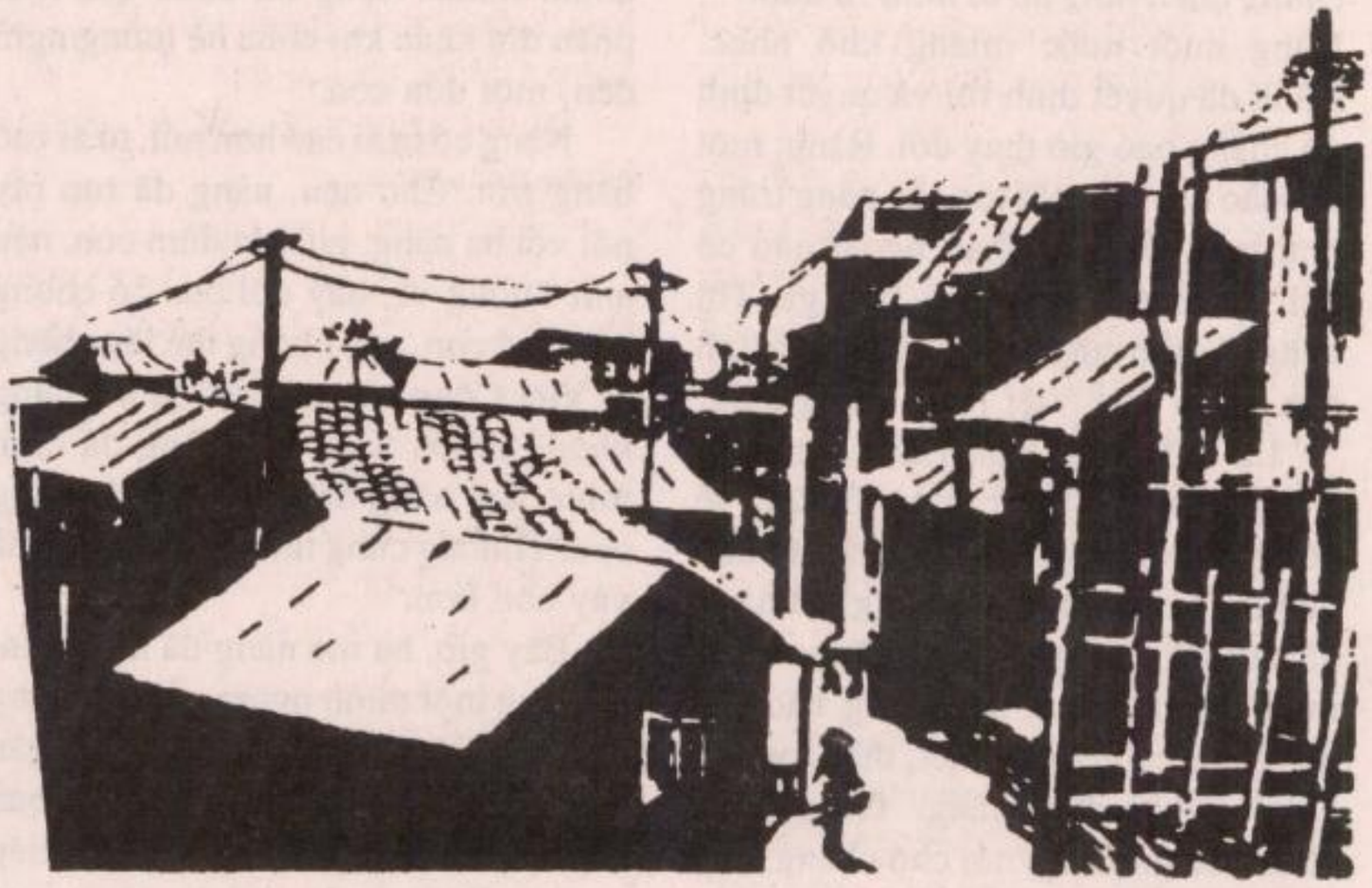

Bà Nhàn đang chợp mắt thì nghe tiếng huyên náo ở nhà bên cạnh. Lúc đầu còn nhỏ, sau càng ngày càng ồn ào. Bà chợt tỉnh ngủ hẳn và nằm lắng nghe, nhưng cũng không biết rõ được chuyện gì xẩy ra, bà chỉ mang máng biết đó là chuyện vui, vì chen lẫn tiếng nói là tiếng cười, khi lớn khi nhỏ.

Mấy hôm nay trở trời, bà thấy thân thể như bắt đầu đau nhức, nhất là từ ngày bị tai nạn vì xe bộ đội tông phải. Từ cái tai nạn ấy đến bây giờ thế mà đã ngót hai chục năm, mỗi khi trở trời lại đau nhức trở lại, và cũng làm cho bà nhớ lại đoạn đường chông gai ấy. Nói vậy chứ bây giờ cũng đã hết chông gai đâu, mặc dầu có đỡ hơn một chút!

Chả là bà bán căn nhà lầu mười mấy cây vàng cho lũ con vượt biên mà đứa nào cũng bị bắt, rồi đi tù. Cái giai đoạn ấy thì khổ quá, kể thế nào cho hết. Thế là phải làm lại từ đầu. Trong đời bà thật đã bao nhiêu lần phải bắt đầu làm lại như thế! Đến bây giờ nhà nước đã đổi mới một chút, là cho tự do làm ăn buôn bán, chứ không phải buôn chui bán lén như ngày xưa, thì lại là lúc bà không còn đủ sức khoẻ nữa, thành ra cũng không làm sao gây dựng lại được cơ ngươi.

Trong lúc nhà bà như vậy thì những nhà ở chung quanh họ đều may mắn, hay ít ra cũng không đến nỗi rủi ro như gia đình bà.

Bà Nhàn chợt thở dài khi nhìn ra ngoài khung cửa sổ mở rộng cả hai cánh, đến tận vườn sau, nơi mấy tàu lá chuối ướt nước mưa của trận mưa cuối mùa, lóng lánh dưới ánh đèn từ bên nhà hàng xóm hắt sang. Bà mới chợp mắt, và khi tỉnh giấc bà không biết chắc mình đã ngủ được bao lâu, nhưng thấy nhà hàng xóm còn ầm ĩ như vậy thì bà đoán cũng chẳng khuya khoắt gì. Bà còn nghe cả tiếng xay bột ì ì của nhà nào đó. Bất giác bà nghĩ đến ngày tết sắp đến. Mới tết đây bây giờ lại sắp tết nữa! Bà nhớ ngày còn nhỏ mỗi khi nghe người lớn nhắc đến tết là bà thấy lòng mình bồi hồi. Tết sẽ được mặc quần áo mới, thắt bao xanh, đeo kiềng ở cổ, được ăn ngon và còn nhiều thứ nữa. Vì vậy, khi có người nói gần đến tết là bà phải hỏi cho ra là còn bao nhiêu ngày nữa, và từ đấy bà bắt đầu đếm từng ngày. Gần đến ngày tết vui bao nhiêu thì hết tết buồn bấy nhiêu. Nhưng bây giờ thì bà sợ tết. Ngày tết sẽ tốn kém hơn đã đành, nhưng cái buồn hơn là tết báo cho bà biết, bà đã chồng thêm một tuổi nữa vào cái đống tuổi đời của mình, và ngày kề miệng lỗ chẳng còn xa!

Bỗng tiếng súng nổ ở đâu đó, lâu lắm bà mới lại nghe tiếng súng, nhưng mỗi khi nghe bà không làm sao quên được thằng con đầu lòng của bà, không hiểu vì lý do gì nó nhất định bỏ nhà đăng lính, lại vào lính nhảy dù kia, thế là ngay trong trận đánh đầu tiên con bà chết. Bà chỉ nhận được mỗi cái quan tài rồi đem chôn, chứ chẳng mở ra để nhìn mặt nó lần cuối cùng được, vì nghe nói đã chương lên rồi. Đến bây giờ nghĩ lại bà vừa thương vừa giận, nó đâu đã đến tuổi phải đi lính thế mà dám khai tăng tuổi để đi. Bao giờ nghĩ đến nó bà cũng héo hắt trong lòng. Thế mà đã trên ba chục năm trời rồi đấy, giá mà nó còn sống đến bây giờ thế nào mà chẳng có một đàn con, không chừng còn có cả cháu nữa.

Bà quay sang nhìn ông Nhàn đang nằm ở giường bên cạnh. Lâu nay hai ông bà không còn ngủ chung nữa vì ông mang đủ thứ bệnh trong người, nằm cạnh nhau thì cũng vậy thôi mà còn gây khó ngủ cho bà. Nhưng thỉnh thoảng ông cũng len lén sang nằm chung với bà. Lúc đầu bà cứ tưởng ông lại thèm ăn của "chua", nhưng không phải, có khi chỉ là nằm cạnh nhau vậy thôi. Bà chưa bao giờ sang giường ông nằm cả, bỗng bà có ý muốn sang nằm cạnh ông, nhưng bà biết bà sẽ không bao giờ làm điều ấy.

Bên kia giường ông Nhàn trở mình nhưng rồi lại thấy nằm yên. Bà Nhàn thì vẫn chưa làm sao ngủ được,

bà ngước nhìn lên trần nhà, một mảng trần như sáng hơn những chỗ khác, vì một vũng nước mưa còn đọng lại ngoài vườn phản chiếu ánh điện hắt lên trần nhà, bà Nhàn nhìn mãi vào khoảng sáng lung linh ấy và rồi bà ngủ lại lúc nào không biết.

Đến sáng khi thức dậy bà ngạc nhiên vì thấy trên bàn có gói bánh kẹo, hỏi ra thì mới biết cậu Ấn mới ở Úc về tối hôm qua, thảo nào mà nhà ồn ào thế!

Bỗng chốc hiện ra trước mắt bà chàng thanh niên gầy gầy, mặt choắt lại, đen đủi, tóc tai lúc nào cũng như phủ gần kín mặt, nhếch nhác đầy mồ hôi. Ngày trước phá làng phá xóm lắm đấy, chẳng biết đã tiến bộ được đến đâu rồi. Nghe nói bây giờ làm ăn khá lắm, chủ hãng kia mà! Bà lại chợt nghĩ đến đàn con của bà, bán cả cái nhà lầu ba tầng để cho tụi nó đi mà rồi chẳng thằng nào thoát, đã vậy còn đi tù hết năm này sang năm khác, khi trở về còn bị quản lý, đi đâu một bước cũng phải xin phép. Còn con người ta đi lọt thì bây giờ tiền bạc rủng rỉnh, được "áo gấm về làng".

Một hôm bà vừa đi chợ về, đang tính tiền, thì ông Nhàn từ phòng khách đi vào gọi bà ra:

- Bà ra đây tôi bàn với bà chút việc.

Bà Nhàn hơi ngạc nhiên, nhưng rồi cũng bước ra nhà ngoài, ngồi xuống cái ghế ở cạnh đấy chờ đợi. Ông Nhàn đằng hắng một cái rồi mới bắt đầu nói:

- Thằng Ấn nó muốn lấy con Hằng nhà mình đấy, bà nghĩ thế nào?

Bà Nhàn tưởng mình nghe nhầm, nhưng rồi bà hiểu ra ngay. Bà cảm thấy lòng mình hỗn độn mà bà cũng không biết là vui hay buồn.

Thằng Ấn, ngay từ ngày còn nhỏ đã là một thằng nghịch ngợm, phá phách, học hành chẳng ra gì. Và ngay cái bề ngoài của nó hình như lúc nào cũng làm cho bà ngứa mắt. Nếu là con trai bà, thế nào bà cũng phải mắng cho mấy câu thì mới đỡ bực mình. Ấy vậy mà bây giờ nó lại muốn lấy con gái bà, đứa con gái đẹp nhất nhà, lại học giỏi. Nhưng hoàn cảnh bây giờ khó khăn quá, biết con học giỏi mà không có tiền cho con đeo đuổi việc học, cái gì cũng phải có tiền mới xong! Thời trước cũng chưa đến như vậy! Nhưng bà cũng biết cái thế của gia đình bà. Đói thì quả thật chưa đến nỗi, nhưng chạy ăn từng bữa! Còn người ta thì dù sao cũng là Việt kiều, muốn gì thì còn khó chứ lấy vợ thì có khó gì đâu...

Bà thừ người suy nghĩ, khiến ông Nhàn phải giục:

- Sao bà thấy thế nào?

- Tôi cũng chả biết. Con mình như thế, gả cho thằng ấy thì phí cả đời!

Ông Nhàn "hừ" một tiếng, rồi nói:

- Người ta là Việt kiều, lấy chỗ nào không được vợ. Còn con gái bà, bà cứ khen nó thế này thế khác, nhưng tôi hỏi bà, từ khi nó lớn lên đến giờ đã có ai đến hỏi nó chưa? Định để làm mắm nữa à? Người ta hỏi là may lắm rồi!

- Nhưng mà ai nói với ông mới được chứ?

- Buổi sáng lúc bà đi chợ thì bà Chất sang đây dò ý mình xem như thế nào rồi họ mới chính thức hỏi. Tôi cũng chưa cho bà Chất biết là mình bằng lòng hay không, tôi nói là phải hỏi xem ý cháu nó thế nào đã. Mà phải hỏi nó thật, ngày nay chứ không phải thời xưa mà đặt đâu ngồi đó được. Nhưng nếu mình bằng lòng thì lựa lời khuyên giải, chắc rồi cũng xong.

Chuyện chỉ mới có thế thôi mà đêm đó bà mất ngủ, trằn trọc mãi đến gần sáng mới thiếp đi được một chút. Kể ra Việt kiều cũng có giá thật, chứ cái ngữ thằng Ấn thì chẳng đáng xách dép cho con nhà mình, thế mà bây giờ nó dám hỏi! Nếu phải gả cho nó thì ấm ức trong lòng mà không gả thì lại tiếc! Có mỗi hai ý tưởng ấy mà bà không biết quyết định thế nào. Dẫu phân vân vậy nhưng chắc là cũng phải gả thôi, nếu không thì cũng điếc tai với ông ấy. Đàn ông gì mà nói dai như dẻ rách!

Sáng hôm sau bà gọi Hằng lại, nói:

- Mẹ nghe người ta bắn tiếng là thằng Ấn nó muốn hỏi con đấy. Con có biết không?

Hằng chợt đỏ mặt:

- Không, con chẳng biết gì cả. Ai nói với mẹ?

- Nghe bố mày nói là bà Chất, họ chỉ mới đánh tiếng thôi. Nhưng ý cô thế nào?

- Tưởng ai, chứ bà Chất thì mấy hôm nay bà ấy đi hỏi tùm lum. Gặp nhà nào có con gái coi được được một chút cũng hỏi có muốn lấy thằng Ấn không, làm như kén vợ cho hoàng tử không bằng. Bà ấy làm như bà ấy mới ở Úc về! Nào là lấy thằng Ấn sướng lắm, một bước lên bà chủ vì nó có hãng may gì đó ở Úc. Mình chẳng biết nó như thế nào thật nhưng nghe có vẻ khó tin quá. Ý mẹ như thế nào?

Những điều Hằng nói rất hợp với ý bà Nhàn, ấy vậy mà không hiểu sao khi nghe Hằng nói vậy bà lại không vui, bà nói hơi gắt:

- Ý tao thì ăn thua gì, điều quan trọng là mày. Nếu mày bằng lòng thì nói cho tao biết để khi người ta sang hỏi còn biết lối mà trả lời người ta. Cứ như bố mày thì ông ấy bằng lòng rồi đấy!

Hằng không nói gì, bà Nhàn cũng không nói nữa, hai mẹ con chấm dứt câu chuyện và cả hai đều không quyết định được gì vì chưa có gì xác thực, nhất là Hằng thì nàng không tin lắm, vì trong đám bạn của nàng hình như thằng Ấn muốn lấy tất cả!

Nhưng nếu bây giờ Ấn thật sự muốn lấy Hằng thì nàng cũng khó nghĩ.

Từ trước đến nay chưa bao giờ nàng để ý đến Ấn. Trước khi hắn đi vượt biên, cái thế giới của Ấn và của nàng là hai thế giới riêng. Nàng phải bỏ học, đi buôn bán chợ trời để kiếm tiền cho gia đình, còn Ấn thì suốt ngày chạy nhông nhông ngoài đường với lũ bạn và đi phá làng phá xóm. Rồi không hiểu sao có hồi còn đi Thanh Niên Xung Phong, sau đó thì lại vượt biên. Nhờ gia đình khá giả nên đi mãi cũng có ngày thoát! Trong một thoáng mà bao nhiêu hình ảnh

kéo qua ký ức, có phần hơi hỗn độn vì Hằng cũng chẳng chủ tâm ôn lại từ đâu, hơn nữa cái tin Ẩn muốn hỏi nàng là tin mới mẻ và hơi bỡ ngỡ, nên chính Hằng cũng chưa biết nên quyết định thế nào đây!

Từ lúc nghe tin ấy mỗi khi thấy Ẩn là Hằng lén quan sát kỹ một chút. Hình ảnh cũ cũng vẫn vậy thôi, không sáng sủa được hơn bao nhiêu, nhưng cứ nghĩ đến việc phải ở với Ẩn suốt cả cuộc đời thì cuộc đời này dài quá! Hằng biết rõ lòng mình như vậy nhưng lại cũng không quyết định dứt khoát được. Biết đâu thánh nhân đãi kẻ khù khờ, nếu hắn nên danh nên phận thật, có kẻ hầu người hạ trong nhà, thì lấy hắn cuộc đời cũng mát mẻ! Bây giờ có phúc mới lấy được Việt kiều ở các nước Tây phương. Nhiều cô không phải là Tàu mà phải lấy chồng tận Trung quốc, Đài loan. Rủi hơn nữa là lấy phải mọi Trung quốc, mọi Đài Loan mà vẫn phải chịu, muốn trốn về cũng không được!

Nghĩ loanh quanh một hồi Hằng đâm tủi thân và hình ảnh Quý lại trở về. Nếu Quý còn sống thì chắc là nàng đã trở thành vợ của Quý rồi!

Trong thời kỳ buôn bán chợ trời Hằng gặp Quý. Quý bán thuốc tây nên bao giờ cũng khá giả hơn người ta, hàng hoá lại nhẹ nhàng, lúc nào công an đến là thoát thân một cách dễ dàng. Nhưng Quý luôn luôn phụ giúp Hằng trong việc đem giấu hàng hoá ở những nơi an toàn. Có lần hai đứa phải chui xuống gầm sàn chợ để chạy trốn. Khi công an đã đi rồi mà cả hai còn nấn ná ôm nhau dưới gầm sàn dơ bẩn và tối tăm. Ở trong cái cảnh chẳng có gì là đẹp đẽ ấy thế mà đã gây cho Hằng những ấn tượng không bao giờ quên được.

Sau lần ấy rồi Quý vượt biên bị bắt, rồi đi tù và không bao giờ trở về nữa. Nghe nói bị bệnh gì đó, chỉ xoàng thôi, nhưng vì không có thuốc mà chết. Cuộc đời thật éo le, lúc thì bán thuốc, lúc thì chết vì không có thuốc.

Đêm hôm đó Hằng cũng trằn trọc mãi không ngủ được vì hình ảnh Quý. Giá Quý lần ấy vượt biên mà thoát thì bây giờ thế nào chẳng trở về để tìm Hằng. Hằng cũng được sống ở Mỹ ở Úc, nhưng mà với Quý kia chứ không phải cái ông Ẩn dấm dớ này.

Đã khuya lắm mà Hằng vẫn chưa ngủ được, nàng cũng không ngờ chỉ vì cái tin Ẩn đánh tiếng hỏi nàng mà làm nàng bận tâm đến thế. Bố mẹ Hằng hình như cũng bận tâm về chuyện này nên buổi chiều Hằng thấy hai cụ to nhỏ với nhau gì đó, mặc dầu nàng nghe không rõ nhưng nàng đoán chắc cũng chuyện ấy thôi.

Hằng nằm nghe tiếng xe chạy ngoài đường, tiếng nhạc vàng văng vẳng từ nhà hàng xóm vọng sang. Tiếng nhạc gợi nhớ đến những ngày xa xưa, đã lâu lắm rồi, vào cái thời Hằng còn rất nhỏ. Hằng chắc là người hàng xóm thường nghe nhạc trong những lúc khuya khoắt mà những đêm trước nàng không biết chỉ vì ngủ mê quá nên không nghe được. Vừa nghĩ đến đấy thì bản nhạc cũng chấm dứt và Hằng không nghe được bản nào nữa.

Bẵng đi một thời gian, chuyện Ẩn muốn hỏi Hằng không nghe bà Chất nhắc đến nữa. Ông bà Nhàn bắt đầu ấm ức trong lòng. Mỗi khi nhìn thấy bà Chất ông lại muốn gọi lại chửi cho một trận. Con gái ông, tuy không phải là cành vàng lá ngọc, nhưng nó cũng không đến nỗi để mà đem ra bông đùa! Nhưng ông cũng chỉ nghĩ thế thôi chứ không có hành động gì. Còn bà Nhàn thì bắt đầu tiếc cái thằng mà trước đây bà đã chê bai, nhất là mỗi khi gia đình túng thiếu, mua con cá, mớ rau cũng phải tính toán từng tí một.

Dù bố mẹ không nói gì, nhưng nhìn dáng điệu, cử chỉ, Hằng cũng biết là hai cụ buồn bực về chuyện của mình. Riêng Hằng thì nàng chẳng những không tiếc mà còn cảm thấy là may mắn thoát khỏi tình trạng khó nghĩ cho chính bản thân mình. Nếu Ẩn vác trầu cau sang hỏi nàng thật, Hằng cũng chẳng biết quyết định thế nào. Lấy thì buồn mà bỏ thì lại tiếc!

Rồi ngày Ẩn cưới vợ cũng đến. Người vợ của Ẩn không phải là cô nào ở trong xóm. Mấy cô trước đây được bà Chất bán tiếng đều chửi thầm bà Chất, nhưng không cô nào ra mặt, cả Hằng cũng vậy. Riêng ông bà Nhàn thì hôm đó bỏ đi chơi thật xa, xuống tận xóm Mới để thăm gia đình một người bà con mà đã lâu lắm hai ông bà không gặp. ●

hình như

Hình như em cũng yêu ta
Trong đôi mắt ấy lời tha thiết tình
Ta về nối bóng với hình
Nối đêm thất lạc, ngày rình rập xa.

Em còn ở lại quê nhà
Nhóm sâu đốm lửa, thắp tà nắng xuân
Ta con chim trốn bão bùng
Khoanh tròn chiếc bóng, nuốt từng nỗi đau.

Hình như ta đã lạc nhau
Mây dừng quán chợ, chân cầu nước xuôi
Em cho ta giọt lệ ngùi
Chảy tan đi hết ngọt bùi mai sau.

nguyễn đức thanh

Thủy-Tiên

Nguyễn Thị Phong Dinh

1.

Tôi bị bắt tại huyện Tân Hiệp chiều ngày hai mươi, giáp tết. Lý do, chở hàng cấm không giấy phép. Thế là tiêu tan hết tài sản mà tôi chắt chiu, dành dụm gần cả năm nay. Nhớ đến mẹ và gia đình trong những ngày tết, nhất là chuyến thăm nuôi cha tôi sắp tới, tôi vừa buồn vừa tức đến bật khóc. Xui rủi, biết trách ai. Tiễn, anh phụ lơ, đã cẩn thận cất giấu hàng cho tôi, và anh cũng quá quen biết với đám công an trạm kiểm soát nầy. Không ngờ chuyến nầy bọn công an tỉnh xuống giải thể đám địa phương, nên tôi bị 'hốt ổ' chung cả đám. Đây không phải là lần đầu bị bắt, nhưng là lần đầu tiên tôi đi chuyến vốn lớn như vầy. Mười ký bột ngọt, mười ký bột giặt nguyên chất, hơn hai trăm ống thuốc cầm máu và trụ sinh hàng ngoại. Bột ngọt, bột giặt không nói gì, nhưng hai thứ sau hiếm như vàng mà giới 'chạy hàng' chúng tôi gọi là vàng nước. Thay vì đưa về khu tạm giam huyện chờ lập biên bản, hồ sơ xét xử tôi nghe bọn công an thì thầm, bàn tán giải thẳng về khám lớn tỉnh Rạch Giá.

Mãi gần một giờ đêm, chiếc xe cam-nhông bít bùng mới đến chở tôi cùng hai người phụ nữ khác bị bắt cùng trạm, rời huyện Tân Hiệp. Hầu như chín chục phần trăm bạn hàng các tuyến đường Miền Tây tôi gặp hoặc lấy mối đều là đàn bà con gái. Điều chúng tôi lo ngại, là từ lúc bị bắt đến giờ, không ai thấy lại hàng hoá bị tịch thu của mình; mà cũng chưa thấy ai gọi lên ký biên bản xác nhận mặt hàng như mấy lần trước. Lợi là chúng tôi có thể chạy chọt thêm để được thả vì chưa có chứng từ gì bị bắt hoặc tịch thu hàng lậu. Nhưng ngược lại, coi như tất cả hàng hoá, tài sản đó sẽ không bao giờ "châu về hiệp phố" với chủ nhân nữa. Mắt trái tôi giật mấy lần, nam tả nữ hữu, linh tính báo điềm không tốt. Mà đằng nào thì cũng mất, miễn đừng tật mang là còn có thể làm lại bàn khác. Thời nầy biết đâu mà mò, thua me thì gỡ bài cào... Đầu óc căng thẳng, thân thể rã rời, nhưng tôi cố quan sát tình hình chung quanh. Hai người đàn bà kia thì đã ngủ gà ngủ

gật, trong xe chỉ còn tôi và một tên công an ngồi hút thuốc, canh hờ ở cuối xe. Chắc hắn cũng không hồ hởi vì giờ nầy, gần tết trời lạnh phải giải "không" mấy mụ con buôn về tỉnh thì chán mớ đời. Chợt nhớ tôi vẫn còn sợi dây chuyền mặt cẩm thạch hai chỉ rưỡi và chiếc nhẫn một chỉ nhét trong quần lót mà từ chiều lu bu chúng chưa lột tới. Mấy món nầy sẽ là "quà cáp" các anh để tôi được về nhà cho kịp đưa ông Táo. Hy vọng là vậy để chút yên lòng... Đôi mắt tôi khô cứng nặng chì và không còn đủ ý thức cưỡng bức chính mình được nữa, tôi gục đầu thiếp đi.

- Xuống..! Thức dậy, xuống xe !

Tôi bừng tỉnh. Tấm bạt xe mở tung, gió đêm lùa vào lạnh căng. Tôi bước xuống, định thần nhìn quanh. Hình như là cuối dãy nhà lồng chợ, chắc chắn không phải là khám lớn của tỉnh. Tôi hỏi nhỏ chị đồng hành:

- Đây là đâu vậy chị.

- Chợ Rạch Sỏi. Không biết tụi nó làm gì mình đây.

Nghe nói tôi cũng chột dạ. Đêm tối cuối năm, lạy trời đừng đúng theo những gì đang diễn ra trong đầu tôi. Hãm hiếp rồi giết liệng trôi sông, nào ai biết, lại hốt trọn đống hàng không chứng cớ. Thiệt là nhất cử mà tam tứ tiện.

- Mấy chị theo tôi.

Một gã công an rọi đèn pin về phía trước, gã khác phía sau hất mũi súng ra dấu. Chúng tôi yên lặng bước theo hướng vào trong chợ, lòng hoang mang. Đi một khoảng đường ngắn, vừa khỏi chợ là đến bến đò. Bây giờ chúng tôi chợt hiểu phần nào sự việc xảy ra. Thay vì đưa về khám lớn tỉnh, chúng tống thẳng chúng tôi về trại tù miệt thứ.

- Mấy anh đưa chúng tôi đi đâu đây ?

- Tù, chớ đi đâu. Phá hoại kinh tế tội như phản động, tù cải tạo cho biết.

Chúng trả lời mỉa mai. Dưới bến, chiếc đò máy và hai gã công an khác đang đợi sẵn. Thế là hết, đến nước nầy chỉ còn nhắm mắt đưa chân, tới đâu "xâu" tới đó. Chiếc đò máy rời bến, gã công an áp tải đứng trên vẫy tay:

- Chúc mấy chị về Thứ Bảy ăn tết vui vẻ.

Mình mẩy con nhỏ nóng như lửa đốt. Từ hôm qua đến nay, Xuyến ăn gì ói nấy. Tôi đưa nó lên trạm xá xin thuốc, tên y tá nói nó làm bộ để trốn lao động, đuổi ra. Tội nghiệp con nhỏ, mặt mày xanh lét chỉ biết khóc. Nhìn Xuyến nằm run cầm cập, trán đẫm mồ hôi, tôi chịu không nổi. Đằng nào cũng phải chờ ra giêng, đút lót tụi nó giờ nầy cũng vô ích. Mấy tên cán bộ lãnh đạo trại đã về nhà ăn tết với vợ con, còn lại là đám canh tù đầu trâu mặt ngựa tép riu. Hầu hết phạm nhân của trại tù cải tạo nầy là gia đình chủ tàu tổ chức vượt biên, lươn lận thụt két quỹ nhà nước, sử dụng giấy tờ đi đường hay công lệnh giả và vượt biên bị bắt. Buôn gian bán lận hàng quốc cấm như tôi là trường hợp đầu tiên, đặc biệt. Xuyến ở đây đã hơn bốn tháng, tội vượt biên, đến nay cũng chưa được xét xử hay đá động gì. Còn như tôi nghe đâu một hai tháng là cùng, nếu biết cửa mà nhờ. Thì tái ông thất mã, bị bắt nhưng vào những ngày cận tết nên cũng đỡ, lao động cầm chừng và chưa được đám quản giáo chăm sóc tận tình theo đúng lệ tù non. Chớ nghe đâu luật tù non phải lao động tiên tiến ban ngày và học tập cách mạng "cá nhân" với quản giáo tới nửa đêm gà gáy.

Tôi kéo cái mền của mình đắp thêm cho nó. Thôi thì đành, tôi vừa bán chiếc nhẫn chỉ rưỡi "giá cán bộ", định để xài nhín nhín phòng thân chờ liên lạc gia đình. Tôi cắm đầu đi lên trạm xá để gặp thằng cán bộ y tế lần nữa. Sau khi ngã giá, lục lọi một hồi nó đưa tôi được hai chục viên aspirin và một chai thuốc "thần dược" dân tộc xuyên tâm liên. Tính ra hơn nửa chỉ vàng. Mà thà vậy, chớ ở tù miệt nầy có vàng chưa chắc gì mua được thuốc. Tôi rẽ vội xuống chái hậu cần xin cán bộ Ánh, chị nuôi láng nữ, một chén nước cơm nóng và mấy miếng đường thẻ.

Chị Ánh người ở Sóc Ven, cha mẹ bị bom bừa chết sớm, làm giao liên cho cách mạng từ lúc mười một mười hai tuổi. Đến năm mười tám, đảng gả chồng cho chị, du kích của huyện. Chưa được một năm, chị trở thành vợ liệt sĩ. Từ đó chị Ánh đi từ bếp lửa cách mạng nầy đến vùng tiếp vận lửa khói khác. Hòa bình, không như bao nhiêu người khác, chị không có nơi nào để trở về mừng ngày đoàn tụ hay vinh quang công trạng của tổ chức. Chị Ánh tiếp tục cuộc đời còn lại của

---

lầm lỡ

Cũng bởi vì ta quá vội vàng
Hương tình vừa thoảng, ngỡ xuân sang
Đem hoa ảo mộng tô trời đất
Để hứng vào tim những bẽ bàng.

Đâu biết em còn mơ ước xa
Cợt đùa bướm lượn, thoả lòng hoa
Nghĩa gì một chút duyên vô hậu
Một chút ươm nồng quanh thịt da.

Son phấn cho em nét diễm tình
Cứ đem mà đổi lấy phù vinh
Trách ta mê muội yêu lầm chỗ
Mang trọn hồn trao kẻ bạc khinh.

b.h.t.

tuổi thanh xuân bên những bếp lửa cách mạng, chỉ khác không còn dưới tầm bom đạn mà dưới sự cắt chia từng khẩu phần của cơ quan. Cuối cùng với công trạng gia đình liệt sĩ, chị được tổ chức phân công về công tác hậu cần cho trại tù cải tạo ở Thứ Bảy nầy. Mới ngoài ba mươi, tôi đã thấy trán chị hằn những vết nhăn khốn khổ và đôi mắt chợt lắm khi vô hồn nhìn sững những ánh lửa chung quanh. Chừng như trong đám đảng viên, cán bộ quản giáo ở đây chỉ có chị là còn sót lại chút thương cảm tình người...

Trở lại láng tôi vẫn thấy Xuyến còn thiêm thiếp. Đỡ Xuyến dậy uống hai viên aspirin, tôi giục nó uống chén nước cơm nóng quậy đường thẻ, lấy sức. Nhìn khuôn mặt nhỏ nhắn, trẻ thơ của Xuyến thật tội nghiệp. Tôi chỉ lớn hơn Xuyến hai tuổi mà trông tôi già dạn hơn nhiều. Da tôi ngăm đen, tóc tai lùng bùng cháy nắng, ngược lại Xuyến da dẻ trắng xanh, tóc đen óng mượt mà từng lọn. Nhớ lại đêm mới giải xuống, mình không, Xuyến chia với tôi góc mền cái gối. Ở đây cái gì cũng tự túc. Chưa biết gì nhau mà Xuyến đã không ngần ngại nhường tôi tất cả những đồ dùng cần thiết hằng ngày, nhất là phụ nữ. Khác với tánh lanh chanh, lợi ít hại nhiều của tôi, tánh Xuyến lặng lẽ, ít nói nên tôi cũng không biết nhiều về nó. Nhưng nhìn tay chân, mặt mũi và dáng dấp liễu yếu đào tơ của Xuyến, tôi đoán chắc nó con nhà khá giả hay ít ra cũng chưa đến nỗi vào trong kim chỉ ra ngoài mách mung như tôi.

- Xuyến mang ơn chị nhiều quá. Không có chị không biết ra sao...

- Ơn nghĩa gì. Chị em cùng cảnh ngộ mà. Thôi rán ngủ chút đi, Dinh lén để dành chút cháo, dậy ăn.

- Cô Dinh à, vịt về rồi nè.

Có tiếng của Ánh, chị nuôi hậu cần, tôi ra dấu cho Xuyến nằm nghỉ, rồi bước vội về phía chái nhà bếp. Sở dĩ tôi được thong thả ở láng chăm sóc Xuyến là nhờ tài nghệ làm tiết canh của tôi, nhất là món tiết canh vịt. Món mà ngày xưa cha tôi "đánh" nổi tiếng cả đơn vị và truyền lại cho tôi. Vừa đến trại giam Thứ Bảy, huyện An Biên, hai ngày thì ban quản giáo lên kế hoạch mở tiệc liên hoan cho ban lãnh đạo trại và mời cả bên huyện ủy. Bí thư trưởng ban quản giáo Ba Thái, dân miệt Hòn, rất thích nhậu đế trắng với món tiết canh vịt mà mấy năm nay chưa ai làm hài lòng hắn. Để lấy lòng đồng chí bí thư, ban quản giáo họp toàn trại để tìm "nhân tài" cho món tiết canh. Điều kiện thật khó lòng từ chối: miễn lao động cho tới hai tuần lễ sau tết. Nhưng nếu làm liều "đánh" láo, hư dĩa tiết canh thì lao động gấp đôi và không được nhận đồ thăm nuôi một tháng. Vì vậy mà cả ba láng tù không một bàn tay nghĩa khí đưa lên! Tôi đứng lên tình nguyện, lãnh phần. Ngay hôm sau chúng giao tôi một con vịt xiêm làm thử. Dĩa tiết canh được đám quản giáo chiếu cố một cách tận tình, vét sạch đến không cần rửa. Gã bí thư đích thân khen ngợi và ủy lạo tinh thần tôi, chuẩn bị cho bữa tiệc liên hoan với huyện ủy chiều hai mươi chín tết.

Buổi chiều cuối năm trời lạnh hiu hiu, lay lắt gió. Bên trong hội trường, tiếng cười nói ồn ào của đám cán bộ và quản giáo. Tất cả là hai con chó mực và sáu con vịt xiêm lớn nên mùi thức ăn thơm lừng cả mấy láng trại. Rảnh tay chờ dọn dẹp, Xuyến rủ tôi ra phía sau nương láng bếp ngồi nghe hương vị tết. Con nhỏ bảo tôi nó mê ca sĩ Duy Khánh là vì bài *Xuân Này Con Không Về* và khe khẽ hát từng đoạn rời rạc, câu nhớ câu không. Rồi tự nhiên Xuyến yên lặng một hồi lâu, chợt quay qua hỏi tôi, quê chị Dinh ở đâu. Câu hỏi bất ngờ của nó làm tôi chưng hửng. Quê tôi ở đâu kìa? Trong khai sanh, tôi sinh ra ở một làng nhỏ thuộc huyện Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, tôi nhớ ngờ ngợ mình ở con hẻm nhỏ đường Phan Đình Phùng, gần chợ Bàn Cờ. Nhưng thời thơ ấu đậm đà trong tôi là những ngày tháng sống ở căn nhà mướn trong cái xóm chuyên làm kẹo mạch nha, đường phổi bên lộ Quang Trung, thị xã Quảng Ngãi. Cha tôi lúc đó là sĩ quan truyền tin của sư đoàn 25 bộ binh, đóng ở Mộ Đức. Tôi bắt đầu cắp sách đến lớp mẫu giáo ông giáo Thống được vài tháng thì vào trường nữ tiểu học, cạnh tiểu khu thị xã. Không hiểu sao cái xóm tôi ở không có con gái nên tôi chơi bạn toàn là con trai. Bắn đạn, tạt lon, hớt cá lia thia... đến tắm sông tôi đều rành rọt. Tôi biết lặn, lội sải, lội chó cũng tại dòng sông tuổi thơ Trà Khúc. Được đâu vài năm, cha tôi lại theo đơn vị chuyển về miền nam, huyện Đức Hoà, Đức Huệ gì đó. Rồi cũng chẳng bao lâu, ông sang tiểu đoàn khác về thị xã Vị Thanh, tỉnh Chương Thiện cho đến ngày mất nước. Dòng kinh xáng Xà-No chảy lững lờ dọc thời con gái của tôi... nên tôi không biết trả lời Xuyến thế nào, quê tôi ở đâu. Nghe tôi kể một hơi, con nhỏ cũng tạm hiểu, thôi không thắc mắc nữa. Còn Xuyến, tôi hỏi, quê Xuyến ở đâu. Từ hồi mẹ đẻ đến giờ Xuyến chỉ ở Vàm Răng, chưa lần nào ra khỏi tỉnh, nó trả lời nhát gừng rồi không trả lời gì thêm. Quen tánh ít nói của Xuyến, tôi cũng yên lặng nhìn bâng quơ buổi chiều cuối năm đang chìm dần phía sau những rừng tràm thăm thẳm tầm mắt. Chợt Xuyến buông tiếng thở dài, từng đợt, như cố ngăn nhưng không kiềm chế được. Nỗi im lặng đồng lõa với nỗi lòng trĩu nặng chung quanh. Hai mươi chín tết, đêm chìm nhanh, lạnh đen trong hương đất trời trừ tịch. Không biết giờ nầy bên ngoài ra sao, mẹ tôi chắc đang ngồi buồn cho đứa con gái sinh ra nhằm tuổi ngọ nên suốt đời cất vó chạy rong.

Có bàn tay mềm lạnh, xiết nhè nhẹ mấy ngón tay tôi. Khuôn mặt Xuyến chỉ còn là một khung soan nhàn nhạt. Thân hình nhỏ rung từng đợt, gục hẳn vào vòng tay tôi, mềm mại. Trên đôi vai khô gầy, tôi nghe thấm âm ấm giòng nước mắt nấc nghẹn của Xuyến. Con ngựa đầu non chừng như cũng nức nở, ngỡ ngàng. Khóc đi nhỏ, cho nhẹ mọi nỗi lòng. Nước mắt nhỏ, nước mắt tôi dù lẻ loi, cũng sẽ chảy mặn biển đời.

- Chị Dinh, Xuyến có điều rất hệ trọng muốn nói với chị. Mà không, Xuyến muốn nhờ chị...

- Nói đi Xuyến. Lúc nào Dinh cũng sẵn lòng mà.

Xuyến nặng nề cố nuốt từng nỗi nghẹn ngào, khô khan. Thỉnh thoảng, những tràn cười nói vọng vào đêm tịch mịch từ trong hội trường sáng rực đèn măng-xông, như giục giã giây phút còn lại. Xuyến khẽ hắng giọng và lau mắt đôi lần. Giọng nó dứt khoát và tỉnh táo hơn:

- Em tên thật là Thủy Tiên, Võ Thị Thủy Tiên. Xuyến là tên giả, khi bị bắt... Một năm trước đây, người bạn nối khố với ba em ghé thăm, thấy em, liền đánh tiếng mối mai cho con trai của chú. Anh ấy tên Trọng, thiếu úy công binh ngụy, vừa cải tạo còn đang quản thúc ở địa phương. Chú có cho em và gia đình bức hình chụp đã lâu của anh ấy. Trong hình, ảnh còn trẻ và hiền lắm. Gia đình đồng ý ngay. Phần em, lòng cũng không phản đối gì. Những ngày tháng hỗn loạn đó, làm thân con gái, chỉ mong có một nơi yên lấy bản thân... Thời gian sau, anh ấy bị chính quyền địa phương bắt đi lao động cải tạo trở lại. Gia đình quyết định tìm mối tổ chức đưa anh Trọng và em đi vượt biên. Cánh em bị bắt, cánh ảnh trót lọt và có tin đã tới Thái Lan. Em và anh ấy vẫn chưa gặp mặt nhau... Bắt giải về đây được vài ngày, em bị thằng quản giáo cưỡng hiếp, chiếm mất đời con gái. Nghiệt ngã thay, em đã mất kinh và có dấu hiệu mang thai với thằng khốn nạn đó. Với anh ấy, đời em đã chết. Em không còn xứng đáng với anh Trọng nữa. Nhưng tấm lòng em, tình cảm em vẫn thuộc về anh. Xuyến muốn nhờ chị thay em đáp lại mối nợ tình này.

Tôi chưng hửng, cố giương mắt nhìn khuôn mặt trẻ con của Xuyến mờ nhạt trong đêm tối. Xuyến nhờ tôi, bằng cách nào? Tại sao? Tôi rùng mình liên tục, từng cơn lạnh chạy dọc theo cơ thể. Nhớ lại những ngày qua, Xuyến ói mửa liên miên, nóng lạnh từng hồi không phải bệnh hoạn gì, mà là triệu chứng cấn thai. Tôi chưa biết phải nói gì, phản ứng thế nào cho đúng, thì Xuyến tiếp tục giọng thật rõ ràng, chậm rãi:

- Chị có thể từ chối và quên đi những điều Xuyến sắp nói. Mới biết chị một thời gian ngắn ngủi, nhưng qua linh tính em biết chị là người tốt, có tình. Gia đình anh Trọng vừa móc nối một chuyến đi nữa cho em, bây giờ là cho chị. Chị Dinh hiểu em nói gì, phải không? Trưa mai lúc mười một giờ, chị ra phía sau hội trường, có người đàn ông đợi ở đó. Câu tín hiệu, chị hỏi "Anh là con chú Sáu Vĩnh ở chợ Vàm Răng?", trả lời "Dạ phải" và người đó sẽ giúp chị trốn trên chuyến đò cuối cùng về Rạch Sỏi lúc bốn giờ chiều. Tới bến đò Rạch Sỏi, chị sẽ chuyển qua vỏ lải đi về Vàm Răng và xuống ghe lớn đợi sẵn ngoài đó. Chuyến đi khởi hành đúng giao thừa, sẽ tránh được đám tàu quốc doanh và tuần cảnh... Đây là tất cả giấy tờ khai sinh, chứng minh nhân dân mang tên Thủy Tiên của em và của anh Trọng để làm tin. Nếu đến được bến bờ tự do, bất kỳ nước nào, chị khai là vợ anh ấy để liên lạc và cùng đi chung với nhau. Chỉ có vậy. Thời gian còn lại quá ngắn mong chị cho Xuyến biết quyết định ngay... Mà dù thế nào, em cũng cảm ơn chị trước.

Xuyến móc trong bụng bọc giấy ni-lông gói kín đưa cho tôi. Cầm trong tay, tôi vẫn chưa tin là sự thật. Cứ như giấc mơ, như trong tiểu thuyết mà tôi đọc đâu đó ngày xưa. Nhưng không, Xuyến đang ngồi bên tôi bằng da bằng thịt và sương đã bắt đầu rơi thấm lạnh bờ vai.

- Xuyến, sương xuống nhiều cảm chết, mình vô trong đi...

- Chị Dinh nhận lời của Xuyến ?

- Chị nhận lời. Nhưng còn chuyện anh Trọng, chị...

- Chị nhận lời là được rồi. Mọi chuyện khác sẽ đến sau, chị đừng lo. Xuyến cảm ơn chị và chúc chị nhiều may mắn.

Nói xong Xuyến đứng dậy, đi thẳng về láng. Tôi nán ngồi lại một mình bên bờ mương, lòng mộng du, chơi vơi như đi giữa sợi chỉ định mệnh mong manh của cuộc đời. Bên kia hội trường, bữa tiệc rượu vẫn chưa tàn trong đêm trừ tịch.

2.

Năm nay mùa xuân đến rất sớm. Giữa tháng Ba đã có những ngày thật ấm và nhiều cơn mưa thay vì những cơn bão tuyết, gây ngập lụt nhiều vùng trong tiểu bang. Nhà vắng lặng, Thành đi làm, Thủy đi học chỉ còn mình tôi nằm chèo queo trong căn nhà thênh thang. Bác sĩ ký giấy cho phép tôi dưỡng bệnh tại nhà một tuần lễ trong khi chờ kết quả thử máu, sau một thời gian dùng trụ sinh và thuốc giảm đau vẫn không thấy thuyên giảm. Lần nầy khả năng phải giải phẫu được đưa ra nghiêm trọng hơn, nhưng bác sĩ vẫn chưa chắc chắn về nguyên nhân của những cơn đau hoành hành lưu chuyển nhiều nơi trong cơ thể tôi. Những sợ hãi ban đầu đã lắng dịu dần, tôi bình tâm hơn cho những rủi may trước mặt, còn Thành thì luôn cầu nguyện và tin tưởng ơn trên sẽ luôn dìu dắt chúng tôi vượt qua mọi thử thách đời nầy như bao lần trước, như muôn ngàn nghịch cảnh đã qua... Tôi ngồi dậy, đi lần về phía cửa sổ. Đầu óc vẫn còn choáng váng, nhưng tôi đã thấy tinh thần phấn chấn, lạc quan hơn nhiều. Trên tường, hình Thủy, đứa con gái của tôi, phóng lớn nhìn tôi và tươi cười trong sáng. Mười bốn tuổi Thủy thật vô tư, chưa một lần gian khổ, chưa một nét ưu phiền hằn vết tuổi thơ. Tôi và Thành đã tận tụy, hy sinh tạo tất cả điều kiện chung quanh cho đứa con gái của mình một thời thơ ấu thật tươi đẹp và an bình cho nhiều giấc mơ của ngày mai. Quá khứ tôi là những chuỗi ngày của mất mát và chia lìa. Dĩ vãng Thành là những cơn ác mộng của đạn bom, hận thù và tiếng khóc. Đã quá nhiều đêm tối căm hờn cho thế hệ của chúng tôi. Nhiều hôm Thành nói với tôi anh muốn ăn mắn chưng mặn, không nêm đường hay hành mỡ linh tinh. Cứ chưng khan cho anh. Hôm đó anh ăn ngon lành, ăn không kịp thở, ăn đổ mồ hôi. Rồi anh ngồi rưng rưng nước mắt. Anh nhớ đến những ngày tháng anh cùng bạn bè, sau khi rời trại cải tạo, phải về vùng kinh tế mới làm mướn kiếm từng bữa ăn. Bây giờ họ ở đâu, đời sống ra sao hay cũng vẫn lận đận từng ngày cơm áo? Thành nhắc tôi nhớ đến những khuôn mặt, những con người đi qua đời tôi, có khi chỉ một lần mà một

đời tưởng nhớ, một đời khó quên. Tôi vẫn ước nguyện mọi điều tốt đẹp cho họ, yên bình và hạnh phúc ở mọi góc trời, ở mọi cuộc đời... Tóc Thành bạc nhiều hơn. Những vết nhăn xếp thành nhiều nếp đắng cay, gian khổ trên mặt tôi. Không hiểu sao chung quanh chúng tôi, người ta lại cố tình đổi thay hình dạng của hiện tại, nhuộm màu mọi sự thật để xóa đi quá khứ. Kỷ niệm chỉ tươi đẹp khi còn nguyên vẹn sắc màu trên giòng sông của dĩ vãng... Mà thôi, không hiểu sao lúc nầy tôi hay lẩm cẩm, trách cứ vu vơ. Có lẽ tại mới đó mà đã chớp mắt mười sáu năm. Mười sáu năm của biết bao vật đổi sao dời. Tôi dựa vai vào thành cửa sổ, bên ngoài nắng vàng tươi, óng ả.

... Tôi đã làm đúng theo lời chỉ dẫn và không giữ đúng lời hứa ân tình với Thủy Tiên. Ngay trong đêm đầu tiên ở Vàm Răng, tôi đã nói thật hết lòng và nghịch cảnh của mình với Trọng. Thà là nhìn Trọng đớn đau trong sự thật còn hơn lừa dối tấm chân tình tha thiết một đời của anh. Mọi việc không ghê gớm như tôi tưởng. Chừng như trong cơn sóng dữ của đất nước, vết thương của mỗi cá nhân như những hạt mưa bụi nhỏ nhoi cuốn hút theo dòng đời thác đổ chung quanh. "Cảm ơn Dinh đã cho anh biết thế nào là ý nghĩa của tình yêu, tình người và lòng chân thành của tình bạn", Trọng đã nói với tôi khi hai đứa ngồi nhìn những vạt nắng chiều cuối năm chìm tắt dần trên mặt biển. Xa xa là hòn Tre, nơi mà ngày mai là chuyến tàu định mệnh. Tôi đáp khẽ: "Lẽ ra Dinh mới là người nói cảm ơn anh và Thủy Tiên đã cho Dinh được 'quá giang' trong giòng duyên nghiệp nầy". Trọng chỉ cười buồn, nhìn xa xăm và không nói gì hơn. Đó là lần đầu tiên tôi gặp Trọng, cũng là lần cuối cùng. Trọng không thể của tôi, và ngược lại, tôi không thể nào của Trọng được. Đành lòng tôi phải lỗi hẹn với Thủy Tiên. Rồi nhỏ sẽ tha lỗi cho tôi, nghe nhỏ... Trọng đã tiễn tôi ra khơi cùng chuyến hải hành nhưng anh thì ở lại. Thái độ lựa chọn của Trọng thật rõ ràng, vì Thủy Tiên, vì trái tim anh mãi mãi thuộc về dòng kinh nước mặn Vàm Răng. Làm sao tôi quên được cái vẫy tay của anh trên chiếc ghe nhỏ, khuất mờ dần trong màn sương lần tiễn biệt.

... Thủy Tiên, nhỏ ơi, trong mọi nỗi tận cùng khổ đau hay tuyệt vọng, tình yêu vẫn luôn luôn có thật giữa cuộc đời nầy...

Vừa định cư tại Hoa Kỳ tôi đã cố gắng tìm cách liên lạc với Trọng và Thủy Tiên. Nhưng rồi thời gian cứ lặng lẽ trôi qua mà tin họ vẫn mù tăm, vô vọng. Cuộc sống của xã hội mới cuốn hút tôi vào như cơn lốc nhỏ. Hình ảnh của Thủy Tiên, của Trọng cũng mờ dần theo năm tháng. Nhiều lúc tôi thẫn thờ chợt nghĩ rằng, có những cuộc đời, những khuôn mặt người chỉ một lần thoáng qua rồi sẽ mãi mãi không bao giờ gặp lại. Họ đi về đâu, cuộc sống ra sao, câu hỏi chừng như thật đơn giản mà câu trả lời bí ẩn, to lớn biết chừng nào. Thỉnh thoảng trong giấc mơ, tôi vẫn thấy khuôn mặt trắng xanh với nụ cười thật trẻ thơ của Thủy Tiên và bàn tay vẫy khuất mờ của Trọng... Rồi tôi gặp Thành, như một tơ duyên tiền kiếp. Chúng tôi yêu nhau ngay từ ánh mắt đầu tiên gặp gỡ. Lễ cưới đơn sơ, đầm ấm tình người. Thành yêu thương tôi tha thiết, tôi cũng dâng trọn vẹn cho anh tấm tình con gái sắt son. Thủy chào đời năm sau đó, đóng chặt thêm vào cột đời tôi chiếc đinh hạnh phúc. Thành phố xa lạ, quê người nay trở thành nơi "chôn nhau cắt rún" con gái

từ một ngày mưa

riêng cho Kim Thanh

Nghe vần vũ rừng chiều hong nẻo gió
Chim về ngàn vẫn hót nỗi thương quê
Em nào biết chút mưa xuân còn đó
Mà thương yêu vẫn ngập lối đi về.

Hương nắng mới tưởng ngày dài vô tận
Lòng chợt bền sau nhiều đợt phong ba
Mùa thương khó, đến với nhau lận đận
Mà vẫn vui, em nhỉ, cuộc tình ta!

Thu mấy độ lên màu chiều nhuộm tím
Trong mắt trong, sầu lấp kín bể sầu
Em vẫn đẹp, vẫn nụ cười ngọt lịm
Vẫn vì nhau mà thức suốt đêm thâu.

Nhớ từ thuở ta chung lòng tranh đấu
Cho quê hương bớt tăm tối lầm than
Bao hệ lụy, ta cam đành gánh chịu
Bao nợ nần, ta trở lại thế gian.

Giờ đã hết những mối dây oan nghiệt
Trói buộc người do định nghiệp trả vay
Em rạng rỡ với môi hồng mắt biếc
Ta thênh thang tay nối lại vòng tay.

tùy anh

đầu lòng của tôi. Ngày nối tháng, tháng nối năm, chớp mắt mười mấy năm bóng câu vút cửa. Tưởng chừng như mới hôm qua, tưởng chừng như giòng đời sẽ mãi mãi âm thầm trôi lặng lẽ, vô cùng...

Cho đến ngày, có những cơn đau tấn công bất ngờ cơ thể tôi ở vùng thắt lưng, lần xuống dạ con và hai bên đùi. Ban đầu cứ tưởng do những trận cảm cúm thông thường hoặc cơn hành kinh không đều của tôi. Tôi uống Tylenol, những cơn đau dịu ngay nhưng chỉ là thời gian rồi cũng trở lại. Thành đưa tôi đi bác sĩ gia đình, cũng không khác gì hơn là những thuốc giảm đau mạnh hơn, tác dụng trong thời gian đầu. Thuốc giảm đau ngày càng tăng cùng với thời gian giữa những cơn đau ngày càng rút ngắn dần lại. Bác sĩ đành giới thiệu tôi vào để khám và thử nghiệm ở bệnh viện địa phương. Sau gần cả tuần lễ đi đi lại lại, thử đủ thứ trong người, các bác sĩ bệnh viện trấn an tôi và gia đình rồi đề nghị tôi vào bệnh viện chuyên khoa nổi tiếng của tiểu bang để thử nghiệm thêm. Thành thất vọng, lo lắng và xuống sắc ra mặt. Anh trằn trọc mỗi đêm gần như không ngủ. Lần đầu tiên sau mười mấy năm chung sống, anh ăn chay với tôi vào những ngày rằm và lễ lớn. Trước đây mỗi lần thấy tôi ăn chay hay cúng quảy trong nhà, Thành không bài bác cũng không hưởng ứng. Có lần Thành nói với tôi, anh đã từng "ăn chay" suốt năm sáu năm liền trong trại cải tạo, nên anh không còn ý niệm gì tốt cả. Nay, nhìn khuôn mặt thành khẩn của anh trong những bữa cơm chay, tôi thương anh đến xót xa...

Tiếng điện thoại reo từng đợt, kéo tôi trở về thực tại. Không biết là Thành hay từ bệnh viện. Mấy hôm nay, ngày nào cứ cách hai tiếng đồng hồ là anh cũng gọi về cho tôi. Tự dưng tôi thấy ái ngại khi nhấc điện thoại.

- Hé-lô...

- Chào bà, tôi là bác sĩ David Anderson của bệnh viện Duke. Thưa có phải là bà Nguyễn, Dinh Phong Nguyễn, không ạ?

- Dạ phải, bác sĩ.

- Bà Nguyễn, chúng tôi đã có kết quả thử máu của bà... Vì đây là qui luật chung của bệnh viện, chúng tôi muốn được gặp cả ông và bà để thảo luận về kết quả thử nghiệm và phương pháp điều trị. Tôi có thể sắp xếp thời gian ngay bây giờ nếu thuận tiện hoặc, ông bà cần thảo luận giờ giấc thuận lợi và gọi lại bệnh viện cũng được. Mong bà thông cảm vì chúng tôi không thể bàn bạc kết quả bệnh lý trên điện thoại.

- Xin bác sĩ cứ cho hẹn, chúng tôi sẽ có mặt.

- Ngày mai, lúc mười giờ sáng, mong sẽ gặp ông bà tại văn phòng của tôi. Nếu gì lý do nào đó, ông bà không đến được, xin đừng ngại gọi cho tôi sắp xếp cái hẹn khác.

- Cám ơn, chúng tôi hẹn gặp lại bác sĩ ngày mai.

- Mong gặp ông bà. Chúc bà một ngày tốt đẹp.

Tôi thẫn thờ gác điện thoại. Giác quan thứ sáu của tôi chừng như báo điều không lành. Nghĩ đến khuôn mặt Thành, khuôn mặt con, tôi ứa nước mắt. Mọi sợ hãi với tôi không còn nữa, nước mắt bây giờ là tình yêu thương vô bờ bến của những người chung quanh. Thế nào đi nữa, sự thật vẫn luôn hiện hữu với cuộc sống hằng ngày, dù muốn dù không. Tôi cố xua đuổi những ám ảnh đen tối trong đầu, giữ lòng bình thản, rồi nhấc ống điện thoại bấm số chỗ làm của Thành.

Chiếc giường bệnh cá nhân hẹp và dài, những dây nhợ chuyển máu, đo mạch, đo tim... làm tôi xoay sở khó khăn. Môi khô lở, tay chân lỏng khỏng chừng như không còn thuộc về thân thể tôi nữa. Trần bệnh viện trắng toát, phẳng lỳ như khoảng không gian thăm thẳm, mịt mờ. Chiếc nón ni làm đầu cổ tôi ngứa ngáy, khó chịu. Sau hai tháng rụng tóc, đến nay đầu tôi không còn một cọng tóc, lúc nào cũng phải đội mũ trùm khăn. Không hiểu sao tôi vẫn còn sống, vẫn còn nhận diện mọi sự việc diễn ra chung quanh. Tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng, cho tôi, cho Thủy và cho Thành. Mọi người đều ý thức được định mệnh khắc nghiệt đang từng ngày, từng giờ trôi qua. Nước mắt chưa khô nhưng hy vọng đã cạn. Những sửng sốt, hốt hoảng ban đầu đã dần lắng đọng, còn lại là nỗi đợi chờ nát lòng cho phút nhiệm mầu nào đó xảy ra. Tất cả kỹ thuật của nền khoa học hiện đại nhất thế giới cũng không thể làm gì hơn ngoài chờ đợi. Thành đã làm tất cả, gọi cùng khắp cho sinh mệnh của tôi. Thủy, con gái tôi, vẫn chưa hiểu tại sao lại là tôi với chứng bệnh hiểm nghèo nầy. Ung thư tủy sống. Tại sao? Tại sao, chừng như câu hỏi nầy tạo thành bao nhiêu kỳ diệu cho cuộc sống chúng ta. Tôi vẫn không hiểu tại sao tôi lại hiện diện nơi nầy, lẽ ra không phải là tôi mà một người nào khác. Được và mất, hạnh phúc và khổ đau, hai mặt hiện hữu tất yếu của một cuộc đời. Không thể nào quên được cảm giác của tôi và Thành khi gặp bác sĩ, ái ngại báo tin. Thời gian còn lại không quá sáu tháng, nếu không tìm được người hiến tủy cùng loại nhiễm thể. Tỉ lệ hiến tủy máu cùng loại cả nước Mỹ không quá mười phần trăm. Tôi lại là người Việt, nhóm Á Châu, càng tệ hại hơn.

Đã hai tháng qua, gần như số lượng hồng huyết cầu không còn trong cơ thể, tôi chỉ sống nhờ vào lượng máu nhân tạo chuyền vào. Khi tỉnh lúc mê, cơ thể tôi sống gượng từng ngày để chờ đợi ngày sống lại. Tôi nằm ở cuối sổ của hội hiến tủy toàn quốc của Mỹ. Bệnh viện cùng cả tôi lẫn Thành đều chỉ còn đặt hy vọng vào hội hiến tủy người Á Châu và hội hiến tủy người Việt, cả trong và ngoài nước. Thành cố gắng liên lạc, vận động người quen biết ở đây, bà con thân thuộc hai bên ở Việt Nam đến thử máu. Kết quả thảm hại và vô vọng. Đến nay, không nói ra, nhưng mọi người đều hiểu ngầm với nhau hy vọng như cây kim nằm dưới lòng đại dương. Nỗi đau của cơ thể không đáng vào đâu, so với nỗi đau đớn, tuyệt vọng của người thân yêu chung quang tôi. "Còn nước còn tát", còn giây phút nào là còn niềm tin giây phút đó, Thành thường nắm chặt tay tôi an ủi. Ngược lại, thương chồng thiết tha, tôi

bắt anh phải hứa sau khi tôi ra đi anh và con phải tiếp tục cuộc đời như một hành trình mới. Anh cần có người bạn đường, nhất là trên đất nước xa lạ, lạnh lùng khan hiếm tình người nầy và con nữa, nó cũng cần có người vỗ về, chăm sóc. Thành giận, tôi chỉ cười hôn nhẹ tay anh nói nhỏ, đừng quên rằng không có em đã có cuộc đời và mất em rồi đời nầy vẫn mãi mãi thiết tha. Với tình tôi trong mắt anh, tôi biết anh hiểu tôi muốn nói gì. Bây giờ tôi không còn nghĩ đến thời gian nữa, mà là sống với thời gian, từng lần tỉnh giấc, từng lần nắm tay của Thành, của Thủy. Có lúc tôi chợt hốt hoảng, tại sao là đêm mà không phải là ngày. Có lúc tôi lại tuyệt vọng không muốn phải tỉnh giấc để nhìn thấy một ngày nữa lãng phí trôi đi. Tôi thực sự đầu hàng định mệnh, đã thực sự buông tay xuôi nhẹ theo từng hơi thở thì thào với tử thần. Những lúc đó, mỗi nụ cười đầm ấm tình người của Thành, mỗi ánh mắt trong sáng, thơ ngây của Thủy luôn giúp tôi vượt qua bao nỗi sợ hãi, yếu lòng và tôi thường thiếp đi trong từng giấc mơ chập chờn, với muôn vàn tia nắng sáng...

Cánh cửa phòng mở rộng, ùa vào cùng tiếng chân người làm tôi tỉnh giấc. Thành đi như chạy khuôn mặt xúc động đến ngây ngô và phía sau là dáng người cao lêu nghêu quen thuộc của bác sĩ Anderson. Tôi định gượng ngồi dậy, Thành đã ôm chầm lấy tôi, nghẹn lời:

- Tìm được rồi... Dinh ơi, tìm được rồi...

Buổi sáng lấp lánh, rực rỡ soi vào khung cửa sổ. Người y tá da trắng thu dọn khay ăn sáng và chào bước ra với nụ cười thật tươi trên môi. Đến nay cơ thể tôi đã tràn đầy sức sống và trên đầu tóc đã mọc lởm chởm. Cuộc thay máu tủy thành công mỹ mãn, mà mỗi ngày thức dậy với tôi như là một giấc mơ. Không bị một dị ứng nào, cơ thể tôi bình phục nhanh chóng bất ngờ đến cả hội đồng giải phẫu bệnh viện cũng phải ngạc nhiên. Một vài nhận định của bác sĩ cho rằng có lẽ do tủy máu hiến là của một thiếu niên, và các nhiễm thể máu mang tính 'hợp nhất' rất cao. Từng dòng máu đang lưu hành trong cơ thể tôi là của người thiếu niên nào đó trong nước đã tình nguyện hiến cho. Ôi kỳ diệu thay, tôi đang sống bằng sức sống của một người khác. Một người thật xa lạ mà tôi chưa từng quen biết và có lẽ sẽ không bao giờ có dịp biết đến. Nhiều lần cả tôi và Thành đều cố gắng yêu cầu hội hiến tủy người Việt cho biết tên hoặc bất cứ một chi tiết nào liên quan đến người ân nhân cao quí của tôi, của cả gia đình tôi. Nhưng chỉ được trả lời theo đúng qui ước và yêu cầu của người hiến tủy, họ không cho biết bất cứ chi tiết gì về người đó, ngoài chi tiết là của một thanh niên trong nước. Vỏn vẹn chỉ có vậy. Nhiều đêm tôi chợt mình thức giấc, bâng khâng tự hỏi, dòng máu nào đang lưu chảy và mang lại cho tôi cuộc sống mới với bao nhiêu hạnh phúc đời nầy. Người thanh niên đó là ai, xin được một đời cảm tạ!

Chỉ vài giờ nữa, Thành và Thủy sẽ đến đón tôi rời bệnh viện. Phòng tôi đầy những bó hoa của bạn bè, người thân, y tá và các bác sĩ bệnh viện. Tôi nhìn chung quanh thật kỹ căn phòng thân thương đã đem lại cho biết bao nhiêu giờ phút đau đớn và nhiệm mầu. Tôi đưa tay vuốt ve tấm 'ra' trải giường, bức màn cửa sổ... Dựa mình vào khung cửa, bên ngoài, phía dưới đường là bãi đậu xe rực vàng màu nắng. Chợt có tiếng gõ cửa nhè nhẹ phía sau. Tôi quay lại, bác sĩ Anderson đang chào tôi với nụ cười thật thân ái:

- Chào bà Dinh. Hôm nay trông bà thật tuyệt diệu.

- Cám ơn bác sĩ nhiều lắm.

- Xin chúc mừng bà. Tôi vừa nhận được điện thoại và fax từ cơ quan hiến tủy người Việt về lý lịch của người hiến tủy mà bà hằng ao ước muốn biết.

Ông vừa nói vừa đưa tôi tờ giấy fax:

- Có cả hình của cậu ta, mặc dù không được rõ lắm. Chúc bà mọi điều may mắn và toại nguyện.

Tôi ngồi vội xuống mép giường, nước mắt tuôn giòng, cúi xuống nhìn tờ giấy fax lòa nhòa. Phía dưới bức hình nhỏ lem đen mực của người thanh niên có khuôn mặt dễ nhìn là vài giòng chữ về lai lịch.

Tên họ: Trần Trọng Minh

Ngày và nơi sinh: 24.11.1980 - Huyện Vàm Răng, tỉnh Kiên Giang

Tên họ cha: Trần Văn Trọng

Tên họ mẹ: Võ Thị Thủy Tiên. ●

chút say quên đời

Cuối tuần giở chứng muốn say
Muốn quên hết chuyện đắng cay kiếp người
Năm ngày làm việc không ngơi
Sáng chiều chân bước mặc thời gian trôi
Em ơi chút say quên đời
Tôm khô củ kiệu nhậu chơi thuở nào
Bạn bè anh còn được bao
Mỗi người mỗi ngả chiêm bao chợt gần
Đứa nơi chiến trận xả thân
Xương tan thịt nát mộ phần nơi đâu?
Đứa chết trong ngục năm nào
Còn đây dăm đứa lao đao xứ người.
Riêng anh lạc lối mù khơi
Tiền tài, danh vọng hoạ đời kiếp sau
Mặc em gánh trọn nỗi sầu
Anh lênh đênh giữa nhịp cầu quê hương.

ep

Soi Dấu Qua Cầu

Nguyệt Cầm

(Gởi Th. Nhàn)

Ba năm sau ngày biệt tin dượng Vinh, dì Thoa dọn về ở chung với gia đình Tâm. Ngày ấy dì còn trẻ lắm, mới hai mươi bốn tuổi. Thêm sự hiện diện của dì, trong nhà có đến ba hòn vọng phu: mẹ Tâm, chị Hường và dì Thoa. Cha Tâm đi lính đóng quân tại một thành phố trên vùng cao nguyên đất đỏ, bụi mù, cả năm mới được phép về thăm nhà một lần. Chị Hường là cháu gọi mẹ Tâm bằng cô. Họ hàng xa xôi đến nỗi nếu muốn truy tầm nguồn gốc phải đi ngược lại năm bảy đời trước may ra mới có chút manh mối. Anh Viễn, chồng chị, bỏ nghề đánh cá, ra thị xã Cam Ranh làm ăn buôn bán với những người lính Mỹ. Ánh đèn màu và con người thành phố níu chân anh lại, làm anh quên đi cái vùng đất quê mùa và quên luôn chị vợ. Chị Hường đến phụ việc nhà cho mẹ Tâm và kiêm luôn nghề bà mụ những khi nhà hộ sinh đông khách. Mẹ Tâm làm cô đỡ. Mẹ mở nhà hộ sinh nằm trước bến Đá, dọc con lộ chính của huyện.

Dì Thoa về đến huyện lỵ vào giữa mùa mưa. Bầu trời ảm đạm và xuống thấp tưởng chừng đứng trên những đỉnh núi đá nằm bên kia biển là có thể với tới. Mùa mưa nhà hộ sinh rất vắng khách. Chị Hường cười hóm hỉnh khi nghe dì Thoa hỏi lý do:

- Đàn ông vùng này chỉ rảnh rỗi vào mùa mưa... (chị cười hinh hích). Chuyện ấy thì phải chín tháng mười ngày mới có kết quả... (chị lại cười hinh hích). Lúc đó đã tới mùa hè rồi. Bởi vậy mấy bà ở đây chỉ trở dạ vào một mùa này thôi.

Chị còn thì thầm với dì Thoa nhiều lắm, toàn những chuyện cấm kỵ, dành cho đàn bà mà chị đã học được từ những người sản phụ ra nào nơi đây. Giọng chị to nhỏ theo tiếng gió hú ngoài ghềnh đá. Chị nói chậm rãi vì còn rất nhiều thời giờ nhàn rỗi, cả một mùa mưa trước mặt, để kể lể mọi chuyện. Miền đất này nằm giữa một vùng biển bát ngát và những dẫy núi đá già nua, cằn cỗi. Những rặng núi làm vật cản, không cho gió mang hơi nước đi xa nên mùa mưa nơi đây ẩm ướt và kéo dài hơn bất cứ vùng biển nào khác. Mùa mưa, có khi cả tuần lễ bên nhà hộ sinh không có một người khách nào. Chị Hường luộc thêm nồi khoai đem ra bày bán dưới mái hiên. Cho vui, chị nói. Mẹ Tâm và dì Thoa ngồi bó gối trên chiếc phản gỗ, nhìn những bong bóng mưa bập bềnh trôi ngoài sân. Ba người đàn bà quanh quẩn bên cạnh nồi cô đơn của riêng mình và chờ mùa khô trở lại.

Khi những hàng phượng vĩ trồng dọc theo hai bên đường lộ chính nở hoa đỏ ối thì huyện lỵ hồi sinh. Những chiếc xe ba bánh, xe lam tấp nập rời bến với những giỏ nhãn đầy có ngọn là lúc miền đất này trút bỏ đi vẻ buồn hiu, quạnh vắng để bắt vào nhịp sống. Mảnh đất pha cát ấy ưu đãi con người bằng cách nuôi dưỡng cho những chùm nhãn đầy trái no tròn. Cơm nhãn dày, hột nhỏ, nước ngọt và thơm. Những cánh rừng nhãn nằm ven biển chỉ được dân trong vùng lui tới từ ngày đầu hè khi màu vàng hổ phách nhợt nhạt của trái nhãn đã làm loãng màu xanh ngút ngàn của tàn lá. Đứng trên núi cao nhìn xuống, cánh rừng như đang trở bông.

Mùa hè còn là mùa câu đêm. Những chiếc thuyền con tách bến lúc trời chạng vạng tối. Đốm lửa nhỏ của ngọn đèn câu treo trước mũi thuyền xa dần. Cuối cùng chỉ còn là những chấm sáng lấp lánh di động trong một mặt phẳng huyền hoặc, bao la của biển và trời tiếp nối nhau, không phân chia ranh giới. Đêm đi sâu vào vùng bóng tối thăm thẳm và ngày trở lại với làn ánh sáng mông lung, mờ ảo. Khi vầng thái dương vừa ho he lên khỏi đường chân trời, đoàn thuyền câu đã ló dạng. Chậm chạp, lừ đừ tiến vào bờ. Trên khoang thuyền, những con cá thu, cá ngừ, bạc má ... nằm chồng chất lên nhau. Lớp vảy mỏng

sáng ngời một màu xanh biêng biếc và những cặp mắt đen bóng, tinh anh vẫn mở tròn xoe.

Bến Đá thức giấc từ tờ mờ sáng tinh sương. Bạn hàng các nơi đã tề tụ đông đủ đợi ghe thuyền cặp bến. Những giỏ cá được chuyển vội lên xe. Xe lăn bánh đi mất dạng rồi mặt trời mới hoàn toàn tỉnh giấc. Chùm tia sáng hội tụ trải rộng trên mặt biển bao la một lớp vẩy bạc óng ánh, nhịp nhàng lên xuống theo từng con sóng lăn tăn vỗ vào bờ. Chợ họp ngay trên bến. Náo nhiệt, ồn ào một góc trời. Cho đến lúc mặt trời đứng bóng, sinh khí ở bến Đá mới bắt đầu chìm xuống.

Nhà hộ sinh cũng chia sẻ với huyện lỵ cái không khí rộn ràng, đầy sức sống ấy. Mẹ Tâm và chị Hường làm việc không ngừng tay. Dì Thoa vẫn còn nhát, chưa dám dự phần vào chuyện đỡ đẻ. Tâm còn nhớ buổi tối hôm dì mới về, bên nhà hộ sinh có người trở dạ. Nửa đêm nghe tiếng rên la dì Thoa tung chăn bổ nhào qua giường Tâm, quýnh quáng ôm chầm lấy người làm Tâm giật mình thức giấc, ngôi nhà của Tâm nằm cạnh nhà hộ sinh chỉ cách một con đường đất bề ngang chừng hai thước. Các cánh cửa sổ bên kia luôn được đóng kín để tránh gió, nhưng vẫn không đủ kín để ngăn giữ tiếng rên la của những sản phụ. Sáng hôm sau, dì Thoa ngại ngùng phát biểu:

- Nghe rên vậy ai mà dám sanh!

Chị Hường gật đầu ra vẻ đồng ý. Trong ba người, chỉ mình mẹ Tâm có kinh nghiệm bản thân về việc sanh nở. Chị Hường lấy chồng đã lâu nhưng chưa có con. Mỗi lần nghe nhắc đến chuyện con cái, chị lên cơn giận, trách chồng rượu chè trác táng quá độ nên chị không sanh sản được. Chị dùng những lời lẽ gay gắt, dữ tợn, tưởng chừng khi gặp lại hai người khó có thể nhìn mặt nhau vì ngượng ngùng. Vậy mà thỉnh thoảng Tâm lại thấy chị đáp xe đò lên thị xã thăm anh Viễn và khi trở về, trong mấy tuần lễ đầu chị luôn đi đứng cẩn thận, gượng nhẹ giống như người mới cấn thai.

Dì Thoa tuy sợ chuyện sanh nở nhưng lại rất yêu con nít. Dì qua nhà hộ sinh, trầm trồ ngắm nhìn những khuôn mặt trẻ thơ hồn nhiên trong giấc ngủ, miệng vẫn ngậm chặt bầu sữa mẹ. Cuộc hôn nhân quá ngắn ngủi và qua đi vội vã để lại trong lòng dì nhiều trống vắng. Dượng Vinh mất tích trong một lần đi buôn gỗ quý trên vùng rừng núi. Cả chuyến xe chở hàng và người tài xế cũng biệt tăm. Có người cho rằng nơi dượng Vinh đến là một vùng đất mất an ninh. Việt cộng thường ra chặn đường cướp của, bắt người đem đi. Chính vì nguồn tin không rõ sống chết, thiệt hư ấy, dì Thoa đã chôn vùi thời xuân sắc trong đợi chờ. Không giống như sự chờ đợi của mẹ Tâm hay chị Hường, nỗi niềm của dì Thoa khắc khoải, mơ hồ, bẽ bàng hơn ai hết. Chờ đợi một hình bóng có thể sẽ không bao giờ trở lại.

Cách hai, ba hôm, chị Hường lại ra tận bìa rừng mua về từng thúng nhãn. Chị đem để trong bếp, vừa ăn vừa coi dì Thoa nấu cơm. Những con mực da trắng mượt mà có điểm chấm tím li ti, những con tôm càng xanh mướt như ngọc thạch, bầy cá chim, cá nục được bàn tay khéo léo của dì nấu nướng, bầy sẵn lên mâm.

Ngày tháng hè bữa cơm của gia đình nào cũng tươm tất. Vùng đất này được thiên nhiên ưu đãi. Trên bờ, những rừng nhãn bạt ngàn chạy từ chân núi đến ven bãi cát trắng. Dưới biển, ngư dân chỉ cần vung tay quăng vài mẻ lưới là tôm cá đã vào nằm đầy khoang. Tuy mỗi năm chỉ có một mùa nhưng nguồn tài nguyên dồi dào, phong phú đó đủ để người dân trong huyện tiêu xài thoải mái, đợi mùa sau.

Khi tiếng ve đã bớt râm ran trong vườn và những cánh phượng đỏ thôi nở trên cành thì mùa dông bão về tới. Bầu trời trĩu nặng một màu chì xám. Những cơn mưa có khi đến và đi rất vội, cũng có khi tầm tã, dầm dề cả tuần lễ. Sóng ầm ỳ đập vào ghềnh đá ngày lẫn đêm. Mùa nhãn đã qua. Mùa câu đêm cũng đã dứt. Đó là thời khắc mà đoàn thuyền đánh cá phải khởi hành từ tờ mờ sáng tinh sương và vội vã trở lại trước hoàng hôn để tránh những cơn sóng gió bất thường của biển cả về đêm. Đó cũng là giờ huyện lỵ bắt đầu đi vào giấc ngủ cho qua ngày đoạn tháng.

Chị Hường khăn gói lên thị xã thăm chồng. Mẹ Tâm và dì Thoa lợi dụng thời gian rảnh rỗi này để sửa sang lại nhà hộ sinh. Đây là khoảng thời gian duy nhất mà các vuông cửa sổ được mở toang cho ánh sáng rọi vào phòng. Mùa hè, có những hôm trời nóng như thiêu, như đốt, nhìn đâu đâu cũng thấy một làn hơi mỏng rung rinh, vậy mà nhà hộ sinh vẫn đóng cửa bít bùng. Những người sản phụ mới sanh xong mặc năm, bảy lớp áo, đầu trùm khăn kín mít. Có người còn đắp thêm tấm chăn bông. Dì Thoa kêu ngộp nên thường đợi lúc mặt trời lặn mới bước qua nhà hộ sinh phụ việc.

Mùa mưa năm ấy huyện lỵ có thêm người mới. Thầy Hoành đến thay thế một người giáo viên già về hưu. Lúc bấy giờ trường học của huyện vẫn nằm trong khuôn viên chùa Phổ Quang ngoài ghềnh đá. Gọi là trường theo thói quen, thật ra đó chỉ là một dãy phòng rộng, mái tôn, vách ván. Trong phòng có kê vài hàng bàn ghế đóng bằng cây, vừa làm chỗ cho mấy đứa nhỏ học vừa là nơi hội họp của ban trị sự chùa vào những ngày rằm. Theo danh sách của trường, sĩ số học sinh lên đến bốn mươi mạng. Tuy vậy con số hiện diện rất ít ỏi, bởi đứa nào cũng sợ cái vẻ âm u, lạnh lẽo của mái chùa rêu phong, cũ kỹ mà không dám tới trường một mình.

Những giáo viên được bổ nhiệm về trường Phú Xuân này luôn tự ví mình như lính thú thời xưa phải đi trấn thủ lưu đồn. Một điều may cho mấy thầy là việc bước chân xuống thuyền không diễn ra, bởi phương tiện chuyên chở chính trong huyện nếu không là xe đạp thì chỉ có xe thồ. Vừa rẻ vừa tiện, lúc nào cũng có sẵn. Xe thồ là xe đạp chế biến, kéo thêm một cái thùng đằng sau để chở khách. Con đường huyết mạch của huyện lỵ

nối liền lên quận rồi lên tới tỉnh nhưng lộ trình của xe đò, xe lam chạy tới ranh giới vào huyện lỵ thì dứt đoạn. Xe quay đầu lại vì không có khách, cũng chẳng có hàng để chuyên chở vào huyện lỵ.

Cũng vì chưa quen với kiểu xe lạ lùng ấy, thầy Hoành đã cẩn thận đợi trời sắp tối mới dám kêu xe vào huyện lỵ nhưng cũng không tránh được những cặp mắt tò mò. Mấy đứa nhỏ vừa chạy theo sau xe vừa la ơi ới, làm thầy đỏ mặt, phải leo xuống trước bến Đá mặc dù còn cách nhà trọ một khoảng khá xa. Thấy thầy lúng túng với mớ hành lý cồng kềnh, Mẹ Tâm bảo chị Hường ra giúp một tay. Chị vắng mặt khoảng năm phút và trở về hí hửng với cái tin thầy còn độc thân. Cũng nhờ chuyện tình cờ đó mà thầy Hoành quen với gia đình Tâm. Thỉnh thoảng có dịp đi ngang thày hay tạt vào thăm hỏi.

Tâm không hiểu bắt đầu từ lúc nào và duyên cớ vì đâu mà chị Hường hay ghép đôi dì Thoa với thầy Hoành. Nhưng tới lúc Tâm biết chuyện thì tất cả mọi người chung quanh đều đã biết. Huyện lỵ nhỏ như lòng bàn tay. Việc thầy giáo có tư tình được xem là một chuyện lớn, nhưng không phải là chuyện xấu. Người dân nơi đây rất rộng lượng. Cuộc sống hằng ngày phải đối diện với bão táp phong ba, với cái chết bất ngờ, con người đâm ra dễ dãi, thông cảm và tha thứ. Chuyện dì Thoa đã có một đời chồng không làm ai bận tâm. Phụ nữ vùng này ít ai được may mắn *qua cầu* một lần. Chiến tranh và biển cả đã lấy mất đi những người đàn ông và biến phần lớn đàn bà trong huyện thành goá phụ ở tuổi mới ngoài hai mươi. Chuyện tái giá vì vậy không còn là một đề tài để dèm pha.

Mùa hè năm ấy, thầy Hoành không về tỉnh như những giáo viên khác. Thầy ở lại và sống thử nhịp đời tưng bừng của mùa hè nơi đây theo lời yêu cầu khẩn khoản của dì Thoa. Biết đâu trong tương lai, mảnh đất mưa nắng hai mùa này sẽ là nơi ăn đời ở kiếp của gia đình thầy. Chưa bao giờ Tâm thấy dì Thoa lạc quan, yêu đời như những ngày tháng ấy. Một phần xuân thì đã tiêu hao trong những năm tháng chờ đợi. Phần còn lại, dì muốn tận hưởng cuộc đời trước khi tuổi già ập đến.

Niên học sắp khai giảng thì thầy Hoành nhận được lệnh gọi nhập ngũ. Được tin, dì Thoa ngồi bệt xuống bậc cửa khóc nức nở. Hôm thầy lên đường, Tâm theo tiễn thầy lên tận bến xe trên quận. Trên đường về có lẽ quá xúc động dì Thoa lơ đễnh để xe đạp tông vào chiếc xe thồ đang chạy ngược chiều làm hai dì cháu té chỏng gọng ra đường. Một chân của Tâm bị bong gân phải bó thuốc nam đến mấy tháng trời. Mùi thuốc ngai ngái, nồng nồng cho đến bây giờ vẫn còn làm Tâm lợm giọng mỗi khi nhớ tới.

Cái chân đau làm Tâm phải ngồi một chỗ cả ngày. Không biết có phải dì Thoa áy náy về chuyện đã làm Tâm té hay vì tội nghiệp Tâm mà dì săn sóc, chiều chuộng Tâm ra mặt. Ngày nào dì cũng dẫn Tâm ra biển dạo chơi. Tuy đã chống nạng và có dì Thoa đỡ một bên mà Tâm còn khập khiễng, suýt té mấy lần. Phiền một điều là đầu nạng nhọn dễ lún sâu vào cát nên chỉ có một khúc đường ngắn

---

người không trái tim

Người vô tâm thế làm sao hiểu
Những nỗi buồn ta như núi sông
Những hồn nhạy cảm và mềm yếu
Làm sao người thấu được cho cùng?

Người gieo điều ác vô tư quá
Có bao giờ nghĩ chuyện ăn năn
Như trận gió thu làm rụng lá
Nào biết thương chi phận úa vàng.

Người cứ hồn nhiên gây tội lỗi
Nhởn nhơ như bướm lượn ngàn hoa
Để mặc riêng ta sầu một cõi
Ôm mối hờn ghen, ngậm xót xa.

Người như gỗ đá vô tri giác
Đừng trách sao lòng cứ dửng dưng
Đừng trách sao thờ ơ lạnh nhạt
Trách sao không xót nỗi đau cùng.

Tại ta bị cuốn vào cơn lốc
Muốn quên cũng chẳng dễ gì quên
Muốn xa, chẳng thể nào xa được
Thì trách chi người không trái tim!

lãm thuý

mà Tâm thấy vất vả hết sức. Chẳng bù với mọi khi, chạy lăng quăng mấy phút là đã có thể dầm chân lên mặt cát ướt mịn. Dì thoa chọn một chỗ thoải mái cho Tâm ngồi nghỉ chân còn dì thả bộ theo bờ biển, về phía chân núi. Bên kia những rặng núi, theo lời dì kể, là chỗ thầy Hoành đang thụ huấn quân sự.

Khi mùa mưa về tới, thầy Hoành đã ở ngoài mặt trận, chiến tranh ngày càng lan rộng. Để quên nỗi lo âu, dì Thoa cố giữ cho mình bận rộn. Dì lau chùi, dọn dẹp từ trong ra ngoài và còn đòi mua vôi về quét lại mấy bức tường bên nhà hộ sinh đã bắt đầu vàng ố. Những lúc rảnh rỗi, trên tay dì lúc nào cũng có chiếc tã may dở. Những chiếc tã màu trắng, hình cánh thoi làm Tâm liên tưởng đến hình ảnh đứa bé mới sinh, da đỏ hỏn, đôi mắt nhắm chặt, nằm cuộn tròn như con sâu trong tổ kén. Chị Hường chọc ghẹo sổ sàng:

- Định sanh bao nhiêu đứa mà may nhiều vậy!

Dì Thoa chỉ cười, lặng lẽ đem chồng tã đã may xong xếp vào chiếc tủ gỗ. Tuy dì không nói ra nhưng Tâm biết niềm khao khát một đứa con của dì ngày càng lớn dần. Có lần Tâm bắt gặp dì lúi húi ngồi sau vườn nhặt hạt nhãn. Những hạt nhãn mà ngày hè, mỗi khi ăn xong chị Hường làm biếng đi xa nên đứng ngay cửa sổ hất tung ra đất. Những hạt nhãn nằm vung vãi khắp nơi đã bắt đầu đâm chồi. Dì Thoa chỉ cho Tâm xem cái mầm con màu xanh lá lúa đang nhú lên khỏi mặt hạt nhãn đen tuyền và luôn miệng nói "Tội quá! Tội quá!" làm như cái mầm sắp mọc thành cây kia thật sự là một sinh vật có đời sống như con người. Rồi dì gom hết lại, đem rải thành đống trong góc vườn cho chúng tự do tăng trưởng.

Mùa mưa năm 75 qua đi một cách mơ hồ, lãng đãng. Tâm không hiểu sao nhưng mỗi khi hồi tưởng lại những ngày tháng ấy, Tâm không tìm thấy trong ký ức một hình ảnh riêng biệt, rõ ràng nào. Tất cả đều nhạt nhoà giống như cảnh rừng nhãn đứng ủ rũ sau màn mưa mịt mùng. Đoạn đời ngắn ngủi ấy, Tâm đã sống như một người bị mộng du. Sống và không ghi nhận được điều gì hết, để khi giật mình nhìn lại, tưởng những chuyện đang xảy ra chung quanh mình là ảo ảnh. Cha Tâm bị bắt đi học tập. Chồng chị Hường chọn giải pháp ẩn náu luôn trên tỉnh để trốn tránh cái dĩ vãng làm tài xế lái xe cho Mỹ mà "cách mạng" đã hiểu rộng thành tình báo CIA. Và một lần nữa dì Thoa lại phải sống trong cảnh chờ đợi bẽ bàng vì thầy Hoành biệt tăm. Tuy nhiên việc mất tích của thầy được mẹ Tâm cho là một điều may mắn. Bởi vì bị bắt vào trại cải tạo như cha Tâm là đồng nghĩa với bị giam cầm, tra tấn, đói khát và bệnh tật... Đó là tuyệt lộ, là đường cùng. Dì Thoa bỗng nhiên lại trở thành người phải nâng đỡ tinh thần đã đến hồi suy sụp của mẹ tâm và chị Hường.

Nhà nước tự ý tiếp thu nhà hộ sinh và cho mẹ Tâm nghỉ việc. Một người nữ bác sĩ "cách mạng" được thuyên chuyển về đây. Không biết cái kinh nghiệm đỡ đẻ cho cán bộ trong suốt thời gian vượt Trường Sơn của người bác sĩ mới có hàm ý nghĩa gì không mà dân trong huyện không dám nhắc đến chuyện sinh nở nữa. Mà làm sao có thể sanh đẻ dược khi tất cả mọi thứ, kể cả những người đàn ông, đều thuộc quyền sở hữu của nhà nước. Nghĩa vụ quân sự và thanh niên xung phong đã lùa những người đàn ông bờ ngực vạm vỡ, nước da rám nắng, lực lưỡng, oai vệ, ra chiến trường hoặc lên vùng rừng thiêng nước độc. Bỏ lại sau lưng những người đàn bà đơn độc chống chọi với sóng gió cuộc đời và những con thuyền nằm ngả nghiêng trên bãi vắng.

Mùa mưa cũng như mùa hè, họa hoằn lắm mới có một người đàn bà ôm chiếc bụng nặng nề bước qua cổng gỗ trên có gắn bảng hiệu chữ đỏ nền vàng *Xưởng đẻ Võ thị Sáu*. Những sản phụ trong cơn đau bò lê lết dưới sàn đầy đất cát, môi vẫn mím chặt không cho tiếng rên la thoát ra ngoài. Số phận của người đàn bà và đứa bé sắp ra đời hoàn toàn nằm trong quyền sinh sát của một người khác. Và người này sẵn lòng trừng phạt những kẻ thiếu đạo đức cách mạng dù trong bất cứ trường hợp nào. Riêng dì Thoa, sự chờ đợi cho người tình trở về vẫn còn đó nhưng nỗi niềm khao khát có được một đứa con đã tắt ngấm. Dì không dám mơ đến chuyện vượt cạn khi những thứ thuốc tê, thuốc mê, giảm đau, trợ sức chỉ còn là huyền thoại. Những sản phụ với chiếc bụng vượt mặt, cơn đau gập người, và một lưỡi lam rỉ sét còn phải tự làm lấy mọi chuyện.

Tâm lớn lên và đi lấy chồng miền xa. Mỗi lần bước xuống bến xe đò, ngồi lên xe thồ chạy về huyện lỵ là lòng Tâm lại dâng lên một nỗi bồi hồi vô cớ. Sự xúc động ấy, Tâm hiểu không phải do cảnh sắc chung quanh tạo ra. Vì tuy sống xa nhà nhưng quê chồng Tâm cũng có bờ biển xanh bát ngát, bãi cát trắng mênh mông và những rặng núi đá sẫm màu, vẽ lên chân trời một đường viền liền lạc. Niềm cảm xúc đó đến từ lòng thương cảm cho những người đàn bà sống tại vùng đất xa xôi, hẻo lánh này. Những người đàn bà ở quê Tâm, dù trong cảnh sống nào, cũng luôn là người chịu thiệt thòi hơn hết. Qua cầu, vào thời thanh bình, là đưa vai gánh vác, cho chồng, cho giang san nhà chồng, cho con và cho chính thân mình. Lúc chiến tranh, mơ ước có một mái ấm gia đình, một đàn con kháu khỉnh trở thành mộng tưởng. Ngoài gánh nặng cơm áo đè nặng trên đôi vai gầy gò, còm cõi, còn có thêm bao niềm khắc khoải lo âu. Và bao trùm lên tất cả mọi khía cạnh khác của đời sống là sự chờ đợi âm thầm và nỗi cô đơn tịch lặng. Tiếng quạt phành phạch trong đêm của chị Hường, tiếng thở dài ảo não của mẹ Tâm, tiếng cựa mình trăn trở của dì Thoa... Mỗi khi nhớ đến con người và cuộc sống ở miền đất ven biển ấy, lòng Tâm không khỏi ngậm ngùi thương xót cho thân phận của những người đàn bà một đời lam lũ nuôi con, chờ chồng, để thời xuân sắc trôi qua trong bẽ bàng, tiếc nuối. ●

Xuân Muộn

Hương Cau

*T*oản trở lại nhà Ngự đúng vào hôm đưa ông Táo, sau mười mấy năm xa xứ. Sáng đó, Toản lang thang trong nhà sách thì bị một cái vỗ vai đau điếng từ phía sau. Quay lại thì hoá ra là Đình, bạn học hồi Phú Thọ, anh họ của Ngự và chính qua hắn mà hai người quen nhau. Sau một hồi chuyện trò, hắn không chịu buông Toản ra mà lôi tuột đến nhà Ngự, ngôi nhà mà ngày xưa Toản vẫn thường lui tới kèm cô học. Ngày ấy Ngự mới mười bảy, kém anh đến tám tuổi. Bây giờ tóc anh đã lốm đốm bạc, không biết Ngự thay đổi đến đâu!

Đình để Toản đứng tần ngần một mình trong phòng khách, biến ra nhà sau báo tin cho cô em họ. Căn phòng vẫn như xưa: bộ sa-lông cẩm lai mát rượu, bộ bàn ghế kê sát cửa sổ nơi Toản ngồi dạy học cho Ngự. Qua tấm mành trúc, anh thấy thấp thoáng bóng người qua lại rộn rịp, chắc đang nấu nướng chuẩn bị cúng kiếng. Có tiếng chân người, rồi Ngự vén màn bước ra. Nàng đứng há hốc miệng nhìn anh vì không ngờ người khách mà anh Đình úp mở thông báo lại là Toản. Cả hai bối rối lẫn cảm động nhìn nhau không nói. Toản thấy Ngự cũng già đi nhưng thật mặn mà đằm thắm với đôi mắt nhung đen sâu hút nổi bật trên làn da trắng mịn và trong chiếc áo đầm ngắn tay xanh đậm điểm lấm tấm những bông cúc trắng. Họ vừa nói chuyện vừa len lén quan sát lẫn nhau.

Ngự hỏi:

- Anh về ăn Tết cùng chị và các cháu?

Toản lắc đầu, hơi buồn:

- Chúng tôi chưa kịp có con thì đã chia tay.

Ngự cúi đầu giấu ánh mắt của mình nên anh không biết cô đang nghĩ gì. Anh tiếp tục kể sơ về công việc, gia đình anh trong mười mấy năm qua cũng như lý do về thăm nhà. Mẹ anh đã ngoài bảy mươi, sốt ruột thấy con chưa có gia đình êm ấm như người ta nên giả kế mệt nặng, bảo anh về gấp, thật tình là để đưa con đi coi mắt những nơi bà đã chọn sẵn. Chỉ có một điều anh chưa kể cho ai biết là hiện nay anh đang chung sống với một cô gái tóc vàng.

Ngự khẽ khàng kể chuyện mình:

- Sau khi anh đi rồi thì em đậu vô Đại học Sư phạm. Học xong, em được phân về dạy toán cấp ba trường trung học Phú Nhuận gần nhà.

Toản nheo mắt trêu nàng:

- Học trò chỉ mải ngắm cô giáo trẻ và xinh như Ngự thì học hành gì được!

Ngự e lệ, đỏ hồng hai má. Vẻ dịu dàng thùy mị của nàng làm anh rung động như hồi mười mấy năm về trước tuy ngày đó anh đã hứa hôn với Thảo, sau này là vợ anh khi hai người cùng vượt biển và đến được xứ người.

Đã trưa, Toản xin phép cáo từ. Tiễn anh ra cửa, Ngự ân cần:

- Trường đã nghỉ Tết, khi nào rảnh anh cứ đến chơi tự nhiên.

Không bỏ lỡ cơ hội, Toản nói ngay:

- Nếu cô không bận dạy học thì chiều mai dẫn anh đi chợ hoa, nhé?

Vậy là Ngự đã có một cái hẹn. Nàng hân hoan như muốn nhảy chân sáo vào nhà tiếp tục cắt tỉa su hào. Ngự linh tính Tết năm nay sẽ có nhiều điều mới lạ, vui vẻ đến với nàng. Anh ấy đã trở về, vẫn ấm áp trong mắt nhìn như thuở xưa. Ngày ấy, dưới mắt mọi người trong gia đình, ngay cả chị Thảo, Ngự chỉ là cô học trò hay cùng lắm là một cô em gái nhỏ. Nhưng với riêng Ngự, tình cảm nàng dành cho Toản sâu xa, đằm thắm hơn nhiều. Ngự nhớ mãi lần họ đi nghe nhạc về, Toản chở nàng bằng xe đạp. Toản hỏi: "Em có lạnh không, lạnh thì đút hai tay vô áo gió của anh cho ấm". Lúc đó Ngự tuy muốn nhưng còn rụt rè e ngại. Thấy Ngự không trả lời, Toản thản nhiên cầm lấy tay nàng quàng quanh bụng chàng và nắm chặt suốt cả đoạn đường về. Ngự đâm liều lĩnh, quên hết mọi thứ trên đời. Sau đó không phải là Toản giữ lấy tay nàng mà chính nàng đã ôm chặt lấy Toản với tất cả tin cậy thương yêu. Hôm sau, Toản đến dạy học. Họ không nhắc nhở gì đến chuyện cũ... Chỉ có vậy thôi rồi Toản lặng lẽ vượt biên. Năm đầu, Ngự nhận được hai lá thư kể về nơi anh định cư, sau đó thì bặt tin. Ngự đoán là với chân trời mới, cuộc sống mới tất bật, chắc anh đã quên cô. Nàng buồn bã mất một thời gian nhưng rồi cũng phôi phai vì cuộc tình của nàng vô cùng mờ ảo, chỉ là mất nhìn, là cử chỉ săn sóc và một vòng tay ôm; trong khi trước mắt cả hai đầy những biến động, thay đổi, âu lo...

Bốn năm đại học Ngự chỉ chăm chú vào sách vở. Ra trường thì phải chạy vạy để được dạy ở thành phố. Đối với đồng nghiệp trong trường, lúc nào Ngự cũng sợ chuyện bè phái tố cáo nên dạy xong là nàng vội vã về nhà với cha mẹ, chị em. Nếu muốn lập gia đình, chắc nàng đã yên bề lâu rồi. Trong mấy chị em, Ngự đẹp nhất nhà. Ai cũng bảo nàng có nét từa tựa như Trà Giang, diễn viên nổi tiếng của Hà Nội những năm sáu mươi. Đã nhiều người mai mối cho Ngự. Nào là một ông giám đốc nhà máy chế biến rượu giàu sang và thành đạt. Ông ta đã tới xem mắt Ngự và say đắm ngay nhan sắc nàng. Nhưng con Ngà, em Ngự, đang học Y năm thứ năm thấy mặt ông chủ hãng rượu bì bì, bóng lưỡng đã dõng dạc tuyên bố: "Thằng cha ni không tăng-xông cũng đái đường!" Phần Ngự, nàng ghét thậm tệ cái vẻ hống hách tự cao của ông ta. Ngồi nói chuyện với ba mẹ nàng mà vắt chân chữ ngũ là đủ cho nàng đoán biết phần nào cái tiền đồ của nàng sau khi về làm vợ ông ta rồi! Việc Ngự từ chối đám này khiến mấy bà o trong họ tiếc hùi hụi: "Con chị không ưng thì xê ra để cho mấy con em, chớ bỏ chi uổng hè!"

Sau này khi đi dạy cũng có vài người đeo đuổi Ngự, nổi bật nhất là một anh chàng phó tiến sĩ dạy vật lý cùng trường. Chàng này thì vừa đẹp trai vừa học giỏi làm các cô giáo chưa chồng nhức tim... Lúc đầu Ngự cũng rất hãnh diện tự hào với bạn bè vì được con người hào hoa đó để ý, nhưng sau vài lần đi chơi tay đôi, Ngự thấy khó mà hợp. Tính tình anh ta thật bộp chộp, nông cạn. Lần nào đến chơi nhà, anh ta cũng toàn bô lô ba la chuyện gì đâu, đa số là những chuyện ngồi lê đôi mách; hết chuyện ông tổ trưởng cư xá, vốn là cán bộ hưu trí từ ngoài Bắc vào, sáng nào cũng lò dò đi ra từ nhà bà kia có chồng đi học tập cải tạo; đến chuyện bà nọ có giấy bảo lãnh của chồng ở ngoại quốc mà không chịu đi vì nặng tình với thằng bồ nhí cỡ tuổi con bà... Thế mà anh được đám phụ nữ nhà Ngự ưa lắm, háo hức lắng nghe, thỉnh thoảng còn phụ hoạ: "Dễ sợ quá!", "Người đâu mà vô hậu!", "Toạ hoạ rồi!" Sau mục "trong nhà ngoài ngõ" là tới mục mời Ngự đi phố. Đi phố của anh ta luôn luôn bắt đầu bằng màn chà lết ăn hàng. Hết phở đến bún bò, bánh cuốn, cả hột vịt lộn cũng sà vô... Ăn hàng xong, chàng ta lấy tăm xỉa quèn quẹt rồi ngậm luôn cái tăm trong miệng cho tới khi chở nàng trở về nhà. Trời ơi, sống đôi như vậy Ngự xấu hổ kể chi cho hết. Nhưng chuyện đó cũng chưa đủ trầm trọng để Ngự dứt khoát với anh ta. Ngự không thể giao thiệp với anh nữa vì một chuyện khác: Một nữ sinh lớp mười hai của lớp Ngự làm chủ nhiệm viết thư tình cho anh ta. Chuyện này xảy ra luôn. Thầy trẻ đến thầy già nào cũng có một nữ sinh ngưỡng mộ, huống chi là xán lạn như anh ta. Nhưng anh chàng chẳng những không trân trọng tình cảm của cô bé đa tình, lại còn thiếu tế nhị, đem trả lại thư cô bé ngay trong lớp học khiến cô bé quá xấu hổ, phải đổi trường...

Hôm sau, vừa xong bữa cơm trưa là bọn con gái đã xúm lại cố vấn ăn mặc trang điểm cho Ngự. Tụi nó cãi nhau chí choé làm như đứa nào cũng đã tốt nghiệp trường thẩm mỹ, lớp thời trang vậy: "Đánh phấn đậm lên, nhiều khi đi tới tối rồi còn vô nhà hàng nữa.", "Đừng xoã tóc, búi lên cho sang. Bà có cái cổ cao trắng ngần mà tội chi không khoe. Xấu che, tốt khoe chớ!", "Mặc áo đầm cho mô-đen, áo dài xưa rồi. Mặc áo dài lỡ ra mồ hôi nách ướt át, coi... kinh lắm!", "Đi giầy cao gót một tấc cũng chưa thấm vô đâu so với lão Toản, tội chi mà cứ lệt bệt đôi hài như mấy mệ xưa rứa!" Chao ôi, Ngự đến ngộp thở với ba cái miệng không chịu kéo phẹc-ma-tuya của mấy nhỏ em nàng. Cuối cùng Ngự ra khỏi nhà với Toản với mái tóc xoã tự nhiên, trang điểm sương sương, mang giày thấp và mặc áo dài vàng nhạt như nắng mai. Nhưng tụi nó cũng gật gù tán thưởng: "Bà ni đẹp quá, mặc chi cũng đẹp. Cầu trời cho lão Toản vừa ý với kiểu cổ lỗ sĩ ni mà rước đi cho nhẹ nợ. Ở nhà với ba mạ lâu quá sắp khú lên rồi!"

Toản đưa Ngự đi suốt cả buổi chiều. Thật vui và thật êm đềm. Qua phút ngỡ ngàng ban đầu, họ trở nên thân mật như ngày nào, làm như không hề có mười mấy năm trôi qua ngăn cách. Ngự huyên thuyên lí lắc kể chuyện ở trường, ở nhà cho Toản nghe. Chốc chốc anh lại bật cười vì

lối kể duyên dáng của cô. Nhìn ngắm cô, một lần nữa Toàn không ngờ là cô đã bước qua tuổi ba mươi vì cô hồn nhiên vô tư quá. Còn anh, anh đã lở dở, đã lây lất với bao người đàn bà qua tay. Phải chi ngày ấy anh mạnh dạn dứt khoát với Thảo để tỏ tình với Ngự! Còn bây giờ thì đã trễ tràng chưa? Càng lớn tuổi, anh càng trì trệ, việc đổi thay trong cuộc sống với anh trở nên khó khăn. Toản phải giải thích với người bạn gái bên ấy như thế nào để cuộc chia tay được êm thấm? Rồi còn việc đơn từ giấy má, việc sắp xếp cuộc sống lứa đôi với người bạn đời mới... Sao anh thấy mọi thứ thật là nhiêu khê, diệu vợi. Lần ly dị Thảo đã để lại trong anh một dấu ấn sâu đậm: Quen nhau năm năm, sống chung năm năm rồi chia tay với bao nhiêu phiền muộn. Điều may mắn là họ chưa kịp có con vì trong những năm đầu tiên trên xứ người, cả hai phải lo ngược xuôi sinh sống, tạo dựng sự nghiệp. Tới khi anh hoàn tất đại học điện toán, Thảo ra nha sĩ thì những cãi cọ bất đồng không cách nào hàn gắn đã chia đôi đường đời của họ. Nay Thảo đã có một ông chồng bác sĩ người Thụy Sĩ cùng hai đứa con lai kháu khỉnh. Còn anh tuy có việc làm bảo đảm nhưng cuộc sống tình cảm thì hết sức tạm bợ, buông trôi. Rồi khi chia tay, Toản vẫn chưa ngỏ ý được với Ngự ngoài một lời hẹn đến nhà nàng chúc Tết.

Vì lời hẹn đó mà Ngự nôn nóng ra vào suốt mấy ngày Tết. Mồng một là của gia đình, ông bà, họ hàng nên chắc anh ấy không ghé được. Nhủ lòng vậy chứ có tiếng xe đỗ trước cổng nhà là Ngự lại nhốn nhác nhìn ra. Mồng hai, bầy em gái rủ Ngự đi chùa xin xăm nhưng nàng tình nguyện thủ dinh để tụi nó chạy rông. Sang mồng ba, học trò ghé đầy nhà mà Ngự vẫn không thấy bóng dáng Toản đâu. Ngự buồn tê tái tuy ngoài mặt giả tươi cười. Mấy con em lại nhốn nháo như gà nhảy ổ: "Không chừng gia đình lão ấy lại tìm cho lão một cô mười tám hai mươi trẻ măng. Việt kiều bây giờ có giá còn hơn vàng." (Trời ơi, mấy con bà cô này nói năng chi mà như chửi vô mặt người ta, Ngự thầm nghĩ). "Kỳ trước bà không chịu buộc chân lão: Bao giờ anh tới thì nói rõ ràng để em còn sắp xếp, em cũng còn nhiều mối hẹn lắm chớ đâu phải chỉ đợi riêng anh!" (Tụi này nói chuyện sòng phẳng như dân anh chị Cầu Muối, nàng nghĩ tiếp). "Thằng cha già rồi nên rù rờ quá. Còn bà phải chụp giựt nhanh nhanh lên, thời đại mì ăn liền mà tui thấy hai ông bà cứ như Đôi Bạn của Nhất Linh tui bất sốt ruột. Gặp tay tui là kéo màn từ tám đời!" (Chụp giựt quá có ngày phỏng tay đó em). Ở nhà Ngự toàn là những tay sắc sảo, mở miệng ra là nói như sanh như sứa. Chuyện buồn của người ta mà gặp tụi nó là thành ra chuyện tiếu lâm liền. Cuối cùng chịu hết nổi, Ngự phải hét lên: "Thôi con lạy mấy mẹ! Đời ai nấy lo, cho con xin hai chữ bình yên", tụi nó mới tha cho nàng.

Chỉ còn Ngự thơ thẩn trong sân. Chiều xuống nhẹ nhàng, gió mát rượi rì rào trong khóm lá. Một buổi chiều lý tưởng cho những hẹn hò rong chơi. Giờ này thành phố đã lên đèn và ở trung tâm thành phố, các tụ điểm vui chơi, ca nhạc đang rộn ràng tiếng cười nói của bao đôi lứa. Còn Ngự, ba mươi mấy mùa xuân lặng lẽ trôi qua không vui không buồn. Nàng mơ hồ chờ đợi một điều gì đó, nhưng chắc chắn không phải là chờ đợi Toản vì họ đã bặt tin nhau quá lâu. Lần này anh trở về, sự thuận lợi từ cả hai phía do không bị điều gì ràng buộc làm Ngự náo nức như thuở mười tám. Có lẽ đây là định mệnh. Hoặc là họ tìm lại được nhau hoặc là chia xa nhau vĩnh viễn.

Ngự đến bên hồ cá, soi bóng mình xuống đáy nước. Có ai đoái hoài đến mình trong buổi tàn xuân như vầy không nhỉ? Nàng thở dài, hái một bông cúc vàng rực, ép trong tay, cúi xuống hít mùi hoa nồng nồng hăng hắc... Có tiếng nói nhỏ sau lưng nàng:

- Ngự chờ anh ghê lắm hả?

Toản đã vào sân từ lúc nào mà Ngự không hay. Tự dưng nàng thấy nước mắt dâng đầy mi, những giọt nước mắt tủi thân ấm nóng. Toản nhẹ nhàng vén mấy sợi tóc loà xoà trên trán nàng, thì thầm:

- Anh bậy quá! Cho anh xin lỗi.

Tay trong tay, mắt trong mắt, không cần phải nói thành lời nhưng cả hai thấy lòng tự dưng thật bình yên, thật ngọt ngào hạnh phúc vì sau bao ngày tưởng lạc mất nhau, nay họ lại có nhau mãi mãi... ●

---

chân tướng

Đẩy bóng đêm, nhìn rõ mặt anh
Nỗi buồn thắt cổ, tuổi còn xanh
Anh đan lồng ngực đầy oan trái
Sữa mẹ thơm tho, ngọt và lành.

Đẩy màn đêm, thấy máu tim anh
Một đoá đau thương nở trước cành
Chia hai tâm thất yêu và nhớ
Ươm cánh môi bằng mật đá xanh.

Cúi xuống bên này của vực đâu
Thấy làn tóc xoã hoá ngàn lau
Đôi môi cắn chỉ còn rây máu
Chiếc bóng đêm thâu gối địa đầu!

phạm quang ngọc

Xuân Vẫn Còn Đó

Hoàng Hiền Thục

*L*ần đầu tiên mà Bi nghe đến danh từ "ung thư" là lúc chú vừa đúng chín tuổi. Nói là chú nghe thì cũng chưa đúng lắm, phải nói là nghe lỏm được mới đúng. Chín tuổi, chú luôn bận rộn với những phim hoạt họa trên truyền hình với những người hùng Batman, Spiderman, luôn vòi bố mẹ dẫn đến khu Disneyland để gặp cho được chú chuột Mickey, luôn coi chuyện đến trường học là chỉ để vui chơi với bạn bè cùng lứa. Chín tuổi, với trí óc non nớt và vốn liếng Việt ngữ của mình, bé Bi không hiểu nổi cái danh từ mà chú tình cờ nghe được vào một buổi tối khi bố, mẹ và ông nội đang nói chuyện thì thầm trong phòng.

Thật ra thì chú cũng không muốn nghe lén như thế này đâu nhưng mà chú cảm thấy tò mò quá! Cả tháng nay chú cứ thấy trong nhà mình như có cái gì khác lạ, nhất là ông nội. Ông nội dạo này không đi đến chỗ của mấy ông cao niên gì đó nữa, và kỳ nhất là nhiều khi ông nội đọc báo nhưng mắt ông lại nhìn vào khoảng không đâu đâu tuy trên tay thì vẫn cầm tờ báo. Nhìn ông nội buồn buồn mà Bi thương quá, nhưng khi hỏi thì nội chỉ cười xòa vuốt đầu chú rồi nói "Lớn lên con sẽ hiểu". "Lớn lên là chừng nào hở nội?", chú cứ thắc mắc. Đến khi hỏi bố mẹ thì bố mẹ lại cứ hay gạt đi, "Con nít cần gì hỏi nhiều vậy!"

Ờ, nhắc đến bố mẹ mới nói, bố mẹ cũng vậy, lúc này... làm sao ấy. Bố thì thường hay đăm chiêu suy tư... rất là người lớn, còn mẹ thì hình như cũng không cười nói nhiều như thường ngày và có vẻ... dễ dãi hơn trong công việc kiểm soát bài học Việt ngữ của chú. Chú Bi nhớ cách đây không lâu có lần ham chơi chú quên làm bài tập của mẹ đưa cho, chú đã chuẩn bị sẵn tinh thần để đón nhận "hình phạt" của bố. Hình phạt của bố thì không phải roi vọt gì đâu, nhưng đối với chú thì có hiệu quả gấp mấy lần roi vọt, đó là tia nhìn nghiêm khắc và buồn của bố nhìn thẳng vào mắt chú khiến chú muốn thót cả gan ruột mà tự hứa rằng lần sau sẽ không phạm lỗi nữa. Nhưng lần này thì khác, mẹ không "báo cáo" cho bố biết là chú quên làm bài, và chú có cảm tưởng là dù mẹ có mách thì bố cũng không để ý đến nữa. Hình như bố mẹ đang bận rộn lo nghĩ đến một việc gì đó, to lắm, lớn lắm, "to"đến nỗi "lớn tồng ngồng"như chú cũng chưa thể hiểu được.

Cái từ "ung thư" mà chú nghe lỏm được chắc là phải chứa cả khối bí mật trong đó, vì nghe sao lạ hoắc lạ hươ à! Chú liên tưởng đến từ "ung thối" học được trong sách vần tiếng Việt, "cái trứng bị ung thối", và tự hỏi không biết hai từ có liên quan gì đến nhau không, nhưng chú suy luận là dù sao có dính đến chữ "ung" thì không tốt rồi. Kẹt cái là trong tất cả các sách Việt ngữ vỡ lòng của chú kiếm muốn mòn con mắt vẫn không ra ý nghĩa của chữ "ung thư". Cầu cứu đến từ điển Việt Anh thì mới biết tên ...tây của nó là cancer, còn đến từ điển Anh văn thì càng rối rắm hơn, gì mà liên quan đến dấu hiệu con cua của tử vi Tây phương rồi căn bệnh gây ra bởi sự sinh hoạt rối loạn của tế bào. Mặc dù không hiểu hết tất cả những danh từ nhưng chú bỗng rúng động khi đọc thấy chữ "bệnh". "Bệnh" thì chú biết chứ, và chú cũng hiểu bệnh tức là thấy không được khoẻ trong người đó mà. Chú biết sơ sơ mấy thứ bệnh, như bệnh nhức đầu sổ mũi, bệnh đau bụng, bệnh cúm, bệnh cảm, và lâu lâu nghe mẹ nói chú bị bệnh ...làm biếng như mỗi lần trước khi đi ngủ chú lại quên đánh răng. Nhưng ông nội của chú bị bệnh gì đây chứ? Ông nội có bị một trong những bệnh mà chú biết không? Nếu mà ông nội bị cảm thì chú sẽ khuyên ông "nhớ mặc cho ấm vào", ông bị nhức đầu thì "phải uống một viên Tylenol", còn ông bị sốt thì phải

"uống nước nóng, nằm nghỉ, tránh gió, ăn cháo nóng để cho mồ hôi ra" y chang như lời của mẹ. Trong đáy tim bé nhỏ, chú hy vọng là nếu như ông nội chú có bị bệnh gì thì mong ông bị một trong những bệnh mà chú biết, vì dù sao thì chú cũng còn ...biết cách chữa. Không hiểu sao cái từ "ung thư" quái quỷ kia cứ làm chú bồn chồn mặc dù chú không biết nó là cái gì. Chú định bụng sẽ một ngày làm gan hỏi ông nội hay bố mẹ cho ra lẽ, nhưng chú mơ hồ nhận ra là không một ai muốn nhắc đến nó, ít nhất trước mặt chú.

Ông nội hình như càng ngày càng yếu hơn trước. Ông ăn ít đi, cử động chậm chạp và thường chỉ muốn nằm một chỗ. Thế rồi vào một đêm khoảng bốn giờ sáng, chú Bi đang say ngủ thì bị đánh thức dậy bởi tiếng kêu hốt hoảng của mẹ kêu bố gọi xe cấp cứu. Đèn trong nhà bỗng chốc bật sáng choang. Chú chạy nhanh đến phòng ông nội. Mẹ nước mắt lưng tròng cố lay ông nội đang nằm bất tỉnh trên sàn nhà, tay còn nắm chặt cây gậy. Bố hối hả, lắp bắp đến không nên lời vào điện thoại, "Vâng, vâng, làm ơn, làm ơn thưa cô. Chuyện nghiêm trọng lắm ... Làm ơn nói họ tới nhanh ...nhanh giùm ...trễ thì không còn kịp mất..."

Vài phút sau, người ta đập cửa rầm rầm. Một nhóm người to lớn mặc đồng phục ùa vào nhà, mang theo một cái băng ca. Thân hình gầy gò của ông nội bị bế xốc lên xe đẩy và nhanh chóng đưa ra ngoài cửa. Chú chưa kịp chạy theo thì bố mẹ đã vội vã đi lên xe theo mấy người kia, sau khi đóng cửa "rầm" và dặn chú "con ở nhà ngoan nhé, bố mẹ về liền..."

Bi lặng đi rất lâu trong cái yên lặng của căn nhà. Cái đồng hồ treo tường hằng ngày vẫn kêu tích tắc mà sao hôm nay chú mới nghe thấy tiếng của nó. Mắt chú bỗng cảm thấy cay cay, rồi nước mắt từ từ lăn xuống. Chưa lần nào mà chú lại hiểu rõ chữ "chia ly" như lần này. Nhớ hồi học Việt ngữ, "Chia ly là gì hở mẹ?" "ờ... ờ chia ly có nghĩa là xa cách, không được gặp..." "Không được gặp ai?" "Thì không được gặp bạn bè, người thân yêu của mình." Suy nghĩ một lúc, chú thấy theo nghĩa như vậy thì chữ "chia ly" có vẻ buồn quá, nhưng ... mắc mớ gì buồn như vậy mà người ta lại có chia ly. "Mà tại sao người ta lại chia ly vậy mẹ. Chia ly buồn thấy mồ!" "ờ thì biết là buồn đó chứ nhưng hoàn cảnh bắt buộc con người ta chia ly thì phải chia ly... Nhưng thôi, lớn lên rồi con sẽ hiểu..."

Ông nội nằm trên giường bệnh trong bộ đồ bệnh viện màu xanh nhạt rộng thùng thình. Một chiếc kim ghim vào cánh tay gầy gò của ông, nối liền với sợi dây chuyền ống nước biển. Ngày hôm sau, cuối cùng chú Bi cũng được bố mẹ dẫn vào thăm ông nội.

Từ nhỏ đến giờ, chú chưa từng có dịp biết cái bệnh viện nó ra làm sao. Đau ốm, cảm cúm chú chỉ biết tới cái văn phòng của ông bác sĩ gia đình gần nhà là cùng. Hồi nãy khi vô đây, lúc đi ngang qua mấy giường của các bệnh nhân chú thấy phần đông người nào cũng tiều tụy như không còn sinh khí, có ông ngồi bất động như pho tượng đá trên giường. Ngược lại cũng có mấy người cười nói oang oang và ăn uống nhiệt tình. Mấy ông bác sĩ và mấy cô y tá trong bộ đồng phục trắng tinh luôn luôn đi lại vội vã. Chú không ưa cái bệnh viện tí nào. Chỗ gì đâu mà trông có vẻ buồn và lạnh lẽo quá, lại thêm có cái mùi gì cứ hăng hắc, cái mùi đặc biệt mà chú không thể nào quên được.

Thấy bố mẹ, và nhất là thấy Bi vào, ông nội khẽ nở một nụ cười gượng. Chú định sà vào lòng nội như những lần ở nhà, nhưng lần này chú biết là không thể nên chú chỉ đến đứng cạnh nội. Sau câu "Thưa nội" thì chú không nói được câu nào nữa. Lòng chú hoang mang ghê gớm. Cái căn bệnh "ung thư" kia là cái bệnh quái ác gì mà nó làm cho ông nội ốm yếu xanh xao như thế này? Tại sao không một ai giải thích cho chú hiểu? Tại sao ông nội lại "bị"? Hàng trăm câu hỏi cứ xoay vần trong đầu óc non nớt của chú, nhưng không một câu nào lọt ra khỏi cửa miệng. Bố ngồi xuống, nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay gân guốc của ông nội. Mẹ lặng lẽ lấy cam ra gọt rồi sắp lên chiếc dĩa mang theo. Trong mấy loại trái cây, ông nội thích ăn nhất là cam.

Một ông bác sĩ cao lớn bước vào, tay cầm một bản hồ sơ ghi chép. Ông vồn vã chào ông nội và hỏi thăm một tràng. Ông nội gượng cười đáp lại và lí nhí mấy câu căn bản mà ông học được của chú bé Bi "thầy giáo". Nghe ông nội trả lời không đúng giọng phát âm, chú Bi nổi máu méo mó nghề nghiệp và định nhắc ông như những lần khi hai ông cháu tập dượt, nhưng lần này chú dừng lại kịp thời. Ông nội bịnh, mình không được... nói nhiều. Ông bác sĩ tự giới thiệu tên họ và nói chức vụ của ông là làm việc ở chuyên khoa ung thư. Lần thứ hai nghe tới chữ "ung thư", chú giật bắn người. Ông bác sĩ nhờ bố làm thông dịch cho ông nội. Lắng nghe, chú chỉ hiểu được vài ý, vì toàn những danh từ lạ hoắc như từ hành tinh nào khác rớt xuống. "Dạ phát hiện ra cũng gần tháng rồi bác sĩ..." "Lịch sử bệnh lý của gia đình? ồ, vâng tôi hiểu rồi... Vâng, hồi đó ông nội của tôi cũng bị cùng một loại ung thư rồi qua đời vì bệnh đó..." "Dạ đúng, bố tôi thấy yếu hơn trước nhiều, ăn không thấy ngon như hồi trước nữa... nhiều khi thấy đau, rồi nhức đầu" "...Ông ấy có uống thuốc, những loại này này..."

Ông bác sĩ từ giã đi rồi, chú thấy lòng mình chùng xuống. Ông bác sĩ nói có mổ thì "nó" cũng chưa chắc sẽ hết tuyệt mà đối với bệnh nhân như ông nội thì mổ không phải là cách thích hợp cho lắm. Cách mà người ta thường dùng bây giờ nhất là trị bằng *chemotherapy* mà chú hiểu lõm bõm là truyền cái chất gì đó vào người ông nội để diệt "nó" đi. Nhưng đó là trường hợp còn nhẹ kìa. Còn vào trường hợp nặng khi "nó" đã "ăn" tới khắp mọi nơi trong cơ thể thì đành chịu, dùng cách nào cũng vô hiệu quả. Thấy bố rơm rớm nước mắt nhìn mình, ông nội vuốt vuốt tay bố, nhẹ nhàng

- Thôi con, bố đã nói rồi. Con người ta có số cả, ông trời kêu ai người nấy dạ chứ cãi lại không có được đâu

con.

Bố chú Bi im lặng không nói gì.

- Thật ra, - ông nội nói tiếp, - bố chỉ lo là lo cho con và thằng Bi của bố. Nhà mình di truyền "nó" từ đời ông cố đến bây giờ, thành ra sau này con và thằng Bi phải chịu khó đi khám thường xuyên... Phát hiện sớm cũng đỡ khổ...

Chú Bi ngồi bên cạnh khóc thút thít, chú không cầm lòng được nữa, và cũng không ai nói với chú lời nào. Bố vẫn ngồi nắm tay ông nội. Mẹ lấy cớ đi thay cái bình hoa, mà khi đứng dậy chú thấy mắt mẹ cũng đỏ hoe. Chú mơ hồ linh cảm thấy là sắp tới đây trong nhà sẽ vắng bóng ông nội. Trời ơi, chỉ mới nghĩ đến đó mà lồng ngực chú muốn bật khóc ra thật to! Ngày ngày đi học về chú đều thấy bóng dáng quen thuộc của ông nội lẩm rẩm với mấy cây cảnh ở cửa sổ. Chú thường mở cửa, rón rén nhẹ như con mèo để "hù" ông nội chơi, thế mà chỉ "hù" ông được một lần, còn mấy lần sau dù không quay lưng lại ông nội đã lên tiếng trước, "Cháu Bi đi học về đó hả? đừng giả vờ nữa, ông đã thấy rồi. " để chú tiu nghỉu như mèo cụp đuôi. Tuy mê Batman với Spiderman nhưng lâu lâu chú cũng vòi ông kể cho mấy chuyện Phù Đổng Thiên Vương, chuyện quả dưa đỏ, sự tích bánh chưng bánh dầy. Rời Việt Nam lúc chỉ mới ba tuổi nhưng chú vẫn thấy "thương ghê" cái vùng đất kia qua những câu chuyện kể của ông nội, và cũng một phần vì vậy mà Tết ta năm nào ở đây chú cũng xơi bánh chưng củ kiệu một cách tận tình. Rồi có vài lần theo ông nội đến chỗ của mấy "ông" cao niên, tuy chán chết vì là chỗ của mấy... người lớn nhưng chú cũng thấy vui vui khi nghe "người lớn" nói chuyện, "ối dào, cháu của cụ đấy hả? Ngoan quá, biết chào cả người lớn nữa" "ờ thì nó cũng được. Qua đây mà dạy nó được những nề nếp bên mình và nó chịu nghe theo thì tôi cũng mừng lắm rồi. Tuy vậy nhưng thằng này cũng nghịch lắm đó cụ..." "Thì con trai phải cho nó nghịch chứ. Nó nghịch nhưng mà nó ngoan... Chả bù với mấy thằng cháu của tôi..." Chú sung sướng khi ông nội vuốt vuốt cái chỏm tóc của chú, "...thương nó chứ, nhưng lâu lâu cũng phải làm mặt nghiêm kẻo không thì nó lờn đi..." Nghe ông nội nói chú thường nhe răng ra cười mà trong bụng thì khoái quá chừng. Chú thương ông nội quá.

Giờ đây ngồi bên ông nội chú tưởng tượng ra những cảnh thân yêu đó sẽ không còn nữa. Chú có cảm giác là ông nội sắp "đi" rồi, nhưng đi đâu thì chú không biết. Hồi nãy hình như có nghe ông nội nói là ông trời kêu ông nội, và ông nội phải "dạ" cho nên chú chắc là ông nội "đi" theo ông trời. Mà tại sao ông nội phải "dạ", phải đi theo ông trời kia chứ? Dù sao thì chắc ông trời phải là "lớn" lắm, vì cỡ như ông nội mà còn phải "dạ" thì huống chi là thứ "tép riu" như chú. Nhưng gì thì gì chú cũng không "dạ" ông trời đâu vì chú nghĩ chỉ có mấy người đáng cho chú "dạ", đó là ông nội và bố mẹ chú. Không những không "dạ" mà chú còn sẽ hỏi ông trời là tại sao lại dẫn ông nội của chú đi.

Đám tang của ông nội được cử hành ở trong nhà quàn. Khi chiếc quan tài được đưa ra từ khu tẩm liệm, mẹ chú nói khẽ chú phải quay đầu đi chỗ khác, không được nhìn. Không được nhìn nhưng chú đã biết chuyện gì rồi. Ông nội chú đã chết. Ông chết vì bịnh ung thư. Ông nội đang nằm trong chiếc hộp gỗ đó và không bao giờ tỉnh lại. Mất chú nhòa lệ. Chết. Lần đầu tiên chú hiểu rõ tường tận nghĩa của từ này.

Chiếc xe chở quan tài của ông nội sau đó rời khỏi nhà quàn rồi chạy đi đâu mất tiêu, chỉ thấy bố mẹ đi cùng mà chú không được đi theo. Bố giao chú cho thầy giữ, "Chúng con xin nhờ thầy trông thằng Bi dùm. Thầy cũng hiểu, nó còn nhỏ quá, cho biết nhiều chuyện thì không nên ..." Thầy gật đầu, tay đặt trên vai chú như để trấn an.

Bố mẹ đi rồi, chú nắm vạt áo của thầy lắc,

- Thầy ơi, người ta đưa ông nội đi đâu vậy thầy?

- Người ta đưa ông nội con... trở về với cát bụi đó mà.

Thầy ngập ngừng.

- Trở về cát bụi là sao hở thầy?

- Thì ...thì nội con sinh ra từ cát bụi thì bây giờ trở về với cát bụi.

Chú im lặng, không hỏi nữa. Một lúc sau, chú ngước nhìn lên, hỏi thầy,

- Có phải rồi con cũng trở về với cát bụi không thầy?

- Bi à, bố mẹ nghĩ trước sau gì thì bố mẹ cũng phải nói cho con hiểu.

- ...

- Từ nay cả nhà chỉ còn có ba người mình thôi. Ông nội con đã mất rồi.

- Ông nội chết vì ung thư phải không mẹ?

Chú đột ngột lên tiếng. Bố mẹ trao đổi nhau một cái nhìn, rồi bố mẹ ôm chú vào lòng và xoa xoa đầu chú thay cho câu trả lời. Chú thấy buồn thật buồn nhưng chú không khóc nữa, mấy ngày nay chú đã khóc quá nhiều rồi. Chú thì thầm:

- Ung thư có phải là chữa không được phải không bố mẹ?

- ừ... chắc vậy.

- Người ta ai cũng phải chết phải không bố mẹ?

- À... ừ.

- Ai cũng phải trở về với cát bụi phải không bố mẹ?

Bố mẹ chú Bi lại nhìn nhau. Không biết thằng này lại học được ở đâu ra mấy câu như vậy. Mẹ chú vuốt tóc chú:

- Đúng vậy, ai cũng phải trở về với cát bụi. Nhưng con còn nhỏ lắm, chưa cần biết đến điều này đâu...

Mắt chú Bi bỗng sáng lên:

- Thật hở mẹ? Nếu vậy thì ông nội của con đâu có chết đâu, ông vẫn còn đó mà!

- ...?

- Này nhé, ông nội là cát bụi thì có thể bay theo gió và có thể đến thăm mình nữa mà. Ông có "biến" đi đâu mà lại bảo là ông mất!

Bên ngoài nắng vàng lên rực rỡ làm những mảng tuyết cuối cùng của mùa đông chảy tan, báo hiệu mùa xuân sắp đến. Cây cỏ khắp nơi đang vươn chồi nẩy lộc và đây đó dường như có tiếng chim líu lo gọi nhau trở về sau một mùa thiên di. ●

Cái Miểng Vùa

Minh Đạo

Có lần, trong lúc nói chuyện vui với một người bạn, chúng tôi chợt nhận ra đã cùng học ở trường tiểu học Chí hòa, Sài gòn, nhưng khác lớp. Chúng tôi cùng nhau gợi lại những kỷ niệm về trường lớp, về thầy giáo và các bạn bè cũ. Hình ảnh còn ghi đậm nhất là cái trống gỗ rất to, hai đầu bịt da trâu, tiếng vang rất xa, dùng để báo hiệu giờ giấc cho học sinh. Chúng tôi cũng nhắc đến thầy giáo Nhân, dậy lớp nhất. Hồi đó, sao ông ấy nghiêm thế! Lúc nào cũng quần áo chỉnh chạc, cử chỉ khoan thai, điềm đạm, giọng nói từ tốn, trầm và rõ. Trong giờ dậy, thầy Nhân thường vừa giảng bài vừa đi từ đầu lớp xuống cuối lớp, nơi có treo một tấm bản đồ Việt Nam thật to, rồi lại đi về phía đầu lớp, trên tường có treo một tấm bảng đen mà lũ học trò chúng tôi phải phân công nhau mỗi ngày lau chùi cho thật sạch sẽ trước khi thầy giáo vào và sau giờ tan học. Phía trên tấm bảng đen là một khẩu hiệu viết chữ lớn bằng sơn đỏ bốn chữ "Lương Sư Hưng Quốc". Chúng tôi cũng chợt nhận ra là đã thi tiểu học cùng một khóa, phạm cùng một lỗi trong bài chính tả ra trong khóa thi đó.

Mấy chục năm đã qua, nhớ lại chuyện xưa, chúng tôi vẫn phân vân không thể khẳng định được lỗi chính tả ấy. Tôi thì nhất quyết là đã nhớ đúng hai chữ "miểng vùa". Bạn tôi lại khẳng định "muổng vùa" là một từ kép rất phổ biến. Tựu trung, cũng không dứt khoát được là chữ nào đúng.

Có những điều nhỏ mọn, tưởng chừng nếu có sai lầm thì hậu quả cũng không có gì lớn. Và nếu có ai vạch ra sự sai lầm ấy thì cũng cố tìm một lý do có vẻ hợp lý, bám lấy cái lợi nhỏ trước mắt mà quên cái hại to về sau, cứ nhất thiết tin là mình đã làm đúng. Nhiều điều tưởng chừng nhỏ mọn mà nhiều khi hậu quả lại làm cho người ta ân hận rất lâu về sau. Việc hợp lý không phải là việc lúc nào cũng nên làm.

Năm 1954 tôi học lớp nhất trường tiểu học Đỗ Hữu Vị, Hà nội (tương đương với lớp 5 ngày nay). Đến giữa năm học, tôi phải bỏ dở, theo gia đình di cư vào Nam. Vào Sài-gòn, tôi tiếp tục học lớp nhất trường tiểu học Chí hòa. Hồi đó, mỗi lớp chỉ có lác đác một vài đứa học trò miền Bắc mới di cư mà nhiều học sinh miền Nam gọi là "người Bắc kỳ". Chúng tôi còn rất bỡ ngỡ, rụt rè, giờ ra chơi thường tụ tập vào một góc sân nói chuyện thầm thì, nhìn các bạn cùng lớp người miền Nam chơi đùa. Chỉ có thầy giáo Nhân, dạy lớp nhất, là tỏ vẻ đặc biệt săn sóc, bênh vực chúng tôi. Thầy nói:

- Các em là người cùng một nước, một tổ tiên, nòi giống. Thầy đã dạy cho các em hiểu nghĩa hai chữ đồng bào. Các em học sinh miền Bắc phải lìa bỏ quê hương ra đi, các em phải biết yêu thương, đùm bọc nhau. Trò nào phân biệt, bắt nạt các em đó, thầy sẽ phạt nặng!

Ở miền Nam, thầy gọi học trò là

"các em", không phải là "các con" như ngoài Bắc. Trong lớp học, có những tiếng địa phương (thổ ngữ hay phương ngữ) chúng tôi không hiểu và còn bị khó khăn vì giọng phát âm mềm và nhẹ của miền Nam. Người miền Nam không có âm v (vờ), không phân biệt với âm d (dờ), nên âm v đọc là "dì-a", như "đi về" đọc thành "đi dì-a", âm q (quờ) đọc là "gù-a" hay "gù-ơ", như "cái quặng" đọc là "cái gu-ặng", một "quận" đọc là một "gu-ận". Vì thế, trong các bài chính tả chúng tôi thường bị lỗi vì những chữ này.

Một hôm, mẹ tôi sai tôi đi mua một cái phễu. Tôi đến tiệm bán tạp hóa ở đầu đường. Người chủ tiệm mập mạp, cởi trần trùng trục, mặc độc có một cái quần đùi, hỏi tôi muốn mua gì. Tôi nói:

- Cháu muốn mua một cái phễu.

Người chủ tiệm hỏi lại:

- Phễu? Cái phễu là cái gì?

Tôi lặp lại lần thứ ba, vừa nói vừa lấy tay ra dấu mà người chủ tiệm vẫn không hiểu. Tôi bỗng thấy ở góc nhà có treo một chùm phễu làm bằng tôn. Tôi chỉ cho người chủ tiệm và nói:

- Cái đó. Cái phễu!

Người chủ tiệm bỗng cười phá lên, nói với bà vợ cũng béo mập, quấn khăn rằn, miệng nhai trầu, xỉa thuốc, ngồi phía sau cái quầy hàng:

- Chèng đéc ơi, má xấp nhỏ coi. Thằng nhỏ muốn mua cái "gu-ặng" (quặng)[1] mà nói cái phễu. Cố nội tui cũng không hiểu!

Bà vợ cũng cười vui vẻ:

- Người Bắc kỳ quá he! Bữa hổm bà người Bắc trước cửa sang mua một "di-e" (ve) dầu hôi mà bả cứ nói "Tôi muốn mua một chai dầu hỏa". Rồi bả cứ ra dấu bằng tay hoài, tức cười muốn chết! Lại còn hỏi em có bán "cái thìa", "cái môi" không. Em hỏi bả cái "thìa" gì? Cái "môi" gì? Bà ấy chỉ vào trong tủ nói "cái thìa, cái môi kia thôi". Chèng ơi! Cái muỗng mà kêu cái thìa, cái "di-á" (vá) mà kêu cái "môi". Tức cười quá hé!

Ngày nay, sống ở nước ngoài, mỗi lần hỏi mua một thứ gì với giọng phát âm nặng, chậm, khó nghe của một người lớn tuổi mới học ngoại ngữ, khi thấy các cô bán hàng người Pháp tủm tỉm cười hỏi đi hỏi lại hai ba lần, hai má tôi lại nóng bừng, dường như còn văng vẳng bên tai câu nói "Thằng cha này nói gì nghe kỳ quá hé!", 37 năm về trước.

Tháng 5 năm 1955 tôi thi tiểu học. Đó là khóa thi đầu tiên ở miền Nam của các học trò gốc Bắc. Bài chính tả năm đó có đầu đề "Cái miểng vùa", trích trong một quyển sách dậy luân lý. Thầy giám khảo, với giọng miền Nam, đọc chậm và rành mạch tới lần thứ ba mà tôi vẫn không thể viết được cái đề bài, đành để trống.

Bài chính tả dễ, không có những chữ khó hiểu và chỉ dài độ chừng một trang giấy học trò. Tôi viết dễ dàng, không sai chữ nào, trừ mấy chữ "miểng vùa" trong bài thì đành bỏ trống. Thầy cho năm phút để học trò xem, sửa lại bài. Tôi đã biết chữ "muổng". Nghĩ rằng chữ này dùng để chỉ một đồ vật dùng để ăn, để múc, làm bằng vỏ cứng quả dừa, nên điền hai chữ "muổng dừa" vào những chỗ để trống.

Về nhà, tôi mang chữ này ra hỏi bố. Bố tôi, đã từng ở miền Nam mấy năm, nói là "cái muổng vùa". Khi bài thi được công bố trên báo, tôi mới biết chữ viết đúng là "Cái miểng vùa". Chữ này, đến cả bố tôi cũng không biết, xá gì tôi, một đứa trẻ con mới ở miền Nam được có mấy tháng! Mấy ngày sau khi thi xong, thầy Nhân gọi đám học trò của thầy vào hỏi bài vở chúng tôi đã làm ra sao. Mấy đứa học trò gốc Bắc không ai viết đúng chữ "miểng vùa", nhao nhao kêu oan, Thầy giáo từ tốn giải thích:

- Miểng vùa là một tiếng địa phương miền Nam, để chỉ một đồ dùng giống như cái ô, làm bằng sọ dừa, người miền quê, người Cao mên hay dùng để uống nước, nên các em miền Bắc không biết. Thầy sẽ lên Hội đồng Giám khảo khiếu nại dùm các em thí sinh miền Bắc, vì không phải lỗi của các em.

Tôi không biết thầy Nhân khiếu nại có kết quả gì không. Năm đó, tôi thi đậu, nên mấy lỗi chính tả ấy cũng không quan trọng gì. Đã mấy chục năm qua, tôi không thể nhớ lại nguyên văn bài chính tả ấy, cũng không biết tìm ở đâu để chép lại. Tôi chỉ ghi theo trí nhớ nên cũng có thể có vài chi tiết không đúng nguyên văn chăng:

"Một bác nhà quê có một bà mẹ già. Bà cụ đã già yếu lắm. Mắt đã mờ, chân tay run rẩy. Mỗi bữa ăn bà thường làm đổ cơm canh tung toé, vấy bẩn cả vào quần áo; có lúc còn làm vỡ cả bát đĩa. Bác nhà quê lấy làm phiền lòng, tuy không nói ra. Vợ bác, thấy bát đĩa bị vỡ thì tiếc của nên cũng có cằn nhằn với chồng. Một hôm, bác nhà quê lấy một cái sọ dừa gọt sạch sẽ

chung mái nhà, chung đời

Vừa qua nhà bữa đó
mà nay đã sang năm
mới nhìn bông buổi sáng
mà buổi chiều mưa râm.

Mới thấy em thuở nọ
cũng chỉ là mười lăm
mà nay thì em lớn
gấp đôi thuở trăng rằm.

Anh già rồi lẩm cẩm
đời cũng chỉ thế thôi
sá chi một lầm lỡ
làm hỏng cả cuộc đời.

Mà nhiều khi cũng tiếc
một ánh trăng trên trời
để nhiều đêm đứng ngó
cho tròn mộng đôi mươi.

Lâu rồi không gặp nữa
dễ chừng đã chia phôi
anh cầu cho trời sập
hoá kiếp lại con người.

Nếu tái sinh lần nữa
chung mái nhà, chung đôi.

huỳnh liễu ngạn

thành một cái miếng vừa để cho mẹ ăn cơm. Cái miếng vừa không có trôn bát nên cứ ngả nghiêng mỗi khi bàn tay run rẩy của bà cụ cầm vào, cơm canh vẫn cứ đổ ra. Và bác nhà quê lại cằn nhằn.

Nghe con cằn nhằn, bà cụ cũng không nói gì. Khuôn mặt héo hắt, gầy guộc vẫn giữ một vẻ thầm lặng, nhẫn nhục. Cái miệng móm mém vẫn cố và, nuốt cho xong những gì đứa con đổ chung vào cái miếng vùa. Thỉnh thoảng, trong đôi mắt lõm sâu, mờ yếu, vài giọt lệ trào ra, lăn trên đôi má hóp nhăn nheo.

Ít lâu sau, một hôm, bác nhà quê thấy đứa con trai của mình đang cặm cụi gọt đẽo một cái miếng vùa. Ngạc nhiên, bác hỏi nó làm gì. Đứa bé nói:

- Con làm sẵn một cái để mai mốt cha già yếu như bà nội, con sẽ đựng cơm cho cha ăn."

Bài chính tả giản dị, dài đúng một trạng giấy học trò. Cũng chẳng có ý nghĩa gì cao xa như những bài thầy giáo thường trích ra trong quyển *Cổ Học Tinh Hoa* hay *Nhị Thập Tứ Hiếu*, những bài trong *Luân Lý Giáo Khoa Thư* mà chúng tôi đã học ở các trường miền Bắc. Nó cũng chẳng có gì khó hiểu về luân lý, đạo đức vì nó tả một thái độ giản dị, hợp lý. Bác nhà quê chỉ muốn tiết kiệm, không muốn mẹ mình làm vỡ thêm chén bát nên thay vào đó một vật khó vỡ, không tốn tiền mua. Một thái độ hợp lý như vậy, nào có ai dám tranh cãi gì đâu! Và đứa con cũng có tính lo xa, hợp lý, làm sẵn một cái miếng vùa cho cha mẹ dùng lúc già yếu. Nó cũng chỉ làm theo những gì người lớn đã làm. Duy có hình ảnh những giọt nước mắt tủi nhục trào ra trong đôi mắt lõm sâu, lăn trên khuôn mặt gầy guộc nhăn nheo của bà cụ già thì tôi không sao quên được. Đôi mắt ấy, khuôn mặt ấy, lúc còn trẻ, cũng đã từng nhỏ những giọt lệ âm thầm vì lo lắng, sợ hãi, đau đớn, trong những đêm dài vò võ bóng trong tay đứa con nhỏ của mình đang sốt li bì.

Tôi cũng đã từng là một người hay nói, hay làm những điều hợp lý. Ngày nay, đã bạc nửa mái đầu, mỗi lần thấy thằng con trai mình hí hoáy, cặm cụi làm một vật gì đấy, tôi lại tự hỏi có phải nó cũng đang làm sẵn cho tôi một cái miếng vùa? Tôi cũng không hiểu thầy tôi đã muốn dậy dỗ gì tôi qua bài chính tả ấy. Hay là tại tôi thiếu lòng Nhân Từ? ●

diễn-đàn độc-giả

Nên dùng danh xưng chính xác

Tôi đọc ký sự *Mùa xuân năm ấy* của tác giả Phan Long Yên ở *Làng văn* số 164 tháng 4.98, trong đó ông viết: ..."*Trung ta Trung, Trưởng ty Công an Phú Yên*" (chức vụ và đơn vị sau cùng trước ngày CS cưỡng chiếm Miền Nam).

Theo tôi hiểu, nền Đệ Nhị Cộng Hoà không có tổ chức nào ở cấp tỉnh được gọi là Ty Công An cả. Ty Công An chỉ có ở thời Đệ Nhất Cộng Hoà và sau đã sát nhập với ty Cảnh sát và có danh xưng là ngành Cảnh sát Đặc biệt, người đứng đầu với chức vụ Phụ Tá và sau cùng đổi là Trưởng F đặc biệt, được đặt dưới quyền chỉ huy của chỉ huy trưởng Cảnh sát Quốc gia tỉnh (Ty đổi thành Bộ Chỉ Huy).

Cảnh sát Đặc biệt không mặc sắc phục khi hành sự mà chỉ mặc đồ dân sự và được trang bị vũ khí là khẩu ru-lô 5 viên ngắn nòng. Nhiệm vụ của F Đặc Biệt là điều tra, theo dõi mọi hoạt động của cộng sản, đồng thời cùng với Ủy ban Phụng Hoàng tỉnh thành-lập hồ sơ trận liệt địch để phổ biến đến các cơ quan hội viên như Ty Nội An (lưu trữ văn khố), Tiểu khu (ban 2 - an ninh tình báo), Tỉnh đoàn Cán bộ Phát triển Nông thôn (phòng an ninh), Ty An ninh Quân đội (phòng tình báo xâm nhập và phản gián)... để các cơ quan phối kiểm và trao đổi tin tức đến các cơ quan an ninh và hành quân hầu bảo vệ dân chúng chống khủng bố, đồng thời đặt kế hoạch tiêu trừ mọi hoạt động của cộng sản nằm trong phạm vi lãnh thổ trách nhiệm.

Tôi còn đọc ở các sách báo khác, thấy có một số vị ghi vào tiểu sử của mình những chức vụ không được chính xác. Thí dụ: Đơn vị cuối cùng là Tỉnh Đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn tỉnh Quảng Trị, làm việc tại ty Thanh niên Lâm Đồng, ty Kiểm lâm An Giang,..v..v..

Tôi được biết ngành cán bộ Xây dựng Nông thôn đến năm 1969 được đổi tên là Phát triển Nông thôn. Và ở một số ty ngoại thuộc toà Hành chánh tỉnh cũng đã hợp nhất như sau:

- Các ty: Thanh niên, Giáo dục (tiểu học), trường trung học công lập tỉnh lỵ nhập chung, lấy tên là Sở Văn hoá Giáo dục và Thanh niên.

- Các ty: Nông nghiệp, Ngư nghiệp, Điền địa Thú y, Kiểm lâm, Hợp táx xã mễ cốc nhập lại, lấy tên là Ty Canh nông.

- Cơ sở Dân vận (thông tin) và Ty Chiêu hồi nhập chung lấy tên là Cơ sở Dân vận và Chiêu hồi.

Khi nhập chung, những vị nguyên trưởng ty không giữ được chức trưởng thì thường là giữ chức phó, phụ tá hay trưởng ngành của mình.

Những năm sau cùng, nội thuộc toà Hành chánh tỉnh còn có ty Công vụ, và nâng ban Thường vụ Nhân dân Tự vệ lên hàng Ty.

Ngoài các cơ sở kể trên, còn lại giữ nguyên không có gì thay đổi.

Nguyễn Văn Cường,
Na-uy

Yêu nhau cau bảy bổ ba,
Quí nhau xin nhớ gửi quà:
làng văn

Tôi Chọn Miền Nam

Xuân-Tước

*T*rong khi mọi người rộn-rịp lo chuẩn-bị đi tập-kết ra Bắc, thì tôi cứ thản-nhiên chèo thuyền đi rong chơi. Tôi ra chợ Cà-mau để thăm và từ-giã một người thân trước khi thành-phố nhỏ này được tiếp-thu. Rồi tôi trở lại, đi thăm và từ-giã các gia-đình mà trước đây tôi đã từng trú-ngụ. Đến Chắc-Băng, tôi nhớ ngay Nguyễn Bính. Anh ấy đang mở một quán sách nhỏ bên kia bờ kinh Chắc-Băng. Thấy tôi đến, anh mừng-rỡ hỏi liền:

- Tâm-Điền ơi, anh chuẩn-bị đi tập-kết chứ?

Tôi cười:

- Tôi chuẩn-bị về Sài-gòn, tôi không đi tập-kết.

Nguyễn Bính nói:

- Tôi đi mà lòng rất buồn. Miền Nam rất tốt với tôi...

Tôi hỏi kháy:

- Không phải muốn đi theo Lưu Quí Kỳ, hả?

Nguyễn Bính lắc đầu:

- Thằng đó là một tên hung-thần văn-nghệ. Từ ngày nó vào Nam thì tôi khổ dài dài, phải kiếm cớ ra mở quán sách này.

Tôi rất hiểu tâm-sự anh. Cùng anh ngồi nhâm-nhi tý rượu và gặm giò gà. Tôi biết rõ là Nguyễn Bính bị mấy ông Đảng ăn-hiếp nặng, bạc-đãi nhiều. Anh trở về miền Bắc là phải.

Thăm Nguyễn Bính xong, tôi trở lại thăm gia-đình Má Tư ở điền Chủ Cần, một gia-đình rất tốt với tôi. Tôi từ-giã ông bà và các con. Ai cũng rơi nước mắt. Rời Xà-phiên, tôi đi về sân chim Bà Hính. Ở đây mấy người bạn đã sẵn-sàng mời tôi dự một bữa tiệc nhậu cồng-cộc ra ràng xé phai. Sau đó, tôi đi xuống Bờ Đập sông Bảy Háp, thăm các gia-đình miệt trên đã về ở vùng Hậu-giang để lánh-nạn chiến-tranh.

Trở lại gia-đình thì nhà tôi đã sẵn-sàng tất cả. Chúng tôi mời một gia-đình nghèo ở rạch Cái Cấm đến giao cho họ mấy công đất và ngôi nhà lá nhỏ của chúng tôi, đã lên vườn thành khoảnh hết rồi. Có liếp trồng dừa, trồng chuối. Có ao thả cá, có vườn trồng rau. Xong, chúng tôi đưa hai con xuống thuyền, đi ra chợ Thới-Bình. Ở đây, chúng tôi đón đò máy đi về Cần-Thơ và ra Phụng-Hiệp. Nhìn lại những đám lá bên sông, những hàng tràm, hàng mắm, tôi thấy lòng buồn rười-rượi.

Ra đến chợ Thới-Bình thì chúng tôi gặp đò. Tôi vẫy tay chào giã-biệt vùng đất thân-yêu mà chúng tôi đã sống qua nhiều năm. Các địa-danh U-minh Thượng, U-minh Hạ, Tân-Bằng, Cán-gáo trở lại với đầu óc tôi. Con sông Ông Đốc ở trước mặt nước chảy lờ-đờ. Dòng kinh sông Trẹm vẫn tuôn nước cà-phê như ngày nào...

Tới Phụng-Hiệp, chúng tôi lên xe đò về Sài-gòn. Một lần nữa, tôi quay lại nhìn cảnh cũ. Xe lăn bánh và lòng tôi thấy nao nao... Về đến Sài-gòn, chúng tôi đi ngay về thăm quê ngoại ở Bến Tre. Ông ngoại ôm hai đứa cháu, nói:

- Con Chút-chít và thằng Tí-Hon đây, hả?

Hai cháu Xuân-Hoa và Quang-

Trung còn được chúng tôi gọi cưng là "Chút-chít" và "Tí-Hon". Chút-chít thì biết thưa ông ngoại, chứ Tí-Hon mới hai tháng đâu biết gì. Tôi còn nhớ ngày ấy, ông Ngoại đưa tôi ra vườn, chỉ cho tôi cây vú sữa tơ mới vừa có trái. Ông hái cho tôi một trái lớn bằng cái tô, xẻ cho chúng tôi ăn. Miếng vú sữa ngọt-ngào này tôi không bao giờ quên, cũng như không bao giờ quên miền quê ngoại Tân-Hào thân-yêu của các cháu. Ngày nay ông Ngoại đã mất rồi, mấy dòng này là để tưởng-nhớ đến ông.

Tôi trở lại Sài-gòn sau Tết năm đó. Rồi tôi mua một gian nhà trong xóm nhỏ ở gần chợ Bà-Chiểu, Gia-định. Tôi được nhận dạy học tại Trường Tư-thục Cấp-Tiến ở bên hông chợ. Đây là một trường Trung-học Đệ-nhất-cấp rất có uy-tín thời đó. Tôi vào dạy lớp Ba, lớp Nhì rồi lên lớp Nhứt. Sau đó, tôi dạy các lớp Đệ-Thất lên Đệ-Tứ về môn Việt-văn. Trường phát-triển mạnh, thầy dạy giỏi, học-trò rất ngoan.

Vào thời-điểm này, tôi đang dạy *Cung-oán Ngâm-khúc* của Ôn-Như-Hầu và thơ của Chu Mạnh Trinh. Trong thơ của hai tác-giả này có nhiều đoạn chịu ảnh-hưởng Phật-giáo. Thế nên tôi đến chùa Vĩnh-Nghiêm, tìm gặp Thượng-toạ Thích Thanh-Kiểm là một vị chân-tu ở đây. Ngài là một người chân-thiện, học-vấn uyên-thâm. Chúng tôi đã thảo-luận qua về ảnh-hưởng Phật-giáo trong tác-phẩm của Ôn-Như-Hầu và Chu Mạnh Trinh. Ngài đã dẫn ra các câu:

Thảo nào khi mới chôn nhau,
Đã mang tiếng khóc bương đầu mà ra.
Khóc vì nỗi thiết-tha sự thế,
Ai bày trò bãi-bể, nương dâu,
Trắng răng cho đến bạc đầu,
Tử, sinh, kinh, cụ làm nau mấy lần.
(Cung Oán)

Hay cảnh Hương-sơn:

Chim cúng quả, cá nghe kinh,
Then hoa cài nguyệt, chày kình nện sương.

Tôi rất sung-sướng được Thượng-toạ Thanh-Kiểm chỉ-dẫn cho từng nét một. Lúc ấy chùa Vĩnh-Nghiêm còn đang xây-cất và tạp-chí *Đuốc Tuệ* đã ra đời. Thượng-toạ Thanh-Kiểm tặng tôi một tờ, và đề-nghị tôi viết bài cho báo này. Sẵn thấy quyển *Cuộc đời Đức Phật* trên bàn, tôi nhận diễn-ca cuộc đời Đức Phật. Và tôi đã làm tròn nhiệm vụ. Thượng-toạ Thanh-Kiểm vừa xuất-bản quyển *Lịch-sử Phật-giáo Trung-quốc*. Ngài dành cho tôi một bản giấy đẹp có chữ ký và triện son của ngài. Sách này hiện nay còn nằm trên bàn-thờ của người chị Mười thân-yêu của tôi. Duyên của tôi và Phật-giáo đến đây là chấm-dứt. Ngày nay được biết là Hoà-thượng Thích Thanh-Kiểm đang trụ-trì tại chùa Vĩnh-Nghiêm, xin có mấy lời cám-ơn lòng từ-bi của ngài đối với chúng tôi.

Lúc ấy có phong-trào xuất-bản các tạp-chí giáo-khoa. Tôi liền thương-lượng với nhà Xuất-bản Sống-Mới, Sài-gòn cho ra đời tập-san *Hiếu-học*. Các cộng-sự-viên gồm có: ông Minh-Văn và tôi viết bài Việt-văn, ông Nguyễn Trung-Đạo viết bài về Toán, ông Lý Văn Tùng viết về Anh-ngữ, bà Nguyễn Thị An viết về Pháp-văn, ông Lê Văn Cân viết về Lý-Hoá.

Báo ra được 4 số thì đất bằng sóng dậy. Ông Minh Văn bị bắt, rồi đưa nhân-viên Biệt-kích-đội I ở Chợ-lớn về Trường để bắt tôi. Tôi vừa ra khỏi trường thì bị bắt đưa lên xe taxi, có ông Minh Văn ngồi trong đó. Đưa về bót, vì có lời khai của ông Minh Văn, nên tôi bị tra-tấn mạnh. Tôi trả lời "Không biết gì hết" nên bị giam-giữ chờ-đợi điều-tra lại. May đâu có một người bạn bị giam chung với chúng tôi cho biết: "Tôi lên làm việc văn-phòng, thấy có lời khai của ông N. đổ hết tội cho anh. Vậy anh lên gặp ông Cò, đính-chánh ngay đi".

Tôi xin lên gặp ông Cò, đọc lời khai của ông N. (ông Minh Văn). Qua 3 trang giấy lớn, ông này khai đổ-trút hết tội-lỗi cho tôi... Nổi giận, tôi liền nói với ông Cò: "Tôi không biết mà cũng không làm gì hết. Những việc trong tờ khai này là của ông N. Xin điều-tra lại". Và họ đã điều-tra lại. Và ông N. đã nhận tội. Lại còn tặng cho tôi một nỗi khổ nữa là trao một danh-sách những người tình-nghi cho Biệt-kích-đội. Sau này, mỗi lần họ đi bắt ai, lại kéo tôi đi để xem có đúng là người ấy không (đa-số là giáo-chức). Tôi lại bị mang tiếng mà khó phân-trần. (Sau này, khi Việt-cộng xâm-chiếm Miền Nam, thì ông N. xuất đầu lộ diện là một cán-bộ VC).

Còn khổ-tâm hơn nữa, là tôi bị mời đến dạy học tại nhà ông Cò. Hoàn-cảnh của tôi không khác gì của Cụ Tam Nguyên Yên-Đổ phải đến dạy tại nhà Hoàng Cao-Khải ngày xưa. Nhưng cũng may là tôi được bà Cò đối-xử tốt và các cô, cậu bé cũng chịu học.

Năm 1960, tôi thoát nạn và gặp lại Giáo-sư Thẩm-Thệ-Hà. Lúc ấy, anh đang dạy tại Trường Nguyễn Thị Trước ở Trảng-Bàng và Trường Bồ-Đề ở Sài-gòn. Chúng tôi đến gặp nhà xuất-bản Sống Mới và nhận làm sách giáo-khoa. Ban Tu-thư Sống Mới ra đời từ đó.

Anh Thẩm làm hai cuốn Giảng-văn lớp Đệ-Thất và Đệ-lục, tôi làm hai cuốn Đệ-ngũ và Đệ-tứ, sau này cùng hợp-tác với anh Thẩm làm Giảng-văn Đệ-tam, với anh Bằng-giang làm Giảng-văn Đệ-nhị và Đệ-nhất.

Hồi đó có hai giáo-sư làm sách Giảng-văn trước chúng tôi là Bằng-Phong và Nguyễn Duy-Diễn. Thế nên bộ sách Giảng-văn của chúng tôi bán rất mạnh trong các trường Công-lập và Tư-thục. Chúng tôi xin ghi-nhận nơi đây sự chân-thành của ông Võ Văn Khoái và nhà xuất-bản Sống Mới đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc biên-soạn sách Giáo-khoa.

Trong năm 1963, khi dạy tại Trường Cấp-Tiến, Gia-định, tôi đã đọc bài thơ sau đây cho các học-sinh nghe:

Sống quyết-liệt, nhìn đời không cúi mặt,
Và vút phi như một mũi tên bay,
Cả guồng đời nắm chặt giữa đôi tay,
Ta lại vững như người đầy tài-nghệ.
Với quả-cảm của một người vượt bể,
Mặc sóng to, gió lớn; mặc, bền gan,
Mắt nhìn xa kìa bờ-bến huy-hoàng,
Óc sẵn chứa một địa-bàn: Tin-tưởng.
Đời muôn nẻo như đất trời muôn hướng,

Cứ vững lòng tin nơi hướng ta đi.
Ai trên đường không gặp lúc hiểm-nguy,
Có mạnh tiến mới gọi là chiến-thắng.
Ngực phồng thở và chân ta bước thẳng,
Tay rắn như gang thép đã trui-rèn.
Trên mỗi bước đường, đời lại dạy ta thêm
Rằng kiên-chí với thành-công là một.
Có vấp-ngã mắt mới nhìn sáng-suốt,
Có đau-thương, lòng mới cứng-rắn hơn,
Có thẳng-căng như một sợi dây đàn,
Mới tạo được những âm-thanh kỳ-diệu!
Hỡi bạn trẻ đang giữa thời niên-thiếu,
Hãy đứng lên, chung sức đắp-xây đời
Tin ở ta, ở bạn, ở người,
Ta sống mãi ngàn năm mười sáu tuổi!
(Giữ Vững Niềm Tin)

Đến năm 1990, tôi quen-biết bà Irina Zisman, một xướng-ngôn viên của Đài Mạc-Tư-Khoa (Liên-Sô) trước đây. Không ngờ chồng bà, em N.B. Phương là một người học-trò cũ của tôi. Nhận được bài thơ *Giữ vững niềm tin* mà tôi đã thâu-băng, em gửi cho tôi bốn câu trong một đoạn hay nhất của bài này. Xin ghi-nhận nơi đây lòng chân-thành của em Phương và tình-cảm tốt-đẹp của Irina.

Đến năm 1968 thì tôi chuyển sang dạy học tại các trường Công-giáo trong tỉnh Gia-định. Trước nhất là trường Nguyễn Duy-Khang và trường Văn-Tiến (kỹ-thuật). Xin nhớ mãi lòng thương-yêu của các linh mục Võ Khoa-Cử, Nguyễn Ngọc Lưu, Đinh-Lương, Thăng và thầy Hiệu-trưởng Nguyễn Văn Mạnh. Cha Cử, Giám-đốc Trường đã mất, Cha Lưu và Cha Lượng hiện ở Hoa-kỳ. Cha Thăng và Thầy Mạnh còn ở Việt-Nam.

Đến năm 1968 thì tôi chuyển sang dạy thêm trường Phước-An ở Thị-Nghè Gia-định. Xin nhớ ơn linh mục Nguyễn Văn Thiện và linh mục Cao Văn Tân. Rồi tôi được giới-thiệu dạy cho trường Phát-Diệm ở Phú-nhuận. Xin nhớ mãi Cha Miện, Hiệu-trưởng của Trường.

Ở các trường Công-giáo, tôi được anh-chị em Giáo-chức đề cử làm Niên-trưởng. Một giáo-sư của trường Nguyễn Duy-Khang thời đó là ông Khải-Chính Phạm Kim Thư, Giáo-sư Anh-văn. Ông hiện nay là Phó Chủ-tịch Văn-Bút Việt-Nam Hải-ngoại, Ban Chấp-hành Minh-Đức Hoài-Trinh.

Tôi được các linh-mục trường Công-giáo đặc-biệt yêu-mến, nên đến năm 1972 thì tôi trở lại đạo Công-giáo. Đức Tổng Giám-mục Nguyễn Văn Bình đã rửa tội cho tôi và gia-đình.

Tôi dạy tại các Tư-thục, nhưng các con tôi, sau những năm Đệ-nhất-cấp hay Tiểu-học ở Trường Cấp-Tiến, đều thi đậu vào các trường Hồ Ngọc Cẩn và Lê Văn Duyệt ở Gia-định. Một cháu đã thi đỗ vào trường Kỹ-thuật Nguyễn Trường Tộ, Sài-gòn.

Tại trường Hồ Ngọc Cẩn, có ông Trần Văn Tuôi, nhân-viên Hành-chánh tỉnh Gia-định là Chủ-tịch và tôi được cử làm Phó Chủ-tịch Hội Phụ-huynh Học-sinh của trường này. Tại trường Nữ Trung-học Lê Văn Duyệt thì có Đại-tá Nguyễn Đình Tuyển làm Chủ-tịch và tôi được mời làm Phó Chủ-tịch vì tôi có ba con học trường này.

Xin ghi nhớ lòng thương-yêu của Cụ Nguyễn Đức Hiếu, Hiệu-trưởng trường Hồ Ngọc Cẩn và Bà Trần Thị Hường, Hiệu-trưởng trường Lê Văn Duyệt đối với gia-đình tôi. Các cháu hiện nay đều đỗ-đạt và ở Hoa-kỳ. Trong những năm 1970-75, tôi đắc-cử làm Đại-diện Giáo-chức trong Hội-đồng Tư-thục Việt-Nam. Đây là một cơ-cấu nhằm gây mối liên-hệ giữa các Tư-thục mà đặc-biệt là các Giáo-chức Tư-thục. Hội-đồng Tư-thục Việt-Nam do Sư-huynh Huỳnh Công Lương, Hiệu-trưởng trường La-san Taberd điều-hành. Ngoài ra còn có các vị đại-diện giới Chủ Trường hay Giáo-chức, như: Giáo sư Nguyễn Văn Phú, trường Hưng-Đạo. (Giáo-sư Phú hiện nay đang ở Pháp) Thượng-toạ Thích Quảng-Liên, Hiệu-trưởng trường Bồ-Đề, Cha Nguyễn Văn Hoà, Giáo sư Lê Bá Kông, Hiệu-trưởng trường Diên-Hồng, chủ-nhân nhà xuất-bản Zielek, Giáo sư Phan-Thuyết, Hiệu-trưởng trường Đạt-Đức, Gia-định, Đại-đức Thích Hải Thanh thuộc Đại-học Vạn-Hạnh.

Ngoài công-việc điều-hành hàng ngày, Hội-đồng Tư-thục có tổ-chức những cuộc du-ngoạn rất thích-thú, như đi thăm lò-đường Hiệp-hoà mà đặc-biệt nhất là cuộc du-ngoạn Nha-Trang do Giáo sư Lê Bá-Kông tổ-chức. Cháu Xuân-Hảo, con gái út của tôi, nhớ mãi cuộc du-ngoạn này, nhất là bữa ăn hải-sản ngoài hải-đảo.

Một hôm Đức Tổng-Giám-mục Sài-gòn Nguyễn Văn Bình gặp tôi và hỏi:

- Giáo sư dạy học lâu năm, lại là tác-giả nhiều sách Giáo-khoa, còn là Uỷ-viên Hội-đồng Tư-thục, sao không nộp đơn xin được tặng-thưởng Văn-hoá Giáo-dục Bội-tinh?

Tôi nhận lời đề-nghị của Đức Cha và Giáo sư Huỳnh Công Lương giới thiệu, tôi nhận đặc-ân này của Bộ Giáo dục Chánh-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà. Tôi còn nhớ hôm gắn huy-chương có các Giáo-sư":

- Nguyễn Văn Phú, Hiệu-trưởng Trường Hưng-Đạo.

- Lê Bá Kông, Hiệu-trưởng Trường Diên-Hồng.

- Đại-đức Thích Hải-Thanh thuộc Đại-học Vạn-Hạnh và chúng tôi là người thứ tư.

Đó là vào năm 1974, trước ngày mất Miền Nam một năm. ●

xuân hận

Ai đã vui Xuân mừng đón Tết
Riêng ta buồn hận quá xuân ơi!
Xuân đến đưa quê vào cõi chết
Đưa ta phiêu bạc bốn phương trời!

Đã hăm mấy lần xuân có thấu
Cuộc đời tàn úa buổi chia ly
Mỗi lần nghe xuân lòng rướm máu
Hận trào ngập lối bước chân đi.

Cam phận sầu đông trong giá lạnh
Bày chi xuân đến gợi thêm buồn
Nghĩ đến quê hương còn bất hạnh
Lòng nghe như đã chết mùa xuân.

phan long yên

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Mứt Mận Đà-Lạt

Vi Sao

Có lần điện thoại ngỏ ý muốn sang thăm người chị đã xuất gia đầu Phật ở làng Hồng bên Pháp, tôi được chị tôi cho biết các sư cô sư chú của làng đang hái mận và làm mứt mận. Tôi háo hức bay sang ngay. Xa cách đã lâu, chị em ôm nhau mà rơm rớm nước mắt. Trong bộ áo nâu giản dị, chị là hình ảnh của mẹ tôi: nhỏ nhắn, dịu dàng, hiền từ... Chị đưa tôi vào nhà bếp giới thiệu với các sư cô sư chú đang nấu mứt mận. Lúc bấy giờ tôi mới biết mình "bé cái lầm" vì cứ đinh ninh là các sư làm mứt mận giống như mứt mận Đà lạt ngày xưa, ai ngờ đâu, mứt mận đây là nấu confiture mận! Ngày xưa, khi còn sống chung dưới mái gia đình, chị em tôi thường tập tành làm những món này vì mận có sẵn ở vườn nhà, không làm mứt thì cũng để cho chim ăn hay chín rụng đầy sân, lại mất công quét dọn.

Du khách đến viếng Đà lạt khi trở về, hoặc người dân Đà lạt khi đi xa thăm bà con, bạn bè... không ai là không đem những đặc sản của Đà lạt để làm quà. Mà quà của Đà lạt thì rất là phong phú. Từ những giò glay-ơn sang trọng, những đoá hồng kiêu sa, cành mimosa nhí nhảnh, khóm cúc đại đoá màu hoàng yến, màu huyết dụ hay những bông thược dược đủ màu sắc rực rỡ... đến các loại trái cây, rau quả chỉ tìm thấy ở Đà lạt: dâu tây, mận đỏ, mận vàng, hồng dòn, artichaut, củ đền, súp-lơ,... Đấy là chưa kể các phó sản của nó như hồng khô, khoai lang dẻo, mứt dâu tây, mứt mận, rượu dâu,...

Bước đến ngôi chợ lầu Đà lạt, du khách sẽ thấy trước chợ là một dãy hàng hoa đủ màu sắc, ngát hương, tươi mát. Sau dãy hàng hoa là những sạp trái cây. Ngoài các trái cây được chở từ xa đến, phần chiếm nhiều nhất là thổ sản của Đà lạt. Từng sàng dâu tây đỏ hồng chất đầy vun, những mẹt hồng ngâm màu xanh lá mạ duyên dáng bên cạnh những mẹt hồng mọng màu cam đỏ. Rồi những thúng mận Đà lạt màu vàng mơ hay đỏ tím như trái phù quân, nơi cuống khuyết vào một lúm đồng tiền mũm mĩm trông thật gợi tình, gợi thèm. Nhà văn Tuý Hồng

đã tả trái *"mận Đà lạt, thứ trái cây nhỏ và tròn như một cái hôn, nhìn thật dễ thương nhưng ghé răng cắn vào thì vừa đắng vừa chát, vừa tê tái cả chiếc lưỡi và đau đớn 32 chiếc răng"*.

Cạnh đó là những chai rượu dâu hồng hồng, những chai rượu mận màu xanh lá mạ hoặc đỏ thẫm như màu rượu chát...

Đà lạt trồng rất nhiều loại mận, nổi tiếng nhất là mận trồng ở Trại Hầm, một thôn ấp nằm dưới một thung lũng sâu, cách thành phố khoảng chừng 3 - 4 cây số. Không hiểu sao, cùng một vùng đồi núi cao nguyên mà chỉ có mận trồng ở đây là ngon ngọt, dòn hơn cả. Tuy thế, người viết bài này lúc nhỏ chỉ thích loại mận của nhà cụ tổ Hướng đạo VN Trần Văn Khắc mà thôi.

Chung quanh ngôi biệt thự của cụ là những cây mận đỏ, mận vàng sai chi chít. Quả nhiều đến nỗi mỗi cành phải có một cây chống để khỏi gẫy vì cành mận rất dòn.

Lúc còn học tiểu học, cứ mỗi chiều thứ Bảy sau giờ ăn trưa, lũ trẻ con chúng tôi có đến khoảng hai chục đứa, không chịu chạy đi chơi xa như mọi chiều thứ Năm (vào những năm 1954, 1955, học trò đi học nguyên ngày, chỉ được nghỉ chiều thứ Năm và chiều thứ Bảy) mà cứ quanh quẩn chơi ở khoảng sân rộng nhà ông nội chúng tôi để ngóng chờ chiếc xe traction đen của cụ Khắc.

Cụ thường đến nhà ông nội chúng tôi vào chiều cuối tuần để cùng các cụ khác chơi tổ tôm hoặc đánh chắn. Khi xe cụ vừa đỗ xịch ở cổng là chúng tôi chạy ùa ra đón cụ, tíu tít: "Lạy cụ ạ! Chào cụ ạ!...". Đứa nào cũng khoanh tay trước ngực và cúi xuống thật sâu. Có hôm chờ lâu quá, chúng tôi mải chơi chạy xa khỏi sân nhà. Cụ đến, thế nào cụ cũng cao giọng gọi: "Các cháu ơi, về đây ông cho quà!" Thế là lũ chúng tôi kéo nhau ùa về và mỗi đứa đều được cụ phân phát cho những quả mận vàng mận đỏ chín mềm, thơm tho và ngọt lịm.

Vườn nhà ông nội chúng tôi cũng có rất nhiều mận, có cả những loại khi chín không mềm nhũn mà dòn ngọt và nhiều nước. Thế nhưng chúng tôi chỉ thích mận của cụ Khắc, có lẽ vì hồi đó cứ nghĩ rằng mận của cụ là giống được đem từ bên Tây về nên nó phải ngon ngọt, quý hơn mận ở nhà! Thế mới biết, trẻ con cũng vọng ngoại phải biết!

Có loại mận khi chín không được ngon cho lắm, người ta trồng loại mận này để lấy trái làm mứt. Mứt mận làm rất công phu. Trái phải vừa đến độ hết chát, không được hái non quá mà cũng không được để nó bắt đầu chín.

Mận hái về nhà, có bao nhiêu người là phải trưng dụng cho hết để cắt mận vì nếu cắt không kịp, để một hai ngày sau mận héo hoặc chín thì không làm được mứt nữa.

Cắt mận là cả một nghệ thuật. Dùng dao thật sắc, khứa một nửa trái mận thành nhiều khứa nhỏ theo chiều ngang, còn nửa kia thì khứa theo chiều dọc. Phải cắt thế nào mà những khứa mận thật đều đặn, không khứa nào được rời ra, bị khuyết mất nhưng cũng không được cắt sát vào tận hột, để khi quả mận được cắt xong, cầm chỗ giáp mí hai lần ngang dọc ấy ấn mạnh thì hình thể trái mận biến thành hai con sò đang âu yếm nhau trông thật dễ thương.

Mận cắt xong phải bỏ ngay vào dung dịch nước vôi đã lọc trong, để ngâm như thế trong hai ngày. Vớt mận ra, xả nhiều lần với nước lạnh, xong để thật ráo. Bấy giờ mới cần đến sự kiên nhẫn của người rim mứt. Đường bỏ vào xóc với mận trong những thau nhôm lớn, để độ bốn hoặc năm tiếng đồng hồ rồi đặt lên bếp than hồng để rim.

Khi nước đường bắt đầu sôi sủi tăm thì bớt lửa, chỉ để riu riu. Lúc này người rim mứt phải luôn tay rưới nước đường lên mận cho đến khi nước đường quánh lại, gần trở thành đường là xong. Nhấc xuống khỏi bếp lửa, từng trái mận được gắp ra mâm để cho nguội. Phải gắp cho nhanh vì nếu chậm, đường nguội thì những trái mận sẽ dính vào nhau làm hư rách hay méo mó đi. Cũng không thể xúc mạnh vì các phần thịt mận đã khứa sẽ bị rơi rụng. Còn gắp một lần nhiều trái thì mận không có hình dáng đẹp như lúc cắt nữa. Sau đó mận được đóng vào lọ thủy tinh và đem bán.

Ở hải ngoại hiện nay, chúng ta đã thấy những sản phẩm mà ngày xưa trong nước chỉ có Đà lạt sản xuất. Tuy nhiên món mứt mận này thì chúng tôi chưa thấy ở đâu có cả. Thôi thì đành chờ ngày nước nhà tự do, dân chủ thực sự, tôi sẽ về thăm từ Nam ra Bắc, và đến thành phố nào cũng tận tình thưởng thức đặc sản của thành phố đó, nhất là để nếm lại món mứt mận Đà lạt cho bõ những ngày nhớ nhung thèm khát. ●

như mùa xuân có thật

Xuân về thật rồi đó em
nghe trầm hương toả trong đêm giao thừa
sáng mồng một, vài giọt mưa
cho ta tắm gội lúc vừa tân niên
rồi đi xông đất láng giềng
chúc trăm họ quên muộn phiền năm qua
tròn năm phúc lộc đầy nhà
thương yêu mộc mạc làm quà cho nhau
coi như xuân mới bắt đầu
và âm hưởng ấy nghìn sau vẫn còn.

vạn giả

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)

(tiếp theo)

Cô gái pha một cốc nước chanh mang ra cho mẹ, cẩn thận nhìn trước, ngó sau, thấy đám khách đã đi khuất cả, mới dám khẽ khàng hỏi:

- Có ăn thua gì không, mẹ?

Bà chủ quán lau mồ hôi, vừa uống nước vừa đáp:

- Được. Các ông ấy nể tình bố mày có huy hiệu bốn mươi năm tuổi đảng, huy hiệu thương binh, huân chương quân công, huân chương chiến thắng, bảng gia đình vẻ vang, áp dụng cả chính sách gia đình thương binh, liệt sỹ... mới tạm tha cho. Nhưng đêm nay còn phải ở lại đấy để làm bản kiểm điểm, chắc ngày mai mới được về.

Cô con gái thở ra:

- Cái mớ giấy lộn cứ tưởng là vất đi ấy, ai ngờ cũng được việc, mẹ nhỉ.

Bà chủ quán cười, mỉa mai:

- Vâng! Được. Nếu không có cái khoản *đầu tiên* mà tôi mang theo rồi nhờ người nói khéo mà lo lót trước đi thì bố chị có gấp năm, gấp mười số huân chương, huy chương ấy cũng cứ yên trí bị tống vào trại tạm giam rồi chờ ngày ra tòa.

- Thế tốn hết bao nhiêu?

- Bọn nó đòi ngày mai phải đãi một chầu ở cửa hàng ăn đặc sản. Cả đồn nó kéo nhau ra đấy ăn uống, hết bằng nào thì thanh toán với người ta bằng ấy... Tao đưa cho ông chú mày cái nhẫn hai chỉ với hơn trăm nghìn đồng tiền mặt, bảo thừa thiếu gì thì cũng cứ chi đi, miễn là bố mày được về rồi tính sau.

- Mẹ có nhìn thấy mặt hai thằng *tông dật* không?

- Thấy.

- Chắc cũng là người của bọn nó.

- Chẳng biết. Nhưng tao thấy đang cùng với mấy thằng khác phải tưới phân, làm cỏ trong vườn rau của đồn... Chắc cũng là tội phạm gì đấy, bị chúng nó sai đến quấy quả nhà mình thôi.

- Cơ sự này nhà mình đến phải giải nghệ.

- Ừ! Không giải thì cũng phải tìm cách khác. Trăm sự cũng chỉ tại cái thằng chú của mày mà ra cả.

- Thì lúc nào mà chú ấy chả vỗ ngực là quen biết nhiều. Công an tỉnh, công an thành ai cũng là bạn hết... Nói ngon ngọt đến con kiến trong lỗ cũng phải bò ra, vậy mà có mấy thằng công an quèn ở đồn cũng chẳng làm gì nổi.

Khánh về đến nhà thì con chó cái cũng vừa làm bữa xong. Gã nhìn mâm cơm mà thấy buồn. Một soong bo bo hầm bốc hơi khê nồng. Mấy con cá khô đầu một nơi, đuôi một nẻo lởn vởn trong bát nước muối nhờ nhờ không có mì chùnh mà chẳng nếm cũng biết là mặn đắng. Một cái đĩa to hự đựng rau muống luộc đen xì, ngọn nào ngọn nấy dài lằng ngoằng, lòa xòa, đầy tràn cả xuống mâm và một bát nước rau không me, không sấu đỏ quạch.

Vợ Khánh xúc bo bo ra bốn cái bát nhỏ, mỗi cái một kiểu, so bốn đôi đũa rồi gọi chồng con ngồi xuống mâm. Thị chan bõng nước rau và gắp cho mỗi thằng con một cái lưng cá khô, giao hẹn:

- Mỗi bát chỉ được bằng này thức ăn mặn thôi đấy nhé. Hết rồi thì gắp thêm rau mà ăn.

Hai thằng chừng đã quá quen với cảnh chia chác hàng ngày này. Chúng thọc đũa gắp thêm một cái đầu cá nữa cho gần đủ một con rồi cắm cúi ngồi ăn... Gần đến cuối bữa, thằng con nhỏ chợt ngẩng lên, nhìn anh, nhìn mẹ, nhìn bố rất kỹ rồi mới nói:

- Bố có biết sáng nay ông Đường ở dãy A bị khám nhà không?

Khánh phán:

- Biết.

Thằng con lớn nói thêm với em:

- Tao thấy người ta nói trong nhà ông ấy có nhiều thuốc phiện lắm, cả mấy cái bàn đèn nữa.

Thằng nhỏ ngước lên hỏi:

- Bàn đèn là cái gì hả mẹ?

Mẹ nó đáp:

- Tao không biết. Hỏi bố mày ấy.

Nhưng không đợi nó hỏi, Khánh đã phủ đầu luôn, gắt:

- Vớ vẩn. Không lo ăn lo học đi, bàn đèn bàn đóm cái gì, hả?

Thấy chồng nóng, vợ Khánh chuyển đề tài, vừa nghiêng cái soong bo bo lên, sồn sột vét nốt ít cháy khê ở hông nồi vào bát mình, vừa nhìn chồng nói:

- Lúc gần tối nay có chú Cường đến tìm mình đấy.

Khánh hỏi:

- Tìm làm gì vậy?

Vợ gã vừa trệu trạo nhai mấy miếng cháy cứng quèo, vừa đáp:

- Không biết. Chỉ thấy nhắn là ông bảo mai hay ngày kia lúc nào rỗi thì đến có việc gì ấy.

Khánh xẻ một bát đầy nước rau, vừa xuýt xoạt húp, vừa hỏi:

- Có việc chó gì nhỉ?

Vợ gã đáp:

- Việc chó gì thì cũng phải đến mới biết được chứ. Thôi ngày mai cố mà đi đi. Cho mấy thằng này nó theo với. Có đâu này đâu kia thành phố mà ông cháu cả mấy tháng không nhìn thấy mặt nhau thì lạ thật.

Khánh phân vân:

- Nhưng mà biết ông ấy ở đâu mà

đến mới được chứ?

Vợ gã giảng giải:

- Chú Cường đến đây tìm mình là ông ở chỗ chú ấy chứ còn ở đâu nữa.

Chương 5

Bố Khánh là người dưới mạn biển. Cha mẹ ông sinh được bảy người con nhưng đến nạn đói năm bốn mươi nhăm thì chết hết, chỉ còn lại mỗi mình ông vì gửi người ta nuôi hộ là may mắn còn sống sót.

Phải nói là ông thuộc loại người khéo chân, khéo tay. Ngoài nghề gia truyền là thợ nề ra, ông còn biết thêm nhiều nghề khác. Lúc không bận việc vôi vữa, có ai cần đóng cái giường, cái tủ, thửa bộ bàn ghế uống nước, chữa cái khung cửi ọp ẹp, nói chung là thuộc nghề mộc, chỉ cần đến ới ông một câu là xong ngay. Mái nhà ông lợp rất phẳng, bất kì là mái ngói, hay mái rạ, mái cỏ. Thỉnh thoảng người ta còn thấy ông xách cái ghế xếp và cái tráp cắt tóc đi lang thang hết làng này sang làng khác. Nhiều ông già chỉ chờ thấy có ông đến mới chịu cắt tóc. Các cụ mê cái tính tỉ mỉ, kỹ lưỡng, sạch sẽ của ông một phần nhưng mê cái tiếng kéo khua lách cách, lách cách vui tai và những câu chuyện trên trời dưới biển của ông đến hai ba. Trong làng thỉnh thoảng nhà ai có con gà, con chó muốn thiến cho béo cứ tìm đến ông là được ngay. Ông còn có nghề vẽ và nghề xén cây, uốn cây. Nhiều nhà trong huyện đến giờ vẫn còn giữ được những bức vẽ của ông. Đấy là những bức vẽ phong cảnh như chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Hồ Gươm, Tháp Rùa, vịnh Hạ Long... hoặc những tình tiết, nhân vật trong chuyện Tam Quốc của Tàu rất đơn sơ, giản dị bằng bột màu trên giấy xi măng. Trên sân, vườn, lối đi ở nhiều trụ sở ủy ban xã đến nay vẫn còn những con công, con phượng hoặc voi ngựa giống như thật bằng cây do ông kỳ công uốn, cắt, xén mà thành. Nhưng đặc biệt nhất là đầu mấy vị lãnh tụ các nước trong phe xã hội chủ nghĩa uốn bằng những cây phi lao ở sân ủy ban huyện. Khách khứa dù ấm ớ mấy chăng nữa cũng phải nhận ra đâu là Bác Hồ, đâu là Các-Mác, Ăng-ghen, đâu là Lê-Nin, Phi-en... bằng các đặc điểm hết sức đặc trưng của các vị.

Ngoài nghề trồng lúa, quê Khánh còn có nghề dệt vải. Mẹ Khánh là một trong những người thợ dệt giỏi nhất làng. Dạo chưa vào hợp tác xã, còn dùng khung cửi hẹp cứ mỗi phiên chợ huyện bà lại có mấy tấm vừa vải, vừa lụa để bán. Vải, lụa của bà bao giờ cũng đắt hàng nhất, vì nó vừa dày dặn, vừa bóng bẩy, mịn màng nên mang đến chợ vừa đặt xuống là đã có người xô vào mà mua đi ngay.

Cứ như mẹ Khánh kể thì ngày bà còn trẻ công việc làm ăn thật dễ dàng. Chỉ cần lãi mỗi phiên chợ ba bốn hào là đã đủ mua gạo với thức ăn cho cả nhà, cám bã cho lợn, thỉnh thoảng lại còn có chai rượu, bìa đậu, dúm lòng cho ông chồng...

Đến ngày vào hợp tác xã rồi, chuyển ra khung cửi rộng, lại là khung cửi cải tiến hẳn hoi, chỉ phải đạp có hai chân thôi, công việc rất nhiều vậy mà thu nhập so với trước lại kém xa. Ngày ấy, Khánh còn nhỏ lắm nên chỉ phải phụ người lớn một số việc, thỉnh thoảng ngồi quay ống hoặc đánh suốt chỉ, công việc chưa lấy gì làm nặng nhọc lắm. Nhưng mẹ và chị gái gã thì đúng là vất vả. Hợp tác xã có câu ca: "Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, mẹ xuống con lên, không quên kế hoạch..." Hai người quần quật quần nhau với cái khung cửi từ sáng sớm cho đến tận tối khuya mà vẫn không hết việc.

Có lần Khánh đã nghe ông bố có tính tỉ mỉ của gã ngồi tính toán:

- Bình quân một phân vải dọc có hai mươi sợi ngang, một mét là hai ngàn sợi. Để thực hiện được cái kế hoạch của ban quản lý hợp tác xã giao ba mươi mét vải một ngày, mẹ con cái Hiền phải đạp sáu vạn cái. Tức là mỗi người phải đạp ba vạn cái tương tự như người ta bước ba vạn bước, bằng đi bộ hơn hai chục cây số. Ấy là chưa kể những công việc lặt vặt khác như đứng lên ngồi xuống nối sợi đứt, sửa go, sửa cữ. Một tháng ba mươi ngày hai mẹ con đi được ít ra là sáu trăm cây số... Cứ ngồi yên có một chỗ mà một năm đi được hơn bảy nghìn cây số đấy.

Mẹ Khánh nghe đến cái quãng đường dài dằng dặc như thế thì lắc đầu:

- Mà có phải đi bình thường như là đi chơi đâu. Ông thử ngồi lên đạp mà xem, chỉ một lúc là rã chân ra ấy chứ.

Bố gã cười:

- Tôi biết! Tôi biết! Thỉnh thoảng tôi lại chả vẫn đi chữa khung cửi cho các nhà trong làng này đấy thôi. Ngồi lên đạp thử thấy cái nào cái ấy cũng cứ nặng như cùm cả một lượt.

Một tháng hai lần mấy mẹ con Khánh phải đội vải lên nhập ở trên kho của công ty bông vải sợi huyện. Mười lăm tấm vải chia ra cho ba người. Mẹ và chị Khánh mỗi người đội sáu tấm, còn gã vì nhỏ nhất nên chỉ phải vác có ba tấm.

Trên quãng đường từ nhà lên kho vải của huyện là bảy cây số mà phải vác trên vai ba tấm vải là cả một cực hình đối với Khánh. Gã mệt nhọc hết đội lại xoay giở chuyển từ vai này sang vai khác thế mà ba tấm vải nặng trình trịch cứ như muốn tuột xuống đất. Thường là Khánh bị đi tụt lại sau nên chốc chốc mẹ và chị gã lại phải đứng lại mà chờ... Con đường đất thịt hơi mưa một tí đã lầy lội, trơn tuột như mỡ, khi nắng thì rắn như đá, nhỡ có vấp là bật máu chân, lại gập ghềnh đầy những sống trâu với ổ gà, ổ chó, từ làng lên huyện nhiều đoạn trống không, trống hoác không có lấy một bóng cây, mùa đông mưa phùn, gió bấc hắt vào mặt rát ràn rạt, mùa hè thì nắng, nóng đến chảy mỡ nhưng không tìm ra được chỗ nào mà nghỉ ngơi, tránh gió, tránh nắng.

Đi đường đã khổ vậy, nhưng đến kho vải nào có được nhập ngay cho mà về. Hợp tác có đến cả chục tổ sản xuất, mỗi tổ bình quân mười lăm gia đình, nhiều bù ít mỗi hộ chỉ cần chục tấm thì một đợt như thế cũng có đến một ngàn năm trăm tấm vải phải nhập. Ấy thế mà ở kho lại chỉ có hai người kiểm vải. Họ ngồi ở hai cái bàn

kê bên cạnh hai cửa sổ, chỗ có nhiều ánh sáng nhất xong lấy kính lúp mà soi từng lá vải, đếm xem có bao nhiêu sợi ngang, sợi dọc rồi quyết định chất lượng của từng tấm thuộc loại tốt, trung bình hay xấu.

Trên thế giới nếu có một cuộc thi đếm nào thì chắc chắn những bà chị làm công việc kiểm sợi vải ở Việt Nam chắc chắn sẽ giật giải vô địch. Khánh đã có lần tính thử; một buổi ngồi kiểm vải như thế, mỗi bà phải lật đi, lật lại hơn hai vạn lần, mỗi lần lật lại một lần đếm, lấy hơn hai vạn mà nhân với hai mươi là hơn bốn mươi vạn, tức là gần một nửa triệu.

Khánh nói cái phát hiện ấy cho đám bạn bè cũng là con cái xã viên đi nhập vải như gã nghe. Trong lúc ngồi chờ, cả bọn thi nhau đếm thử rồi đi đến kết luận là mấy bà kiểm vải kia láo khoét hết. Bởi chỉ có đếm không trong một phút, đứa con gái nhanh mồm nhanh miệng nhất trong bọn Khánh cũng chỉ đếm được có hai trăm, nghĩa là một giờ đồng hồ được vạn hai, mười giờ thì được mười hai vạn. Có đếm liên tục hai mươi bốn giờ liền thì một ngày cũng chưa được đến ba chục vạn... ấy là bọn Khánh mới chỉ ngồi đếm khơi khơi bằng mồm không, chứ các bà kia phải vừa lật vải vừa đếm, lại đếm qua kính lúp, đếm xong lại còn ghi kết quả từng tấm vào sổ, đã thế, thỉnh thoảng còn phải đo lại xem có nhà ai gian lận, cắt thước cho ngắn đi không, vậy mà vẫn được kết quả như vậy thì thật hãn hữu. Và có phải lúc nào cũng có đủ ánh sáng cho các bà làm công việc đâu, nhiều ngày mùa đông trời tối om om, không có đèn đuốc gì mà các bà vẫn đếm lia đếm lịa được thì mới thật là lạ.

Thường những đợt đi trả vải như thế, bà con xã viên phải mất cả buổi, có khi là cả ngày. Mọi người phải chầu chực đến sốt cả ruột để nghe khi nào đại diện của hợp tác xã được phép xướng đến tổ mình, tên mình thì vác vải vào đặt lên bàn cho mấy bà kiểm, đếm làm phép xong, ghi rõ số tấm, số mét vào sổ rồi mới khuân mà xếp lên thành đống chung. Kể ra thì thời gian dành cho từng tổ cũng chẳng nhiều, cùng lắm thì cũng đến hơn hai giờ đồng hồ là cùng. Hợp tác xã đã mấy lần đề nghị định xắp xếp để tổ đến trước, tổ đến sau cho hợp lý, nhưng mấy bà kiểm vải lại cứa quyền nhất định không chịu nghe, cứ bất tất cả phải mang đến một lúc rồi hứng lên gọi lung tung, chẳng theo thứ tự, quy luật nào...

Dân quê Khánh phần lớn thất học, có nhiều người một chữ bẻ đôi không biết, vậy mà có một từ, chữ Hán hẳn hoi mà nói đến thì ai cũng hiểu cả. Đấy là từ *thoát ly*, hiểu nôm na là được rời khỏi gia đình, quê hương mình để đi làm việc ở một nơi nào đó. Mà đi đâu cũng được, miễn là có cái danh hiệu công nhân viên chức của nhà nước, có sổ để mua gạo hàng tháng, có phiếu vải, phiếu thịt, phiếu đường, có sổ căng tin để thỉnh thoảng được mua mấy bao diêm, gói chè hoặc mấy bao thuốc lá... Nhưng cái chính là để thoát được cái cảnh cổ cày vai bừa, quanh năm suốt tháng bán mặt cho đất, bán lưng cho giời nếu làm nghề nông, hoặc cảnh đầu tắt mặt tối, đánh vật với cái khung cửi, nếu làm nghề dệt vải. So sánh với cảnh làm ăn vất vả ở làng, ai cũng suy nghĩ đến chuyện ngoài việc chủ nhật hàng tuần không phải làm gì ra, hàng năm lại còn được nghỉ hơn chục ngày phép, đến tuổi năm nhăm, sáu mươi còn có tiêu chuẩn về hưu, không hưu già cũng hưu non, chí ít là cái mất sức, chẳng phải làm gì mà vẫn có gạo, có thịt ăn, vẫn có tiền tiêu đều đều, rồi chỗ ở, chỗ ăn cũng đã có nhà nước lo hộ cho thì thử hỏi là có sướng hay không.

Thỉnh thoảng lại có đợt trên tỉnh gửi chỉ thị về xã để tuyển công nhân đi làm các nghề. Vào những dịp ấy cả mấy làng xôn xao hẳn lên. Các cụ già thì không kể, có lẽ chỉ trừ các bà và bọn trẻ con, còn lại đám thanh niên nam nữ và nhiều ông trung niên sồn sồn, có vợ con hẳn hoi rồi cứ là cuống quýt, rối lên. Họ mua giấy, mua bút làm đơn từ và trình bày những bản sơ yếu lý lịch dài dằng dặc, cố chứng minh nhà mình cả ba đời, hai bên nội ngoại đều trong sạch, không có chút xíu gì dính dáng đến đế quốc, bọn phản nước hại dân hay bọn tư bản, cường hào bóc lột... mong được các cấp lãnh đạo lúc xét duyệt để mất tới mà cho đi.

Trăm bó đuốc rồi cũng bắt được con ếch. Đến năm bà chị gái bước sang tuổi mười bảy, gã cũng đã mười hai mười ba... vào cái tuổi bốn mươi thì ông bố Khánh cũng xin được vào làm thợ mộc ở công ty xây dựng trên tỉnh, nghĩa là được đi *thoát ly*. Ông để mấy mẹ con Khánh ở nhà rồi sốt sắng khăn áo ra đi, vào tập thể của công ty mà ở.

Vốn tính chăm chỉ lại khéo tay, khéo mồm khéo miệng, ăn ở rất vừa lòng các cấp lãnh đạo của công ty nên chẳng mấy chốc bố Khánh được cất nhắc từ tổ phó, tổ trưởng rồi lên đến chức thư ký công đoàn của xưởng. Ở chức vụ này ông chỉ phải làm việc trực tiếp có hai phần ba thời gian, thời giờ còn lại thì xem xét sổ sách, đi họp trên công ty hoặc đi thăm những ai bị tai nạn, ốm đau ở trong xưởng.

Trong một lần đi họp như thế bố Khánh làm quen được với bà phó thư ký công đoàn ở công trường Ba tên là Hòa...

Cách đấy mấy năm, chồng bà Hoà vốn là một tay thợ hàn kỳ cựu nhận khoán của công ty phá dỡ một căn nhà kho cũ để giải phóng mặt bằng, lấy chỗ xây dựng công trình mới. Phần mái đã dỡ xong hết, đến lúc tháo mấy khung vì kèo sắt thì xảy ra tai nạn. Bởi cái nhà kho đã quá cũ, từ lâu vẫn để đấy không sử dụng đến, các vì kèo và kết cấu bằng sắt khác không được bảo dưỡng nên bị han rỉ long lay hết cả. Ông Hòa đã xem xét kỹ rồi đề nghị với ban lãnh đạo công ty là chỉ có mỗi cách buộc dây kéo cho rơi xuống. Nhưng mấy ông này không nghe, bảo phải biết tiết kiệm, phải cẩn thận tháo từng thanh để còn tận dụng làm công việc khác. Ông Hòa đề nghị phải hạ định mức khoán đi, chứ để như thế thì không thể làm được. Tay phó giám đốc phụ trách sản xuất quắc mắt lên, quát:

- Đừng có lôi thôi, định mức nhà nước đã đề ra như thế rồi. Các anh phải làm...

Rồi lão ra tận hiện trường xua quân ông Hòa bắc thang leo lên:

- Các anh cứ làm đi. Tai nạn, tội vạ đâu tôi chịu hết cho.

Ông Hòa leo lên đầu tiên, cũng định chỉ làm thử một tí cho lão phó thấy được sự nguy hiểm mà rút cái quyết định rồ dại của lão lại. Nhưng khi ông dùng que hàn để cắt thanh kèo đầu tiên, vết cắt chưa đứt hẳn thì thanh kèo đã gãy gục. Bị cả cây sắt nặng hàng chục cân quật vào đầu, ông Hòa rơi ngay xuống đất, bất tỉnh, anh em công nhân cùng đội đưa được đến cổng bệnh viện thì tắt thở.

Mọi người khuyên bà Hòa làm đơn kiện ban lãnh đạo công ty, cụ thể là lão phó giám đốc quan liêu, tắc trách. Nhưng lão phó này rất lắm mẹo. Sau khi lo lắng cho đám tang ông Hòa rất chu đáo, lão mới cầm một cục tiền bự đến đưa cho bà Hòa, nói đây là của ban lãnh đạo giúp đỡ trong lúc khó khăn. Lão lại đưa luôn thêm cho bà cả một tờ quyết định nâng tay nghề, tức là nâng lương trước thời hạn, một tờ nữa quyết định từ giờ bà lên làm phó thư ký công đoàn của công trường... Có tí tiền, lại được lên lương, lên chức, bà Hòa quên béng ngay cái chết oan uổng của chồng, chẳng nghĩ gì đến chuyện kiện cáo ai nữa. Chỉ thời gian ngắn sau đã thấy bà te tái nói cười như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Anh chị em công nhân chứng kiến cái cảnh bà đến công trường nhảo nha nhảo nhác được một tí là đã xách túi lên ra vẻ bận rộn, nói phải đi họp chỗ này, chỗ kia thì chỉ biết lắc đầu cười buồn...

Chẳng biết là bố Khánh tán tỉnh bà Hòa hay ngược lại mà cả công ty biết hai ông bà phải lòng nhau. Như những trường hợp khác thì thế nào không bên Đảng thì cũng bên chính quyền hoặc công đoàn, hay hội phụ nữ của công ty phải có ý kiến về quan hệ không bình thường của hai ông bà. Nhưng với bà Hòa này thì khác, ban lãnh đạo công ty đang muốn bà quên chuyện cũ nên mặc kệ bà muốn làm gì thì làm. Và chừng như ông bố của Khánh cũng biết là mình được bật đèn xanh, lẳng lặng dọn về nhà bà Hòa ở mà cũng chẳng thấy ai nói năng gì.

Tuy nhiên bố Khánh không dừng lại ở đấy. Ở với bà Hòa một thời gian, ông lại tòm tem với một bà khác. Bà này là thợ nề, tuổi tác cũng đã kha khá nhưng lại chưa chồng, ở một nửa gian trong khu tập thể của công ty. Chẳng biết được bố Khánh chiếu cố từ bao giờ mà bà cứ bám lấy ông dính như nhựa, kiên quyết không chịu rời ra...

Thế là bố Khánh có đến tam cung. Họa hoằn lắm ông mới về thăm mấy mẹ con Khánh dưới quê. Còn trên tỉnh thì ông ở với hai bà, lúc người này, lúc người kia, chẳng ai biết đâu mà lần.

(còn tiếp)

xuân qua xứ lạ

Xuân ơi xa vắng tự lâu rồi,
Đất khách vương sầu viễn xứ thôi
Đông hết, bâng khuâng nhìn én lượn
Đêm tàn, thổn thức ngắm hoa cười.
Mai, đào phố cũ còn khoe sắc?
Cúc, trúc vườn xưa có thắm tươi?
Thương mãi bến bờ lưu luyến ấy,
Ngậm ngùi khai bút gửi đôi lời.

Ngậm ngùi khai bút gửi đôi lời
Nắn nót vần thơ cổ lẻ loi
Chia nỗi bi thương cùng đất mẹ
Cảảm niềm hờn tủi với quê tôi.
Xuân sang, cảnh cũ làm xao xuyến
Tết đến, tình xưa gợi rã rời.
Nhắn áng mây bay về bên ấy
Để hồn lắng lại lúc chơi vơi.

Để hồn lắng lại lúc chơi vơi
Sống cõi phù sinh ngắm cuộc đời
Nghe gió miệt mài xua biển động
Nhìn trăng thầm lặng tiễn mây trôi.
Đông đi, xuân đến hoa đua nở
Hè hết, thu về lá rụng rơi.
Rón rén Thanh Dương qua xứ lạ
Bao giờ nàng mới thật lên ngôi?

Bao giờ nàng mới thật lên ngôi,
Tiếng thét nhân sinh vọng một thời
Vỡ tổ, chim bay đời lạc lõng
Mất rừng, hổ sống kiếp buông xuôi
Trầm trầm lữ thứ đường hiu quạnh
Lặng lẽ tha phương bước tả tơi
Tống cựu, nghinh tân còn ước mãi
Xuân ơi xa vắng tự lâu rồi!

đông hải

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

(khởi đăng từ số 173)

(tiếp theo)

Đây là kho tàng văn hoá của Trí. Nhờ truyện Tàu mà Trí đọc quốc ngữ (chữ in) rất mau; cũng nhờ truyện Tàu mà Trí mở mang trí tuệ. Và cũng nhờ truyện Tàu mà biết ham chữ nghĩa và lớn lên biết giá trị của chữ nghĩa khá sớm. Nhưng phải nói là nhờ chú Vĩnh là người cầm chiếc gậy trao cho Trí để Trí dò đường đi vào khu rừng truyện mà trước tiên là hạnh ngộ *Tây Du* - một bộ truyện mà sau này khi học trường Tây, Trí dám cho rằng Tây Du là một tác phẩm số một về truyện hoang đường, sản phẩm của một sự tưởng tượng phi thường không có bộ truyện nào sánh kịp.

Ông Cụ không kén giọng đọc, cũng không kén nghe. Đứa nào đọc cũng được, truyện nào cũng được, lúc nào cũng được, đọc bao lâu cũng được, miễn là có người đọc thì cụ nghe. Các cháu chắt của cụ đọc cho cụ nghe đã đành. Những đứa học trò lối xóm đến đọc cũng được cụ chấp nhận. Để khuyến khích, cụ trả công hẳn hoi. Một xu cho 10-12 trang. Trong lúc một ngày làm công là một cắc hai mà đọc mười trang truyện được lãnh một xu là cao lắm. Có đứa đàng xóm lại mới đọc vài câu, ba má kêu về, ông cũng cho nửa xu. Hoặc đọc ba, bốn trang ông cho cả xu. Thời kỳ đó giắt nửa xu trong túi cũng đã gọi là "có tiền" rồi, huống chi là học trò mà có đồng xu trong túi. Vô chợ ngó hàng bánh cảm thấy mình oai phải biết.

Đứa nào đọc muốn ra về thì lấy lá trầu ngăn ngang đó mai tối đọc tiếp. Đứa khác tới lấy cuốn khác đọc hoặc đọc tiếp theo đó cũng được. Vì ông Cụ thuộc tất cả, chỉ ghiền nghe để ngủ thôi. Bởi thế không được đọc nhảy hồi nhảy đoạn. Nhảy một câu là ông biết ngay. Đang ngủ ông "ư" một tiếng, là phải đọc lại cho đủ. Ông bảo: "Tao ngủ con mắt chứ có ngủ lỗ tai đâu!" chớ không rầy!

Đọc truyện, đám trẻ bọn Trí được lãnh xu ăn hàng lại còn nhiều thú vui khác. Ở gần nhà có một cái xẻo, nước lớn tràn đầy, con nít lội ngập đầu. Phải dùng "ngựa" bập lá để qua sông. Nước đã lớn mà Trí còn nằm trên ván đọc ê-a thì dù *"Phan Lê Huê Phá Hồng Thuỷ Trận"* hay *"Tiết Nhơn Quí lấy Ma thiên lãnh "* cũng không hấp dẫn bằng đám quỉ đang phá nhà chay ở ngoài Xẻo Bần (cái vũng nước ăn thông ra sông, có cây bần mọc ở mé bờ).

Đám tiểu anh hùng lối xóm tụ họp lại vào lúc nước lớn để lặn lội, cút bắt rần ì trước khi vào đọc truyện kiếm xu. Ít nhất là 5 con quỉ hón, trong đó không thiếu mặt hai anh em thằng Tư Cô, còn mấy đứa kia thì sau khi nghe tiếng đập tầm vũng và tiếng reo hò sẽ kéo tới. Trí đang đọc tới khúc *"Tiết Nhơn Quí giết cha con Mao Tử Tranh để giả dạng đẩy xe cung tên lên núi Ma Thiên Lãnh bán cho chủ soái là Tinh Tinh La Hải và Tinh Tinh Đơm Đởm, Tinh Tinh La Hải hơi nghi ngờ Mao Tử Tranh giả nên gạn hỏi..."* thì bất ngờ một cái đầu ở đâu ló vô cửa sổ. Tóc tai ướt mem, nước chảy ròng ròng, tay nó gõ nhẹ vào cánh cửa. Mắt Trí rời tờ truyện ngó lên. Đồ mắc dịch, thằng Tư Cô. Mắt nó nháy nháy, tay nó ngoắc ngoắc nhưng không làm tiếng động thêm nữa, sợ ông Cụ thức dậy. Tuy không nói ra tiếng, nhưng Trí vẫn hiểu "tiếng lòng" của người bạn tri âm. (Sau vụ hái trái kim quít ở miễu cây sộp, Trí và Tư Cô giao du thân mật hơn). Trí bèn nháy trả, nhưng miệng vẫn ê a đọc: *Tinh tinh La Hải hỏi...* a a... *nhà ngươi có phải là... Mao Tử... Tra... Anh không..?* Miệng đọc tay xếp sách lại rồi liếc thấy ông Cụ nằm im, cặp mắt không chớp thì chắc là ông Cụ đã ngủ say bèn bỏ một chân xuống gạch, thụt dần dần. Nếu Trí xin phép đi thì cũng được ông Cụ cho đi đàng hoàng, nhưng rút êm như vậy để chốc nữa "báo cáo tô hồng": con đã đọc tới hồi... là cái hồi chưa đọc tới. Mục đích là lãnh thêm xu! (Trẻ con nào không nói láo!) nhưng ngờ đâu khi đầu Trí vừa thụt xuống khỏi mặt ván thì ông Cụ "ư" lên một tiếng. Trí chưa kịp trở về vị trí cũ thì ông Cụ đã bảo: "Con ra xẻo coi chừng nước lớn hụt giò!" Thì ra ông Cụ nằm ở đây, một tai nghe truyện, một tai nghe đám quỉ phá nhà chay ngoài xẻo. Ông Cụ biết trong bụng thằng bé toan tính những gì ngoài Xẻo Bần.

Trí "dạ" một tiếng rồi bay ra xẻo như con chim sổ lồng, tuột hết quần áo phóng ùm xuống nước như tam thái tử Ngao Bính trở về thuỷ cung.

Thằng Tư Cô bảo ngay:

- Mày cỡi con ngựa kia cà, rồi đứng bên phe tao!

Trí nhào tới ôm cái bụp lá vô chủ và đập ùm ùm đến bên phe Tư Cô. Rồi hai bên xáp trận ầm ầm, bất phân thắng bại.

Dùng "vũ khí nước" tát vô mặt nhau thì đối phương đâu có thua. Tư Cô bèn lặn xuống móc bùn tố một phát vào mặt thằng Hành. Tên này tá hoả tam tinh ôm mặt la oải oải và đầu hàng. Chiến tranh nóng xong, tới chiến tranh lạnh. Thằng Hành vừa thua, thách Tư Cô lặn đua. Thằng Cô bịt mũi thằng Hành rồi hai đứa cùng hụp xuống nước, thằng nào trồi lên

sau, thằng đó thắng. Tuy thắng hay thua cũng không được ăn cái gì nhưng thằng nào cũng thích làm kẻ thắng. Thắng xong, *rã bành tô* cũng cứ ham thắng. Thằng Hành lại thua thằng Tư Cồ khoẻ hơn, bóp mũi chặt quá, Hành thở không được, phải trồi lên. Nhưng thằng Hành lặn rút chân thằng Tư Cồ rồi thằng Hẹ em thằng Hành nhào tới trấn nước thằng Tư Cồ. Tư Cồ mặc dù uống nước, vẫn không chịu thua. Trận chiến dây dưa cho đến nước xẻo nổi bùn đen ngòm. Thằng nào thằng nấy mất đỏ chạch cằm "mọc râu" (bùn đóng cằm như râu) thì mới chịu leo lên bờ. Thằng Tư Cồ còn rán vớt trái bưởi thúi của ai quăng trôi lềnh bềnh, lột chia mỗi đứa vài múi, vừa cạp vừa phun phèo phèo. Trí vỗ tay reo:

- Ông Tễ ăn trộm đào tiên ngon quá!

Rồi cả lũ vọt lên cây dừa. Thừa lúc anh em thằng Hành không đề phòng, Tư Cồ lấy vỏ bưởi nặn the vô mắt thằng Hành để trả thù vụ hai anh em nó trấn nước mình lúc nãy.

Thằng Hành bị cay mắt nhảy tòm xuống nước. Thằng Tư Cồ lao theo. Cuộc chiến phục thù giữa đôi bên làm nước bùn nổi lên tanh hơn khắp mặt xẻo. Bỗng thằng Hành la lên:

- Có ổ chim trên ngọn bần kia tụi bây ơi!

Thằng Tư Cồ ngước lên thấy bèn đeo rễ dừa đánh đu leo lên cây, và bảo:

- Của tao để dành đó hổm rày, đừng thằng nào rớ tới, không được đa.

Rồi thằng Hành thằng Hẹ mỗi đứa tóm mấy cái rễ dừa buộc lại làm võng ngồi, đánh đu toong teng, thằng này co giò đạp thằng kia té xuống nước rồi lại leo lên đưa tiếp.

Đưa võng một lúc lại xuống đất, rồi hò lên một tiếng, cả lũ đua nhau vọt lên cây, chuyền ra nhánh và nhảy xuống nước. Trí không dám chơi bạo như chúng bạn, thấy cơ hội vui bỏ qua rất uổng, nên cũng hưởng ứng nhưng chỉ từ từ leo lên cây rồi chuyền ra meo. ngồi bứt lá vo làm kèn thổi te te và xem các bạn làm trò.

Thằng Tư Cồ thấy thế bèn giục:

- Trí, nhảy xuống đi, nước đầy lội đã lắm!

- Tao không biết lội.

- Để chút tao cho mày cái phép biết lội ngay! Bây giờ để tao làm tù và thổi cho mày coi, nghe!

Nói xong Tư Cồ nắm nhánh cây run mạnh làm Trí té xuống nước. Rồi Tư Cồ tét một tàu lá dừa nước, quấn một chiếc kèn dài, đưa lên miệng thổi "túc, túc... tu!...u u.

- Đó mày nghe chưa?

Trí bị hụt giò, ực mấy hớp nước nhưng cố trồi lên chụp được chiếc bụp lá, vuốt mặt hì hục bơi vô đứng chỗ cạn la to:

- Cái miệng mày kêu chớ đâu phải kèn!

Thằng Hành thằng Hẹ cười rộ lên:

- Nước xẻo ngọt bằng nước mưa bí nhà mày không,Trí? Trồng trái thử vài cái coi mậy!

Rồi chúng tiếp tục đùa nghịch. Đứa thì lộn cù mèo, đứa thì đưa võng. Tư Cồ lượm được cái mo cau bèn leo lên võng ngồi vắt vẻo, xé ra thắt râu đeo lên miệng và nghênh mặt vuốt bộ râu dài làm hát bội: "Như ta đây!..."

Bỗng... ùm! Thằng Hành níu giò thằng Cồ giật mạnh làm thằng Cồ nhào xuống nước. Cồ ta trồi lên vuốt mặt cười hắc hắc tỏ vẻ xem thường. Bỗng từ trên bờ thằng Hẹ vẫy tay gọi:

- Cồ ơi! lên tao bảo cái này!

Hẹ vừa kêu vừa giơ cái gì lên rồi giấu sau lưng.

Tư Cồ hiểu ý leo lên ngay. Trí vừa ở trên cây dừa tuột xuống định mặc quần áo đi về nhà, nhưng bị Tư Cồ cản lại:

- Khoan đã, nước còn đầy, ở lại gầy vài trận nữa rồi tao sẽ về đọc truyện với mày.

Trí bâng khuâng nhìn mặt nước, nửa muốn về nửa lại muốn ở chơi, thì Tư Cồ lại hỏi:

- Nãy giờ mầy có "uống nước" phát nào không?

Trí lắc đầu, nhưng Tư Cồ biết là cậu công tử này mới ôm "ngựa" bập lá chập chũm thôi làm sao khỏi uống vài hớp nước, bèn vỗ bụng Trí:

- Bụng mày binh rĩnh đây, còn chối!

Nói xong Tư Cồ quay nhìn thằng Hẹ. Hẹ bước lại. Trí thấy trong tay nó một con chuồn chuồn vàng chớp chớp cánh.

- Mày định làm gì vậy?

- Để tao cho mày cái phép, nghe! Tư Cồ cười nói.

- Phép gì?

- Tôn Hành Giả bay trên mây không té, còn mày nhờ cái phép này lặn dưới sông không uống nước.

Tư Cồ vừa dứt lời thì thằng Hẹ đưa con chuồn chuồn áp vào rún Trí.

- Tụi bây làm gì vậy? Trí vừa la vừa thụt lùi, hai tay che rún.

Tư Cồ giật tay Trí ra, nhìn cái rún lồi của thằng bạn và nói:

- Để nó cắn rún mày một cái là mày lội giỏi như rái à.

Thằng Hành bảo:

- Tụi tao biết bơi cũng nhờ cho chuồn chuồn cắn rún! Chút tí thôi không có đau đâu mà!

Thằng Hẹ lại đưa con chuồn chuồn vào cuốn rún thằng bạn. Trí nhăn mặt la: "Ái ui! Ái ui!" và chắt lưỡi hít hà: "Đau quá! Đau quá ui! ui!"

Tư Cồ dọa:

- Đừng có la đau, không kết quả! Tao phải cho cắn lại lần thứ hai thứ ba đó!

Thằng Hẹ càng dí đầu con chuồn chuồn vào, Trí càng nhăn nhó, vặn vẹo người, bóp bụng, hai tay cấu vào bắp vế mình để qua truông đau.

Thằng Tư Cồ bảo:

- Thôi, được! Nó biết bơi rồi!

Thằng Hẹ tung con chuồn chuồn lên và bảo:

- Bây giờ mày lội giỏi hơn hồi nãy rồi đó! Hổng tin mày nhảy xuống xẻo coi! Mày xem kìa, con chuồn chuồn bay mất là mày biết lội, còn nếu nó rớt xuống đất thì mày phải cho nó cắn lại lần nữa. Mày may lắm! Nói xong, thằng Hẹ lôi tay Trí nhảy xuống nước. Thằng Cồ hỏi:

- Mày có nghe nhẹ mình hơn lúc nãy không?

Trí cà học cà hửi lội lại quơ ôm lấy con ngựa bập lá và gật đầu:

- Ờ, ờ, tao nghe nhẹ...ẹ lắm!

- Mày khỏi phải "uống cái ống nhổ" của Tổ Sư Bồ Đề mà vẫn được phép như thường thấy không?

Nói xong Tư Cồ giật lấy cái bập lá

quát:

- Từ rày không được ôm bập lá nữa, nghe chưa?

Mà thật, Trí bị giật mất "con ngựa" tự nhiên phải cố lội cho khỏi uống nước. Con chuồn chuồn cắn rún có đau đớn gì đâu, chỉ hơi ê ê rún một chút mà biết lội. Đám chim dòng dọc bỗng reo vang trên ngọn bần như chào mừng chàng hiệp sĩ mới.

- Bây giờ mình bắt ổ chim đi tụi bây! Tư Cô ngước lên, bảo.

Nhìn mấy chục cái ổ chim đòng đưa trên ngọn bần đứa nào cũng nao nức muốn bắt nhưng không biết làm sao! Bản nhạc chim vừa dứt thì lại nghe *"cạch cạch... cắc kè"*.

Cả bọn nhìn lên. Một chú cắc kè bông nằm trên nhánh bần sưởi nắng đang cười vang. Giữa thân cây bần già rỗng ruột có một cái miệng hang. Không biết từ đâu con cắc kè đến ẩn náu ở đây như một thạch động an toàn. Mỗi ngày ba bốn giác, sáng, trưa, chiều, tối... chú cắc kè kêu oang oang như để thách thức người qua kẻ lại, hay để mang đến sự ấm áp cho xóm riềng. Có nhiều người định bắt nó đem bán cho tiệm thuốc bắc nhưng mỗi lần động thủ thì cắc kè ta chui tọt vô hang hoặc leo tuốt lên ngọn cây. Rồi đến giờ, nó lại từ cây bần phát thanh trên làn sóng điện không tần số, nhắn tin cho mọi người.

Nhưng cũng có người bảo không nên săn đuổi vì nhờ nó mà người trong xóm đoán biết chuyện "rủi may" trong ngày. Cứ hễ cắc kè kêu lên thì người cho là *may*, kẻ lại bảo là *rủi*, cứ thế cho đến lúc dứt tiếng kêu, may ai nấy nhờ rủi ai nấy chịu.

Chú cắc kè vừa dứt tiếng cười, Tư Cô hỏi:

- *Rủi* hay *may* tụi bây?

- Rủi hay may gì cũng bắt. Bắt ổ chim, bắt luôn cả cắc kè.

- Thằng Hẹ nhỏ con leo lên ngọn cây rứt ổ chim thảy xuống rồi bẻ nhánh cây đập con cắc kè văng xuống đây! Tư Cô bảo.

- Rủi nó chui vô bọng làm sao? Thằng Hành thắc mắc.

- Vậy thì mày móc bùn trám miệng hang nó trước. Còn tao với thằng Trí ở dưới này hứng trứng chim và bắt con cắc kè, mai tao đi học ghé bán cho thầy chệt, lấy xu chia hai.

Kế hoạch được phác nhanh và toàn thể đồng ý. Thế là thằng Hẹ lội càn trên đám cặc bần mọc chung quanh gốc như rừng chông, leo lên cây. Thằng Hành leo theo. Tư Cô móc bùn đưa cho thằng Hành, trong lúc thằng Hẹ chuyền vun vút lên gần đến nửa thân cây ngồi vắt vẻo như khỉ, nhìn xuống cười ha hả:

- Đứa nào muốn thành Tề Thiên tao hái bần quăng cho!

Thằng Hành đã tọng mấy cục bùn vào miệng hang nhưng chưa bít được. Thằng Tư Cô móc ném tiếp cho thằng Hành và bảo thằng Hành tuột xuống.

- Hẹ, mày thấy con cắc kè ở đâu không? Thằng Hành ngước lên hỏi.

- Nó đang bò... lên ngọn cây kia kìa!

- Vậy mày leo thẳng lên đó, vừa bắt chim vừa đập con quỉ té xuống đây cho tao!

Thằng Hẹ bèn bẻ một nhánh bần tuốt sạch lá rồi phăng phăng trèo tiếp. Thằng Hành, thằng Tư Cô và Trí, cả ba đều ngước nhìn theo thằng Hẹ đang leo rung rinh tàn lá. Thỉnh thoảng một trái bần rơi xuống. Ba đứa chụp lấy và chia nhau đứa cắn một miếng, chua lè thè lưỡi. Ai muốn biết "khỉ ăn bần" ra sao thì hãy nhìn chúng nó.

Bỗng... Pạch. Lũm chủm, lũm chũm!

Thằng Hẹ từ trên ngọn cây la om tỏi:

- Tao quất con cắc kè rơi xuống rồi đó!

Cả ba ngó theo. Chú cắc kè vừa rơi xuống, đang bơi vào bờ. Cả ba lao tới bơi theo. Nhưng con vật đã luồn vào đám lá, leo vọt lên ngọn lá dừa nước. Chân nó nhám nên vẫn leo nhanh trên thân cây trơn. Tư Cô nhanh trí nắm gốc lá run mạnh. Con cắc kè rơi xuống lưng thằng Hành vừa trườn tới. Thằng Hành hốt hoảng la bài hãi. Trí càng kinh khiếp nên thay vì cứu bạn lại nhảy vọt lên bờ đứng ngó, Tư Cô quát:

- Lặn xuống!

Thằng Hành hụp xuống nước. Con vật bị ngộp, buông lưng thằng Hành bơi vào bờ. Tư Cô đuổi theo nhưng nó đã leo lên cây dừa ở mé xẻo. Tư Cô móc bùn ném theo vun vút, làm dính lưng cắc kè nhưng nó vẫn thoăn thoắc bò lên ngọn dừa và biến mất.

Bỗng rắc rắc...ùm. Chết tôi rồi!

- Cái gì đó?

Từ trên cao một vật to lớn rơi xuyên qua cành cây và lọt tỏm xuống nước, sôi túa ục ục. Thằng Hẹ trồi lên và lội càn trên đầu đám cặc bần, nhảy thốt lên bờ nằm lăn ra kêu chõi trời chõi đất. "Nhức quá! Nhức quá! Bớ làng xóm ơi!"

Thì ra Hẹ ta, sau khi đập chú cắc kè văng xuống nước, thừa thắng rứt một ổ dòng dọc vòi dài - có con kêu chiêm chiếp bên trong - Còn đang nhủng nhẳng thì đám ong bầu đóng gần đó bay tủa ra đánh túi bụi, làm Hẹ buông tay phó thác cho trời. Cũng may Hẹ rơi xuống nước, nếu rơi trên đám cặc bần chắc sẽ bị đâm lũng ruột.

Hẹ nằm lăn dưới đất kêu trời kêu đất. Thằng Hành chạy lên xem. Mắt thằng Hẹ sưng húp. Hai gò má cũng phồng lên. Cái mặt như cái bánh bò. Thằng Hành hốt hoảng nhảy xuống mé xẻo móc bùn tô kín mặt thằng Hẹ, miệng bảo:

- Đừng la! La lớn mặt mày sưng bằng cái sàng cho coi!

Còn thằng Tư Cô thì thấy nguy to bèn lôi tay Trí, hét:

- Chạy mau!

Hai thằng quơ quần áo không kịp rướn vào, co giò phóng bạt mạng.

Trên ngọn dừa con cắc kè vừa thoát chết lại cười ran: "cạch cạch... cắc cắc..." Không biết *rủi* hay *may*, hai "bộ giò ăn cướp" cứ phang bất kể. Thằng Tư Cô thì vọt thẳng, còn Trí trở lại bộ ván thân mến...

"Tiết Nhơn Quí qua mắt anh em Tinh Tinh La Hải, Tinh Tinh Đơm Đởm, đem quân lên Ma Thiên Lãnh..." Nhưng ông Cụ đã thức dậy. Cụ hỏi:

- Con có "uống nước" xẻo không?

- Dạ không! Con đã biết lội rồi ông à!

- Tụi nó cho chuồn chuồn cắn rún con rồi hả?

- Sao ông biết?

- Ông biết chớ! Nè, bác của Tiết

Nhơn Quí là ai, cháu còn nhớ không, nói ông nghe!

- Dạ, là Tiết Hùng.

- Tiết Nhơn Quí đi đầu quân làm chức gì, cháu nhớ không?

- Dạ Tiết Nhơn Quí đi đầu quân làm chức... nấu cơm.

- Phải rồi, nấu cơm gọi là "Hoả đầu quân". Tại sao vậy?

- Dạ tại vì Trương Hườn cướp công.

- Trương Hườn còn có tên gì nữa.

- Dạ con không nhớ.

- Tên là Trương Sĩ Quí. Nó cướp công của Tiết Nhơn Quí bằng cách nào?

- Dạ,... đầu tiên là do vua Đường "ứng mộng" hiền thần bạch bào bạch giáp nên sai Trương Hườn đi tìm. Khi Tiết Nhơn Quí đầu quân thì Trương Sĩ Quí bèn doạ rằng Bệ hạ nằm chiêm bao thấy bị nhà ngươi ám sát cho nên bệ hạ sai ta đi tìm nhà người bắt giết. May cho ngươi ở trong cơ quân này, ta che chở cho, nếu ra khỏi nơi đây quan quân sẽ bắt nộp cho vua, sẽ chịu chết chém ba họ. Tiết Nhơn Quí sợ quá bèn ưng chịu dưới quyền sai khiến của Trương Sĩ Quí.

Ông Cụ hỏi tiếp:

- Trương Sĩ Quí có thằng rể tên gì? ăn mặc ra sao?

Trí giật mình, không ngờ ông Cụ nhớ nhiều vậy. Trí ôn lại trong đầu một lúc rồi nói:

- Con quên rồi ông ạ!

- Con đọc truyện cũng như học bài thầy cho, phải rán nhớ. Hễ con nhớ truyện thì học bài mau thuộc lắm. Để ông nhắc cho: Trương Sĩ Quí có thằng rể tên Hà Tôn Hiến, cả đời làm quan, nhưng bất tài không lập được công cán gì hết, cứ núp dưới trướng của cha vợ mà ăn lương. Nhằm dịp vua sai cha vợ đi tìm hiền thần thì đi theo hu hơ. Hắn cũng mặc "bạch giáp bạch bào" như Tiết Nhơn Quí. Do đó hắn mạo nhận là Tiết Nhơn Quí! Đâu phải người nào mặc bạch giáp bạch bào cũng đều là Tiết Nhơn Quí.

- Sao Hà Tôn Hiến cướp công người khác hả ông?

- Người trung thường hay mắc nạn, đứa nịnh lại có lúc lên râu! Đời xưa cũng thế mà đời nay cũng thế. Trương Sĩ Quí dọa Tiết Nhơn Quí và nảy ra độc mưu là dùng Hà Tôn Hiến để thay cho Tiết Nhơn Quí...

Khi vua phán hỏi, Trương Hườn bèn đem thằng rể ra, tâu: "đây là hiền thần của vua thấy trong mộng." Vua cả tin. Nhưng có quân sư là Từ Mậu Công cao kiến tâu rằng: "Muốn chắc đây là hiền thần thì cho thử tài mới được!" Vua bèn cho dọn diễn võ trường để thi đấu. Ngày mai hắn cho một võ sĩ tài ba đấu với Tiết Nhơn Quí. Tiết Nhơn Quí đánh gã kia chạy dài, bèn đuổi theo níu được giáp của gã cắt một miếng. Khi về trại Tiết Nhơn Quí đem nạp mẫu giáp cho Trương Sĩ Quí. Sĩ Quí bèn đưa cho Hà Tôn Hiến. Khi vua gọi vào thì Trương Sĩ Quí lấy giáp bào của Tiết Nhơn Quí cho Hà Tôn Hiến mặc để vào chầu vua và dâng mảnh giáp cắt được hôm qua và tâu rằng đây là "hiền thần ứng mộng." Vua tin thật bèn khen thưởng hai cha con Trương Sĩ Quí. Cuộc lừa gạt vua và cướp công của Tiết Nhơn Quí kéo dài chín năm, sau này nhờ Từ Mậu Công tìm ra manh mối đem Tiết Nhơn Quí ra khỏi làn khói bếp của Hoả đầu quân mà làm nguyên soái chinh phạt Đông Liêu, thành ra có truyện *Tiết Nhơn Quí chinh Đông* con đọc bây giờ đó!

Trí nghe xong ngẩn người ra, hỏi:

- Sao ông vua nghe lời nịnh thần vậy hả ông?

Ông Cụ cười:

- Thói đời mà con! Đứa nịnh thì làm ra vẻ trung thần. Như vậy mới gạt được vua mà thăng quan tiến chức. Chớ nếu nó phô bày bộ mặt nịnh của nó ra thì ai mà tin! Con đã đọc mấy bộ truyện rồi, con còn nhớ những tên nịnh không?

Trí suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Trong truyện *Vạn Huê lầu* thì có Bàng Hồng, Tôn Tú.

- Đó cũng là một cặp cha vợ, con rể như Trương Sĩ Quí và Hà Tôn Hiến vậy! nhưng Bàng Hồng có quyền hơn

tuyết mai

Mai Tuyết tranh xuân vị khẳng hàng
Tao nhân các bút phí bình chương.
Mai tu tốn Tuyết tam phần bạch,
Tuyết khước du Mai nhất đoạn hương.

Hữu Mai vô Tuyết bất tinh thần,
Hữu Tuyết vô Thi tục liễu nhân.
Nhật mộ Thi thành thiên hựu Tuyết,
Dữ Mai tịnh tác thập phần xuân.

lư mai pha

tuyết và mai

Mai và Tuyết khoe màu xuân chưa thắng,
Khách làng thơ đã tốn bút ngợi ca.
Mai nhường Tuyết tới ba phần trong trắng,
Tuyết thua Mai chỉ một thoáng hương xa.

Mai thiếu Tuyết thì đâu còn nét đẹp,
Tuyết không Thơ đời dễ tục hết sao?
Thơ vừa viết chiều lại phơ phất Tuyết,
Cùng với Mai tô xuân thắm dạt dào.

vạn lam dịch

雪梅

梅雪爭春未肯降
騷人閣筆費評章
梅須遜雪三分白
雪卻輸梅一段香
有梅無雪不精神
有雪無詩俗了人
日暮詩成天又雪
與梅並作十分春

盧梅坡

Trương Sĩ Quí vì y vừa là thừa tướng vừa là quốc trượng.

- Quốc trượng là gì hở ông?

- Quốc trượng là cha vợ vua. Con gái của Bàng Hồng là Bàng Quí Phi đó! Hai cha con tư thông với ngoại quốc để bán nước và bày mưu gian hãm hại người anh hùng Địch Thanh. Do đó vụ *Bao Công xử án Bàng Quí Phi*! Để khi nào có gánh hát lại chợ hát tuồng đó ông cho con đi coi. Chẳng những một tuồng thôi, còn tuồng *Bao Công xử án Quách Hoè* cũng rút trong truyện đó! Mấy gánh hát đều lấy trong truyện mà làm ra tuồng chớ đâu có lấy ở đâu xa con.

Sẵn trớn, Trí nói luôn:

- Hôm trước con thấy có gánh hát lại chợ mình diễn tuồng *Tam Tạng Thỉnh Kinh*.

Ông Cụ nói:

- *Tam Tạng Thỉnh Kinh* dài lắm! Tới 16 quyển lận! Gánh hát diễn khúc nào?

- Dạ con hổng có coi hát, nhưng bữa đó đi học về ngang nhà lồng, chú Vĩnh dẫn con ghé qua. Con chỉ thấy người ta vẽ hình Tôn Hành Giả đi trên mây cũng giống y như trong truyện vậy.

Ông Cụ nói:

- Con muốn đọc thì sẵn kia, ông mua đủ bộ để trên kệ đó!

- Dạ tía con có đem về nhà cho con một bộ rồi ông à.

Ông Cụ cả cười vói tay qua vò đầu cháu:

- Hèn chi! Tía con nó khoe với ông là con đọc truyện giỏi lắm!

- Con đọc mới tới *Hành Giả loạn thiên cung* hà!

- Vậy thì chưa được nửa bộ. Kỳ sau con tới đây, con không phải đọc mặt chữ. Con nói thuộc lòng cho ông nghe được không?

- Con không nhớ hết nổi ông à.

- Con cứ nói, chỗ nào quên ông nhắc cho!

Ông giở mí nệm lấy xu cho rồi đi lại kệ bẻ cho Trí hai trái chuối xiêm chín thưởng công. Thường thường một ngày chủ nhật của cậu bé trường làng trôi qua như vừa kể trên.

Bây giờ thì cái bụng của Trí chia làm hai ngăn, một bên là những tờ truyện Tầu, một bên là bài học. Mỗi chiều trên đường về nhà, Trí thường đi cặp với chú Vĩnh để nói "truyện". Trí đã có thể bàn luận chê khen những ông này ông nọ trong truyện *Tây Du, Phong Kiếm Xuân Thu*, Trí cũng hiểu tại sao Tổ Sư Bồ Đề không để lộ tên của mình cho thiên hạ biết.

- Chú Vĩnh à! Tại sao *Tôn Hành Giả loạn thiên cung?*

- Tại vì Ngọc Hoàng cho ổng cái chức Bạc Mã Ôn. Ông ta tưởng đó là chức cao lắm ai dè chỉ là tên chăn ngựa. Cho nên ổng phát khùng, ổng đánh trả thù Ngọc Hoàng đã coi thường ổng. Ngọc Hoàng nghe nói tới tên ổng thì run eng phát rét.

- Rốt cuộc Ngọc Hoàng cũng đâu có phong cho ổng chức gì!

- Không phong thì ổng tự phong lấy chức "Tề Thiên Đại Thánh." "ng bỏ Thiên đình về ở với bà con khỉ của ông và dựng cờ trước động Thuỷ Liêm. Người ta gọi là ông Tề tức là Tề Thiên Đại Thánh đó!

Chú Vĩnh lại hỏi:

- Tao đố mày Tôn Hành Giả sợ ai nhất?

- Sợ Lý Thiên Vương. Vì ông này có cái tháp mười tầng, hễ ai bị nhốt vào đó thì trong vòng ba khắc, tiêu ra nước.

- Phải rồi, nhưng sợ nhứt là ai?

- Là Thái Thượng Lão Quân có cái lò Bát Quái nấu linh đơn. Bất kỳ tiên thánh, hễ ai bị bỏ vô lò ba khắc là hoá ra tro.

- Cũng phải, nhưng chưa phải là sợ nhất!

- Vậy thì ổng sợ Phật Tổ Như Lai, vì Phật Tổ xoè năm ngón tay hoá núi Ngũ Hành đè ổng năm trăm năm dưới núi không ra được.

- Sợ thiệt, nhưng đè rồi còn sợ gì nữa!

- Vậy tôi chịu thua.

- Sợ Vương Tiễn nhứt!

Trí vỗ đùi nhảy tưng lên kêu:

- Phải rồi! Vương Tiễn có con mắt giữa trán nhìn thấu chân tướng yêu tinh.

- Nhưng nếu Vương Tiễn có mắt giữa thì ông Tề lại có cặp mắt lửa tròng vàng mỗi khi trợn lên cũng trông thấy rõ yêu tinh vậy! Thiên binh thiên tướng ông Tề cũng đâu có ngán, chỉ ngán một mình Vương Tiễn thôi. Nhưng không phải vì Vương Tiễn có Thất thập nhị huyền công, mà vì VươngTiễn có con Hạo Thiên Khuyển tức là con chó. Mỗi lần Vương Tiễn rũ tay, con chó chạy ra con khỉ ốm dông lẹ.

- Tại sao vậy?

- Vì loài khỉ luôn luôn sợ chó.

Trí gật đầu thích chí:

- À phải rồi, hèn chi con khỉ ở tàu ngựa nhà ông Cụ (nuôi khỉ để dành trị bệnh kinh phong cho ngựa, hễ ngựa bị kinh phong, khỉ nhảy lên ôm cắn vào gáy thì hết bịnh) hễ thấy con chó nào tới thì nó liền nhảy phốc lên cây mà ngồi dòm xuống.

- Ông Tề sợ chó là do cái tích đó!

Trí lại nói:

- Tôi thua chú một câu, bây giờ tôi hỏi lại chú!

- ờ, tha hồ hỏi, truyện nào cũng được.

- Ông Tề lấy cây thiết bảng ở đâu?

- Dễ ợt! Tao cho mầy hỏi câu khác. Câu này "cơm sườn" tao không thèm trả lời.

Trí lục lọi trong đầu một hồi và hỏi:

- Tại sao ăn một miếng thịt Tam Tạng sống ngàn năm!

- Đồ bỏ, hỏi câu khác đi!

- Phàn Lê Huê chém Dương Phàm bị báo oán thế nào?

- Máu của Dương Phàm xịt trúng mình Lê Huê có chửa đẻ ra Tiết Cương. Tiết Cương đi coi hội hoa đăng, rủi ro đạp chết hoàng tử làm cho cả dòng họ Tiết bị chết chém năm trăm người!

Chú Vĩnh nói luôn:

- Mày về tối nay lục lạo tìm câu hỏi khác đi. Mấy câu hỏi đó mắc công tao trả lời.

Chú Vĩnh quả là con sâu truyện, Trí không làm sao địch lại chú, thôi đành chịu thua luôn. Sự thích thú đọc truyện trở thành say mê chữ nghĩa đối với Trí từ lúc nào không hay. Mới biết đọc gặp chữ thì ham đọc.

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYÊN PHONG

(phóng-tác)

(tiếp theo)

Hồi 4

Horemheb đứng chờ tôi trước cửa cung điện trong bộ quân phục oai nghiêm. Hắn tươi cười vỗ mạnh lên vai tôi:

- Này Sinuhe, có bao giờ mày nghĩ tao sẽ trở nên một sĩ quan chỉ huy Ngự lâm quân cho hoàng đế Pharaoh như thế này không?

Tôi vui mừng nắm chặt tay bạn:

- Tao mừng cho mày đã đạt được điều mong ước.

- Hôm nay hoàng đế Pharaoh thiết triều, các quan khắp nơi kéo về chúc mừng và tao đã cho quân sĩ đề phòng cẩn thận.

- Tại sao lại như thế?

Horemheb nghiêm mặt:

- Khi Pharaoh đời trước lâm chung, thái tử vắng mặt, triều đình rối loạn vì không người thừa kế. Các quan chia phe nhóm tranh giành quyền lực nên tang lễ hoàng đế phải cử hành gấp rút. Vì thiếu chuẩn bị nên kế hoạch chôn sống nô lệ bị tiết lộ khiến nhóm phu xây mộ và nô lệ nổi loạn. Hoàng thân Kira lợi dụng tình trạng này, kéo quân vào Memphis, lấy cớ dẹp loạn để tự xưng là Pharaoh. Trong mấy tuần qua đã có nhiều cuộc giao tranh dữ dội giữa nhóm Ngự lâm quân và nhóm phản loạn này. Hoàng thân Kira âm mưu chia quyền với hoàng thân Oka nhưng ông này tương kế tựu kế, cho tướng Mekere mang quân về thủ đô, giả vờ theo phe Kira rồi nhân cơ hội bắt trọn nhóm phản loạn. Tướng Mekere điều tra và biết thái tử đang ẩn tu trong sa mạc nên rước ngài về lên ngôi Pharaoh. Mặc dù tình hình bên ngoài có vẻ ổn định nhưng bên trong vẫn còn nhiều rắc rối lắm...

- Tại sao mày biết nhiều vậy?

Horemheb hãnh diện trả lời:

- Ngay sau khi được phong chỉ huy Ngự lâm quân, tao đã được tường trình đầy đủ về tình hình an ninh trong nước. Suốt đêm qua tao đã bí mật điều động binh sĩ bổ xung vào những chỗ trọng yếu.

- Mày giỏi quá! Tao thật không ngờ.

Horemheb vỗ mạnh vào vai tôi:

- Này Sinuhe, có lẽ vận may của tao đã đến và tao không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở này đâu.

Tôi chăm chú nhìn người bạn mà tôi quen biết từ thuở nhỏ. Trong bộ quân phục, Horemheb trông hùng dũng, oai nghiêm khác hẳn khi xưa. Toàn thân hắn dường như toát ra một sức mạnh, một niềm tự tin mãnh liệt mà trước đó tôi không nhận thấy. Horemheb đưa tôi vào một căn phòng rất lớn, trần thiết nguy nga tráng lệ. Trong phòng, từng nhóm quan lại đang tụ tập thì thầm bàn tán nhưng mặt người nào cũng lộ rõ vẻ lo âu. Nhiều toán quân sĩ đi qua đi lại, gươm giáo sáng ngời, canh phòng cẩn thận. Một hồi chuông trống vang lên, hai hàng quân sĩ hùng dũng bước vào cung điện, đi đầu là tướng Mekere trong bộ quân phục oai nghiêm, bên ngoài khoác chiếc áo choàng may bằng da báo. Ông đến trước ngai vàng, hô lớn:

- Xin các thần linh phù hộ cho Pharaoh. Xin mời hoàng đế giáng lâm.

Một hồi chuông trống vang lên, các quan vội vã quì mọp xuống đất. Hoàng đế Pharaoh ở trong bước ra, phong thái ung dung chậm rãi. Bên cạnh ông là hoàng hậu Nefertiti và sau đó là các hoàng phi, công chúa. Mỗi người đều tiến thẳng vào các vị trí nhất định và an toạ. Mekere hô lớn:

- Kính chúc Hoàng đế Pharaoh, vị thần lãnh đạo dân Ai Cập, an khang vạn tuế.

Các quan cùng hô lớn những lời chúc mừng. Hoàng đế Pharaoh mỉm cười:

- Các ngươi hãy bình thân và đứng dậy.

Mekere lật đật can thiệp:

- Trước mặt Pharaoh, vị thần linh lãnh đạo Ai Cập, mọi người đều phải quỳ để tỏ lòng kính phục...

Hoàng đế Pharaoh lên tiếng:

- Ta biết đó là phong tục từ ngàn xưa nhưng ta không thích trông thấy mọi người phải quì như thế. Kể từ nay vào triều, các ngươi hãy đứng...

Mỗi mệnh lệnh của Pharaoh đều là luật pháp của quốc gia nên người thư ký triều đình đã vội quì xuống ghi chép. Các quan ngập ngừng đứng lên nhưng người nào cũng ngơ ngác, vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi. Đây là buổi thiết triều đầu tiên của một vị hoàng đế, lên ngôi chưa đầy một ngày, nhưng đã ban hành ngay một mệnh lệnh khác với truyền thống. Trong hoàn cảnh xáo trộn bất an hiện nay, không ai biết ông vua này sẽ còn ban hành những lệnh gì nữa đây. Hoàng đế Pharaoh phất tay ra hiệu cho Mekere:

- Này Mekere, ông hãy bắt đầu tường trình tình hình trong nước đi.

Mekere lạnh lùng bước ra, tay cầm một cuộn giấy chi thảo giơ lên cao:

- Đây là danh sách và hồ sơ những quan lại trong triều đã tư thông với

hoàng thân Kira làm phản. Hạ thần đã điều tra kỹ lưỡng và có đầy đủ bằng chứng qua những văn kiện, thư từ liên lạc giữa các quan và phe nhóm phản loạn. Luật pháp từ ngàn xưa đã ghi rõ: Tội phản loạn phải xử tử hình. Kính xin hoàng đế ban chỉ thị để hạ thần thi hành pháp luật.

Horemheb ghé tai tôi nói nhỏ:

- Phải lắm! Nếu lúc này không thẳng tay tiêu diệt đám phản thần thì còn đợi đến lúc nào? Tao chắc trong đám quan triều kia, nhiều đứa đang run rẩy vì sợ hãi.

Hoàng đế Pharaoh dõng dạc lên tiếng:

- Khi thân phụ ta qua đời, ta không có mặt trong triều. Một quốc gia không thể thiếu người lãnh đạo, dù chỉ một ngày, nên việc các ngươi ủng hộ hoàng thân Kira cũng là điều dễ hiểu. Hiện nay tình hình Ai Cập chưa được yên ổn, ở phía bắc thì nước Hitite đang đe doạ vùng biên giới; ở phía nam thì xứ Nubia cũng đang chuẩn bị chiến tranh. Đây không phải là lúc người Ai Cập chúng ta có thể chia rẽ được. Ta sẵn sàng bỏ qua mọi việc cũ và mong từ nay các quan triều hãy vì Ai Cập, hãy vì ích lợi chung của toàn dân, đoàn kết lại để chống ngoại xâm. Này Mekere, ngươi hãy đốt ngay cuốn giấy chỉ thảo đó đi, ta không muốn xem nó...

Mekere ngạc nhiên sững người, khuôn mặt vốn nhăn nhó của y lại càng nhăn nhó hơn. Y run rẩy nói:

- Kính xin hoàng đế hãy xét lại, pháp luật đã ghi rõ...

Hoàng đế Pharaoh giơ cao chiếc vương ấn lên:

- Đây là lệnh của ta. Quân bay đâu! hãy đốt ngay cuốn giấy kia đi cho ta.

Một người lính cầm bó đuốc bước đến. Mekere run tay châm lửa đốt. Cuốn giấy chỉ thảo bắt lửa cháy bùng lên. Toàn thể các quan trong triều đều nín thở, vài người thở ra nhẹ nhõm. Horemheb lắc đầu nói nhỏ vào tai tôi:

- Hỏng rồi! Thế là hoàng đế nuôi ong tay áo mất rồi!

Từ trước đến nay tôi vẫn phục sự nhận xét của Horemheb nhưng không hiểu sao lần này tôi lại không đồng ý với hắn. Tôi thán phục hành động cao cả phi thường, vì quyền lợi chung mà quên việc riêng của vị hoàng đế còn trẻ kia. Cử chỉ trầm tĩnh, bình thản và phong thái oai nghiêm của ngài đã chinh phục được tôi. Mekere đứng sững nhìn cuộn giấy đang cháy thành tro, rơi lả tả dưới đất. Bàn tay y run lên khiến y phải nắm chặt hai tay vào nhau để giữ bình tĩnh.

Hoàng đế Pharaoh nhìn suốt đám triều thần rồi thong thả tuyên bố:

- Chuyện đã qua, cấm không ai được nhắc đến nữa. Từ nay các ngươi phải đoàn kết, nhất tâm thi hành bổn phận đã được đặt ra. Này Mekere, công lao dẹp loạn của ông không nhỏ. Hôm nay ta sắc phong cho ông làm tể tướng, chỉ huy tất cả các quan trong triều. Ta cho phép ông được đổi họ, được coi là người thuộc giòng họ Amenophis. Ngoài ra, ta còn ban cho ông tất cả đất đai, tài sản của hoàng thân Kira nữa. Từ nay ông sẽ là hoàng thân Aya Mekere Amenophis.

Đây quả là một đặc ân hết sức bất ngờ. Từ xưa đến nay, chức vị tể tướng chỉ dành riêng cho các hoàng thân quốc thích, những người hết sức thân tín cật ruột trong họ Amenophis mà thôi. Một người ngoài, dù công lớn đến đâu, cũng chỉ có thể hy vọng làm quan triều hay làm tướng trấn giữ một địa hạt nào đó. Việc nhận một người ngoài vào trong họ là điều chưa hề xảy ra. Một lần nữa, vị tân hoàng đế Pharaoh đã ban hành một lệnh mới khác hẳn truyền thống cổ xưa. Mekere vội quì mọp xuống để nhận chức, tôi thấy rõ hai tay y run lẩy bẩy vì cảm động. Khi trước Mekere chỉ mong lấy mẹ tôi để tạo sự liên hệ với hoàng tộc, có lẽ hắn đã ấp ủ giấc mộng trở thành một hoàng thân như thế này từ lâu. Không hiểu sao Mekere quay lại nhìn tôi, hình như có một biến chuyển lạ lùng nào đó nên khuôn mặt nhăn nhó của hắn bỗng rạng rỡ một nụ cười. Hắn lên tiếng:

- Kính thưa Pharaoh, một người khác cũng rất xứng đáng được hưởng ân huệ của ngài là y sĩ Sinuhe. Hạ thần xin được tiến cử Sinuhe làm chức Ngự y trong triều.

Hoàng đế Pharaoh quay qua phía tôi:

- Sinuhe hãy bước ra đây. Tể tướng Mekere đã có lòng tiến cử, vậy ngươi nghĩ thế nào?

Tôi bước ra quì mọp bên cạnh Mekere và khẩn khoản:

- Xin đội ơn Pharaoh, nhưng kẻ này đã phát nguyện sống thanh bần, tuyệt sở hữu để phụng sự những người nghèo khó. Xin ngài hãy cho phép kẻ này được sống đúng với sở nguyện.

Hoàng đế Pharaoh gật đầu:

- Được lắm. Nếu ngươi muốn thế thì ta cũng chuẩn y nhưng ngươi có công cứu mạng ta thì phải được thưởng một cách xứng đáng. Ta biết ngươi đã phát nguyện sống thanh bần, tuyệt sở hữu nhưng ta vẫn có phần thưởng dành riêng cho ngươi.

Hoàng đế đưa tay lên cổ rút ra một sợi dây nhỏ có đeo một miếng đá khắc những hàng chữ loằng ngoằng quanh một chiếc dĩa tròn. Thông thường một vị Pharaoh luôn luôn đeo đồ trang sức bằng vàng hay ngọc nhưng không hiểu sao ông vua này lại đeo một đồ vật tầm thường như vậy. Hoàng đế giơ cao sợi dây lên, nói:

- Đây là vật mà chính ta đã làm lấy trong thời gian ẩn cư ngoài sa mạc. Tuy nó không có giá trị bao nhiêu nhưng ta đã đeo nó khá lâu, nay trao lại cho ngươi làm vật kỷ niệm. Ngươi hãy giữ gìn cẩn thận...

Tôi vui vẻ nhận lấy tặng vật của Pharaoh rồi đeo lên cổ. Mekere ra hiệu cho tôi trở về chỗ cũ rồi bắt đầu tường trình những việc xảy ra trong nước. Hoàng đế Pharaoh chăm chú lắng nghe rồi phán:

- Này Mekere, ta biết có nhiều việc cần phải giải quyết nhưng ta tin ông có thể thu xếp những việc đó cho ta. Hiện nay ta muốn ông cử một phái đoàn ngoại giao qua xứ Hittite và Nubia để nói với quốc vương hai xứ đó rằng ta không muốn có chiến tranh. Bằng mọi giá, ông hãy sử dụng tài khéo léo để tránh cho dân chúng nạn binh đao. Công việc hôm nay đủ rồi, ta truyền lệnh bãi triều.

Tôi và Horemheb vừa bước ra khỏi

cung điện thì một người nô lệ ở đâu bước đến nói nhỏ với tôi:

- Hoàng đế Pharaoh truyền cho gọi ông vào nội cung nói chuyện riêng.

Horemheb toan bước theo nhưng người nô lệ đã ngăn hắn lại. Horemheb nhăn mặt:

- Nhưng ta là người chỉ huy Ngự lâm quân ở nội cung.

- Chúng tôi có lệnh chỉ mời riêng Sinuhe mà thôi.

Horemheb ngạc nhiên nhưng không nói gì. Hắn vỗ vai tôi:

- Mày vào với hoàng đế đi, có gì tao sẽ gặp mày sau.

Người nô lệ đưa tôi đến một căn phòng nhỏ, trần thiết giản dị, trên tường có treo một chiếc dĩa tròn màu vàng y như hình chiếc dĩa khắc trên miếng đá mà hoàng đế Pharaoh đã ban cho tôi. Tôi đang đứng nhìn thì hoàng đế Pharaoh bước vào:

- Này Sinuhe, đó là biểu tượng của Anten đấy, đấng Thượng đế duy nhất, điều khiển muôn loài.

Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến danh từ "Thượng đế". Truyền thống Ai Cập tin rằng trong thiên nhiên có rất nhiều thần linh khác nhau, mỗi vị có một trách nhiệm riêng như thần Amon-Re cai quản sự sống; thần Maat tượng trưng cho công lý hay cai quản pháp luật; thần Anubis trông coi sự chết, v.v... Pharaoh vừa là người vừa là thần, là trung gian giữa con người và thần linh, có nhiệm vụ cai quản Ai Cập. Danh từ "Thượng đế" là một quan niệm lạ lùng mà tôi chưa từng nghe nói đến. Thấy tôi ngơ ngác, hoàng đế Pharaoh bật cười:

- Ta biết ngươi chưa từng nghe nói đến Aten, điều này cũng dễ hiểu. Aten biểu hiệu qua chiếc dĩa tròn, tượng trưng cho chân lý tuyệt đối điều hành tất cả mọi vật.

- Như vậy các thần linh thì sao?

- Mỗi vị thần chỉ tiêu biểu một phần nhỏ của chân lý mà thôi. Một người hiểu biết không thể hài lòng với những giải thích hay lập luận của các tín ngưỡng thờ thần linh đó được. Có bao giờ ngươi tự hỏi rằng chúng ta từ đâu đến đây? Chúng ta đến đây làm gì? Rồi chúng ta sẽ đi về đâu? Phải chăng cuộc đời này là một sự ngẫu nhiên hay có một ý nghĩa cao cả hơn các truyền thống và các quan niệm thông thường? Này Sinuhe, ngươi là một y sĩ đã được giáo dục trong trường Khoa học của Sự Sống, vậy ngươi đã biết gì về sự sống?

Tôi bối rối trước câu hỏi của Pharaoh. Là một người hay thắc mắc, tôi đã từng đặt nhiều câu hỏi với các giáo sĩ nhưng lần này tôi lại bị đồn vào thế bị động. Hoàng đế Pharaoh bật cười nói tiếp:

- Này Sinuhe, nếu ta hỏi các giáo sĩ thì mỗi người sẽ trả lời ta theo quan niệm riêng hay theo tín ngưỡng của họ. Có câu trả lời làm thoả mãn lý trí ta nhưng lại không giải đáp được tâm tình ta. Có cách trả lời giải quyết được tâm tình nhưng lại không làm cho lý trí của ta chịu khuất phục. Tóm lại, giáo lý của các tín ngưỡng thờ thần linh kia đều bất toàn vì không thể làm ta hài lòng. Ta đã tìm hiểu, nghiên cứu trong nhiều năm và thấy rằng các tín ngưỡng thờ thần linh này vốn xuất phát từ các bộ lạc hoang dã cổ xưa, mỗi bộ lạc thờ một vị thần như thần sông, thần núi, thần cây, thần đất, v.v... Khi xưa, tổ tiên ta, các hoàng đế Pharaoh thống nhất những bộ lạc, đặt nền móng cai trị, tổ chức thành quốc gia thì họ đã có một tôn giáo xây dựng trên căn bản minh triết thiêng liêng. Chính nhờ căn bản của nền tôn giáo này mà họ đã đưa Ai Cập từ tình trạng man dã đến sự văn minh huy hoàng ngày nay. Chính nền tôn giáo này đã đào tạo nên các thế hệ học giả, giáo sĩ, khoa học gia, triết gia,... những người đã xây dựng nên nền văn hoá Ai Cập. Chính nền tôn giáo này đã đặt căn bản cho các kiến trúc hùng vĩ, những Kim Tự Tháp vĩ đại, những môn học như thiên văn, địa lý, toán học, những khoa học về sự sống cũng như sự chết. Tiếc thay, theo thời gian nền tôn giáo cao cả này đã bị suy thoái, thất truyền bởi các giáo sĩ lười biếng, thiếu kinh nghiệm tâm linh. Thêm vào đó, các hoàng đế Pharaoh đầy tham vọng cũng bị mê hoặc bởi các tín điều huyền hoặc của các tôn giáo thờ thần linh này nên dần dần nền tôn giáo cổ bị thất truyền. Ngày nay, tôn giáo Ai Cập đã trở thành một thứ tôn giáo đa thần với hàng trăm đền thờ, hàng ngàn thần linh khác nhau. Ta không thể chấp nhận thứ tôn giáo đa thần như vậy, do đó ta đã ra công nghiên cứu, tìm về mạch nguồn cổ xưa, và ý thức rõ rệt rằng vốn có một định luật cao cả điều khiển tất cả mọi vật trong trời đất...

- Làm sao ngài biết như vậy?

- Để hiểu được sự thật này đòi hỏi một công phu nghiên cứu đặt nền tảng trên một sự hiểu biết đứng đắn, không dựa trên những lý thuyết mơ hồ, không dựa trên sự tin tưởng mà các giáo sĩ thường giảng dạy. Nó đòi hỏi một công phu tu tập và quán sát các sự kiện xảy ra trong thiên nhiên. Đó chính là lý do khiến ta ẩn cư trong sa mạc hoang vu với mục đích tìm hiểu cho ra những nguyên lý này.

- Nhưng... nhưng hình như ngài cũng đã đến... trường Khoa học của Sự Sống...

Hoàng đế Pharaoh ngạc nhiên nhìn tôi:

- Làm sao ngươi biết ta đã từng thụ giáo tại trường Khoa học của Sự Sống?

Tôi giật mình, biết mình đã lỡ lời. Hình ảnh người thanh niên nằm chết trong cỗ quan tài lại hiện ra trong trí tôi. Tôi phải giải thích thế nào đây? Làm sao một người đã chết lại có thể sống dậy và trở thành một Pharaoh được? Trong lúc tôi đang bối rối chưa biết phải nói gì thì may thay, người nô lệ hầu cận đã bước vào nói nhỏ vào tai hoàng đế Pharaoh. Ông gật đầu vui vẻ:

- Hoàng hậu Nefertiti nghe ta nói về ngươi và nàng muốn nghe chính ngươi kể về thân thế của ngươi. Ta biết nàng rất thích những chuyện như vậy...

(còn tiếp)

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TỜ BÁO CỦA BẠN

mặt trời và bóng đêm

TỐNG MINH
LONG QUÂN
phóng-tác

(tiếp theo)

Tai nạn được đăng tải trên các nhật báo địa phương vào sáng hôm sau. Mọi người đặc biệt chú ý đến tai nạn này vì điểm thương tâm là người đàn bà nạn nhân chết đi để lại ba đứa con nhỏ mồ côi không bà con thân thuộc. Ngay cả những tờ báo lớn có tiếng là đứng đắn chẳng bao giờ đăng tin xe cán chó mà vẫn dành trang để viết về sự tàn nhẫn của người tài xế bất nhân gây tai nạn rồi bỏ chạy. Kendall mua đủ thứ báo về đọc, càng đọc càng thấy muốn bịnh. Nàng đâu ngờ chỉ vì sự bất cẩn trong lúc lái xe mà nàng đã gây nên tội ác. Nàng biết dù có giấu giếm được mọi người nhưng lương tâm nàng sẽ không bao giờ yên ổn. Hàng ngày, đài phát thanh, truyền hình hay báo chí vẫn nhắc nhở tài xế lái xe cẩn thận, đừng lái xe khi đã uống rượu nhưng nào mấy ai để ý, xem như chuyện ấy chẳng hề dính dáng đến mình. Đến khi chuyện xảy ra, có hối hận thì đã muộn. Đó là tâm trạng của Kendall. Đầu óc nàng lúc nào cũng đầy những hối tiếc: "Phải chi đêm đó mình đừng đi dự tiệc...", "Phải chi mình đừng vui miệng quá chén...", "Phải chi mình đừng nôn nóng chạy nhanh...", "Phải chi..." Nàng nằm mộng thấy nạn nhân máu me đầy mình đến trách cứ nàng...

Kendall lo lắng lắm. Nàng cần phải giấu kỹ, làm như không hề hay biết hay dính dáng gì đến tai nạn đó cả.

Hai ngày sau Kendall trở lại garage để lấy xe thì gặp anh thợ máy Red. Anh ta vừa nhìn nàng bằng cặp mắt kỳ lạ vừa nói:

- Tui đã chùi sạch mấy vết máy ở trước xe và đã vỗ thẳng cái cản trước lại rồi. Hôm qua tui với ông chủ cứ thắc mắc về cái xe của cô hoài. Nếu đụng phải con nai chạy băng qua đường thì xe bị hư nặng lắm chớ không chỉ sơ sài như vậy. Thiệt là lạ...

Kendall ra vẻ bình tĩnh mặc dù tim nàng đập thình thịch. Miệng khô đắng, nàng vừa mở cửa xe vừa nói:

- ờ, tôi cũng hên đó chớ! May là đụng phải con nai... nhỏ!

Anh thợ máy gục gặc đầu ra vẻ hiểu biết:

- Nếu vậy thì phải là chú nai nhỏ lắm mới được.

Lúc Kendall lái xe ra khỏi garaga, nhìn qua kính chiếu hậu nàng còn thấy anh thợ máy và ông chủ garage vừa chụm đầu bàn tán vừa nhìn theo chiếc xe nàng.

Sáng hôm sau, khi Kendall bước vào văn phòng thì cô thư ký Nadine đã nhìn nàng chăm chú và hỏi ngay:

- Chị có chuyện gì vậy?

Kendall thấy lạnh ở sống lưng nhưng nàng làm tỉnh, hỏi lại:

- Cô nói vậy là ý gì?

- Ơ... tại em thấy chị có vẻ run rẩy như có chuyện gì vậy mà! Để em đi pha cho chị ly cà phê nhé?

- Cám ơn cô.

Kendall bước lại trước gương và soi vào. Chu mẹt ơi, mặt nàng trắng bệch không còn thần sắc. Đôi mắt lơ láo mất hồn. Nếu để mọi người thấy nàng như vầy thì nguy quá. Kendall nhủ thầm: phải cố gắng bình tĩnh, làm tỉnh trước mọi việc.

Nadine trở vào văn phòng, tay cầm ly cà phê nghi ngút khói, vừa đưa cho bà chủ vừa nhìn bằng ánh mắt nghi ngờ:

- Cà phê nóng đây, chị uống vào sẽ thấy đỡ hơn nhiều. Chị thật không có gì chứ?

- Tôi... tôi bị một tai nạn nhỏ ngày hôm qua.

- Trời! Vậy hả? Có ai bị thương không?

Hình ảnh người đàn bà máu me nằm bất tỉnh hiện rõ mồn một trong trí Kendall nhưng nàng chỉ lắc đầu nói:

- Không... Tôi đụng một con nai chạy băng qua đường...

- Thế xe của chị có bị hư hại gì không?

- Cũng sơ thôi... Tôi đem lại garage sửa rồi.

Nadine hăng hái nói:

- Để em điện thoại cho công ty bảo hiểm để họ bồi thường thiệt hại cho chị nhé?

- Không. Đừng gọi làm gì Nadine!

Đôi mắt cô thư ký mở to, ngạc nhiên nhưng không nói gì.

Hai ngày sau, Kendall nhận được một lá thư nặc danh:

"Chào bà Renaud,

Tôi xin tự giới thiệu, tôi là chủ tịch của hội Bảo vệ Thú Rừng. Cơ sở của chúng tôi đang gặp vấn đề tài chánh khó khăn. Chúng tôi cần tiền để bảo vệ thú rừng, đặc biệt là giống nai đang bị đe dọa tuyệt chủng. Xin bà gửi gấp cho hội chúng tôi năm chục ngàn đô-la qua trương mục số 121212 của chúng tôi ở ngân hàng Thụy Sĩ.

Tôi hy vọng bà giải quyết gấp chuyện này và số tiền sẽ được ký thác vào trương mục trên trong vòng 5 ngày.

Kính chào bà".

Lá thư không ký tên. Những mẫu tự E trong lá thư đều bị nhoè. Kèm theo lá thư là mẩu báo tường thuật tai nạn người đàn bà bị xe đụng chết để lại ba đứa con thơ.

Kendall đọc đi đọc lại lá thư hàng

chục lần. Rõ ràng là có người muốn tống tiền nàng. Ai đó biết rõ nàng là thủ phạm nên mới bắt chẹt nàng đây. Nàng sợ hãi không biết phải làm gì. Phải chi nàng nghe lời Marc, ra đầu thú với cảnh sát ngay thì nàng sẽ nhẹ tội, khỏi phải sống những giây phút hồi hộp, khổ sở như thế này. Bây giờ thì mọi sự đã muộn. Nhà chức trách đang tầm nã người tài xế đụng chết người rồi bỏ chạy. Nếu họ tìm ra thì nàng vào tù là cái chắc. Bao nhiêu công lao xây dựng sự nghiệp một sớm một chiều tan thành mây khói.

Trưa hôm đó, Kendall vội vã ra ngân hàng, gom góp tiền để dành chuyển vào trương mục kẻ tống tiền. Nàng hồi hộp chờ đến tối đem lá thư đưa cho chồng coi. Marc cũng thất thần không kém vợ. Chàng kinh ngạc la lên:

- Quỉ thần ơi, ai gửi lá thư này vậy?

Kendall run rẩy lắc đầu:

- Em cũng không biết nữa.

Marc nhìn vợ, sợ hãi:

- Vậy là có người thấy em cán chết người.

Nghe đến đây Kendall run lập cập, đứng không muốn vững. Nàng lắc đầu:

- Lúc đó hoàn toàn vắng lặng, không có ai hết mà anh! Em...

Marc ngắt ngang lời vợ:

- Không nói lôi thôi gì nữa, bây giờ chúng mình phải bàn tính kỹ. Em rán nhớ lại coi lúc em lái xe về nhà có ai theo dõi em không?

- Hoàn toàn không có ai cả. Em lái xe về garage...

Nói đến đây Kendall bỗng lặng người đi. Marc nhìn thấy sự biến đổi trên nét mặt vợ nên hỏi dồn:

- Rồi sao nữa?

- Lúc đó có ông chủ garage và người thợ ở đó. Họ thấy mâu dính ở cản xe nên hỏi. Em nói dối là tông phải một con nai băng qua đường nhưng họ có vẻ không mấy tin. Họ nói nếu tông phải con nai thì xe bị hư nhiều chứ đâu có sơ sài như vậy. Mà còn nữa...

- Gì nữa? Marc nôn nóng hỏi.

- Con nhỏ thư ký trong văn phòng em. Cô ta cũng hỏi em về tai nạn và có vẻ nghi ngờ lời giải thích của em. Như vậy, một trong ba người này là thủ phạm lá thư tống tiền, có thể là con nhỏ thư ký...

- Không phải nó đâu! Marc trả lời ngay.

Kendall trố mắt nhìn chồng:

- Tại sao anh chắc không phải là nó?

- Em nghe kỹ đây. Nếu một trong những người em tình nghi là thủ phạm tống tiền thì mấy hôm nay họ đã rỉ tai nhau về vụ tai nạn rồi, phải không? Ai cũng đọc báo và biết chuyện này. Theo anh nghĩ thì lá thư này do một kẻ túng tiền, đoán mò chứ chưa có gì chắc chắn. Nếu em gửi tiền cho họ như yêu cầu thì chẳng khác chi lạy ông tôi ở bụi này. Mà họ đã biết chắc em là thủ phạm thì họ sẽ chẳng bao giờ buông tha em đâu.

Kendall tái mặt, miệng đánh bò cạp, sợ hãi hỏi như muốn khóc:

- Trời đất ơi, vậy em phải làm sao bây giờ đây?

Marc im lặng suy nghĩ một hồi rồi mới trả lời:

- Anh vừa mới nghĩ ra một cách để lột mặt nạ tên khốn nạn.

Mười giờ sáng hôm sau, hai vợ chồng Kendall đến gặp ông giám đốc ngân hàng mà Kendall có trương mục.

Vừa ngồi xuống, Marc đã lên tiếng:

- Thưa ông, chúng tôi muốn nhờ ông điều tra giùm một trương mục ở ngân hàng Thụy Sĩ.

Ông giám đốc có vẻ ngạc nhiên:

- Tại sao vậy?

- Chúng tôi muốn biết ai là thân chủ của trương mục mới vừa nhận tiền từ trương mục của chúng tôi chuyển qua.

Ông giám đốc ngồi xoa cằm có vẻ suy nghĩ rồi dè dặt hỏi:

- Vấn đề có liên quan đến luật pháp không?

Marc hấp tấp trả lời:

- Không. Không liên quan. Tại sao ông lại hỏi vậy?

- Bởi vì nếu không liên can đến luật pháp, chẳng hạn như giật tiền hoặc vi phạm những điều lệ căn bản của ngân hàng, thì như ông biết, ngân hàng Thụy Sĩ không bao giờ chịu tiết lộ danh tánh của người chủ trương mục.

- Vậy không còn cách nào khác hay sao?

- Không, tôi rất tiếc là không còn cách nào khác.

Marc và Kendall trao đổi nhau một cái nhìn. Kendall có vẻ thất vọng tột độ. Marc chán nản đứng dậy bắt tay ông giám đốc ngân hàng. Ông ta ái ngại nhìn vợ chồng Marc tiu nghỉu bước ra cửa. Ông nói như phân trần:

- Tôi thật lấy làm tiếc là không thể làm gì hơn được.

Chiều tối hôm đó, Kendall kiếm cách đem xe trở lại garage để thay nhớt. Ông chủ Sam và người thợ máy không có mặt. Nàng bước vào văn phòng chờ đợi. Vật đầu tiên đập vào mắt nàng là cái máy chữ đặt trên bàn. Kendall nôn nóng muốn thử xem máy chữ này có bị hư chữ E giống như trong lá thư tống tiền hay không. Nàng rón rén bước đến gần máy chữ, giơ tay định gõ thử thì có tiếng nói làm nàng giật bắn cả người.

- Chào bà. Hôm nay bà cần gì nào?

Kendall quay người lại nhìn người đàn ông, bối rối:

- Dạ, không có gì... tôi chỉ định thay nhớt xe. Mai tôi đến lấy.

- Được, tôi sẽ làm cho bà.

Kendall hấp tấp đi ra cửa, không nói thêm tiếng nào. Sáng hôm sau nàng trở lại lấy xe thì không thấy cái máy chữ đâu nữa, thay vào đó là một giàn máy điện toán. Kendall mở to mắt nhìn trân trân vào nó, suy nghĩ mông lung. Ông chủ garage thấy nàng nhìn giàn máy, hãnh diện khoe:

- Máy đẹp chứ? Thời buổi này mà xài máy chữ coi bộ cổ lỗ sĩ quá nên tôi thay máy mới.

"Thì ông mới có nguồn tiền trên trời rớt xuống nên mua sắm chứ gì!" Kendall chua chát nghĩ thầm.

Tối đó Kendall về nhà, kể hết sự tình cho chồng nghe, luôn cả sự nghi ngờ ông chủ garage là thủ phạm. Marc im lặng lắng nghe rồi nói:

- Cũng có thể lắm, nhưng chúng ta

phải có bằng chứng xác thực.

Tuần lễ sau, một buổi sáng Kendall bước vào văn phòng thì cô thư ký Nadine đã đon đả chào nàng:

- Chị khoẻ chứ? Em có cái này muốn khoe chị.

- Cái gì vậy? Kendall tò mò hỏi.

- Ngày hôm qua là sinh nhật em, chị đoán thử coi bồ em mua tặng em cái gì nào?

Vừa nói Nadine vừa tiến lại tủ áo, lôi ra chiếc áo lông đắt tiền, ướm vào người và vui sướng hỏi Kendall:

- Chị thấy áo có đẹp không?

Chương 18

Julia Stanford rất thích cô bạn gái ở chung nhà với nàng. Sally lúc nào cũng vui tính và bông đùa cả ngày. Sally tâm sự là nàng đã từng kết hôn nhưng cuộc hôn nhân tan vỡ vì hai bên có quá nhiều điểm khác biệt. Từ đó Sally thề là sẽ không lấy chồng nữa, nhưng cặp bồ thì cô ta hết đi với người đàn ông này đến người đàn ông khác. Sally còn lên giọng triết lý:

- Bồ biết không, cặp với mấy cha có vợ là lý tưởng nhất. Mấy chả cảm thấy có tội với vợ nhà lẫn người yêu nên mấy chả chịu khó bù đắp bằng quà cáp, đưa đi chơi đó đây. Còn mấy thằng độc thân hả, bồ phải tự hỏi là tại sao mấy chả sống tới giờ này mà vẫn chưa có vợ. Biết đâu cũng thuộc loại kẹo kéo hay mạch nha gì đó... À mà bồ đã kiếm được thằng cha nào chưa?

- Chưa. - Julia lưỡng lự trả lời vừa nghĩ đến những người đàn ông vẫn thường điện thoại rủ rê nàng đi chơi cuối tuần - Tôi không muốn đi chơi để giết thì giờ hoặc để có một người đàn ông bên cạnh. Tôi thích đi với người nào mình thật sự thích hoặc yêu.

Sally trả lời tỉnh bơ:

- Vậy tui đã tìm cho bồ một người rồi đó. Tên hán là Tony. Tui nói chuyện nhiều với anh chàng về bồ và anh chàng nôn nóng muốn gặp bồ lắm đó.

- Nhưng mà... Sally...

- Không nhưng nhị gì cả. Tối mai lúc 8 giờ tối, anh ta sẽ đến đây đón bồ đi chơi.

Anh chàng Tony mà Sally làm mai trông không đến nỗi tệ. Tướng người cao ráo, tóc rậm bồng bềnh rủ xuống trán nên khá đẹp trai. Anh ta mỉm cười chào Julia sau khi được giới thiệu. Julia nhủ thầm: Kể cũng được, nếu có người bạn trai dẫn đi phố như anh chàng Tony này thì không đến nỗi phải cúi mặt. Chàng ta khen Julia ngay từ phút đầu gặp gỡ:

- Sally nói hoài về cô, khen cô hết lời... Mãi đến bây giờ tôi mới được hân hạnh gặp người đẹp. Sally sai khi chỉ bảo cô đẹp, phải nói quốc sắc thiên hương mới đúng.

Julia đỏ mặt nói cám ơn, trong lòng có chút hãnh diện. Tony ân cần hỏi:

- Bây giờ chúng ta đi ăn tối nhé. Cô có đi nhà hàng Maxim ở đây chưa?

Julia e lệ lắc đầu. Đó là nhà hàng sang trọng nổi tiếng ở thành phố Kansas, ai cũng biết tiếng nhưng Julia không hề nghĩ sẽ đặt chân đến đó vì đồng lương ba cọc ba đồng của nàng. Dù bây giờ nàng đã được ba ông chủ tăng lương nhưng đâu đủ để se sua đi đến nơi chỉ dành cho dân giàu tiền lắm bạc. Tony lên tiếng:

- Tôi đã điện thoại đặt sẵn chỗ ở nhà hàng Maxim, đánh dấu ngày quen biết của chúng ta.

Trong bữa ăn, Tony nói huyên thuyên về mình nhưng Julia không lấy thế làm phiền vì chàng ta ăn nói có duyên, dí dỏm. Julia nhớ đến cô bạn Sally đã hết lời khen anh chàng này với nàng, kể ra cũng không quá đáng. Phải nói là chàng ta trên mức trung bình, mẫu người đàn ông mà bao cô gái mơ ước. Nếu tình cảm hai người có tiến xa thì Julia cũng bằng lòng lắm, không có gì phải phàn nàn cả.

Bữa ăn thật tuyệt diệu với tiếng nhạc nhẹ văng vẳng. Thức ăn thật ngon, đựng trong những chén đĩa đắt tiền trang nhã. Đến lúc tráng miệng, Julia gọi cho mình một phần bánh sô-cô-la, Tony gọi một phần kem. Trong lúc nhâm nhi miếng bánh ngọt, Julia thầm nghĩ: "Không biết sau bữa ăn tối này, chàng ta có rủ mình về phòng của chàng nghe nhạc hay không? Nếu có thì mình nên nhận lời hay từ chối? Nếu nhận lời ngay thì sợ anh chàng cho là mình quá dễ dãi, mới gặp lần đầu mà đã theo đàn ông về nhà, thế nào chẳng chuyện nọ chuyện kia! Còn từ chối... mình không muốn mất người đàn ông duyên dáng này..."

Trong lúc Julia còn đang bận tâm suy nghĩ thì người bồi mang đến tờ hoá đơn tính tiền. Tony cầm lấy và dò đọc kỹ lưỡng. Sau đó chàng ta chép miệng:

- Họ tính giá cũng phải chăng. Để coi, hồi nãy cô ăn món tôm hùm với lại xà-lách phải không?

- Dạ phải.

Tony lẩm nhẩm cộng trừ nhân chia rồi tiếp tục:

- Cô còn món khoai chiên với bánh sô-cô-la tráng miệng nữa nè...

Julia bối rối không biết Tony hỏi vậy với ý gì nên chỉ im lặng gật đầu. Sau vài giây tính nhẩm, Tony nhìn Julia mỉm cười duyên dáng, nói:

- Tiền phần ăn của cô là năm chục đồng bốn chục xu!

Julia lặng người, không hiểu chàng ta nói đùa hay nói thật. Tony chun mũi làm duyên, nói như giải thích:

- Tôi biết các cô gái bây giờ thích độc lập, không muốn đàn ông bao mình ăn. Chắc cô Julia cũng vậy chứ gì? Bởi vậy tôi không dám tranh phần trả tiền phần ăn của cô. Đó, cô cứ trả phần ăn của cô, tôi chỉ dám trả tiền bồi bàn cho cô thôi, nhé!

Tối hôm đó về nhà, Julia kể lại chuyện anh chàng Tony kẹo kéo cho cô bạn nghe. Sally có vẻ áy náy nhưng vẫn cố chống chế:

- Tui đâu dè thằng chả kẹo tới mức đó, mời gái đi ăn mà bắt người ta trả tiền. Nhưng phải nói là thằng chả đẹp trai đó chứ!

Julia mỉm cười cay đắng:

- Thôi cho tôi xin. Tôi đâu đủ tiền để trả những bữa ăn sang trọng như vậy.

Sally ngập ngừng nói:

- Hay là để tui giới thiệu cho bồ một người khác. Người này nếu bồ gặp là...

Julia khoát tay không cho Sally

nói tiếp:

- Thôi, tôi không ham đâu.

- Tin tui lần này đi, thằng cha này được lắm đó.

Rốt cuộc rồi Julia cũng xiêu lòng nghe theo Sally. Người đàn ông thứ nhì này tên Ted, khoảng ba chục tuổi, dáng dấp khá hấp dẫn. Ted dẫn Julia đi ăn ở một tiệm Nhật nổi tiếng. Ngồi đối diện với Julia ở bàn ăn, Ted nghiêng đầu lịch sự:

- Tôi thật cám ơn Sally đã giới thiệu cô cho tôi. Cô thật là dễ thương...

- Cám ơn anh.

- Sally có nói cho cô biết tôi có một văn phòng quảng cáo không?

- Dạ không.

- Văn phòng của tôi là một trong những văn phòng quảng cáo lớn nhất Kansas này, ai cũng biết tên...

- Vậy à? Tôi...

Ted cắt ngang lời Julia:

- Khách hàng của tôi toàn là những người nổi tiếng, mấy nhà băng, công ty thương mại lớn.

- Hay quá, nếu vậy...

Ted không để Julia phát biểu tiếng nào, anh chàng tiếp tục hăng say nói:

- Tôi đại diện cho các công ty thực phẩm lớn, lo việc quảng cáo từ đầu tới cuối, cô có thử tưởng tượng được không?

- Thật ra...

- Để tôi kể cho cô nghe ngày xưa tôi khởi đầu sự nghiệp bằng cách nào...

Ted cứ ba hoa suốt bữa ăn trong lúc Julia cứ gục gặc đầu nghe, không chen vào được một tiếng. Đề tài quanh đi quẩn lại cũng chỉ về một nhân vật: đó là anh chàng Ted hào hoa tài giỏi đang ngồi trước mặt đây.

Hai người bạn gái lại có dịp ngồi phê bình về người đàn ông tên Ted vào buổi tối hôm đó. Sally bênh vực:

- Có lẽ hắn ta thấy bồ đẹp nên mất bình tĩnh, ba hoa chích choè cho vui vậy thôi chớ gì!

Julia mỉm cười:

- Thì cho là vậy đi. Nhưng người bị mất bình tĩnh phải là tôi mới đúng. Nghe hắn ta nói hoài, nhiều lúc tôi nổi sùng muốn đẩy ghế đứng dậy ra về mà phải cố giữ lịch sự ngồi cho hết bữa. Bây giờ nếu bồ muốn biết đời tư của thằng cha Ted này, phải hỏi tôi đây, hắn sanh ngày nào, ở đâu, lớn lên trong khu phố nào...

Sally ngồi im lặng nghe, nét mặt có vẻ suy nghĩ điều gì. Bỗng nhiên cô ta vùng dậy, la lớn:

- A, nhớ ra rồi. Tên hắn là Gerry.

Julia ngẩn người không hiểu:

- Bồ nói cái gì vậy?

- Tui vừa mới nhớ ra tên một người đàn ông. Ngày xưa hắn là kép của con nhỏ bạn tui. Con nhỏ đó mết anh chàng kinh khủng nhưng không hiểu sao sau đó hai đứa nó rã đám. Để tui điện thoại liên lạc với hắn ta xem sao.

Julia lắc đầu quầy quậy:

- Trời đất! Tôi van bồ, tôi không muốn quen ai nữa đâu.

- Tui vào phòng kiếm số điện thoại gọi hắn thử xem.

Tưởng Sally nói chơi, ai dè cô ta làm thật. Chiều hôm sau trong lúc hai người ngồi tán gẫu sau một ngày dài ở sở thì có tiếng gõ cửa. Một người đàn ông mặt mũi sáng sủa, áo quần bảnh bao đến kiếm Sally. Cô nàng reo lên mừng rỡ và kéo người khách lại giới thiệu với Julia:

- Đây là Gerry. Còn đây là cô bạn Julia mà tôi đã nói chuyện với anh.

Julia chỉ gật đầu chào nhẹ mà không biết phải làm sao. Người đàn ông tên Gerry nghiêng mình kiểu cách nửa đùa nửa thật với Julia:

- Tôi lấy làm xấu hổ khi đường đột tới đây, không báo trước... và chắc nữ hoàng không nỡ giận kẻ hèn này chứ?

Julia phì cười trước câu khôi hài của Gerry, cảm thấy mến người đàn ông vui tính này. Sau dăm ba câu chuyện, Gerry rủ Sally và Julia đi ăn tối. Sally tìm cớ từ chối để Julia đi một mình. Julia ngần ngại vì đã ê càng với hai người đàn ông trước nhưng Sally gián tiếp nài ép, cố tình đóng vai bà mai cho bạn.

Gerry và Julia chọn một tiệm ăn Tàu ở ngoại ô. Gerry thật khác hẳn Ted. Chàng thích nghe Julia nói hơn là nói về mình.

- Cô làm cho văn phòng kiến trúc

xông đất ngày xuân

Bác tới đây ngồi chưa ấm chân
Vội vàng chi bấy hỡi ngày xuân!
Trà đưa một hớp, còn nguyên tách
Thơ đọc đôi câu, mới nửa chừng...
Nước, bỏ bao năm, tình muốn nhắc
Tết, về mấy bữa, mộng đành ngưng!
Thôi thì như thế là xông đất
Gặp để rồi xa... thêm nhớ nhung!

trần vấn lệ

thật đáng nể. Nhiều người không để ý chứ vai trò của kiến trúc sư rất quan trọng trong nền văn minh hiện đại.

"Chàng ta thật sành tâm lý!" Julia vui vẻ nghĩ thầm. Nàng thấy mến người đàn ông này ngay. Cả hai chuyện trò tương đắc. Gerry hỏi về công việc hàng ngày của Julia, sở thích cũng như thú giải trí của nàng. Buổi tối trôi qua vui vẻ. Càng nói chuyện, Julia càng thấy tâm đầu ý hợp với Gerry. Julia hài lòng cuộc gặp gỡ này, thầm mong hai người sẽ tiến xa hơn trong lãnh vực tình cảm. Sau bữa ăn, Julia dịu dàng nhìn Gerry, hỏi:

- Anh muốn trở lại nhà em không, em mời anh uống cà phê để chúng mình có thêm thì giờ nói chuyện.

Gerry chồm tới nắm bàn tay thon nhỏ của Julia, thì thầm:

- Anh muốn em tới nhà anh cơ!

- Nhà của anh?

- Suỵt. Anh muốn hai ta có một đêm tuyệt diệu. Ở nhà anh có đủ dụng cụ cho chúng ta hưởng thụ: roi da cũng như dây xích cho cuộc hành lạc khổ dâm... lý tưởng.

Sau mấy lần gặp gỡ những người đàn ông do Sally giới thiệu, Julia ớn tới cổ. Nàng không còn tha thiết tìm kiếm một người đàn ông nào để làm bồ nữa. Nàng mặc kệ thời gian đưa đẩy đến đâu hay đến đó. Nàng bình thản sống cuộc đời một thư ký, sáng xách ô đi tối xách về.

Cho đến một ngày Julia gặp Henri.

Henri có một văn phòng kế toán cùng chung cao ốc với văn phòng kiến

trúc của Julia. Hầu như mỗi sáng Julia đụng đầu anh chàng trong thang máy. Lâu dần thành quen, mỗi khi hai người gặp nhau, họ lịch sự gật đầu chào, có khi trao đổi vài câu vớ vẩn về nắng mưa, thời tiết. Nhìn hình dáng bề ngoài, Henri không có gì đặc biệt. Anh chàng vào khoảng ba mươi tuổi, điềm đạm, ít nói, mắt đeo kính gọng đồi mồi trông đạo mạo như ông thầy giáo.

Sau mấy tháng ra vào đụng đầu nhau, Henri nảy sinh tình cảm với Julia. Chàng ta ngỏ lời mời nàng đi ăn tối. Đêm đầu tiên, Henri đưa Julia đến một tiệm ăn sang trọng của thành phố. Chàng có vẻ vui vẻ yêu đời ra mặt.

Bữa ăn tối trôi qua trong không khí thân mật. Khác hẳn những người đàn ông mà Julia đã gặp, Henri ít nói về cái tôi của mình mà thích nghe Julia nói về nàng. Chàng thật thà kể:

- Julia biết không, hồi nhỏ anh cứ mơ được trở thành một nhân viên kế toán chuyên nghiệp. Anh sinh ra và lớn lên ở thành phố này với ước mơ nhỏ nhoi là được vào làm việc ở một công ty lớn có phòng ốc khang trang, đàn ông mặc com-lê, đàn bà mặc vét màu xanh thẫm. Thế rồi anh tốt nghiệp đại học với mảnh bằng cử nhân kế toán, anh không kiếm được việc làm ở một văn phòng như anh mơ ước mà ngược lại, tự mở một văn phòng cho riêng mình.

Julia mỉm cười:

- Thế cũng hay rồi, anh làm chủ lấy mình, khỏi phải lo giờ giấc hay xếp xiếc gì cả.

Henri chuyển đề tài:

- Anh muốn nghe em kể chuyện về em...

Julia im lặng một lúc rồi mơ màng nói:

- Em là con ngoại hôn của một tỉ phú giàu nhất nhì thế giới... Nói tên ra chắc anh cũng biết. Ông ta vừa chết đuối... Em được thừa hưởng một phần gia tài của ông ấy... Em có thể mua cả tiệm ăn sang trọng này nếu em muốn. Có thể mua cả thành phố...

Henri tròn mắt nói:

- Em nói gì vậy? Em không sao chứ?

Julia giật mình như tỉnh ngộ, nàng lắp bắp nói:

- Ồ, em xin lỗi... Em sinh trưởng ở tiểu bang Milwaukee. Cha em chết trước khi em lọt lòng mẹ nên em không biết mặt cha. Em sống với mẹ. Hai mẹ con em dọn từ tiểu bang này sang tiểu bang khác. Cho đến khi mẹ em qua đời, em quyết định ở lại thành phố này và kiếm việc làm nuôi thân.

Henri có vẻ cảm động. Chàng đặt nhẹ tay lên tay Julia, dịu dàng nói:

- Như vậy suốt cuộc đời em chưa được người đàn ông nào chăm sóc. Anh mong rằng anh sẽ được diễm phúc chăm sóc em suốt đời...

Julia nhìn Henri bằng đôi mắt ngạc nhiên tột độ:

- Anh không đùa đấy chứ? Chúng mình mới quen biết, chưa hiểu nhau nhiều mà...

- Anh tin là anh hiểu em nhiều hơn em nghĩ.

Về đến nhà, Julia thấy Sally đang ngồi xem ti-vi. Cô ta có vẻ nôn nóng, vừa thấy bạn là hỏi ngay:

- Sao? Buổi hẹn hò lý thú chứ?

Julia đắn đo trả lời:

- Chàng ta dịu dàng và...

Sally nóng nảy cắt ngang:

- Coi bộ thằng chả mê bồ, nhìn cặp mắt chả là tui biết liền.

- Bồ biết không, anh ấy còn ngỏ ý muốn tiến xa với mình nữa...

Sally há hốc mồm, tròn mắt nhìn Julia với vẻ ngạc nhiên:

- Thiệt hông? Hắn ngỏ ý muốn cưới bồ hả?

- Tôi cũng không biết nữa, hình như vậy.

- Trời đất! Người ta muốn cưới mình hay không mà cũng không biết là làm sao?

Julia trả lời với một chút e thẹn:

- Thật ra anh ấy chỉ nói là muốn lo cho tôi suốt cuộc đời chứ không trực tiếp cầu hôn.

Sally reo lên mừng rỡ:

- Vậy thì y chóc rồi chớ còn gì nữa! Đó là cách cầu hôn đó bồ ơi, sao mà ngốc thế! Vậy thì bồ chịu ngay đi cho rồi chớ còn chần chờ gì nữa. Đàn ông mà, để lâu họ đổi ý thì khốn!

Julia buồn cười trước thái độ của Sally nên phá ra cười:

- Việc gì mà bồ hấp tấp làm như tôi ế ẩm đến nỗi không ma nào chịu rước đi không bằng!

- Nghe lời tui đi. Ngày mai mời anh chàng tới đây ăn cơm. Tui sẽ bỏ công nấu nướng thật ngon để bồ tuyên bố chấp nhận đề nghị của anh chàng... ha... ha...

Julia không thể nín cười, nàng lắc đầu lia lịa:

- Thôi cho tôi can. Khi nào tôi chọn được người lý tưởng, tôi sẽ đặt mua cơm tàu về nhà ăn chớ không đời hỏi phải ăn tiệm sang trọng với đèn nến lung linh đâu.

Trong mấy lần gặp gỡ sau, Henri nói với Julia:

- Thành phố Kansas này là nơi lý tưởng để nuôi con, em có nghĩ như vậy không?

- Vâng, em cũng nghĩ thế.

Thật ra Julia chưa bao giờ nghĩ đến việc có con, nhất là với người đàn ông này khi tình cảm nàng chưa nhất định. Henri là người đàng hoàng, đứng đắn, nói năng nhỏ nhẹ, nhưng... Julia đem vấn đề này ra thảo luận với cô bạn Sally:

- Henry cứ hỏi tôi có ưng thuận làm vợ chàng ta không.

- Vậy chớ bồ còn chần chờ gì nữa?

- Ơ... anh ấy đàng hoàng tử tế nhưng tôi vẫn thấy thế nào đó... Tôi không cảm thấy rung động khi ở gần anh ấy... Anh ấy dễ thương, mềm mỏng nhưng... làm sao đó!

Sally nhìn bạn dò xét một hồi rồi mới nói:

- Nói theo cách khác thì là hơi cù lần chớ gì?

- Cũng không hẳn là cù lần nhưng hơi quê quê.

Sally gật gù ra vẻ thông cảm:

- Vậy là cù lần. Lấy hắn ngay đi.

Julia trợn mắt hỏi:

- Bồ nói gì?

- Khó kiếm được một người chồng cù lần lắm. Củi khô dễ nấu, chồng xấu dễ xài. Càng cù lần thì hắn càng thương vợ.

(còn tiếp)

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Cân mèo

Hỏi: 1) Cháu đọc báo Xuân con mèo *Làng Văn* cháu thích lắm vì có nhiều bài mèo. Cháu có câu hỏi: cháu muốn cân con mèo của cháu coi nó nặng bao nhiêu mà nó không cho cháu cân, cứ ngó ngoáy nhảy ra khỏi cái cân. Bác chỉ cho cháu làm sao để cân được mèo mà nó không nhảy ra khỏi cân?

2) Bác tin không? Con mèo của cháu nặng và to hơn con chó nhiều lắm. Mà hai đứa tụi nó lớn hết rồi! Bác cho cháu biết về các giống chó nhỏ con, nhẹ kí để cháu so với con mèo của cháu.

An Nguyên
Mississauga

Đáp: 1) Trước hết, cháu cân cháu và ghi nhớ số cân. Kế tiếp, cháu bế mèo lên, cân cả mèo lẫn cháu. Xong cháu trừ số cân của cháu ra, cháu sẽ có trọng lượng của "cục cưng".

2) Bác tin chứ! Có nhiều giống mèo lớn con to và nặng gấp đôi, gấp ba giống chó nhỏ con.

Chó nhỏ con, nhẹ kí và thấp, có:

- Chó Chihuahua cao từ 15 tới 25 phân, nặng từ 300 gram tới 3 kí.
- Chó Yorshire Terrier cao từ 13 tới 25 phân; nặng nhất 3,2 kí.
- Chó Maltese Terrier cao 25 phân, nặng từ 2 tới 3 kí.
- Chó Pomeranian cao từ 25 tới 30 phân; nặng từ 1 tới 3 kí.
- Chó Papillion cao từ 20 tới 28 phân, nặng nhất 3 kí.
- Chó Poodle cao 25 phân, nặng từ 2 tới 4 kí.

Chính giả chính dã

Hỏi: 1) Cháu nghe một thuyết trình viên giải thích chữ "chính-trị" theo Khổng tử là "chính giả chính dã". Cháu muốn được cắt nghĩa chi tiết hơn. Cảm ơn bác.

2) Cháu thấy trên phù-hiệu quân phục của bố cháu có mấy chữ *"cư an tư nguy"*. Bố cháu giải-thích, câu ấy nghĩa là luôn luôn phải nghĩ cái cái "nguy" ngay cả trong lúc đang sống "an", giống như câu của tây phương là "muốn sống hoà-bình phải chuẩn-bị chiến-tranh".

Cháu muốn biết thêm là câu này *(cư an tư nguy)* trích trong sách nào, và của ai?

3) Mấy chữ *"ta bà thế giới"* có nghĩa là "khắp cùng mọi nơi" phải không bác?

Trương V. Kim
Tennessee

Đáp: 1) "Chính giả chính dã" là lời Khổng tử nói với Quí Khương, quan nước Lỗ: *"Chính giả chính dã. Tử suất dĩ chính thục cảm bất chính?"* (Sách *Luận ngữ, Nhan Uyên* 16).

Chính-trị, cai trị là giữ-gìn và sử-dụng sự ngay chính để dạy dân. Làm quan mà ngay chính thì còn ai dám ăn ở bất chính?

2) Cháu nhắc lại đúng ý nghĩa câu *"cư an tư nguy"*: được sống yên, phải nhớ lo đến cái nguy để phòng-bị. Nguyên câu này lá *"an nhi bất vong nguy"*, trích trong kinh Dịch *(Hệ từ hạ)*:

Nguy giả an kỳ vị giả dã
Vong giả bảo kỳ tồn giả dã
Loạn giả hữu kỳ trị giả dã
Thị cố quân tử an nhi bất vong nguy
Tồn nhi bất vong vong
Trị nhi bất vong loạn
Thị dĩ nhân an nhi quốc gia khả bảo dã.

Nghĩa là: Người bị nguy, bởi cứ yên vui trong ngôi vị; bị mất vì bảo thủ cái hiện có; bị loạn-lạc vì cậy vào sự thịnh-trị đang có. Bởi thế người quân-tử lúc sống yên không quên cái nguy; lúc còn không quên lúc mất; lúc thịnh-trị không quên lúc loạn-suy; như vậy mới yên thân và giữ được nước nhà.

3) Nghĩa thông dụng có thể tạm hiểu như vậy được; nhưng theo Phật-giáo có nghĩa là "cõi giới thứ 13" trong số 20 cõi giới.

"Ta-bà" do chữ phạn là *"Saha"*, nghĩa là nhẫn nhục. Ta-bà thế-giới là cõi giới mà con người phải sống lẫn-lộn, chịu-đựng, nhường-nhịn, nhẫn-nhục với những sự ô-trọc, quái-ác, phiền-não.

Tam đồng qui tắc

Hỏi: 1) Người ta nói *tam đồng qui tắc* nhưng tôi lại nghe tới bốn "đồng", là "đồng tịch đồng sàng, đồng quan đồng quách", thế là thế nào?

2) Tại sao lại dùng chữ *tao nhân mặc khách* khi nói về giới văn-nghệ-sĩ thanh tao?

Lương Văn Hải
Montréal

Đáp: 1) Đồng tịch đồng sàng (ngủ cùng chiếu cùng giường), đồng quan đồng quách (chết chôn cùng quan-tài), nói về sự thân tình ở á-đông, không liên-quan gì với "tam đồng qui tắc" *(Règle des trois unités)*, là qui-luật sáng-tác kịch thời Trung cổ Âu-châu.

"Tam đồng" là ba qui-tắc mà kịch-tác-gia thời đó phải theo, gồm:

- đồng sự: về hoạt-động (action).

- đồng thời: về thời-gian (temps), sự việc phải xảy ra và hoàn-tất trong 24 giờ.

- đồng sở: về nơi chốn xảy ra (lieu, espace).

2) Chữ "tao" trong "tao nhân" bắt nguồn từ bài thơ trường-thiên *Ly-tao* của Khuất Nguyên. Người đời theo lối đó, lập thành một thể thơ mới, gọi là "tao" và gọi những người sáng-tác theo thể thơ này là "tao nhân".

Hai chữ "tao nhân" về sau được dùng theo nghĩa rộng, gọi chung những người viết văn, làm thơ.

"Mặc khách" là người phụ-trách việc bút mực (giữ bút, mài mực).

Nước Do-thái ở Á-châu?

Hỏi: Nước Do-thái có phải thuộc Á-châu? Á-châu có bao nhiêu nước?

Lê Duy
Toronto

Đáp: Do-thái thuộc Á-châu.

Á-châu gồm các nước: A-phú-hãn (Afghanistan), Ai-cập (Egypt, một phần), Ấn-độ (India), Bắc Hàn (North Korea), Bahrain, Bangladesh, Ba-tư (Iran), Bhutan, Bonin Island, Brunei, Đại-hàn (South Korea, Nam-hàn), Miến-điện (Burma), Cao-miên (Cambodia), Cyprus, Do-thái (Israel), Đài-loan (Taiwan), Gaza Strip, Hồi-quốc (Pakistan), Hương-cảng (Hongkong), Iraq, Jordan, Kuwait, Lào (Laos), Macao, Mã-lai (Malaysia), Maldive Island, Mông-cổ (Mongolia), Nam-dương (Indonesia), Nepal, Nga (Russia, một phần), Nhật-bản (Japan), Oman, Papua New Guinea, Phi-luật-tân (Philippines), Qatar, Ryukyu Island, Saudi Arabia, Sikkim, Tân-gia-ba (Singapore), Thái-lan (Thailand), Thổ-nhĩ-kỳ (Turkey, một phần), United Arab Emirates, Tích-lan (Srilanka), Trung-hoa (China), Việt-nam và Yemen.

Tháng 9, 10 và 12 tây

Hỏi: Tại sao tháng 9 tây lại gọi là "bảy" (September - sette là số 7); tháng 10 tây lại là "tám" (October - otto là số 8) và tháng 11 tây lại là "chín" (November - nove là số 9); tháng 12 tây lại là "mười" (December - dieci là số 10)?

André Ngô
Ý-đại-lợi

Đáp: Theo lịch La-mã cổ (do Romulus, khoảng 738 trước Thiên Chúa), theo năm mặt trăng của Hi-lạp, một năm chỉ có 10 tháng, 304 ngày, tiếp nối với khoảng cách 60 ngày mùa đông.

Mười tháng này là:

- Martius (tháng thứ nhất)
- Aprilis (tháng thứ hai)
- Maius (tháng thứ ba)
- Junius (tháng thứ tư)
- Quintilis (tháng thứ năm)
- Sextilis (tháng thứ sáu)
- September (tháng thứ bảy)
- October (tháng thứ tám)
- November (tháng thứ chín)
- December (tháng thứ mười).

Về sau, vua Etruscan chấp-nhận lịch Rumulus, nhưng thêm vào hai tháng nữa. Từ đó một năm la-mã có 355 ngày, 12 tháng. Hai tháng thêm vào là Januarius (tên ông Trời của La-mã), làm tháng đầu năm và Februarius (lễ Thánh Tẩy) làm tháng hai. Các tháng kế tiếp cứ thế mà bị đẩy lùi lại:

- "Tháng bảy" (September) thành tháng 9
- "Tháng tám" (October) thành tháng 10.
- "Tháng chín" (November) tháng tháng 11
- "Tháng 10" (December) thành tháng 12.

Năm 510 trước Thiên Chúa, La-mã phế vua nhưng giữ lịch.

Để điều-hoà lịch 355 ngày cho hợp với thời-tiết, cứ vài năm, lại nhuận một tháng vào giữa 23 tháng 2 và 24 tháng 2, và lâu lâu lại quên nhuận một lần.

Vào thời Julius Caesar, nhà thiên-văn Sosigenes thuộc xứ Alexandria được lệnh san-định lại lịch. Sosigenes tính-toán lại, xác-định một năm có 365 ngày và 1/4. Từ đó, lịch tây có 365 ngày một năm và cứ bốn năm (số năm chia chẵn cho 4) lại nhuận 1 ngày. Đến thế kỷ thứ 10 sau Thiên Chúa, "tháng 7" (Quintilis) trở thành Julius (tên của Caesar), tức Juillet của Pháp hay July của Anh.

Hoàng-đế Augustus lấy tên mình thay vào "tháng tám" (Sextilis) - trở thành Août cuả Pháp và August của Anh. Ông này còn cắt một ngày của tháng 2 để thêm vào tháng của ông ta, để hai tháng 7 (của Caesar) và 8 (của ông ta) có 31 ngày bằng nhau.

Về sau, các nhà thiên-văn lại xác-định, năm dương lịch thực-sự ngắn hơn 365,25 ngày, mà là 365,242199 ngày; do đó đặt ra những năm không nhuận dù số năm chia chẵn cho 4, để chỉnh lại sai số.

---

trắng bờ hoa

Đón xuân thơ thả trắng bờ hoa
Lòng vẫn hướng dương một bến nhà
Đào thắm viễn phương mơ Tết cũ
Mai tươi trích địa nhớ vườn xa
Hương chiều bảng lảng, chiều xuân muộn
Cánh mộng chập chờn, cánh mộng qua
Lạc phố gieo vần ai vọng tưởng
Tình quê vời vợi mấy giang hà.

tuệ nga

gôm

Làng Văn số 173, trang 27, bài thơ *Hồn thiêng sông núi*:

- Đoạn thơ thứ năm, câu 3, xin sửa lại là *"Qua <u>mấy</u> nhịp cầu vùng tạm chiếm"* (thay vì *Qua mất...*)

- Tên tác-giả, xin sửa lại là *<u>Nguyên</u> Hoàng Bảo Việt*, thay vì Nguyễn Hoàng Bảo Việt.

đầu làng cuối xóm

Mõ (Làng Văn)

Tân niên tái ngộ

1.

Cốc... Cốc... Cốc..

Sau gần ba năm xuất-hiện thưa thớt, nhường chỗ để cụ Sắc Không cù thiên-hạ, nay nhân lúc báo nhà xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, đất làng rộng-rãi hơn xưa, Mõ Làng Văn tái xuất giang hồ, mỗi tháng một lần, xin kính cáo cùng đầu trên xóm dưới, anh chị em ta, các cụ trong nhà, quí bà hàng tổng. Cốc... Cốc... Cốc...

2.

Lâu ngày ở không, dùi mốc, mõ bụi, để mau mau lấy lại phong độ, không gì bằng bắt đầu bằng chuyện liên-quan đến nàng Mõ...nica phốp-pháp dễ coi. Chuyện này bảo-đảm sạch-sẽ vệ-sinh, không có xì-gà, không làm bẩn áo. Bắt chước cụ Sắc Không, Mõ cũng làm thơ. Thơ rằng:

Đi-Xi có con thối thây
cùng thằng mặt dày thích thổi xắc-xô
Tay em nâng đỡ "cụ Hồ",
tay anh nắm níu hai bờ chữ thơm.
Ai về nắng nhớ mưa thương
Ta về viết sách ễnh ương chửi tràn
Chửi cho đỏ mặt văn đàn
Chửi cho người cũ hai hàng lệ rơi
Những thằng trâng tráo bốc trời
Những con phạm thượng chồng người lẳng lơ
Hi-la-ri ... rỉ đâu ngờ
Mấy mươi niên ân ái, giờ sạch không!
Rõ ra hai đứa tồng ngồng
Bêu xấu đất nước, tô hồng cho ai
Uổng công cha mẹ dùi mài
Uổng công dân tộc đoái hoài bấy lâu.

3. Nói tới "dân-tộc", lại nhớ tới ông phù thuỷ âm ...binh, đòi chống ... gậy đứng trong lòng dân-tộc và đứng trên mọi thể-chế chính-trị.

Mõ thuộc hàng bất học vô thuật, chả hiểu "đứng trong lòng dân-tộc" là đứng ở đâu và "đứng trên mọi thể chế chính-trị" bằng cách nào!

Muốn cho dân-tộc thương-yêu, ấp-ủ mình trong lòng, trước hết mình phải thương-yêu dân-tộc và làm được một điều gì đó cho dân-tộc được thơm lây.

"Lòng dân-tộc" là một chỗ cao quí và thiêng-liêng, không phải ai muốn đứng thì cứ a thần phù leo vô mà đứng, ai muốn ngồi xổm thì lom khom bò vô mà ngồi. Một người như Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khoa Nam hay gần đây, Trần Văn Bá, không cần mướn thầy cãi xí trước, cũng được dân-tộc dành cho một chỗ đẹp đẽ trong lòng. Trái lại những kẻ tầm-thường như Mõ, dù có chổng mông lên mà gào, dân-tộc vẫn cứ lạnh-lùng làm ngơ, đứng không cho đứng, ngồi chẳng cho ngồi.

Còn "mọi thể-chế chính-trị"?

Trong cuộc chiến một còn một mất trên quê-hương Việt-nam hậu bán thế-kỷ 20, Mõ chỉ thấy có sự đối-nghịch giữ hai thể-chế chính-trị: tự-do và cộng-sản. Hai thôi, không có ba, không bốn, không có *mọi!*

Đó là cuộc chiến khốc-liệt giữa chính và tà, giữa gian và ngay, giữa nhân-ái và bạo-tàn, giữa trí-nhân và cường-bạo, giữa thiên-thần và ác-quỉ. Những ai từng ăn hột cơm của đất nước, từng hưởng lộc trời, trừ loài chó lợn, đều không có quyền quay lưng, đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên, đứng đâu đó, tách lìa ra khỏi cuộc chiến.

(Trên đây Mõ lỡ lời dùng hai chữ "chó lợn", xin lập-tức rút lại ngay và ân-cần tạ lỗi, kính mong quí vị trong Hội Bảo-vệ Súc-vật miễn chấp!)

4.

Năm ngoái, cũng vào khoảng thời-gian này, bà Hồng Kim Thảo, được xướng danh là đại-diện công-ty Thuý Nga, ngồi cùng bàn với đại-sứ VC Nguyễn Chiến Thắng trong tiệc tất-niên do sứ-quán VC tại Pháp khoản-đãi. Thái-độ của bà Thảo rất minh-bạch. Bà công-khai đứng về một phía, không cần phải loanh quanh đứng ngoài, đứng giữa, đứng trên gì ráo!

Vậy cũng dễ xử cho mọi người. Giáo đâm thẳng dễ tránh, tên bắn lén khó phòng! Mõ bắt đầu biết sợ những kẻ ở bên cạnh mình mà không biết lòng họ "đứng" đâu!

5.

Trong năm, lại xảy ra chuyện danh hài Hoài Linh về Việt-nam trình-diễn. Hài là hề, danh hài là anh hề nổi tiếng. Người mình có thói quen xếp hề vào thứ bậc thấp, chỉ để gây rối làm vui, không ai coi các anh hề là cột trụ hay "linh-hồn" của chương-trình ca-nhạc hay một cuốn băng. Cho nên khi cần tỏ thái-độ để cảnh-cáo thì cứ làm, nhưng cộng-đồng có vẻ không

nghiêm-khắc như đối với các vai vế khác trong giới nghệ-sĩ sân-khấu.

Quan-niệm của Mỹ hơi khác đời một chút. Vai tuồng trên sân-khấu có khác, tiếng tăm có khác, thù-lao có khác, nhưng nhân-cách mọi người đều phải được trọng ngang nhau vì đó là cái mà con người được trời ban phát đồng đều. Vai-trò càng cao, trách-nhiệm càng nặng khi phạm lỗi. Đó là chưa nói tới cung-cách nhận lỗi và sửa lỗi, là điều làm cho người này khác người kia, và làm cho con người xứng-đáng với danh vị "con người."

6.

Nhức đầu quá, chuyện "đầu làng", Mỹ tạm chuồn ra "cuối xóm", giải-trí lành mạnh một chút. Sau đây là những chuyện ít đau đầu hơn, xảy ra đây đó trong năm:

- Các luật-sư của Bill Clinton cho biết, cuộc tiếp-xúc điều-đình giữa thân-chủ của họ và Paula Jones diễn ra tốt đẹp, ngoại trừ một lúc bất chợt, vị thân-chủ đẹp trai và đầy uy-quyền nheo mắt thầm-thì hỏi nguyên-cáo: "Lâu không gặp thằng nhỏ, nựng nó một cái, cưng há?"

- Xe trước đổ xe sau phải tránh, rút kinh-nghiệm vụ Bill Clinton, bà Al Gore tự tuyển chọn "intern" cho chồng. Phụ-nữ trúng tuyển tên Lorena Bobbitts.

- Các bác-sĩ thú-y được mời vô tòa Bạch-ốc để thiến chú chó Buddy của Tổng-thống. Họ mò-mẫm thế nào lại lạc vào phòng Oval, gặp bà Hilary đi ngang, liền luống-cuống xin lỗi. Vị đệ nhất phu-nhân gật đầu trấn an: "Không sao! Không sao! Các ông đi đúng hướng rồi!"

- Nghị-sĩ Bob Dole đã thử thuốc Viagra, nhưng ông cãi rằng, đó là do sự nhầm lẫn. Viên phụ-tá người Tàu trao cho ông ta viên thuốc, bảo nhỏ vào tai một câu mà ông nghe là: *"This will help you with your election."* (Các cụ biết không, phần lớn người Tàu vốn ngọng chữ "r", đọc thành "l", khiến cụ Dole cứ tưởng bở!)

- Hệ-thống satelite đột-nhiên bị hỏng khiến các đường giây ma-túy ở các thành-phố lớn tê-liệt.

- Ông Thị-trưởng Toronto sau khi lỡ ham vui nhận lời tham-gia đoàn Diễn-hành đồng-tính luyến-ái, đã vò đầu bứt tóc cả buổi vì không biết phải ăn mặc thế nào cho hợp.

- Ken Starr, sau khi làm xong phúc-trình về chuyện ái-tình phòng the (quên, phòng giấy) của Bill Clinton, đã được tạp-chí *Pen House* mời làm biên-tập-viên.

- ...Và Bill Clinton được Fidel Castro mời làm Tổng giám-đốc ngành quảng-cáo xì-gà.

- Boris Yeltsin sau khi giải-tán chính-phủ, đã ngỏ ý mời Leonid Brezhnev lập nội-các mới. Yeltsin khẳng-định: "Sao lại không! Sức khoẻ và trí nhớ của ông ta đâu kém gì tôi?"

- Thuốc Viagra được ghi-nhận là thủ-phạm mang đi 76 ông cụ. Tất cả đều nằm xuống với nụ cười rạng rỡ.

- Thủ-tướng Jean Chrétien đưa ra giải-pháp tối-hảo để chấm dứt tình-trạng xuống giá của đồng *loonie* Canada, là đổi tên cho nó. Hai tên mới được đề-nghị: một là *"dime"*, hai là *"ruble."*

- Vì một nguyên-nhân bí-ẩn nào đó, số lượng xì-gà nhập-cảng ở Mỹ tăng vọt lên gấp đôi, mặc dù chẳng ai nuốt khói *(inhale)* khi hút cả.

- Ngày 21.7, học-sinh các lớp giáo-dục sinh-lý trên thế-giới trống-trơn. Học-sinh ở nhà xem ti-vi: Bill Clinton điều-trần trước bồi-thẩm-đoàn.

- Toà-án Liên-bang Mỹ ra lệnh cho Bill Gate phải sửa-đổi Windows 98 hoặc dẹp nó đi. Với một chiến-thuật sáng-suốt và hợp-pháp, anh ta liền mua Tối Cao Pháp Viện.

- Chính-phủ Canada quá mệt mỏi trước những vụ kiện các ông chủ tịch Quốc-hội, Thủ-hiến tỉnh-bang về tội sách-nhiễu tình-dục, đã ra lệnh đền hết cho các nguyên đơn mỗi người một tí, khỏi xử. Để chắc ăn, họ gửi luôn một chi-phiếu 50 ngàn gia-kim cho Paula Jones.

7.

Trong một chuyến công-tác vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Mỹ nghe thiên-hạ kháo nhau rằng nhà hàng Việt-Nam có món "shaky beef", nghe lạ tai bèn tò-mò thử xem cái món "bò chao-đảo" này nó ra làm sao.

Gọi rồi hồi-hộp ngồi đợi. Nhà bếp bưng ra, tưởng gì lạ, hoá ra bò ...lúc-lắc! Lúc-lắc, *moving, stiring, budging, wagging, nodding, fidgetting, shaking*. Con bò nào chả ...lúc-lắc, trừ bò chết! Nhưng đây không phải là con bò, mà là thịt bò, *beef*. Thịt là một phần của con bò ...chết, tất nhiên không thể lúc-lắc. Gọi là bò lúc-lắc, vì đây là món thịt bò chiên, thái quân cờ, hình thể như con thò-lò, con xúc-xắc hay con lúc-lắc.

Hỏi, tại sao không dịch là *diced steak*, mà lại là *shaky beef*, và không phải chỉ một tiệm, mà là nhiều tiệm, cứ chép từ thực-đơn của nhau ra mà ... *shaky*!

Ông bạn già ở địa-phương bèn vỗ bàn cười hô-hố: Ông nhà báo này ...chậm tiêu quá! Đất này là đất ...Bể Dâu Mulberry Sea. Truyền-thống dịch-thuật như thế thì nó phải thế! *Rằng quen mất nết đi rồi!* ●

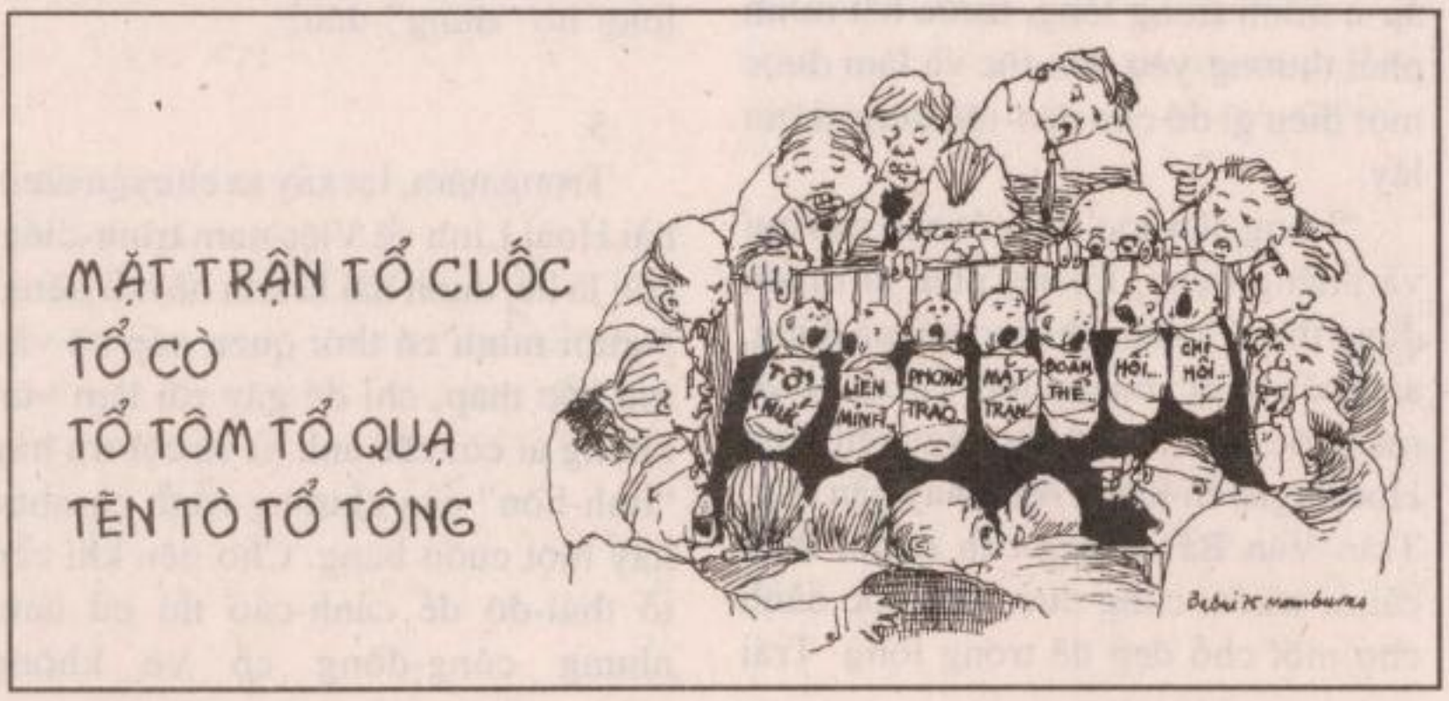

tài liệu

Suy Ngẫm Với 50 Năm Nhân Quyền

Nguyễn Thanh Giang

LTS: Nguyễn Thanh Giang là giáo-sư Toán-học, ngụ ở Hoà-mục (Cầu Giấy) Hà-nội. Ông là một trong những người đã lên tiếng đòi dân-chủ tại Việt-nam.

Khác với sự lên tiếng rụt-rè hay chỉ gột rửa vòng ngoài như các nhà "phản-kháng" khác, Nguyễn Thanh Giang đã dám đụng đến nhiều điều cấm kỵ như "tư-tưởng" Hồ Chí Minh, tư-tưởng Mao Trạch-đông và chế-nhạo những tự-ngữ quỉ-quyệt, sáo rỗng do chế-độ sáng-tạo ra. Và có lẽ đây là lần đầu-tiên, một công-dân CHXHCN Việt-nam công-khai đặt vấn-đề thay-đổi chính-quyền (thay đổi chính-quyền, tức thay-đổi nhân-sự cầm quyền, không phải thay-đổi thể-chế chính-trị; và còn rất xa với việc thay-đổi chủ-nghĩa làm cơ-cấu nền-tảng cho chính-thể đó). (NHN)

Tôi lần thần thử lật qua mấy cuốn tự điển bách khoa nước ngoài có trong giá sách riêng, sách Mỹ của Webster(*), sách Nga của Prokhorov, v.v. không tìm được một định nghĩa về nhân quyền. Riêng cuốn *"Từ điển tiếng Việt"* do Nhà xuất bản Khoa học Xã hội của Việt Nam ấn hành thì dám mạnh dạn giải thích: *"nhân quyền: những quyền lợi căn bản của con người như quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại..."* Lẽ ra, vấn đề là đơn giản nhất, minh bạch và có thể khúc chiết một cách đơn giản đến vậy. Bởi vì, như chân lý, *"nhân quyền là nền tảng cho sự hiện hữu và đồng tồn của nhân loại"*(1),*"là trọng tâm của tất cả những gì mà Liên Hiệp Quốc đang ước vọng đạt được trong hòa bình và phát triển"*(1).

Đã vừa tròn nửa thế kỷ từ cái buổi bản tuyên ngôn chung đầu tiên của toàn nhân loại Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền, được Liên Hiệp Quốc chính thức công bố tại điện Chaillot uy nghi, giữa thủ đô Paris tráng lệ của nước Cộng hòa Pháp. Qua 50 năm, Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền đã thấm nhiễm vào hiến pháp của nhiều nước đến mức ngôn từ của nó đôi khi được lặp lại y nguyên trong các văn bản ấy. Từ chỗ có những nhà lãnh đạo quốc gia còn cho rằng ngay cả Liên Xô, Trung Quốc cũng chỉ giả vờ ủng hộ nhân quyền cốt để tranh thủ viện trợ của Mỹ và đối phó với sự chống đối của những người cộng sản, đến chỗ ngày nay tính toàn cầu của nó có thể *"dựa trên nền tảng sự chấp thuận chính thức của 185 nước thành viên của Liên Hiệp Quốc"*(1).

Nhiều chương trình hành động đã được Liên Hiệp Quốc quan tâm tổ chức xây dựng, trong đó chương trình lớn nhất với 100 điểm cụ thể ghi trong "Tuyên Ngôn Vienna và Chương Trình Hành Động" đã được đại diện 171 nước tham gia hội nghị nhất trí thông qua và công bố ngày 25 tháng 6 năm 1993. Một hệ thống đồ sộ các công cụ pháp lý chứa đựng trong hơn 70 văn bản quốc tế về nhân quyền cũng đã lần lượt được ban hành để tạo điều kiện thực thi bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền nhằm bảo vệ hữu hiệu quyền con người.

Vậy mà đâu đó người ta vẫn ra sức ngụy biện quanh co để chối bỏ ở mức độ này hay mức độ khác, dưới hình thức này hay hình thức khác, những khát vọng ngàn đời thiêng liêng đó của nhân loại. Nếu trước đây ở toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhân quyền cũng như chủ nghĩa nhân văn, đều bị coi là những biểu hiện của tư tưởng tư sản phản động thì ngày nay tinh tế hơn, người ta bám chặt và thổi phồng hết cỡ tính đặc thù, thậm chí dị biệt của nhân quyền. Họ thích thú tô vẽ và lợi dụng triệt để cái gọi là những giá trị châu Á mà nội dung cơ bản là tính an phận, sự cam chịu và rất kiêng dè sự oán trách của người dân *(tại bang vô oán, tại gia vô oán)*; là tinh thần coi nhẹ cá nhân, sẵn sàng quên mình cho nhân quần, xã hội mà biểu hiện khốn khổ là đức xả thân vì một triều chính, một đấng thiên tử *(Thành liền mong tiến bệ rồng)*; là sự phụng mệnh mù quáng, vô điều kiện *(Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi: Có thể làm cho dân theo con đường của ta, không thể làm cho họ biết đó là cái gì)*.

Bản tuyên ngôn gồm tới 30 điều khẳng định các quyền tự do bình đẳng của con người, bảo vệ công cuộc đấu tranh vì phẩm giá con người, nhưng họ chỉ muốn đánh lạc hướng bằng cách tập trú vào điều 29, nhấn mạnh bổn phận của con người đối với cái mà họ gọi là cộng đồng. Họ chủ trương làm con đà điểu rúc đầu xuống cát để như là không hề nghe thấy lời hiệu triệu thiết tha trong bài diễn văn vang động của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan đọc tại Đại học tổng hợp Teheran ngày 10 tháng 12 năm 1997: *"Tất cả các quyền con người cho tất cả mọi người"*. Họ tuồng như không đếm xỉa đến những quy ước quốc tế này: *"Tất cả các quyền con người đều mang tính phổ quát, không thể chia cắt, phụ thuộc lẫn nhau và liên quan đến nhau. Cộng đồng quốc tế phải xử lý các quyền con người theo phạm vi toàn cầu một cách công bằng và bình đẳng và được coi trọng như nhau... các quốc gia không phân biệt hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa có nghĩa vụ đề cao và bảo vệ tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản"*(2).

Chỗ này người ta mơ hồ khẳng định: *"Đối với bất kỳ một nước đang phát triển nào, vấn đề phát triển kinh tế là quyền con người quan trọng nhất"*(3); chỗ kia người ta tuyên bố điều kiện tiên quyết, tối thượng và quán xuyến toàn bộ của nhân quyền chỉ là chủ quyền (cho nên Hiến Pháp nước ta mới gói gọn quyền con người của Việt nam vào quyền công dân!).

Vâng, độc lập dân tộc là một trong những quyền quan trọng bậc nhất đối với con người. Nhưng, nó không phải là quyền quyết định tất cả....

... Có người khi khảo luận bản Tuyên ngôn Độc lập nước ta đã nêu lên: *"công hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã gắn liền hai khái niệm quyền dân tộc thiêng liêng và quyền cơ bản của con người lại với nhau"*(4). Thiết tưởng chỉ cần đọc lại lời dự cảm trên kia cũng

thấy dấu đã từng có thật ý tưởng *"gắn liền hai khái niệm quyền dân tộc thiêng liêng và quyền cơ bản của con người lại với nhau"* thì chắc chắn cũng không thể nào đồng nhất hay nhất-thể-hóa hai phạm trù ấy được. Cũng không hề có chuyện *"gắn liền "độc lập của dân tộc" với "tự do của con người", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm phất cao ngọn cờ bảo vệ nhân quyền chân chính, vì các quyền dân tộc cơ bản của con người, ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội"* (4). (Xin lưu ý: trong Tuyên ngôn độc lập mồng 2 tháng 9, không hề có một chữ nào đả động đến Mác-Lênin hay Chủ nghĩa xã hội). Trên báo chí nước ta nhân dịp này thấy xuất hiện một thuật ngữ mới mẻ: "nhân quyền chân chính".

Không biết rồi đây có ai định nghĩa nổi cái thuật ngữ này không. Bởi vì, nếu có thì chỉ riêng định nghĩa đó cũng xứng đáng được trao học vị trên tiến sĩ và... có thể nhận được giải thưởng Nobel. Nhưng, e rằng đây cũng chỉ là sự đóng góp tích cực để làm phong phú thêm cái kho tàng giảo-ngữ có riêng ở những nước như nước ta. Nó cũng giống các cụm từ siêu bí ẩn: "cạnh tranh lành mạnh", "tài sản xã hội chủ nghĩa", "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", v.v.

Chương trình hành động Vienna 1993 gồm tới 100 điểm đã được xây dựng trên cơ sở quan hệ ba chiều giữa luật pháp, cơ chế thực hiện và thông tin, giáo dục, hơn 70 văn bản quốc tế đã bổ sung và chi tiết hóa cho Tuyên ngôn Nhân quyền 1948. Cứ thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đi, đừng trí trá thì mặc nhiên sẽ có nhân quyền chân chính. Không khéo rồi đây người ta sẽ còn sáng tác ra một khái niệm nữa: "nhân quyền xã hội chủ nghĩa" (dám lắm, bởi vì đã có khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa - gấp triệu lần dân chủ thông thường rồi !) để làm mạnh thêm vũ khí chống lại cái gọi là chiến lược áp đặt các giá trị nhân quyền phương Tây cho nước này nước nọ.

Thế nào là nhân quyền phương Tây? Thế nào là can thiệp vào công việc nội bộ của nhau? Chẳng nhẽ nhân loại có thể cầm lòng bỏ qua thảm trạng tàn sát hàng trăm, hàng nghìn người trong tay không có vũ khí chính là đồng bào, đồng chí họ ngay giữa quảng trường Thiên An Môn hay sao? Chẳng nhẽ quốc tế không được lên tiếng phản đối những vụ vô đạo đàn áp bao nhiêu trí thức tiên tiến trong *"Nhân Văn Giai Phẩm"*, trong cái gọi là "Nhóm Xét Lại Chống Đảng", những phiên tòa quái dị xử phạt nhà báo Nguyễn Hoàng Linh 12 tháng 13 ngày tù giam (thời buổi tin học có khác, hẳn là các nhà chấp pháp của ta sử dụng nhiều máy tính điện tử lắm, hy vọng rồi đây mức độ công minh của các phiên tòa sẽ còn được thể hiện trên các bản án chính xác đến từng phút từng giây) mới đây, hay những phiên tòa đầy ẩn ức đối với Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, v.v. trước đây; những nghị định vi hiến như 31/CP đang cho phép giam lỏng vô tội vạ những nhà văn, những chiến sĩ cách mạng như Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự... hay sao? Và, nếu những chí nguyện quân ngoan cường, dũng cảm của chúng ta ào ào xông sang giúp nước láng giềng Campuchia, "dạy cho bọn Khmer Đỏ một bài học" rồi rút quân về ngay thì liệu quốc tế có lên án gay gắt và cô lập ta đằng đẵng đến thế không?

Con người có một tệ trạng là hễ có quyền thế mà quyền thế đó không bị kiểm soát, kiểu như trong chế độ toàn trị, thì thường dễ lạm dụng quyền lực để trở thành độc đoán, tàn bạo, đôi khi mất hết nhân tính đến mức hung thần.

Chợt nhớ Lê Anh Xuân, anh bạn đồng môn một thuở của tôi, rời khoa sử trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội vào chiến trường Miền Nam, bỗng sững sờ nức nở trước thi hài một em bé: "Sao em chết mà ta còn sống? Ta đang nghe máu động trong tim". Vậy mà, Mao Trạch Đông nói với Jawaharlal Nehru: *"Bom nguyên tử chẳng có gì đáng sợ. Trung Quốc có nhiều người. Họ không thể dội bom chết hết được. Và nếu người ta dùng bom nguyên tử thì chúng tôi cũng làm được như vậy. Chết mười hay hai mươi triệu người thì có gì đáng phải sợ"*. (Cái "tư tưởng Mao Trạch Đông" này thấm nhiễm vào bọn Khmer Đỏ sâu sắc đến mức xui chúng cầm cuốc đập vỡ sọ hàng triệu đồng bào mình mà chẳng có gì phải động lòng, miễn là xây dựng được chủ nghĩa cộng sản ở Campuchia!).

Thế mà có chính trị gia nổi tiếng như ngài Lý Quang Diệu lại cao giọng tuyên truyền: *"Tôi cho rằng tiêu chuẩn của nhân quyền khác với việc lấy dân chủ làm hình thức chính quyền"* (5), rằng: *"Chính phủ tốt quan trọng hơn dân chủ, nhân quyền"* (5).

Sao lại nói ngược vậy? Một chính quyền không được hình thành theo thiết chế dân chủ (kiểu như chính quyền quân sự thoán đoạt ở Mianmar [Miến-điện] hiện nay) thì tức là đã vi phạm nghiêm trọng một trong những tiêu chuẩn nhân quyền cơ bản ghi trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 1948: *"Ý chí của nhân dân là nền tảng quyền uy của các quyền lực công cộng, ý chí đó phải được thể hiện bằng các cuộc bầu cử trung thực được tổ chức đều kỳ, theo chế độ bỏ phiếu phổ thông bình đẳng..."* (Điều 21).

Một chính phủ tốt dứt khoát phải là một chính phủ bảo đảm thực thi tối đa dân chủ, nhân quyền. Nói cách khác, phải căn cứ vào thái độ đối với vấn đề nhân quyền toàn cầu và việc tổ chức xã hội để quảng đại nhân dân nước mình được hưởng các quyền con người ngày càng cao mà đánh giá một chính phủ. Không có chính phủ nào được xem là quan trọng hơn dân chủ và nhân quyền. Không được xem chính phủ nào là quan trọng hơn dân chủ và nhân quyền cả!

Đóng cửa lại thì bất cứ ông bố nào cũng có thể quát lớn: *"Tao là người chủ gia đình tài giỏi, đức độ nhất"*. Càng nát rượu mất càng trợn trừng, quát càng to hơn và vợ con càng không dám ho he.

Đóng cửa lại thì chính phủ nào cũng mặc sức đổ tiền, đổ của tạo ra những bộ máy tuyên truyền khổng lồ, giáo huấn để nhồi nhét vào đầu óc, ruột gan người dân hàng đống mỹ từ tô vẽ cho được cái khẩu ngữ ưu việt của chế độ do họ nặn ra. Những đầu óc thông thái không cam tâm chịu lĩnh hội thì đã có gươm kề cổ, súng kề tai uy hiếp. Chẳng thế mà, bạo ngược như Saddam Hussein, đang tâm tàn sát dã man cả anh em họ hàng, đày đọa một đất nước đang từ giàu có với mức thu nhập bình quân đầu người ở hàng cao trên thế giới vào lầm than, cơ cực; kinh dị như Fidel Castro, dìm cả quốc đảo Cuba xinh tươi, đầy khí thế (khi bắt đầu gia nhập làm thành viên thứ 12 của phe xã hội chủ nghĩa, Cuba có đời sống xã hội đứng tầm trên trong các nước anh em, La Havana là thành phố nổi tiếng hoa lệ trên thế giới) vào cảnh tiêu điều, khốn khó. Vậy mà nhân dân vẫn bị cưỡng bức phục tùng, mê hoặc cúi đầu tôn thờ bọn họ!

Làm sao nhân loại đang tâm ngoảnh mặt làm ngơ cho được? Màu da dù khác nhau thì vẫn chung sắc máu chứ. Cho nên khi nghe Baghdad bị tên lửa Anh-Mỹ tấn công, khi quá nao lòng trước lệnh cấm vận lê thê đối với Cuba, người ta càng thương những phụ nữ trẻ em ở các nước này bao nhiêu thì càng căm ghét, khinh bỉ những kẻ cầm quyền độc tài tham quyền cố vị bấy nhiêu.

Hãy cùng nhớ lại, ngay từ thế kỷ 13, Sadi - nhà thơ lớn vùng Ba Tư - đã tha thiết nhắn nhủ: *"Khi thế giới làm một kẻ*

đau khổ thì những kẻ khác cũng không yên. Những ai bàng quan trước đau khổ của kẻ khác đều không đáng được gọi là người"!

Nhân dân thế giới chớ nản lòng trước những lời lăng mạ đê hèn của các chính phủ hủ bại chủ trương bưng bít để thả sức tự do áp bức đồng bào mình và vì thế luôn sẵn sàng lu loa dựng chuyện tố cáo nguy cơ "can thiệp vào công việc nội bộ" dưới chiêu bài giương cao ngọn cờ chủ quyền dân tộc.

Thật ra nhân loại đã cảnh giác trước những trò tháu cáy này từ lâu rồi. Bởi thế một trong những yêu cầu bức bách của sự ra đời bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1789 đã được ghi ngay trong lời mở đầu là để ngăn ngừa "tệ hủ bại của các chính phủ".

Trước đó, Tuyên Ngôn Độc Lập của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ 1776 cũng đã đề cập: *"... khi một hình thức chính phủ nào đó trở nên đối nghịch với các mục đích trên* (về nhân quyền) *thì nhân dân có quyền thay đổi, hay phế bỏ chính phủ đó..."* và *"... khi một loạt dài các hành vi lạm quyền và cướp đoạt quyền lực cùng theo đuổi một mục tiêu nhằm cưỡng bách mọi người sống dưới một chế độ chuyên chế tuyệt đối, thì lúc đó mọi người có quyền và có bổn phận phải phế bỏ một chính phủ như vậy và đưa lên những người bảo vệ mới cho an ninh tương lai của mình"*.

Ông Butros Butros Ghali khi đang trong cương vị Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, trong bài diễn văn đọc trước Hội Nghị Nhân Quyền Vienna 1993 cũng từng kêu gọi: *"Mỗi quốc gia phải là người đảm bảo tốt nhất cho các quyền con người... ", "vấn đề hành động quốc tế cần phải được đặt ra khi các quốc gia tỏ ra không phù hợp với nhiệm vụ này, khi họ vi phạm những nguyên tắc cơ bản đã được đề ra trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc"*.

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu trong bức thư gửi các đại biểu dự Hội Thảo Quốc Gia nhân kỷ niệm 50 năm Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền tại Hà Nội có những ý hay khi ông khẳng định như một mệnh lệnh: *"Bảo vệ và phát triển quyền con người không phải chỉ là một nhiệm vụ lớn hiện nay mà chính là lý tưởng phấn đấu của những người cộng sản"*. Ông tỏ ra có lý khi ôn lại truyền thống: *"... ông cha ta vẫn mong muốn 'lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo', lúc chiến thắng thì rộng lượng khoan hồng, khép lại quá khứ, xóa bỏ hận thù, sống hữu nghị, thân ái với các dân tộc khác"*.

Cho nên khi ông viết: *"Dân tộc ta... rất sáng tạo trong việc sử dụng pháp luật và các cơ chế tập quán để quản lý nhà nước và xã hội"* thì tôi muốn hiểu ông nhận thức được rằng một dân tộc thông minh, tài trí như dân tộc ta, nhất định có đầy đủ khả năng xây dựng các bộ luật công minh, hợp nhân tình thế thái cùng những cơ chế pháp định tương thích bảo đảm thực thi nghiêm túc mọi điều luật của nước nhà, chứ không phải là chủ trương sáng tạo một cách biến hóa trong việc sử dụng pháp luật và các cơ chế, tập quán để quản lý nhà nước và xã hội theo ý đồ của một cá nhân, một tập đoàn nào.

Hãy sáng suốt kiên định, ngoan cường đấu tranh bảo vệ và phát triển nhân quyền, bất chấp mọi uy hiếp, ngăn trở của bất cứ thế lực nào. Và, như phép mầu tất yếu của luật nhân quả, nhân quyền sẽ chở che, nâng cánh ta.

Hà Nội tháng 12 năm 1998

Nguyễn Thanh Giang

Ghi chú của tác-giả:

(1) Kofi Annan - *"Tuyên Ngôn Toàn Thế Giới Về Nhân Quyền Soi Sáng Tính Đa Nguyên Và Đa Dạng Toàn Cầu"*, phát biểu tại Đại học Tổng hợp Teheran, 10-12-1997.

(2) "Tuyên Ngôn Vienna Và Chương Trình Hành Động" - Điều 5

(3) Lưu Hoa Thu - Bài phát biểu tại hội nghị Nhân quyền Quốc tế, Vienna 1993.

(4) Ngô Bá Thành - *"Tuyên Ngôn Độc Lập Của Chủ Tịch Hồ Chí Minh Và Những Đóng Góp Cho Luật Pháp Quốc Tế Về Quyền Con Người"*, báo *Nhân dân* 10-12-1998.

(5) Lý Quang Diệu - *"Tuyển Tập Chính Luận"*, nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

Chú-thích của Làng Văn:

(*) Tự-điển Webster trong Thư-viện Làng Văn, ấn-bản 1991, trang 471, định-nghĩa "nhân-quyền" (Human Rights) như sau: *"the right to be free from governmental violations of the intergrity of the person..."; "the right to the fulfillment of such vital needs as food, shelter, health care, and education..."; and "the right to enjoy civil and political liberties..." (Helsinki Agreement).*

Tự-điển Nga cũng có định-nghĩa về nhân-quyền. Chúng tôi không hiểu tại sao các tự-điển Webster và Prokhorov của ông Nguyễn Thanh Giang lại không có chữ này. Phải chăng ông muốn nói kháy rằng, tự-điển Nga Mỹ không dám đề-cập về nhân-quyền, chỉ có Hà-nội dám mạnh dạn nói về nhân-quyền, nhưng chỉ "nói" mà không làm?

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quí độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

United Nations
Development Plant
Phùng Khắc Khoan,
Quận 1
TP/HCM, Vietnam

UNICEF
1 Đồng Khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

UNHCR
257 Hoàng Văn Thụ,
Q. Tân-bình
TP/HCM, Vietnam

International Red
Cross Society
79 Bà Huyện Thanh
Quan, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sở Ngoại-vụ
6 Thái Văn Lung, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Kinh-tế Đối-ngoại
1 Nam-kỳ khởi-nghĩa
TP/HCM, Vietnam

Sở Công-an
286 Trần Hưng Đạo,
Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Văn-hóa Thông-tin
164 Đồng-khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
181 Calmette
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngô Đức Kế
TP/HCM, Vietnam

Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q5, TP/HCM, Vietnam

Đặng Vũ Chư
Bộ Kỹ-nghệ
54 Hai Bà Trưng
Hà-nội, Vietnam

Chu Tấn Nhã
Bộ Khoa-học, Công-
nghệ, Môi-trường
7 Tràng Thi
Hà-nội, Vietnam

Nguyễn Minh Hiển
Bộ Giáo-dục Đào-tạo
46 Đại Cồ Việt
Hà-nội, Vietnam

Lê Ngọc Hoàn
Bộ Giao-thông Vận-tải
80 Trần Hưng Đạo
Hà-nội, Vietnam

Tạ Quang Ngọc
Bộ Thủy-sản
khu Giảng võ
Hà-nội, Vietnam

Bộ Lâm nghiệp
23 Lò Đúc
Hà-nội, Vietnam

Trần Đình Hoan
Bộ Lao-động Thương
binh Xã-hội
2 Đinh Lễ
Hà-nội, Vietnam

Vũ Ngọc Hải
Bộ Năng lượng
18 Trần Nguyên Hãn
Hà-nội, Vietnam

Nguyễn Mạnh Cầm
Bộ Ngoại-giao
1 Tôn-thất Đạm
Hà-nội, Vietnam

Lê Minh Hương
Bộ Nội-vụ
15 Trần Bình Trọng
Hà-nội, Vietnam

Lê Huy Ngọ
6 Ngọc Hà
Hà-nội, Vietnam

Đỉnh cao trí tuệ

Một gánh xiệc nhân dân làm ăn ngày càng thua lỗ đến độ không có tiền trả lương cho công nhân. Trưởng đoàn xiệc quyết-định mỗi ngày lần lượt phát cho một người năm mươi đồng, tính theo thứ tự mẫu tự họ tên.

Sáng sớm hôm sau, Lê Đức Yên, diễn-viên chuyên thủ vai đười-ươi gật-gù tiến tới, chìa tay:

- Tới phiên tôi lãnh lương!

Trưởng đoàn:

- Nhưng tên anh vần Y cơ mà?

Diễn-viên đười-ươi:

- Tôi đã đổi tên từ hôm qua. Tên tôi bây giờ là Lê Đức Anh.

Tốt bụng

Trong một rạp xi-nê ở Hà-nội, một cán-bộ vừa mập vừa cao lớn quay lại hỏi thằng bé ngồi ghế sau:

- Cháu có xem được không?

Thằng bé rụt-rè:

- Không ạ!

Cán mập tặc lưỡi:

- Vậy cháu cứ nhìn bác, khi nào bác cười thì cháu cười theo nhé!

Cẩu thả

Hai nhà biên-đạo điện-ảnh thành Hồ hỏi nhau:

- Có ai phê-bình đồng-chí về vụ đưa xe Dream vào phim *Vua Quang Trung đại phá quân Thanh* không?

- Không! Nhưng Ban Tư-tưởng trung-ương cảnh-giác tớ về tật lơ-đãng, quên đổi số xe, vẫn để bảng Cần-thơ.

Tính sổ

- Này, mày cho tao mượn 200$ nhé? Nhưng đưa tao 100$ thôi cho dễ tính. Như vậy tao nợ mày 100$ và mày nợ tao 100$: hai đứa huề, không ai nợ ai.

Sở thú tại gia

Một ông nọ được mời mua vé khai-trương sở thú, ôn-tồn phân-trần và từ chối:

- Cô con gái lớn của tôi đi đứng như con Căng-gu-ru, con gái thứ của tôi nói như vẹt, con trai của tôi cười như sói tru, vợ tôi nhìn tôi soi mói như cú, bố vợ tôi hầm hừ như gấu, mẹ vợ tôi bảo tôi là con khỉ già. Cả nhà tôi đã là cái sở thú rồi, còn phải đi đâu nữa cho mệt xác!

Đãng trí

Một bà vợ (than-thở với bạn):

- Tôi lo quá! Ông chồng tôi thật là đãng trí! Mỗi ngày ăn sáng ở nhà xong, ổng để tiền "típ" lên bàn. Tôi mở cửa cho ổng, ổng cũng dúi tiền "típ"...

Bạn (an ủi):

- Có sao đâu! Tại ổng du-lịch nhiều quá sinh ra méo-mó đầu óc.

Bà vợ (vẫn băn-khoăn):

- Cái đó chưa đáng nói. Khi tôi cởi hộ ổng cái áo ngoài thì ổng véo mông tôi một cái!

Bài học thực tế

Chồng:

- Anh gọi thằng Tuân lại chơi nhé?

Vợ:

- Xời ơi! Rảnh thì cứ gọi! Chén bát chưa rửa, con chưa tắm, nhà chưa lau, quần áo chưa giặt, nhà cửa bày bừa ra chưa dẹp, sướng ức gì mà rủ bạn tới chơi?

Chồng:

- Thì anh muốn nó va chạm với thực tế một chút. Cái thằng đần ấy, nó định lấy vợ!

Khách quen

Khách trọ hỏi viên quản-lý khách-sạn:

- Này, ông biết cái bà ngồi đầu bàn đằng kia là ai không?

- Biết chứ! Tài tử xi-nê đấy mà! Tôi quên khuấy tên bà ta, chỉ nhớ rằng kỳ trăng mật nào bả cũng chọn khách-sạn của chúng tôi để trọ!

Ngôn ngữ bất đồng

Một thương-gia miền Nam gốc Quảng-đông cưới một cô vợ Việt quê miền Trung. Tuy cùng nói tiếng Việt, chỉ khác chút xíu giọng địa-phương mà sinh lắm chuyện.

Đêm tân-hôn, sau khi hì-hục làm xong bổn-phận làm chồng, đang định hạ mã, chàng chợt thấy nàng nhoẻn miệng cười rất tình-tứ:

- Xong hỉ?

Nghĩ là cô vợ hơ hớ xuân xanh muốn *vui vẻ* (hỉ) thêm lần nữa, chú rể đáp liền:

- Hảo lớ... song hỉ thì song hỉ!

Nhờ sức trai khoẻ mạnh, chú tiếp-tục tiến-hành công-tác một cách khá thoải-mái.

Chập sau xong xả đâu đó đang nằm lim-dim sảng-khoái, chú chợt nghe tiếng cô vợ mới thì-thầm bên tai:

- Ngủ hỉ?

Chú rể giật mình, quay sang mi vợ một cái, nói thác là "đi tiểu" rồi lọ-mọ vô buồn tắm xơi liền một viên Viagara, xong trở ra chiều vợ.

Tam hỉ, tứ hỉ rồi ... ngũ hỉ xong, nằm vật ra giường mệt gần muốn xỉu. Chẳng may vì vợ chồng cử-động nãy giờ mạnh bạo quá, cái giường "sập kí nình" (thập kỷ niên) cũ-kỹ quá sức, gãy lìa một chân xiêu xiêu đổ xuống.

Cô vợ níu lấy tay chồng, lắc lắc:

- Sập hỉ?

Chú rể trong lúc luống cuống, nghe là "thập hỉ!" hồn bất phụ thể, xỉu liền tại chỗ. ●

VPR

24/24
phát thanh

ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE PUBLIC RADIO

Đang *Phát Thanh*

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia
Maryland
Virginia

Sẽ *Phát Thanh*

Boston
Jacksonville
Austin
San Diego
Tampa Bay
Toronto
Vancouver . . . .

TIN TỨC
Sưu Tầm Tài Liệu
Học Hỏi
diễn đàn
Thơ Văn
âm nhạc

Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền thanh đến địa phương của quí vị

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** *toll-free* **1-888-264-1528**
fax **(703) 533-0111** *email* VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

Tiếp vận các đài

VOA
BBC
Á CHÂU TỰ DO

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada:
cước hạng nhì: CA$105 gia-kim
cước hạng nhất: CA$140 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:
đường bộ: US$105 mỹ-kim (CA$170 gia-kim)
hàng không: US$140 mỹ-kim (CA$230 gia-kim)

. Các nước khác:
đường thủy: US$105 mỹ-kim (CA$170 gia-kim)
hàng-không: US$160 mỹ-kim (CA$265 gia-kim)

Ghi-chú:
- CA$: giá-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh:	đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 800 krone / hàng không 1100 krone
Đức:	đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã.
Hòa-lan:	đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 900 krone / hàng-không 1200 krone
Nhật-bản:	đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
Pháp:	đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
Úc:	đường thủy 180 úc-kim / hàng-không 250 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quí độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Quí vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú:

Đức:	**Na-uy:**	**Hòa-lan:**	**Úc:**
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có dữ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
"LÀNG VĂN"
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,..). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYÊN HƯƠNG

THIỆP GIÁNH-SINH NHẬN ĐƯỢC

(tính đến ngày 24.12.1998)

(tiếp theo và hết)

Thi-sĩ Nguyên Hoàng Bảo Việt, Thuỵ-sĩ; Toà-soạn nhật báo *Người Việt*, California; Anh Nguyễn Ngọc Thành và toà-soạn tạp chí *Tia Sáng*, Đức; Tuần báo *Ý Dân*, Hoa-kỳ; Tạp chí *Gió Đông*, Đức; Báo *Việt D.C.*, Hoa-kỳ; Anh Nguyễn Hữu Hoạt, Quách Y Lành và toà-soạn *Nhân Quyền*, Oklahoma; Anh Việt Phương và toà-soạn *Thời Mới*, Đức; Anh Giang Lê Tâm và nhóm *Thông Điệp Xanh*, Đức; Nhà văn Cao Xuân Lý, Úc; Anh chị Trần Đỗ Cẩm và toà-soạn *Đoàn Kết*, Texas; Anh chị Trương Sĩ Lương và toà-soạn *Thế-giới Mới*, Texas; Anh chị Lê Thành Quang và toà-soạn *Thời mới*, Pennsylvannia; Anh chị Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Thị Vinh, Na-uy; Nhà văn Zeng Sen Nguyễn Sang, California; Nhà văn Đào Văn Bình và Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính trị CSVN, Hoa-kỳ; Anh chị Đỗ Văn Phúc và Hội Cựu Chiến-sĩ VNCH, Texas; Nhà văn Hoàng Ngọc Liên, Hoa-kỳ; Anh chị Trần Quang Hải, Bạch Yến, Pháp; Nguyệt Ánh và nhà văn Đào Trường Phúc, tòa-soạn *Phố Nhỏ*, Virginia; Anh chị Từ Nguyên, Pháp; Ông Chu Bá Yên, Florida; Ông Lê Văn Cường và ban chủ biên báo *Thời Đại*, Pháp; Cô Hoàng Thị Nhã, Florida; Ông bà Hoàng Thịnh An, Ottawa; Ông bà Lê Yên, Ottawa; Ông bà Hoàng Văn Thư, Massachusetts; Ông bà Đoàn Chính và Hương, Montréal; Ông Nguyễn Văn Thạnh và gia-đình, Mississauga; Ông bà Đỗ Tiến, Ottawa; Ông bà Hoàng Bửu, Maryland; Ông bà Nguyễn Cao Tuấn, Lan Hương, Alberta; Ông bà Trần Văn Tân, Maine; Ông La Văn Thành, Rhodes Island; Bà Kinh Tân, Kingston, Ontaro và gia-đình; Anh Kim Hạnh, New York; Ông Trương, Virginia; Vành Khuyên, North Carolina; Ông bà Hoàng Văn Minh, Toronto; Ông bà Phan Văn Thế, Québec; Cô Trần Thị Nguyệt, Toronto; Ông bà Trương Tấn Cát, Mississauga; Nhạc sĩ Nhật Sơn Lê Trung Lộc, Pháp; Ông Nguyễn Văn Lành, Scarborough; Ông bà Trương Văn Thế Hưng, Hamilton; Cô Lý Cẩm Tú, Ontario; Ông bà Đoàn Toàn, Toronto; Ông bà Lê Hoàng, Manitoba; Ông bà Nguyễn Văn Phần, MI; Ông Lê Văn An, Saskatchewan; Ông bà Trương Như Bài, Hoa-kỳ; Thi-sĩ Phong Vũ Bành Ngọc Diêu, Toronto; Cô Đỗ Thư, BC; Ông bà Lương Văn Tỷ, Washington; Cô Lương Thị Hai, Oregon; Ông bà Nguyễn Văn Quận, Massachusetts; Lý An Nam, California; Hoạ-sĩ Vũ Thái Hoà và gia-đình, Pháp; Ông bà Lê Trung Thanh, Arizona; Ông bà Phạm Bình, New Mexico; Ông Lê Chu Yên, Texas; Ông Tăng Sở Dương, Hương Cảng; Ông bà Phùng Lê, Ontario; Ông bà Trần Thịnh, Pháp; Ông bà Hồ Mạnh Tăng và gia-đình, Toronto; Ông bà Trương Hải Hà, Đức; Nhà văn Mạnh Bích và gia-đình, Pháp; Cô Triệu Thị Hạnh, California; Ông bà Hoàng Nhân Duyên, Đan-mạch; Thi-sĩ Hoàng Lương, Oregon; Nguyễn Văn Kim và gia-đình, Hoa-kỳ; Ông bà Lý Văn, Thụy-điển; Anh Đoàn Văn Thêm và gia-đình, BC; Ông bà Nguyễn Thái Hạ, Nhật-bản; Ông bà Trần Tiến, California; Ông bà Đỗ Trọng Chu (thiệp thứ hai), Toronto; Ông bà Lê Quốc, Montréal; Thi-sĩ Phan Long Yên, California; Ông Tuấn và gia-đình, Virginia; Ông bà Lê Văn, Úc-đại-lợi; Ông Hà Mạnh Đan, BC; Trần Bích Giao, Tín và các nhi đồng, Massachusetts; Ông bà La Hữu Thành, Pháp; Ông Thái Linh, Louisianna; Thi-sĩ Ngô Minh Hằng, New Jersey; Ông bà Phạm Thái Lưu, California; Ông bà Lê Thạnh Cát, Oregon; Ông bà Đoàn Hải, Georgia; Ông bà Ngô Văn Duyên, Mississauga; Cô Lê Thị Vân, Hương-cảng; Ông bà Thân Trọng An và gia-đình, Montréal; Jennifer Nguyễn và gia-đình, Kansas; Hoàng Bích Thu, Hoa-kỳ; Trương Đức Hạnh, Đức; Úc-đại-lợi; Ông bà Trần Văn Hải, Québec; Ông bà Lê Văn Tiền, California; Bà Nguyễn Thị Thiện, Toronto; Cô Nguyễn Thị Hiền, Mississauga; Gia-đình Trương Văn Thái, Scarborough; Ông Lê Thiện Chí, California; Ông bà Trần B.N., Montréal;

Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa và Làng Văn trang-trọng đa tạ và kính chúc quí ông bà, anh chị cùng bảo-quyến một kỳ lễ đầy ân phúc và năm mới trọn lành.

(Tạ lỗi: Có khoản 300 thiệp Giáng-sinh gửi qua *email*, toà-soạn không thể *download* hết được, xin trang-trọng cảm tạ chung. Ngoài ra, có số thiệp chúc của quí văn hữu từ quốc nội gửi ra, toà-soạn chỉ trả lời riêng, vì lý do an-ninh của người gửi).

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2$ bồi hoàn tem phạt và 2$ tem gửi lần thứ hai):

Đào Trọng Kiền (Village Centre); Khanh Nguyên, Chicago, IL.

Anh Nguyễn Văn Ngọc, Connecticut: Cảm ơn anh về các tấm ảnh, (tất cả) rất đẹp trai! Biệt kích Lữ Huỳnh Long đã "nhận diện" ra biệt kích Nguyễn Văn Ngọc, rất cảm động.

Cảm ơn anh đã "thêm điểm" cho cháu Lộc Quy, "cục cưng" của cô Hương.

Và cũng cảm ơn anh về lời khen *"Mến phục tấm lòng của anh chị đối với chuyện nước non trước sau như một, không sớm nắng chiều mưa như rất đông những người 'chống cộng' bây giờ!"* Lời khen của anh khiến NH bâng khuâng và đâm lo! Lo, vì "tấm lòng đối với nước non trước sau như một", phải là tấm lòng chung, "muôn người như một"; và chung thuỷ phải là đặc tính chung, là sự thường, chỉ một vài cá nhân đơn lẻ xé rào mới là chuyện bất thường. Một người không thay đổi, không có gì đáng khen; chỉ có người thay đổi là đáng trách. Khi cho điểm tốt một người chỉ vì họ không thay lòng đổi dạ, chứng tỏ cái xã hội chung quanh người ấy đã thành ... đèn kéo quân cả rồi! "Lo", là vì thế.

Bây giờ, tới phiên NH tỏ lời cảm phục anh chị và quí đồng bào tị nạn trong vùng, sau những ngày làm việc mệt nhọc, đã dành trọn chiều Thứ Bảy hôm đó cho một buổi sinh hoạt khô khan. NH mong có dịp trở lại và ở Connecticut lâu hơn. Thân.

Jennifer Nguyễn, Kansas: Cảm ơn cháu về chi phiếu. Với chi phiếu đó, cháu sẽ nhận báo cho đến hết số 207.

Cháu vừa đi làm, vừa trông cháu nhỏ, vừa học bán thời gian, vừa làm *Website Lịch Sử Chiến Tranh VN*, cô chú phục lăn!

Chúc cháu, ông bà cụ và cả nhà vui khoẻ. Cô chú hi vọng sẽ sang được Kansas để chứng kiến lễ nhận bằng cao học của cháu và đầu thiên kỷ thứ III. Thân.

Thi sĩ Nguyên Hoàng Bảo Việt, Thuỵ Sĩ: Xin tạ lỗi về dấu ngã (vô ý thêm vào) trên chữ Nguyên trong bút hiệu của anh. Đã "gôm" và sẽ nhớ. Kính.

Anh Phan Thịnh, San Jose: "Mặt trận" San Jose khá tế nhị và phức tạp. NH không thấy có điểm dị biệt với anh về các ý kiến nêu trong thư, nhưng hiểu rằng, trên "trận địa", có nhiều điểm thuộc về chiến thuật, phải chấp nhận nó, theo qui luật đấu tranh.

Trường hợp LT, anh sai. Cấp bậc của LT trước 1975 là đại úy. Thân.

Thi sĩ Trần Vấn Lệ, Los Ageles: Đã nhận được 50 chiến sĩ tiếp viện. Thiên hạ mong Làng Văn chết vì "xuất huyết" do kiện tụng, nhưng xem ra LV không phải chỉ có một gia-đình hay một nhóm, "máu" nhiều lắm, một khi kẻ trước người sau đồng lòng và lần lượt tiếp sức, khó mà hết nổi! Cảm ơn ông.

Ông Trương Đức Hạnh, Hoà Lan: NH đã xem lại hồ sơ của ông và gửi bù từ tháng trước. Hy vọng ông đã nhận đủ. Kính.

Hoạ-sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp: Cảm ơn anh chị về mọi thứ. NH sẽ lục tìm số 130 và gửi anh chị. Thân.

Anh Vũ Quang Nhật, NC: Cuộc thi năm trước không có câu đối hay, ông bếp bảo "không có kết quả để công bố". Câu đối năm nay không hay, nên tạm ngưng một năm.

Câu *bộ bộ sinh liên hoa* xuất hiện từ thời Xuân Thu (722-482 trước TC), trong khi Đức Phật sinh năm 563 trước TC, nên "cụ" BC tin rằng người Trung-hoa mang câu này áp dụng cho phụ nữ trước. Bằng chứng là Đông Đôn Hầu (nhà Tề) đã cho đúc những đóa sen bằng vàng trên nền nhà để ngắm những bước chân yểu điệu của nàng Phan Phi.

Thi-sĩ Hoàng Lương, Oregon: NH gửi biếu anh một gói các số báo gần nhất để làm quà văn nghệ chào mừng sang Mỹ định cư. Ở Oregon, anh có thể mua lẻ tiếp tục tại nhà sách Trang; hoặc mua dài hạn trực tiếp với tòa soạn.

Rất mừng thấy anh em văn nghệ ở Thái Lan bị cưỡng bách hồi hương, lần lượt sang Mỹ gần đủ mặt trong chương trình ROVR. Trường hợp Nguyễn Thị Thuý thì sao? Anh có tin tức gì không? Thân kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Toà soạn vẫn tiếp tục gửi báo biếu đồng bào tị nạn ở Hương Cảng và Phi Luật Tân. Báo ra hai lần mỗi tháng, nhưng số đồng bào tị nạn không còn bao nhiêu nên toà soạn tự túc tem thư được, không kêu gọi độc giả đóng góp như các năm xưa.

Đã chuyển hồ sơ của anh tới các nơi để xin can thiệp, giúp đỡ. Chúc anh may mắn.

Anh Lâm Văn Trung, TN: Đã đọc xong bản thảo của anh và đã góp ý qua vi thư. Chúc Về Nguồn 10 thành công 10 lần hơn các kỳ trại trước. Chúc mừng anh chị sắp thành ông bà nội, và cháu DH sắp thành bác cả. Thân.

Ông Phan Văn Bông, Ý Đại Lợi: Đã gửi báo. Báo đi đường thuỷ nên đến chậm, mong ông không sốt ruột lắm. Kính.

Thi sĩ Vạn Lam, Montréal: Đã nhận được các bài mới. Mừng khi biết ông không bệnh cũng không lười, sức khoẻ chỉ suy kém sau những năm đập đá, xẻ núi ở sông Mã, dưới mũi súng căm thù của cường đạo. Chúc ông thư thái trong đời sống hiện tại và có nhiều thì giờ hơn cho việc trứ tác. Kính.

Ông Đinh Huỳnh, CA: *Bên kia núi* đã về và đã gửi sau. Nếu vẫn chưa tới (hay không tới), xin ông vui lòng cho biết. Kính.

Nhà thơ Võ Hữu Quyền, WA: Cảm ơn ông cho đọc bài của ông TQ. Có một vài điểm góp ý, nhưng sẽ nói sau. Thân kính.

Ông Đặng Vũ Linh, Winnipeg: Sau khi đã tái hạn, ông sẽ nhận được

báo tới hết số 201. Nếu muốn tái hạn 2 năm, xin gửi thêm 75 gia kim, và số hết hạn sẽ là 225. Đa tạ về lời chúc chân tình của ông. Kính.

Ông Lê Tôn Nghiêm, Paris: Cảm ơn ông về sự chia sẻ. Tiếc là LV đã quyết định "gói" vấn đề ấy lại, nên không đăng bài diễn đàn của ông, dù hay, nhiều nhận xét mới và rất nghiêm chỉnh. Xin ông tuỳ nghi .

Xin ông đừng quá quan tâm chuyện tuổi tác. "Trẻ" nhất trong ban biên tập LV, năm nay đã 30; và cao niên nhất, là 92. Chắc ông không lọt ra ngoài tầm tuổi này.

Về chữ viết, ông đã hỏi, NH xin thưa: quí văn hữu và độc giả bốn phương viết kiểu nào, NH đều đọc được, có điều chữ quốc ngữ mà thủ bút như rồng bay phượng múa, viết như gió táp mưa sa, đẹp thì có đẹp nhưng nhướng mắt đọc lâu quá, NH e lại tốn tiền thay kính!

Cô NguyễnThị Thu Hà, Chicago: Cảm ơn cô đã nghĩ tới việc tìm thêm đại lý tại địa phương cho Làng Văn. Ý kiến hay. Toà soạn luôn luôn hoan nghênh các đại lý mới, do độc giả dài hạn tìm kiếm và giới thiệu. Quí văn hữu và độc giả quen biết các tiệm buôn có bán sách báo Việt, xin vui lòng giới thiệu, toà soạn sẽ liên lạc để mở rộng tầm phổ biến của tờ báo.

HMH, Pháp: Cô không được phép tự ý phổ biến địa chỉ và số điện thoại riêng. Cháu cứ gửi thư về tòa soạn, nhờ chuyển, cô sẽ gửi theo báo. Người nhận trả lời hay không, là do "nhân duyên" giữa hai người.

Đã tám năm rồi không có thư từ gì của "người ấy". *"Nước trong leo lẻo"*, cháu có mong rằng người ta vẫn *"cắm sào đợi ai"* không?

Ông NKGH, Hoa Kỳ: Khá lâu rồi, LV không xuất bản thơ, kể cả thơ của ông bếp. Không phải làm biếng *"gánh thơ đi bán chợ trời"*, mà vì sợ đứt vốn xuất bản. LV hoàn toàn tự lực cánh sinh, lấy "tích tụ lao động" làm "giá trị tư bản", nên không dám khinh suất. Ngay cả việc tác giả tự xuất vốn, NH cũng không dám khuyên vào. Chợ sách ngày càng đông, người bán ngày càng nhiều, kẻ mua ngày càng thưa thớt! In vài trăm cuốn để biếu bạn bè, gửi thư viện và lên thư mục để góp mặt cho vui thì được, rất khó lấy lại vốn. Kính.

NHẮN TIN

Ngô Minh Nguyệt cùng bé **Nguyễn Thanh Ly** trước ở trại White Head (Hongkong) năm 1988-1990, muốn tìm bạn **Trần Nguyễn Trường Giang**, trước làm thiện nguyện trong trại cấm.

Nếu biết, xin liên-lạc về (418) 524-0572 hay (418) 661-4722. Địa-chỉ: 869 Côte d'Abraham, Québec, Qc. G1R 1A4, Canada.

QUỸ PHÁP LÝ

giúp-đỡ Làng Văn
giữ vững tiếng nói chính-nghĩa

- Thi-sĩ Trần Vấn Lệ, CA: 50 mỹ-kim.
- Ông H.V., Pháp: 300 quan
- Bà DNB, Toronto: 50 gia-kim
- Hai gia-đình thân-hữu ở Na-uy: 400 na-kim
- Ông bà Chinh Nguyen, Đức: 100 đức-mã

. Kỳ trước: 2155 mỹ-kim + 1253 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim + 1100 quan Pháp +125 đức mã + 1100 na-kim.

. ***Tạm cộng: 2205 mỹ-kim + 1303 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim + 1400 quan Pháp + 225 đức mã + 1500 na-kim*** (còn tiếp)

Chi-phiếu xin đề trả cho:

"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"

gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyên Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quí đoàn-thể, đồng-nghiệp, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

CÁC TÁC-PHẨM MỚI CỦA XUÂN TƯỚC

1) **Liêu trai Việt-nam:**
300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Văn-Hoá xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

2) **Vang bóng miền Nam:**
tập truyện, 300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Làng Văn xuất-bản và phát-hành.

3) **Qua vạn nẻo đường tình:**
tập truyện, 300 trang, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim), Văn-Hoá xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

4) **Xóm mả lạn:**
truyện dài, 300 trang, giá 14 mỹ-kim (22 gia-kim), Đại Nam xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

5) **Hoa hướng dương:**
truyện dài, 320 trang, Văn Hoá xuất-bản (sắp in xong).

6) **Nửa đêm kinh hoàng:**
truyện dài, Thằng Mõ xuất-bản (đang in)
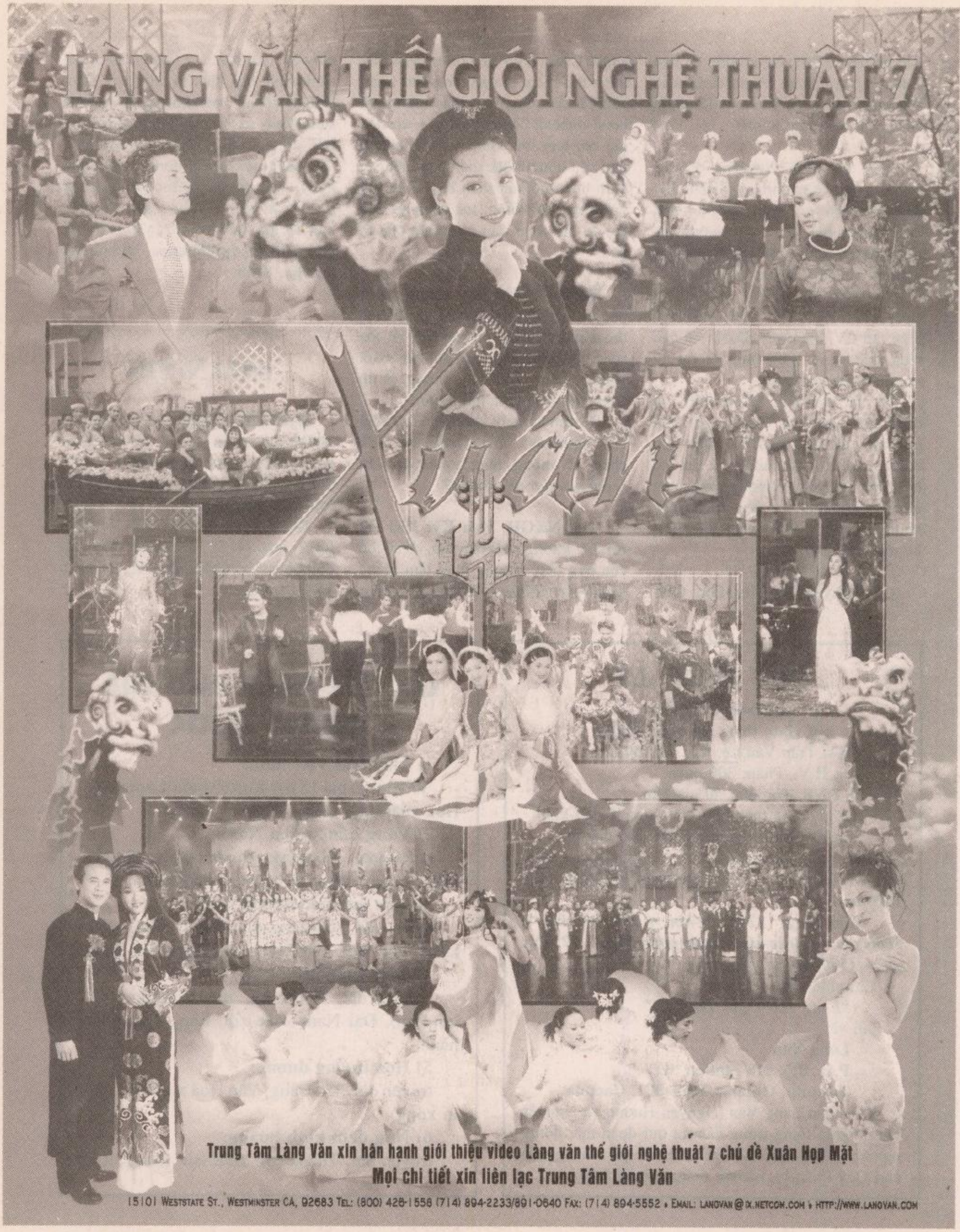
LÀNG VĂN THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT 7
Xuân
Trung Tâm Làng Văn xin hân hạnh giới thiệu video Làng văn thế giới nghệ thuật 7 chủ đề Xuân Họp Mặt
Mọi chi tiết xin liên lạc Trung Tâm Làng Văn
15101 Weststate St., Westminster CA, 92683 Tel: (800) 428-1558 (714) 894-2233/891-0640 Fax: (714) 894-5552 • Email: lanovan@ix.netcom.com • http://www.lanovan.com

CENTURY 21
DORCHESTER-ASSOCIATE
ĐỊA-ỐC CỦA CỘNG-ĐỒNG VN

1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122

. Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm Của Nhiều Quí Đồng Hương.

. Nếu Quí vị đang dự-định Mua hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:

LIEM NGUYEN
Văn-phòng: (617) 825-1476
hoặc (617) 265-8708
Fax: (617) 287-8464

86-77

Bác-sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122
(tại Fields Corner)
MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT
- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:
- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiểm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH
(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.
72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667
Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624

- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ**: Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xâm
- Các loại mỹ-phẩm

  * ***ĐẶC BIỆT:*** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

- **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**
  - Triệt sản
  - Cắt da qui đầu
  - Liệt dương
  - Không thể có con
  - Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại
- **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**
  - đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

DORCHESTER, MA - WALTHAM, MA - DORCHESTER

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM

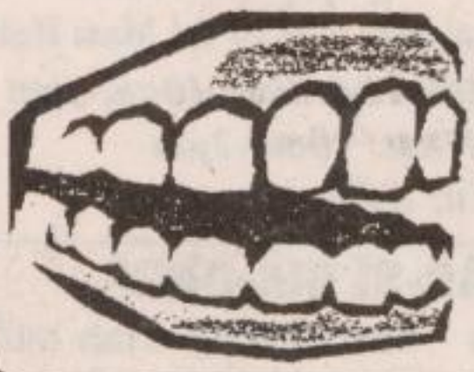

Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

66-77

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM

DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154
TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

* Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
* Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
* Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
* New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
* Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
* Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:
Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.
*** kế-hoạch trước và sau khi mua nhà**
***Xin gọi:* DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG**
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

66-77

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -
Toronto (Góc Dufferin)
Tel: (416) **516-3891**

ĐẶC BIỆT:

- ✔ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✔ Bánh cống thơm ngon
- ✔ Bánh bèo đổ ăn tại chỗ
- ✔ Cơm tấm đủ loại
- ✔ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ, PHỞ GÀ

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Chủ nhật - Thứ năm:
10:00 am - 9:00 pm
Thứ sáu - Thứ bảy:
10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia đình thành thật cám ơn quý khách đã ủng hộ Phở Linh trong nhiều năm qua.

Free Delivery
(Order trên $20)

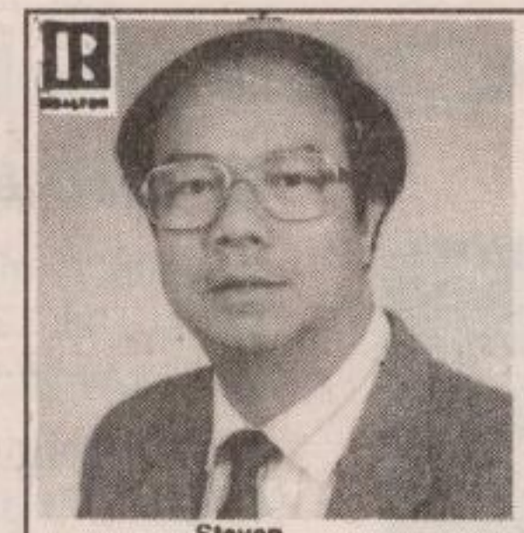

Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIỀN)
Res.: (905) 566-5234

HOMELIFE

HOMELIFE RESPONSE
Realty Inc.
4312 Village Centre Court
Missisauga,
Ontario L4Z 1S2

Bus.: (905) 949-0070
Fax: (905) 949-9814
Pager 24/24 qua văn phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
- **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
- **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
- **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
- **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

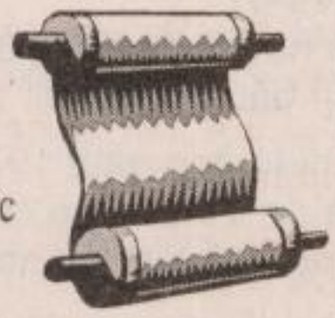

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo

Nhận đánh máy , trình bày sách vở, báo chí bằng computer chữ Việt

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng
Thông tin
Tin Tức
Song ngữ Việt Pháp

Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức** : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ**. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,
*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***
(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu,
nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).
hũ 100 viên giá $39.00 + EXATIVA 1 hộp $33.64 - 2 thứ: $72.00
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi $75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RUNG TÓC VÀ MOC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mướt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuột-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vịt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vịt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh gới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):
$39.50 / 1 hộp
Ngoài Hoa-kỳ:
xin gửi **$48.00 mỹ-kim.**

*Check hoặc Money Order xin để trả cho **"Thiên Nhiên"** và mail về:*

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345
Fallbrook, CA 92028 - USA
Tel.&Fax: (760) 728-4718

Lang Van is Published Monthly (Printed in Canada), Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH
(toàn-khoa)
28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ
HOANG THANH-NGOC Nicole
4214 Dundas Street West,
Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & **MARTHA J. ROMAN**, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & **GUS SPILLAS**, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

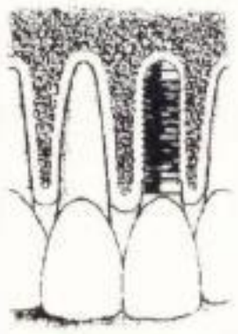

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN XIN GỌI: LINH

VISA

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

. Trang trong:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ
- 1/8 trang $25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.
In màu, mỗi màu thêm $100.
Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):
- 1 ô $200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô $350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô $500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm $100.

. Bìa lưng (nhiều màu):
- 1 ô $60 một kỳ
- 2 ô $100 một kỳ
- 4 ô $150 một kỳ
- 6 ô $200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm $100.

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa?
Tập tham-luận của
NGUYỄN HỮU NGHĨA
Cuốn sách làm
Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:

ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

Trong đời sống tất bật ở quê người không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của
CẢ CƯỜI

Đã xuất-bản:

CƯỜI CHO ĐỜI ĐỠ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TỦM
CƯỜI ĐỎ

Giá mỗi tập:
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Sẽ xuất-bản:

CƯỜI CHAY
CƯỜI MẶN

TRƯỜNG THI KIM ANH
NORWAY

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyên Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU

Biên-khảo và nhận-định Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng Việt Anh Pháp gần 700 trang
giá 32 MK (52 GK)
Liên-lạc: Làng Văn

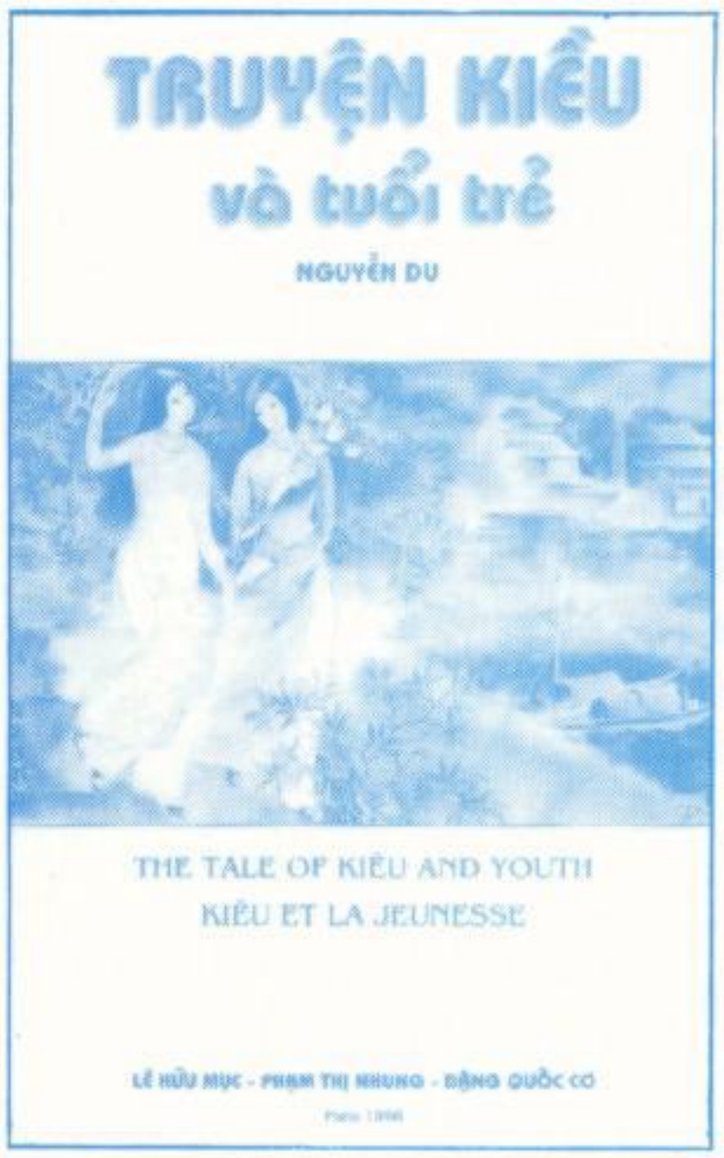

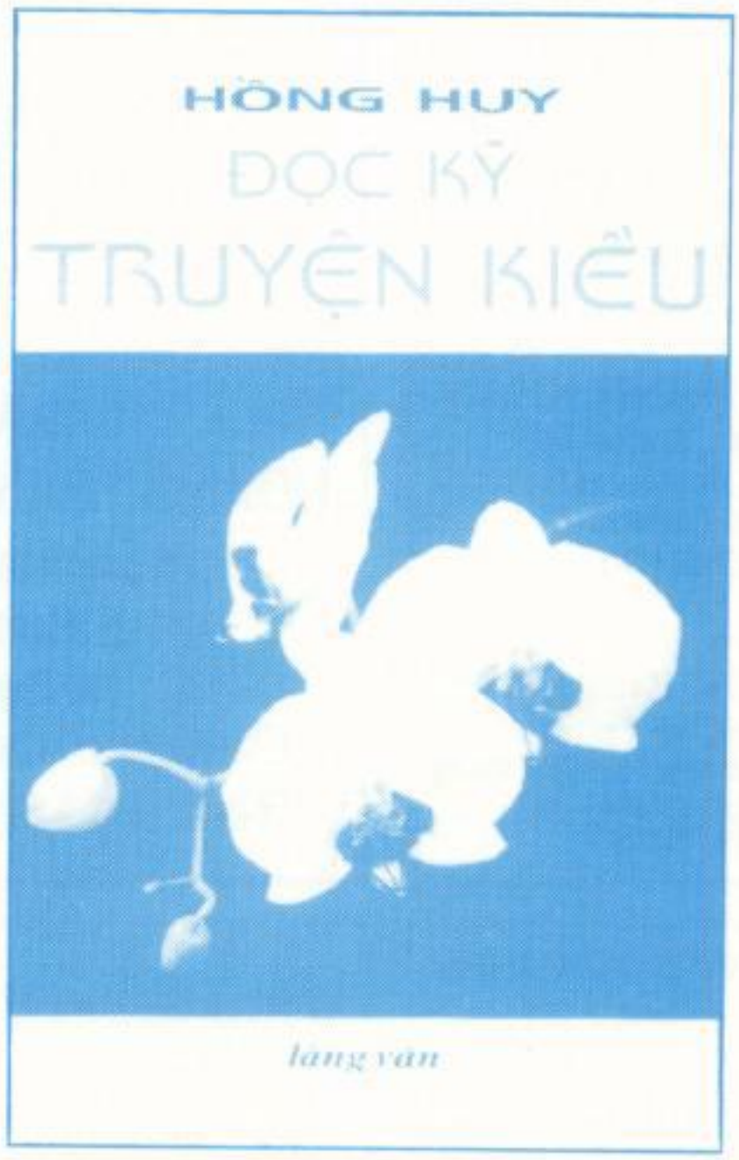

Biên-khảo và nhận-định của Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK (38.50GK)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256
A·T SERVICES
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

N·H·A-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956
Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC
FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA
Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn
984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4
Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East